

PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN DỰ ÁN

DỰ ÁN
**HỆ THỐNG GIAO BAN TRỰC TUYẾN CHO CÁC CƠ QUAN
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*(Kèm theo công văn số: 09/CV-TTCN&DVSTP ngày 18/ 8 /2026
của Trung tâm công nghệ và dịch vụ số Tư pháp)*

MỤC LỤC

THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT VÀ KHÁI NIỆM.....	6
PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG.....	7
I.1. Cơ sở pháp lý	7
I.2. Tên dự án	9
I.3. Chủ đầu tư.....	9
I.4. Cơ quan quyết định đầu tư.....	9
I.5. Mục tiêu đầu tư	9
I.5.1. Mục tiêu chung	9
I.5.2. Mục tiêu cụ thể.....	10
I.6. Quy mô đầu tư.....	10
I.7. Tổng mức đầu tư được phê duyệt	10
I.8. Thời gian và tiến độ thực hiện	10
I.9. Nguồn vốn đầu tư.....	11
I.10. Hình thức tổ chức quản lý dự án.....	11
I.11. Địa điểm đầu tư.....	11
I.12. Đơn vị tư vấn lập Thiết kế chi tiết và dự toán	11
PHẦN II. THUYẾT MINH THIẾT KẾ CHI TIẾT	12
II.1. Phần thuyết minh.....	12
II.1.1. Mô tả các yêu cầu của dự án	12
II.1.1.1. Yêu cầu của thiết kế	12
II.1.2. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng	13
II.1.2.1. Các văn bản được áp dụng	13
II.1.2.2. Các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng.....	13
II.1.3. Đánh giá sự tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số hoặc Khung kiến trúc số	22
II.1.4. Phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị, trong đó có phân tích, lựa chọn phương án bảo đảm tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan.....	26
II.1.5. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp hệ thống bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu có các nội dung liên quan hoạt động trên môi trường Internet.....	28
II.1.6. Phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	28
II.1.7. Thuyết minh mô hình tổng thể, mô hình lô-gic, mô hình vật lý của hệ thống hoặc các thành phần của hệ thống (nếu có), đưa ra các hạng mục đầu tư của dự án	

theo phương án đã chọn bảo đảm thể hiện được các kết nối bên trong, bên ngoài, đường truyền (nếu có) của hệ thống và tính toán (sizing) thông số kỹ thuật, số lượng thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại	29
II.1.7.1. Mô hình kiến trúc tổng thể, mô hình logic, mô hình vật lý.....	29
II.1.7.2. Thiết kế hệ thống Hội nghị truyền hình.....	35
II.1.7.3 Các hạng mục đầu tư của dự án theo phương án đã chọn bảo đảm thể hiện được các kết nối bên trong, bên ngoài, đường truyền (nếu có) của hệ thống và tính toán (sizing) thông số kỹ thuật, số lượng thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại.....	39
II.2. Phần lắp đặt mạng, thiết bị phần cứng và các phụ kiện, cài đặt phần mềm thương mại, hiệu chỉnh vật tư, thiết bị	45
II.2.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng trong triển khai lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị, phần mềm.....	45
II.2.1.1. Điều kiện về môi trường phòng họp.....	45
II.2.1.2. Chỉ tiêu về hệ thống ánh sáng phòng họp	45
II.2.1.3. Chỉ tiêu về hệ thống âm thanh.....	46
II.2.1.4. Chỉ tiêu về chất lượng hình ảnh.....	46
II.2.1.5. Chỉ tiêu về hạ tầng mạng tại điểm cầu	46
II.2.1.6. Chỉ tiêu về nguồn điện và tiếp địa.....	47
II.2.2. Danh mục thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại và các thông số kỹ thuật của thiết bị, phần mềm	47
II.2.2.1. Danh mục phần mềm họp trực tuyến	47
II.2.2.2. Danh mục hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp cho 35 điểm cơ quan bộ, tỉnh, thành phố.....	48
II.2.2.3. Danh mục hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp cho 340 khu vực thuộc các tỉnh, thành phố với 341 điểm cầu.....	50
II.2.3. Thống kê Khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị, phần mềm của các hạng mục đầu tư chính và phụ	52
II.2.3.1. Khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị tại Bộ, Cục Quản lý Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án cấp tỉnh/thành phố	52
II.2.3.2. Khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị tại 341 điểm khu vực thuộc tỉnh.....	53
II.2.4. Chỉ dẫn biện pháp triển khai.....	54
II.2.4.1. Mục đích	54
II.2.4.2. Thành phần hệ thống	54
II.2.4.3. Trình tự thi công chi tiết.....	54
II.2.5. Biện pháp an toàn vận hành, phòng, chống cháy, nổ	60

II.3. Phần sơ đồ.....	62
II.3.1. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác.....	62
II.3.1.1. Tại trụ sở Bộ Tư pháp và 139 Nguyễn Thái Học	62
II.3.1.2. Tại các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố (34 đơn vị)	62
II.3.1.3. Phòng Thi hành án dân sự khu vực	63
II.3.1.4. Tổng quan về trụ sở và diện tích phòng họp tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương được thể hiện tại bảng sau:	64
II.3.2. Sơ đồ mặt bằng hiện trạng.....	64
II.3.2.1. Tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự (139 Nguyễn Thái Học)	64
II.3.2.2. Tại các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố (34 đơn vị)	65
II.3.2.3. Tại các Phòng Thi hành án dân sự khu vực (341 điểm — sơ đồ mẫu đại diện)	84
II.3.2.4. Đánh giá sơ bộ về hiện trạng các phòng họp Tỉnh, Thành phố, Khu vực.....	86
II.3.3. Sơ đồ và thuyết minh chi tiết giải pháp thiết kế mạng, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an ninh mạng, cấp điện, chống sét, hệ thống làm mát, tính toán băng thông đường truyền	86
II.3.3.1. Hàng mục Phần mềm Hội nghị truyền hình.....	86
II.3.3.2. Hàng mục thiết bị đầu cuối tại Cục Quản lý thi hành án dân sự và 34 cơ quan thi hành án tỉnh/thành phố	87
II.3.3.3. Hàng mục thiết bị đầu cuối cho các cơ quan thi hành án khu vực thuộc các tỉnh/thành phố	88
II.3.4. Sơ đồ và thuyết minh quy hoạch địa chỉ mạng IP	91
II.3.5. Sơ đồ lắp đặt thiết bị: vị trí, khoảng cách, cao độ lắp đặt; các vị trí đấu nối; thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị	91
II.3.5.1. Tại Cục Quản lý thi hành án dân sự	91
II.3.5.2. Tại các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố.....	93
II.3.5.3. Thiết kế phòng họp THADS các điểm khu vực thuộc các tỉnh/thành phố.....	165
II.3.6. Sơ đồ lắp đặt mạng: đi dây, lắp đặt máng cáp bảo vệ, chống sét lan truyền, sử dụng vật tư, vật liệu trong lắp đặt mạng, liên kết giữa các phân hệ mạng với nhau và kết nối ra hệ thống bên ngoài.....	169
II.3.7. Đối với mạng xây lắp theo tuyến (nếu có): thể hiện phương án tuyến, góc đổi hướng tuyến, cao độ và tọa độ lắp đặt, sự giao cắt chính trên tuyến, hành lang bảo vệ tuyến với các kích thước và vật liệu chủ yếu.	169

II.4. Yêu cầu chi tiết về việc đào tạo hướng dẫn sử dụng; triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án trước khi nghiệm thu bàn giao (nếu có); yêu cầu về bảo hành và bảo trì.....	170
II.4.1. Yêu cầu chi tiết về việc đào tạo hướng dẫn sử dụng.....	170
II.4.1.1. Yêu cầu về nội dung, đối tượng đào tạo.....	170
II.4.1.2. Hình thức đào tạo.....	170
II.4.2. Yêu cầu về triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án trước khi nghiệm thu bàn giao	170
II.4.3. Yêu cầu, điều kiện về bảo hành và duy trì, vận hành, bảo trì	171
II.4.3.1. Yêu cầu, điều kiện về bảo hành và duy trì, vận hành.....	171
II.4.3.2. Yêu cầu, điều kiện về bảo trì	172
II.5. Phương án bảo đảm an toàn mạng của dự án	172
PHỤ LỤC 01	175
PHỤ LỤC 02	176
PHỤ LỤC 03	178
PHỤ LỤC 04	201

THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT VÀ KHÁI NIỆM

STT	Thuật ngữ/từ viết tắt	Giải thích
1	NĐ	Nghị định
2	CP	Chính phủ
3	NQ	Nghị quyết
4	TT	Thông tư
5	VB	Văn bản
6	CV	Công văn
7	VPCP	Văn phòng Chính phủ
8	QH	Quốc hội
9	BKHCN	Bộ Khoa học và Công nghệ
10	BTP	Bộ Tư pháp
11	CQNN	Cơ quan nhà nước
12	QG	Quốc gia
13	NSNN	Ngân sách nhà nước
14	CNTT	Công nghệ thông tin
15	THADS	Thi hành án dân sự

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Cơ sở pháp lý

Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt áp dụng trên phạm vi cả nước để tổ chức thi hành pháp luật;

Quyết định số 1266/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển Chính phủ số;

Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học Công nghệ) quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Thông tư số 02/2026/TT-BTP ngày 28/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý trong lĩnh vực ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Thông tư số 41/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết về phát triển thử nghiệm trong chuyển đổi số và quản lý chất lượng các hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0;

Quyết định số 3271/QĐ-BTP ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án và giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại đợt 3 năm 2025;

Quyết định số 444/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học

và Công nghệ ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu nền tảng hợp trực tuyến;

Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 404/QĐ-BTP ngày 28/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phân công, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Quyết định số 3828/QĐ-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Khung Kiến trúc số Bộ Tư pháp phiên bản 4.0;

Quyết định số 89/QĐ-BTP ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Quyết định số 320/QĐ-BKHCN ngày 30/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quyết định số 1684/QĐ-BTP ngày 09/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt đầu tư dự án “Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự”;

Hợp đồng số 1665/2026/HĐTV/CQLTHADS-TTCN&DVSTP ngày 22/7/2026 giữa Cục Quản lý Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp và Trung tâm Công nghệ và dịch vụ số Tư pháp về việc tư vấn lập Thiết kế chi tiết và dự toán thuộc dự án “Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự”.

I.2. Tên dự án

Dự án “Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự”.

I.3. Chủ đầu tư

Cục Quản lý thi hành án dân sự.

I.4. Cơ quan quyết định đầu tư

Bộ Tư pháp;

I.5. Mục tiêu đầu tư

I.5.1. Mục tiêu chung

- Phục vụ nhanh chóng, chính xác cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

của các cấp lãnh đạo. Bảo đảm thông tin được truyền đạt, triển khai hiệu quả như truyền đạt trực tiếp như một hội nghị tập trung; không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, khoảng cách địa lý.

- Đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THADS của hệ thống THADS, nâng cao hiệu suất làm việc, giảm thời gian và chi phí hoạt động.

- Hiện đại hóa phương thức quản trị trong hệ thống THADS, chuyển từ mô hình hành chính truyền thống sang mô hình điều hành số, ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, hiệu quả và an toàn hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử.

1.5.2. Mục tiêu cụ thể

Đảm bảo đáp ứng tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cấp, bảo đảm thông tin điều hành được truyền đạt nhanh chóng, chính xác và liên tục từ Bộ, Cục Quản lý THADS đến các cơ quan THADS tỉnh và Phòng THADS khu vực trên toàn quốc; đảm bảo hiệu quả đầu tư, tiết kiệm ngân sách, tận dụng có chọn lọc trang thiết bị đã được mua sắm tại các cơ quan THADS cấp tỉnh, cấp huyện trước sắp xếp tổ chức, bộ máy.

1.6. Quy mô đầu tư

- Trang bị bản quyền phần mềm giải pháp hệ thống giao ban trực tuyến đáp ứng triển khai tại 40 điểm (bao gồm: 01 điểm tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự; 05 điểm dự phòng tại Bộ Tư pháp (*bao gồm: Hội trường A, Hội trường Đa năng, Phòng họp 402 nhà N6, Hội trường tầng 5 – số 139 Nguyễn Thái Học, Văn phòng Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh*); 34 điểm tại 34 cơ quan Thi hành án dân sự địa phương).

- Trang bị bổ sung thiết bị đầu cuối Hệ thống giao ban trực tuyến cho Cục Quản lý Thi hành án dân sự, 34 cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và 355 Phòng Thi hành án dân sự khu vực trên cơ sở tái sử dụng có chọn lọc các thiết bị hiện có (Chi tiết theo Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án).

1.7. Tổng mức đầu tư được phê duyệt

Theo Quyết định số 1684/QĐ-BTP ngày 09/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc đầu tư dự án Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự, tổng mức đầu tư đã được phê duyệt: **45.888.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu đồng ./.)

1.8. Thời gian và tiến độ thực hiện

Năm 2026 – 2027.

I.9. Nguồn vốn đầu tư

- Nguồn vốn đầu tư: Sử dụng 100% nguồn vốn đầu tư công.
- Dự kiến tỷ lệ phân bổ nguồn vốn theo tổng mức đầu tư: Năm 2026 là 48%; Năm 2027 là 52%.

I.10. Hình thức tổ chức quản lý dự án

Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

I.11. Địa điểm đầu tư

Tại Bộ Tư pháp, Cục Quản lý Thi hành án dân sự, 34 Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và 355 Phòng Thi hành án dân sự khu vực.

I.12. Đơn vị tư vấn lập Thiết kế chi tiết và dự toán

Trung tâm Công nghệ và Dịch vụ số Tư pháp - Cục Công nghệ thông tin – Bộ Tư pháp.

Địa chỉ: 60 Trần Phú, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

PHẦN II. THUYẾT MINH THIẾT KẾ CHI TIẾT

II.1. Phần thuyết minh

II.1.1. Mô tả các yêu cầu của dự án

II.1.1.1. Yêu cầu của thiết kế

Yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật của phần mềm hợp trực tuyến

- Phần mềm hợp trực tuyến đáp ứng tiêu chí được quy định tại Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học và công nghệ ban hành bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu nền tảng hợp trực tuyến.

Yêu cầu an toàn vật lý

- Đối với thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối (VSC): Đáp ứng tối thiểu yêu cầu vật lý cho hệ thống thông tin cấp độ 3 quy định tại Phụ lục A của TCVN 11930:2017.

- Đối với các hệ thống thông tin khác: Tuân thủ quy định về an toàn vật lý cho hệ thống thông tin theo cấp độ tại Phụ lục A của TCVN 11930:2017.

Yêu cầu về an toàn dữ liệu (âm thanh, hình ảnh, dữ liệu trình chiếu)

- Mã hóa thông tin dữ liệu khi truyền giữa các thiết bị đầu cuối, sử dụng các biện pháp mã hóa phù hợp.

- Sử dụng kênh kết nối an toàn trong quá trình truy cập, quản lý vận hành các thiết bị, máy chủ và ứng dụng trong hệ thống.

Yêu cầu về đường truyền

- Hình ảnh sẽ đạt chất lượng tốt hơn và rõ nét với các tốc độ khung hình từ 25 khung hình/giây tới 60 khung hình/giây với chất lượng HD 720p tốc độ băng thông yêu cầu ít nhất là 512 Kbps trở lên. Riêng với hệ thống hội nghị truyền hình đa điểm SD, thì đường truyền tại các site cần phải đạt ít nhất là 384kbps ở cả 2 chiều up, chiều down. Với đường truyền được đặt tại điểm trung tâm thì phải đạt ít nhất bằng tổng tốc độ đường truyền của các site nhánh khi cộng lại.

- Khi truyền dữ liệu trên mạng IP các thiết bị sẽ tự động gắn thêm header/footer vào gói tin nên tăng băng thông yêu cầu lên thêm 20% đến 35%.

- Trong trường hợp hội nghị truyền hình đa điểm, chẳng hạn như đồng thời 04 điểm thì tốc độ đường truyền tại site trung tâm phải đạt ít nhất 2Mbps, nên đường truyền sử dụng phải là đường truyền Lease Line. Như vậy, trường hợp đồng thời 34 điểm cầu, băng thông tại điểm cầu trung tâm (site trung tâm) cần đạt tối thiểu 20Mbps trở lên.

Yêu cầu thiết bị hỗ trợ hiển thị hình ảnh

- Lựa chọn màn hình hiển thị hình ảnh của các hãng có thương hiệu và đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Kích thước hiển thị đủ lớn để đảm bảo hiển thị các hình ảnh trong cuộc họp.

- Chất lượng hình ảnh: Độ phân giải Full HD. Độ tương phản tối thiểu 1.000:1, góc nhìn 178 độ.

Yêu cầu thiết bị âm thanh

- Hệ thống âm thanh trong phòng họp đảm bảo phủ tín hiệu âm thanh cho toàn bộ khu vực phòng họp.

- Thiết bị microphone đảm bảo chất lượng thu âm tốt để truyền đạt đúng nội dung, âm thanh trung thực cho các điểm cầu tham gia trong cuộc họp

II.1.2. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng

II.1.2.1. Các văn bản được áp dụng

Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của nền tảng họp trực tuyến.

II.1.2.2. Các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng

Tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước áp dụng theo Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
1	Tiêu chuẩn về kết nối			
1.3	Truyền, phát luồng âm thanh/ hình ảnh	RTSP	Real-time Streaming Protocol	Khuyến nghị áp dụng
		RTP	Real-time Transport Protocol	Khuyến nghị áp dụng
		RTCP	Real-time Control Protocol	Khuyến nghị áp dụng
		IMAP 4rev1	Internet Message Access Protocol version 4 revision 1	
1.7	Truy cập thư	LDAP v3	Lightweight Directory	Bắt buộc áp

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
	mục		Access Protocol version 3	dụng
1.8	Dịch vụ tên miền	DNS	Domain Name System	Bắt buộc áp dụng
1.9	Giao vận mạng có kết nối	TCP	Transmission Control Protocol	Bắt buộc áp dụng
1.10	Giao vận mạng không kết nối	UDP	User Datagram Protocol	Bắt buộc áp dụng
1.11	Liên mạng LAN/WAN	IPv4	Internet Protocol version 4	Bắt buộc áp dụng
		IPv6	Internet Protocol version 6	Bắt buộc áp dụng đối với các thiết bị có kết nối Internet
1.12	Mạng cục bộ không dây	IEEE 802.11g	Institute of Electrical and Electronics Engineers Standard (IEEE) 802.11g	Bắt buộc áp dụng
		IEEE 802.11n	Institute of Electrical and Electronics Engineers Standard (IEEE) 802.11n	Khuyến nghị áp dụng
1.13	Truy cập Internet với thiết bị không dây	WAP v2.0	Wireless Application Protocol version 2.0	Bắt buộc áp dụng
1.14	Dịch vụ Web dạng SOAP	SOAP v1.2	Simple Object Access Protocol version 1.2	Bắt buộc áp dụng một, hai hoặc cả ba tiêu chuẩn
		WSDL V2.0	Web Services Description Language	

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
			version 2.0	
		UDDI v3	Universal Description, Discovery and Integration version 3	
1.17	Dịch vụ đồng bộ thời gian	NTPv3	Network Time Protocol version 3	Bắt buộc áp dụng một trong hai tiêu chuẩn
		NTPv4	Network Time Protocol version 4	
3	Tiêu chuẩn về truy cập thông tin			
3.1	Chuẩn nội dung Web	HTML v4.01	Hypertext Markup Language version 4.01	Bắt buộc áp dụng
		WCAG 2.0	W3C Web Content Accessibility Guidelines (WCAG) 2.0	Khuyến nghị áp dụng
		HTML 5	Hypertext Markup Language version 5	Khuyến nghị áp dụng
3.2	Chuẩn nội dung Web mở rộng	XHTML v1.1	Extensible Hypertext Markup Language version 1.1	Bắt buộc áp dụng
3.3	Giao diện người dùng	CSS2	Cascading Style Sheets Language Level 2	Bắt buộc áp dụng một trong ba tiêu chuẩn
		CSS3	Cascading Style Sheets Language Level 3	
		XSL	Extensible Stylesheet Language version	
		(.ods) v1.2	Định dạng Open Document Spreadsheets (.ods) phiên bản 1.2	
3.6	Trình diễn	(.htm)	Định dạng Hypertext Document (.htm): cho các trình bày được trao đổi thông qua các loại	Bắt buộc áp dụng

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
			trình duyệt khác nhau	
		(.pptx)	Định dạng PowerPoint mở rộng của Microsoft (.pptx)	Khuyến nghị áp dụng
		(.pdf)	Định dạng Portable Document (.pdf): cho các trình bày lưu dưới dạng chỉ đọc	Bắt buộc áp dụng một, hai hoặc cả ba tiêu chuẩn
		(.ppt)	Định dạng PowerPoint (.ppt) của Microsoft	
		(.odp) v1.2	Định dạng Open Document Presentation (.odp) phiên bản 1.2	
3.7	Ảnh đồ họa	JPEG	Joint Photographic Expert Group (.jpg)	Bắt buộc áp dụng một, hai, ba hoặc cả bốn tiêu chuẩn
		GIF v89a	Graphic Interchange (.gif) version 89a	
		TIFF	Tag Image File (.tif)	
		PNG	Portable Network Graphics (.png)	
3.9	Phim ảnh, âm thanh	MPEG-1	Moving Picture Experts Group-1	Khuyến nghị áp dụng
		MPEG-2	Moving Picture Experts Group-2	Khuyến nghị áp dụng
		MPEG-4	Moving Picture Experts Group-4	Khuyến nghị áp dụng
		MP3	MPEG-1 Audio Layer 3	Khuyến nghị áp dụng
		AAC	Advanced Audio Coding	Khuyến nghị áp dụng
3.10	Luồng phim	(.asf), (.wma),	Các định dạng của Microsoft Windows	Khuyến nghị

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
	ảnh, âm thanh	(.wmv)	Media Player (.asf), (.wma), (.wmv)	áp dụng
		(.ra), (.rm), (.ram), (.rmm)	Các định dạng Real Audio/Real Video (.ra), (.rm), (.ram), (.rmm)	Khuyến nghị áp dụng
		(.avi), (.mov), (.qt)	Các định dạng Apple Quicktime (.avi), (.mov), (.qt)	Khuyến nghị áp dụng
3.11	Hoạt họa	GIF v89a	Graphic Interchange (.gif) version 89a	Khuyến nghị áp dụng
		(.swf)	Định dạng Macromedia Flash (.swf)	Khuyến nghị áp dụng
		(.swf)	Định dạng Macromedia Shockwave (.swf)	Khuyến nghị áp dụng
		(.avi), (.qt), (.mov)	Các định dạng Apple Quicktime (.avi),(.qt),(.mov)	Khuyến nghị áp dụng
3.13	Bộ ký tự và mã hóa	ASCII	American Standard Code for Information Interchange	Bắt buộc áp dụng
3.14	Bộ ký tự và mã hóa cho tiếng Việt	TCVN 6909:2001	TCVN 6909:2001 “Công nghệ thông tin - Bộ mã ký tự tiếng Việt 16-bit”	Bắt buộc áp dụng
3.17	Chia sẻ nội dung Web	RSS v1.0	RDF Site Summary version 1.0	Bắt buộc áp dụng một trong hai tiêu chuẩn
		RSS v2.0	Really Simple Syndication version 2.0	
		ATOM v1.0	ATOM version 1.0	Khuyến nghị áp dụng
		JSR286	Java Specification Requests 286 (Portlet	Khuyến nghị áp dụng

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
			Specification)	
		WSRP v1.0	Web Services for Remote Portlets version 1.0	Bắt buộc áp dụng
		WSRP v2.0	Web Services for Remote Portlets version 2.0	Khuyến nghị áp dụng
4	Tiêu chuẩn về an toàn thông tin			
4.1	An toàn thư điện tử	S/MIME v3.2	Secure Multi-purpose Internet Mail Extensions version 3.2	Bắt buộc áp dụng
		OpenPGP	OpenPGP	Khuyến nghị áp dụng
4.2	An toàn tầng giao vận	SSH v2.0	Secure Shell version 2.0	Bắt buộc áp dụng
		TLS v1.2	Transport Layer Security version 1.2	Bắt buộc áp dụng
4.3	An toàn truyền tệp tin	HTTPS	Hypertext Transfer Protocol Secure	Bắt buộc áp dụng
		FTPS	File Transfer Protocol Secure	Khuyến nghị áp dụng
		SFTP	SSH File Transfer Protocol	Khuyến nghị áp dụng
4.4	An toàn truyền thư điện tử	SMTPS	Simple Mail Transfer Protocol Secure	Bắt buộc áp dụng
4.5	An toàn dịch vụ truy cập hộp thư	POP3S	Post Office Protocol version 3 Secure	Bắt buộc áp dụng một hoặc cả hai tiêu chuẩn
		IMAPS	Internet Message Access Protocol Secure	
4.6	An toàn dịch	DNSSEC	Domain Name System	Khuyến nghị

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
	vụ DNS		Security Extensions	áp dụng
4.7	An toàn tầng mạng	IPsec - IP ESP	Internet Protocol security với IP ESP	Bắt buộc áp dụng
4.8	An toàn thông tin cho mạng không dây	WPA2	Wi-fi Protected Access 2	Bắt buộc áp dụng
4.9	Giải thuật mã hóa	TCVN 7816:2007	Công nghệ thông tin. Kỹ thuật mật mã thuật toán mã dữ liệu AES	Khuyến nghị áp dụng
		3DES	Triple Data Encryption Standard	Khuyến nghị áp dụng
		PKCS #1 V2.2	RSA Cryptography Standard - version 2.2	Khuyến nghị áp dụng, sử dụng lược đồ RSAES-OAEP để mã hóa
		ECC	Elliptic Curve Cryptography	Khuyến nghị áp dụng
4.10	Giải thuật chữ ký số	PKCS #1 V2.2	RSA Cryptography Standard - version 2.2	Bắt buộc áp dụng, sử dụng lược đồ RSASSA-PSS để ký
		ECDSA	Elliptic Curve Digital Signature Algorithm	Khuyến nghị áp dụng
4.11	Giải thuật băm cho chữ ký số	SHA-2	Secure Hash Algorithms-2	Khuyến nghị áp dụng
4.12	Giải thuật truyền khóa	RSA-KEM	Rivest-Shamir-Adleman - KEM (Key Encapsulation Mechanism) Key	Bắt buộc áp dụng

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
			Transport Algorithm	
		ECDHE	Elliptic Curve Diffie Hellman Ephemeral	Khuyến nghị áp dụng
4.13	Giải pháp xác thực người sử dụng	SAML v2.0	Security Assertion Markup Language version 2.0	Khuyến nghị áp dụng
4.14	An toàn trao đổi bản tin XML	XML Encryption Syntax and Processing	XML Encryption Syntax and Processing	Bắt buộc áp dụng
		XML Signature Syntax and Processing	XML Signature Syntax and Processing	Bắt buộc áp dụng
4.15	Quản lý khóa công khai bản tin XML	XKMS v2.0	XML Key Management Specification version 2.0	Khuyến nghị áp dụng
4.16	Giao thức an toàn thông tin cá nhân	P3P v1.1	Platform for Privacy Preferences Project version 1.1	Khuyến nghị áp dụng
4.17	Hạ tầng khóa công khai			Khuyến nghị áp dụng
	Cú pháp thông điệp mật mã cho ký, mã hóa	PKCS#7 v1.5 (RFC 2315)	Cryptographic message syntax for file-based signing and encrypting version 1.5	
	Cú pháp thông tin thẻ mật mã	PKCS#15 v1.1	Cryptographic token information syntax version 1.1	
	Cú pháp thông tin khóa riêng	PKCS#8 V1.2 (RFC 5958)	Private-Key Information Syntax Standard version 1.2	

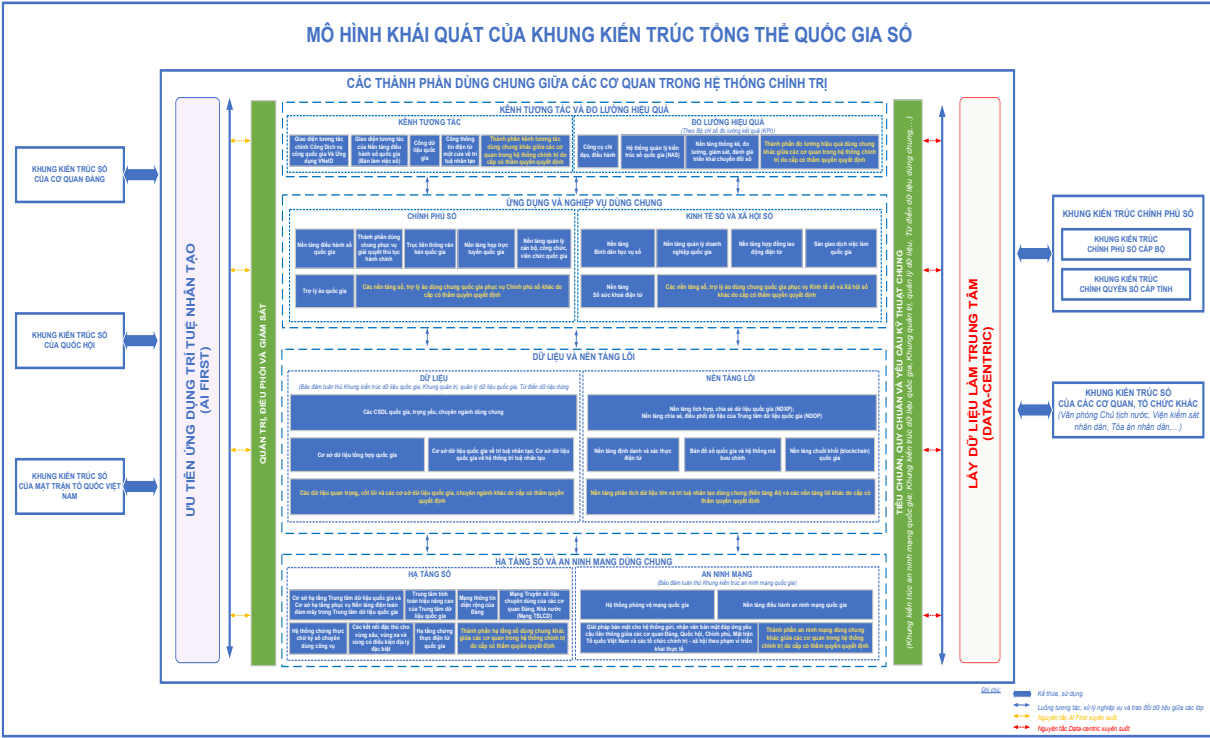
STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
	Giao diện thẻ mật mã	PKCS#11 v2.20	Cryptographic token interface standard version 2.20	
	Cú pháp trao đổi thông tin cá nhân	PKCS#12 v1.1	Personal Information Exchange Syntax version 1.1	
	Khuôn dạng danh sách chứng thư số thu hồi	RFC 5280	Certificate Revocation List Profile	
	Khuôn dạng chứng thư số	RFC 5280	Public Key Infrastructure Certificate	
	Cú pháp yêu cầu chứng thực	PKCS#10 v1.7 (RFC 2986)	Certification Request Syntax Specification version 1.7	
	Giao thức trạng thái chứng thư trực tuyến	RFC 6960	On-line Certificate status protocol	
	Giao thức gắn tem thời gian	RFC 3161	Time stamping protocol	
	Dịch vụ tem thời gian	ISO/IEC 18014-1:2008 ISO/IEC 18014-2:2009 ISO/IEC 18014-3:2009 ISO/IEC 18014-	Information technology Security techniques - Time stamping services Part 1: Framework Part 2: Mechanisms producing independent tokens Part 3: Mechanisms producing linked tokens Part 4: Traceability of time sources	

STT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ	Quy định áp dụng
		4:2015		
4.18	An toàn cho dịch vụ Web	WS-Security v1.1.1	Web Services Security: SOAP Message Security Version 1.1.1	Khuyến nghị áp dụng
4.19	Khuôn dạng dữ liệu trao đổi sự cố an toàn mạng	RFC 7970	The Incident Object Description Exchange Format version 2 (IODEF)	Khuyến nghị áp dụng

II.1.3. Đánh giá sự tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số hoặc Khung kiến trúc số

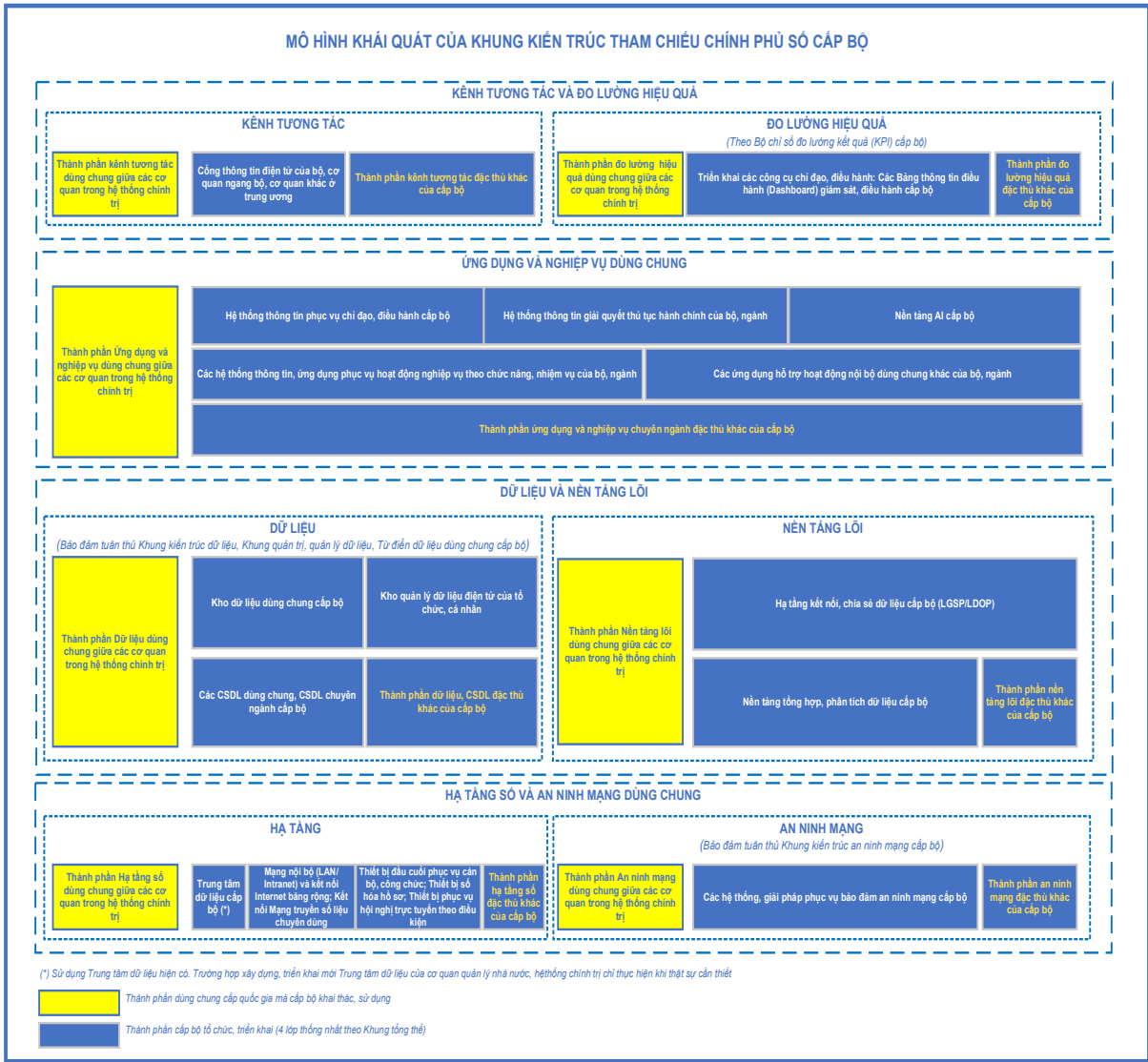
II.1.3.1. Sự phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số

Thiết kế chi tiết dự án Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự được xây dựng và phát triển theo định hướng của Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số ban hành kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với mục tiêu phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và các ứng dụng số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.



Mô hình khái quát của Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số

Thiết kế chi tiết xác định rõ mục tiêu tổng quát là triển khai hoàn thiện Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự nhằm nâng cao hiệu quả công tác THADS của hệ thống THADS, nâng cao hiệu suất làm việc, giảm thời gian và chi phí hoạt động... góp phần cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số. Điều này bám sát tinh thần Khung quốc gia: sử dụng nền tảng số dùng chung để tăng hiệu quả điều hành, giảm chi phí và phục vụ rộng khắp hệ thống chính trị.



Mô hình Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số cấp Bộ

Theo mô hình Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số cấp Bộ, Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan thi hành án dân sự được thiết kế phù hợp với mô hình kiến trúc tổng thể theo các lớp kiến trúc chính, bao gồm: (1) Hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung; (2) Dữ liệu và nền tảng số; (3) Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung; (4) Kênh tương tác và đo lường hiệu quả; cùng các lớp xuyên suốt về quản trị, tiêu chuẩn, chính sách và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Cụ thể:

- Lớp Hạ tầng số và an ninh mạng:

+ Thiết kế hệ thống giao ban trực tuyến bao gồm phần mềm giải pháp HNTH

của nhà cung cấp dịch vụ được triển khai tách biệt với các hệ thống khác để bảo đảm ATTT và trang thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình lắp đặt tại các phòng họp.

+ Hệ thống áp dụng IPv6, HTTPS, SFTP và danh mục tiêu chuẩn theo Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Công văn 2558/BTTTT-CBCTW ngày 02/8/2019 của Bộ Thông tin và truyền thông, bảo đảm tính hiện đại, khả năng mở rộng và bảo mật ở tầng hạ tầng.

- Lớp Dữ liệu và nền tảng lõi:

+ Hệ thống phần mềm giải pháp HNTH được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của nhà cung cấp dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về ATTT, ANM; mô hình kết nối bám sát mô hình hội nghị truyền hình của Chính phủ, Phòng họp trực tuyến của Bộ sẽ kết nối tới phòng họp trực tuyến Trung ương qua mạng truyền dữ liệu chuyên dùng. Phòng họp trực tuyến của các cơ quan THADS sẽ kết nối với phòng họp của Bộ qua môi trường mạng internet.

+ Việc tổ chức sử dụng phần mềm giải pháp HNTH sẽ có nhật ký cuộc họp, cấu hình điểm cầu, tài khoản người dùng... là một phần của “dữ liệu và nền tảng lõi” mà Khung quốc gia yêu cầu phải tuân thủ Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia và các tiêu chuẩn về mô hình dữ liệu, định danh, trao đổi.

- Lớp Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung:

+ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến xác định là thành phần của kiến trúc ứng dụng dùng chung, phục vụ hội nghị, hội thảo, đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ bằng hình thức trực tuyến.

+ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được thiết kế để phục vụ đồng thời tối thiểu 400 điểm cầu, tổ chức 40 phòng họp song song, đáp ứng mô hình họp giữa Bộ, Cục Quản lý THADS và các cơ quan THADS địa phương, gắn trực tiếp với nghiệp vụ chỉ đạo, điều hành.

- Lớp Kênh tương tác và đo lường hiệu quả:

+ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến chính là “kênh tương tác số” cấp Bộ, cho phép lãnh đạo Bộ, Cục, THADS địa phương tương tác trực tiếp thời gian thực; BCNCKT nêu rõ hiệu quả kinh tế – xã hội: tối ưu chi phí, tăng tốc độ ra quyết định...

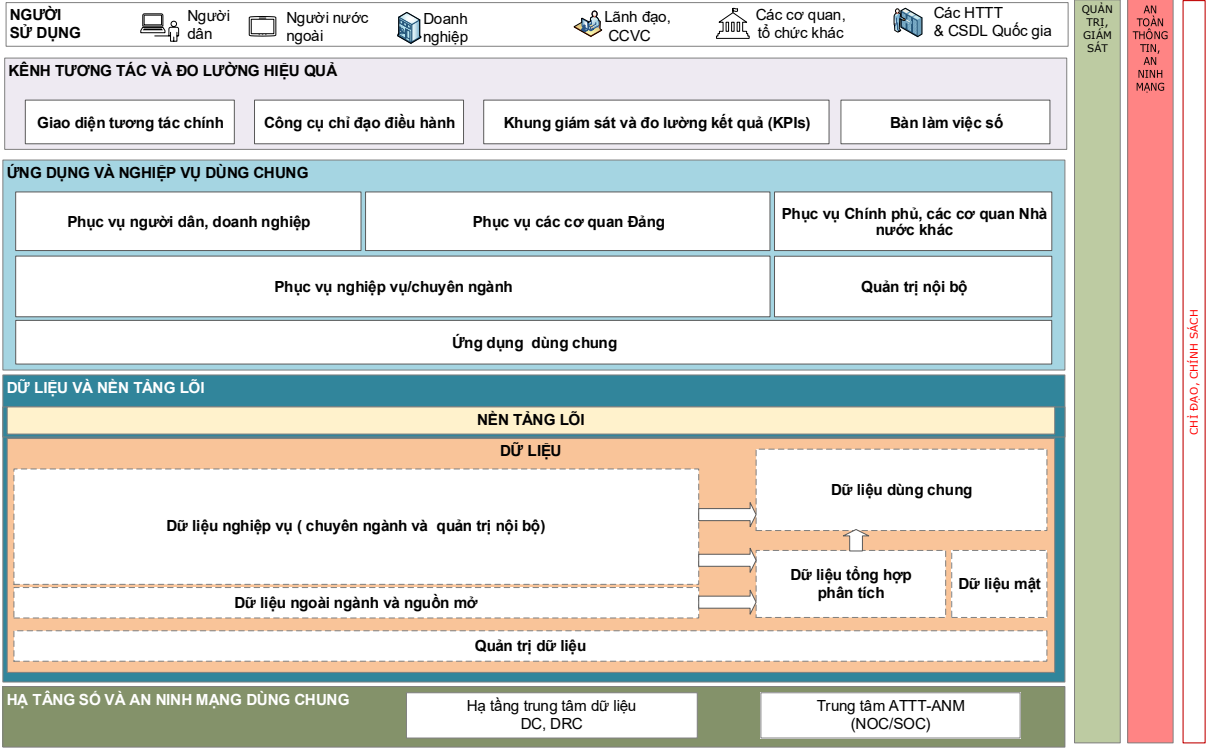
+ Cấu trúc hệ thống và cách tổ chức vận hành cho phép bổ sung các chức năng đo lường này để bám sát yêu cầu “kênh tương tác và đo lường hiệu quả” của Khung quốc gia.

II.1.3.2. Sự phù hợp Khung Kiến trúc số Bộ Tư pháp, phiên bản 4.0

Khung Kiến trúc số Bộ Tư pháp phiên bản 4.0 được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành tại Quyết định số 3828/QĐ-BTP ngày 31/12/2025.

Khung Kiến trúc số Bộ Tư pháp, phiên bản 4.0 là kiến trúc mang tính tham chiếu, hướng dẫn tạo sự thống nhất trong các dự án của Bộ; tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế tại Bộ Tư pháp.

Sơ đồ khung kiến trúc số Bộ Tư pháp:



Sơ đồ khung kiến trúc số Bộ Tư pháp

Dự án “Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân” thuộc thành phần phần kiến trúc ứng dụng trong nền tảng số của Bộ, ngành Tư pháp phân các ứng dụng dùng chung tuân thủ Khung kiến trúc số Bộ Tư pháp, phiên bản 4.0.

Tuân thủ Kiến trúc Lớp hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung:

Phần mềm giải pháp hệ thống hội nghị truyền hình sẽ vận hành trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế hạ tầng nhà trạm và an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tuân thủ Kiến trúc Lớp Dữ liệu và nền tảng lõi:

Hệ thống phần mềm giải pháp HNTH được cài đặt, vận hành tại Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của nhà cung cấp dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về ATTT, ANM; mô hình kết nối bám sát mô hình hội nghị truyền hình của Bộ Tư pháp. Phòng họp trực tuyến của các cơ quan THADS sẽ kết nối với phòng họp của Bộ Tư pháp qua môi trường mạng internet.

Người dân | **Người nước ngoài** | **Doanh nghiệp** | **Lãnh đạo, CCVC** | **Các cơ quan, tổ chức khác**

Cổng pháp luật quốc gia | **Cổng thông tin điện tử BTP** | **Cổng đầu tư quốc gia** | **Cổng dữ liệu** | **Tổng đài (Contact Center)** | **Chatbot/Voicebot** | Ứng dụng PC, di động

UNG DỤNG (VD)

Phục vụ người dân, doanh nghiệp | **Hệ thống thông tin giải quyết TTMC** | **Hệ thống Tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật**

Phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành

Xây dựng pháp luật | **Thi hành pháp luật** | **Thi hành án** | **Quan hệ quốc tế** | **Bổ trợ tư pháp** | **Hành chính tư pháp** | **Phục vụ chỉ đạo điều hành** | **Quản trị nội bộ**

Nền tảng số Pháp luật Việt Nam | **HTTT PBGDPL** | **Nền tảng số trong lĩnh vực THADS** | **PM QL hồ sơ tương trợ tư pháp về dân sự** | **HTTT Bộ trợ TP** | **HTTT QL Hộ tịch điện tử** | **PM QL cán bộ, viên chức** | **PM QL tài sản Nhà nước**

QL CSDLQG về VBQPPL | **PM QL trợ pháp điện QPPL** | **PM QL thông tin PBGDPL** | **PM QL trợ soạn thảo VBQPPL** | **Giải quyết PAKN, khiếu nại, tố cáo** | **PM QL công chứng** | **PM QL hồ sơ quốc tịch** | **PM QL Kế toán, tài chính** | **Văn phòng số (đặt xe, phòng họp...)**

PM Quản lý, theo dõi thi hành VBQPPL | **PM QL trợ kiểm tra rà soát văn bản** | **PM QL Đánh giá hiệu quả và dữ liệu phổ biến** | **PM QL THAHC** | **PM QL Thừa phát lại** | **PM QL hỗ trợ xây dựng Pháp luật quốc tế** | **HTTT và TGPL** | **PM QL tổ chức, hoạt động TGPL** | **PM QL kho DL điện tử** | **HTTT QL về đăng ký bản pháp bảo đảm và bồi thường NN** | **PM Bảo cáo - thống kê** | **PM QL tiếp dân, khiếu nại, tố cáo** | **PM QL nhiệm vụ, tài liệu, đề tài khoa học** | **PM theo dõi Nhiệm vụ** | **PM quản trị, giám sát hệ thống thông tin, dữ liệu**

Ứng dụng dùng chung | **Ứng dụng quản lý CSDL Lớn về Pháp luật** | **Ứng dụng, dịch vụ AI** | **PM Quản lý đào tạo (eLearning)** | **PM QL văn bản điều hành - Hồ sơ lưu trữ** | **Thư viện số** | **Hội nghị truyền hình** | **Thư điện tử**

NỀN TẢNG

ĐỊNH DANH XÁC THỰC ĐIỆN TỬ | **KÝ SỐ** | **SỐ HÓA** | **SMS Gateway** | **NỀN TẢNG PHÂN TÍCH DỮ LIỆU** | **...**

Tích hợp dữ liệu | **Chia sẻ dữ liệu** | **Phân phối dữ liệu** | **NỀN TẢNG TÍCH HỢP, CHIA SẺ CẤP ĐỘ (LGSP)**

Chú thích: | **Sản sang 2025** | **Nhiệm vụ 2026-2030** | **Cần xây mới** | **Cần đánh giá**

CSDLOG về Dân cư | **CSDL khác** | **Các HTTT khác** | **Trực Liên thông văn bản (G)** | **TTDL QUỐC GIA** | **CSDL Tổng hợp (G)** | **Internet** | **Các cơ quan, tổ chức quốc tế**

Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan thi hành án dân sự thuộc danh mục các ứng dụng dùng chung phục vụ hội nghị, hội thảo, đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ bằng hình thức trực tuyến.

Tuân thủ Kiến trúc Lớp Kênh tương tác và đo lường hiệu quả:

Kiến trúc ứng dụng hoạt động dựa trên hạ tầng và các công nghệ mà kiến trúc công nghệ cung cấp. Cả hai hướng tới việc tối ưu hóa hiệu quả quản lý, cung cấp dịch vụ công, và đảm bảo khả năng mở rộng, linh hoạt trong tương lai.

Như vậy, dự án “Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự” tuân thủ quy định Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và Khung Kiến trúc số Bộ Tư pháp phiên bản 4.0.

26

Thiết kế chi tiết lựa chọn giải pháp hội nghị giao ban trực tuyến phần mềm trên nền tảng Cloud cho Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự. Giải pháp hội nghị giao ban trực tuyến trên nền tảng Cloud phải đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của nền tảng họp trực tuyến. Với nguồn kinh phí được giao, dự án sẽ mua bản quyền sử dụng 5 năm.

Căn cứ vào quy mô thiết bị đầu tư và hiện trạng hệ thống thiết bị đang hoạt động tại hệ thống Thi hành án dân sự, chúng tôi đề xuất như sau:

- Đối với các phòng họp cấp tỉnh thành phố đầu tư hệ thống thiết bị đầu cuối họp trực tuyến tại phòng họp (Meeting Room Kits) như sau:

+ 01 Hệ thống Camera họp trực tuyến, 01 hệ thống Micro đặt bàn (Mic Pod), 01 hệ thống loa hội nghị, kết hợp hệ thống âm thanh hội trường (nếu có)

+ 01 Máy tính điều khiển cài đặt phần mềm giải pháp HNTH.

+ 01 Hệ thống hình ảnh hiển thị hình ảnh hội nghị trực tuyến với 03 Tivi 65 inch.

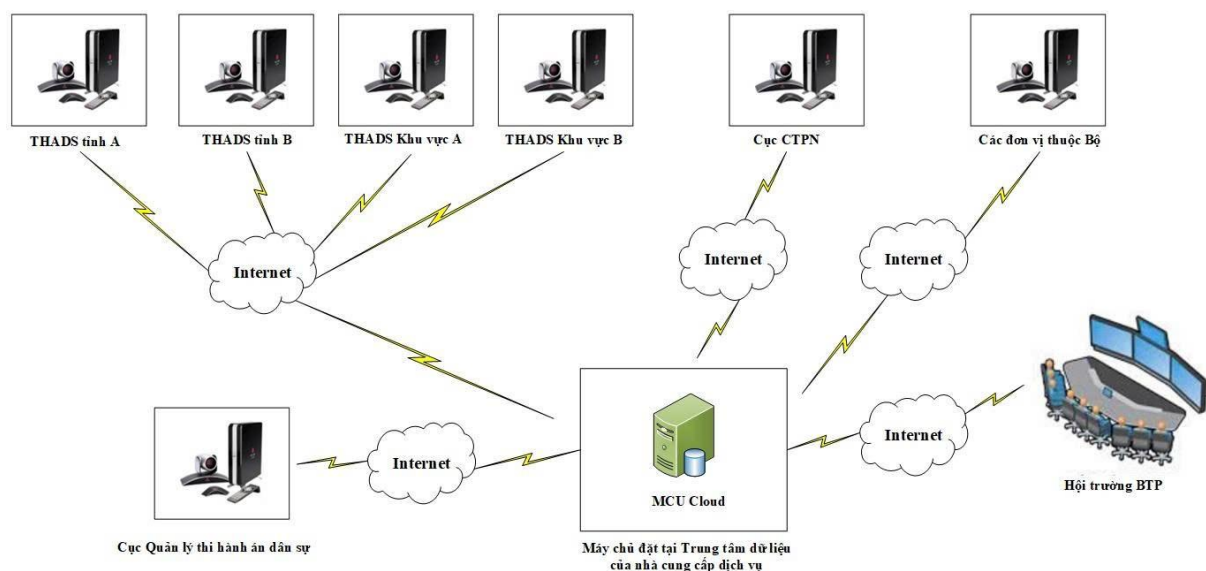
- Đối với các phòng họp phòng THADS khu vực đầu tư và tận dụng hệ thống thiết bị đầu cuối họp trực tuyến tại phòng họp (Meeting Room Kits) như sau:

+ 01 Hệ thống Camera họp trực tuyến, 01 hệ thống Micro đặt bàn (Mic Pod), 01 hệ thống loa hội nghị, kết hợp hệ thống âm thanh hội trường (nếu có).

+ 01 Máy tính điều khiển cài đặt phần mềm giải pháp HNTH.

+ 01 Hệ thống hình ảnh hiển thị hình ảnh hội nghị truyền hình với 01 Tivi 65 inch.

Dựa trên các tiêu chí lựa chọn giải pháp công nghệ, kỹ thuật bên trên, giải pháp hội nghị giao ban trực tuyến thuộc dự án “Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự” sử dụng phần mềm trên nền tảng Cloud và trang thiết bị đầu cuối HNTH. Do đó, Hệ thống giao ban trực tuyến cho cơ quan thi hành án dân sự sau khi được triển khai sẽ kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình hiện có của Bộ đảm bảo tổ chức hội nghị trực tuyến từ Bộ Tư pháp tới các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan thi hành án dân sự địa phương.



Mô hình kết nối hệ thống giao ban trực tuyến thi hành án dân sự với các phòng họp hội nghị truyền hình của Bộ

II.1.5. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp hệ thống bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu có các nội dung liên quan hoạt động trên môi trường Internet.

Các yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 đối với hệ thống bao gồm:

- Giải pháp Hệ thống giao ban trực tuyến phần mềm với công nghệ hiện đại, bảo đảm khả năng tương thích và vận hành trong môi trường hạ tầng mạng sử dụng cả IPv4 và IPv6.
- Các trang thiết bị hội nghị giao ban trực tuyến được trang bị đảm bảo tương thích với IPv4 và IPv6.

II.1.6. Phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Thiết kế chi tiết lựa chọn giải pháp hội nghị giao ban trực tuyến phần mềm trên nền tảng Cloud cho Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự. Giải pháp hội nghị giao ban trực tuyến trên nền tảng Cloud phải đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của nền tảng họp trực tuyến. Với nguồn kinh phí được giao, dự án sẽ mua bản quyền sử dụng 5 năm.

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng và quy mô phòng họp, thiết kế chi tiết đề xuất thiết bị đầu cuối hệ thống HNTH lựa chọn giải pháp như sau:

- Giải pháp tích hợp (All-in-one) thích hợp với phòng họp nhỏ và trung bình.
- Đối với các phòng họp lớn, phòng đào tạo, hội trường: lựa chọn giải pháp ghép rời, đảm bảo độ bao phủ và chất lượng âm thanh – hình ảnh.

Căn cứ vào quy mô thiết bị đầu tư và hiện trạng hệ thống thiết bị đang hoạt động tại hệ thống Thi hành án dân sự, chúng tôi đề xuất như sau:

- Đối với các phòng họp cấp tỉnh thành phố đầu tư hệ thống thiết bị đầu cuối họp trực tuyến tại phòng họp (Meeting Room Kits) như sau:

+ 01 Hệ thống Camera họp trực tuyến, 01 hệ thống Micro đặt bàn (Mic Pod), 01 hệ thống loa hội nghị, kết hợp hệ thống âm thanh hội trường (nếu có)

+ 01 Máy tính điều khiển cài đặt phần mềm giải pháp HNTH.

+ 01 Hệ thống hình ảnh hiển thị hình ảnh hội nghị trực tuyến với 03 Tivi 65 inch.

- Đối với các phòng họp phòng THADS khu vực đầu tư và tận dụng hệ thống thiết bị đầu cuối họp trực tuyến tại phòng họp (Meeting Room Kits) như sau:

+ 01 Hệ thống Camera họp trực tuyến, 01 hệ thống Micro đặt bàn (Mic Pod), 01 hệ thống loa hội nghị, kết hợp hệ thống âm thanh hội trường (nếu có).

+ 01 Máy tính điều khiển cài đặt phần mềm giải pháp HNTH.

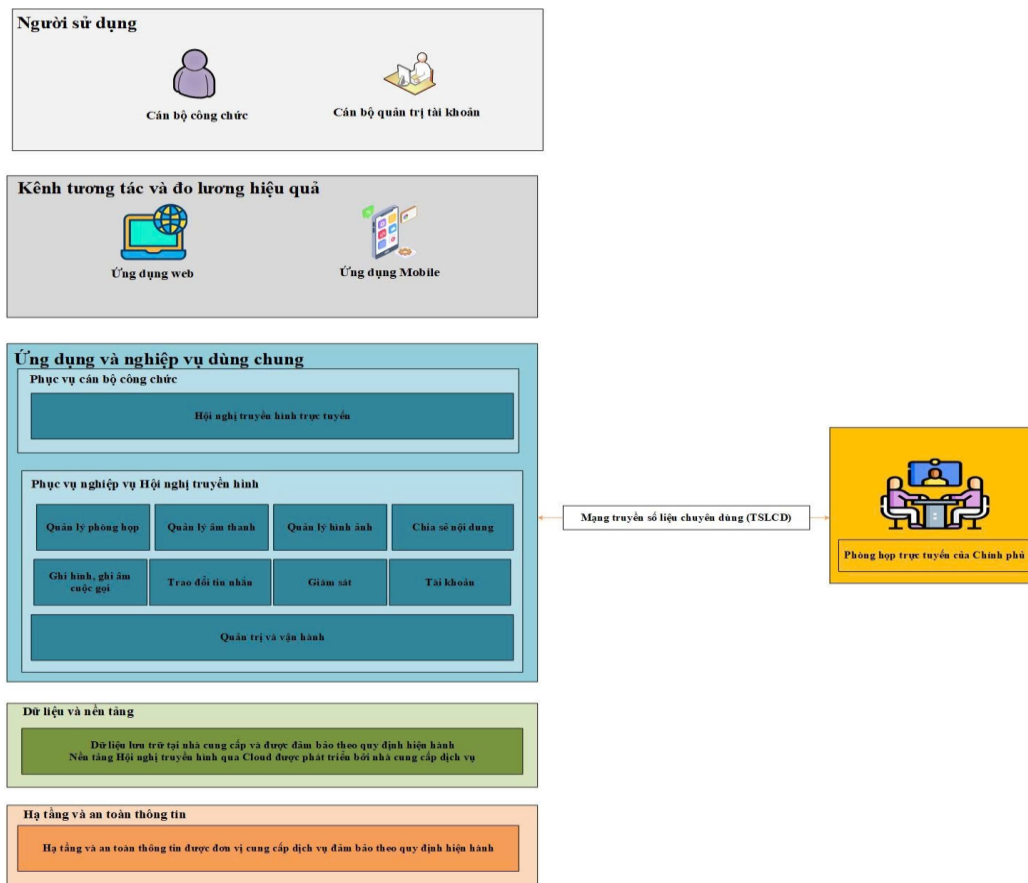
+ 01 Hệ thống hình ảnh hiển thị hình ảnh hội nghị truyền hình với 01 Tivi 65 inch.

II.1.7. Thuyết minh mô hình tổng thể, mô hình lô-gic, mô hình vật lý của hệ thống hoặc các thành phần của hệ thống (nếu có), đưa ra các hạng mục đầu tư của dự án theo phương án đã chọn bảo đảm thể hiện được các kết nối bên trong, bên ngoài, đường truyền (nếu có) của hệ thống và tính toán (sizing) thông số kỹ thuật, số lượng thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại

II.1.7.1. Mô hình kiến trúc tổng thể, mô hình logic, mô hình vật lý

a) Mô hình kiến trúc tổng thể

Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan thi hành án dân sự tuân thủ các yêu cầu về mô hình kiến trúc quốc gia số phiên bản 4.0, Khung kiến trúc số Bộ Tư pháp phiên bản 4.0 và đề xuất mô hình kiến trúc tổng thể như sau:



Mô hình kiến trúc tổng thể

Diễn giải sơ đồ:

- Lớp người sử dụng:

STT	Nhóm đối tượng tham gia	Mô tả
1	Cán bộ, công chức	Các bộ, công chức tham gia họp trực tuyến tại các điểm cầu khi tổ chức
2	Cán bộ quản trị tài khoản	Quản lý tài khoản, tạo lập các hội nghị trực tuyến, vận hành phòng họp trực tuyến

- Lớp kênh tương tác và đo lường hiệu quả:

Người sử dụng vào hệ thống bằng máy tính qua ứng dụng web hoặc ứng dụng mobile. Đảm bảo việc nhận, xử lý và phản hồi thông tin một cách mượt mà và bảo mật. Tầng này hỗ trợ:

Hiển thị giao diện người dùng

Thực hiện các yêu cầu: xem, truy vấn, khai thác ... từ người dùng

Bảo mật và xác thực: Áp dụng các biện pháp bảo mật tiên tiến để bảo vệ thông tin người dùng và ngăn chặn truy cập trái phép trong quá trình giao tiếp qua môi trường web.

- Lớp ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung:

STT	Thành phần	Mô tả
1	Quản lý phòng họp	Người quản lý phòng họp có thể thiết lập: - Khoá hoặc đặt mật khẩu phòng họp - Thiết lập quyền chia sẻ nội dung, ghi âm, ghi hình đối với người dùng
2	Quản lý âm thanh	Có các chức năng: - Có chức năng gọi audio; - Có thể bật/ tắt audio; - Có thể sử dụng các thiết bị ngoại vi phục thu, phát âm thanh như microphone, tai nghe, loa, hệ thống âm thanh phòng họp
3	Quản lý hình ảnh	Có các chức năng sau: - Có chức năng gọi video; - Có thể bật/ tắt video; - Có thể sử dụng các thiết bị ngoại vi phục vụ thu phát hình ảnh như camera, webcam, màn hình, máy chiếu.
4	Chia sẻ nội dung	Có chức năng chia sẻ với các thành viên tham dự họp: - Chia sẻ màn hình; - Chia sẻ cửa sổ ứng dụng (Slide, Excel, Word)
5	Trao đổi tin nhắn	Hệ thống có chức năng chat trong phòng họp, cho phép người dùng tham gia cuộc họp có thể trao đổi thông qua nhắn tin
6	Giám sát	- Đặt tên các điểm cầu để giám sát - Hiển thị, giám sát các thông tin về số lượng, chất lượng của cuộc họp, kết nối và điểm cầu như: số lượng phiên họp trên hệ thống, số lượng điểm cầu trong các phiên họp, chất lượng kết nối các điểm cầu.

STT	Thành phần	Mô tả
7	Tài khoản	- Cho phép tạo tài khoản hoặc kế thừa các tài khoản đã có hoặc không cần tạo tài khoản khi sử dụng hệ thống - Cho phép người dùng đổi tên hiển thị khi tham dự cuộc họp
8	Quản trị vận hành	Cho phép người quản trị vận hành tại điểm cầu chủ trì thực hiện quản lý các phòng họp tham gia theo đúng kịch bản hội nghị trực tuyến đã được lãnh đạo phê duyệt

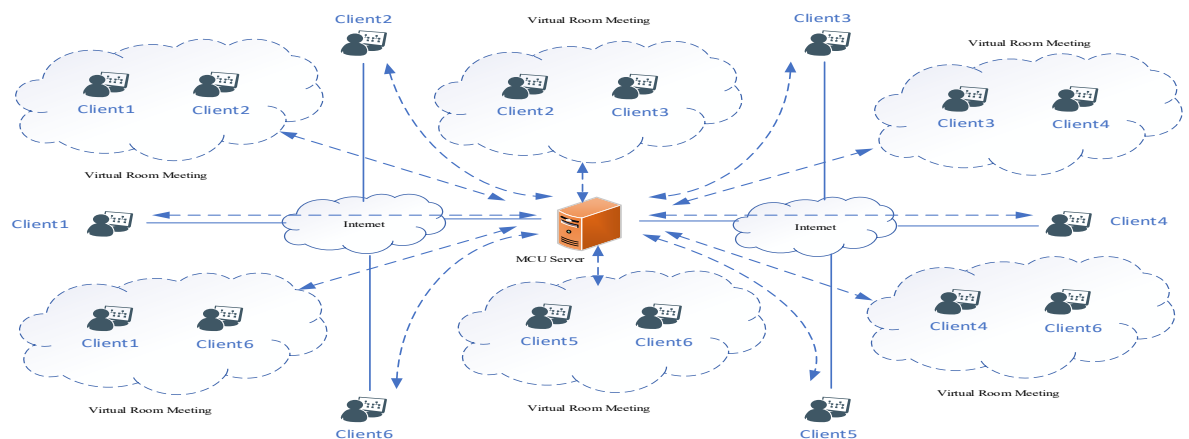
- Lóp dữ liệu và nền tảng:

+ Dữ liệu hội nghị truyền hình được lưu trữ tại nhà cung cấp dịch vụ và bảo đảm theo quy định hiện hành.

+ Nền tảng phần mềm hội nghị truyền hình được phát triển bởi nhà cung cấp dịch vụ.

- Hạ tầng và an toàn thông tin: Hạ tầng và an toàn thông tin được đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo theo quy định hiện hành.

b) Mô hình logic hệ thống hội nghị truyền hình



Mô hình logic hệ thống hội nghị truyền hình

MCU Server là máy chủ cài đặt phần mềm giải pháp HNTH được đặt tại Trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ.

Client là điểm cầu tham gia vào hệ thống HNTH có thể là máy tính xách tay, mobile, thiết bị đầu cuối của hệ thống HNTH tại phòng họp...

Các client giao tiếp với hệ thống máy chủ MCU qua kết nối Internet như

ADSL, FTTH, Lease Line, 3G, 4G, ... và thực hiện xác thực để đăng nhập vào hệ thống. Thông tin về người sử dụng sẽ được lưu tại máy chủ, khi xác thực thành công người sử dụng có thể bắt đầu tham gia vào các cuộc họp ảo được phân quyền bởi quản trị cuộc họp.

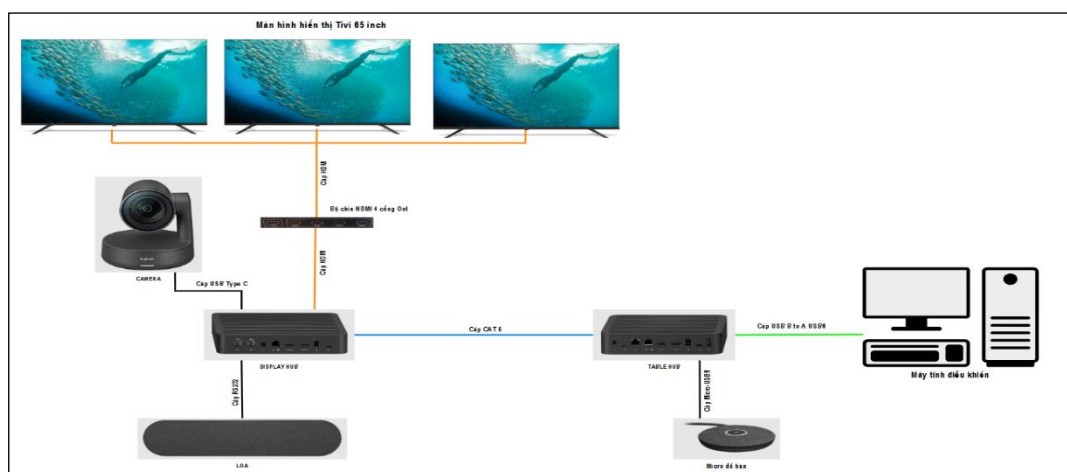
Các cuộc họp (Virtual Room Meeting) sẽ được quản lý bởi máy chủ MCU, mà tại đó dựa trên kịch bản họp hình ảnh và âm thanh của điểm cầu sẽ được truyền tới các điểm cầu khác thông qua nền tảng kết nối Internet.

Số lượng điểm Virtual Room mà một Client có thể tham gia tại một thời điểm là một, tuy nhiên số điểm cầu tham gia vào một Virtual Room là không giới hạn và phụ thuộc vào cấu hình máy chủ cũng như bản quyền phần mềm.

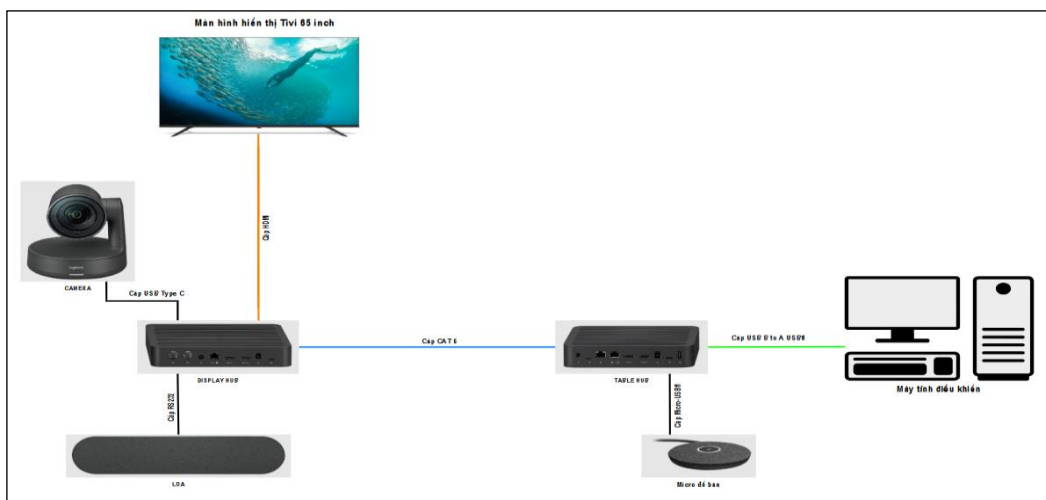
Số lượng hình ảnh được phát đi (broadcast) trong một Virtual Room là không giới hạn tuy nhiên phụ thuộc nhiều vào hạ tầng truyền dẫn cũng như năng lực của hệ thống máy chủ.

c. Mô hình vật lý kết nối thiết bị đầu cuối

Mô hình vật lý kết nối các trang thiết bị đầu cuối hệ thống hội nghị truyền hình:



Mô hình vật lý kết nối thiết bị đầu cuối tại các điểm cầu Tỉnh/Thành phố và Cục Quản lý THADS



Mô hình vật lý kết nối thiết bị đầu cuối tại các điểm cầu khu vực

Thuyết minh mô hình kết nối vật lý:

Khối Display Hub và màn hình hiển thị:

Display Hub được bố trí gần cụm tivi/máy chiếu trên tường, đảm nhiệm kết các kết nối sau:

- Kết nối tới thiết bị tivi bằng cáp HDMI qua bộ chia HDMI
- Kết nối tới thiết bị Camera bằng cáp USB hoặc HDMI

Thiết kế này cho phép hiển thị đồng thời hình ảnh từ phiên họp và nội dung trình chiếu lên nhiều màn hình.

Nguồn điện cho Display Hub và các thiết bị sẽ được lấy từ vị trí gần thiết bị nhất để giảm chiều dài cáp nguồn. Mỗi thiết bị sẽ sử dụng một đường nguồn riêng theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.

Khối Table Hub và máy tính điều khiển:

Table Hub có thể đặt tại bàn họp hoặc tại vị trí tụ tập trung thiết bị trong phòng họp, đối với hệ thống lắp trên giá treo di động thì có thể lắp đặt trên giá treo cùng với cụm thiết bị họp

Kết nối tới PC: PC kết nối với Table Hub bằng cáp HDMI: truyền hình ảnh từ PC lên hệ thống màn hình qua Display Hub (trình chiếu slide, tài liệu).

Kết nối giữa Table Hub và Display Hub bằng cáp mạng (CAT 6A/ CAT 6E) chạy ngầm hoặc đi ống từ khu vực bàn họp tới khu vực màn hình. Đường cáp mạng cung cấp tín hiệu điều khiển, audio, video giữa hai Hub, giúp giảm thiểu việc kéo nhiều dây ròi rạc trong phòng. Đối với cụm thiết bị lắp trên giá treo di động sẽ tính toán phương án đi dây phù hợp với giải pháp thiết kế.

Nguồn điện cho Table Hub và các thiết bị sẽ được lấy từ vị trí gần thiết bị nhất để giảm chiều dài cáp nguồn. Mỗi thiết bị sẽ sử dụng một đường nguồn riêng theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.

Hệ thống micro để bàn (Mic Pod):

Các Mic Pod được đặt trên bàn họp, kết nối dạng chuỗi (daisy-chain) theo đúng sơ đồ bằng cáp chuyên dụng.

Toàn bộ Mic Pod được nối về Table Hub, cho phép:

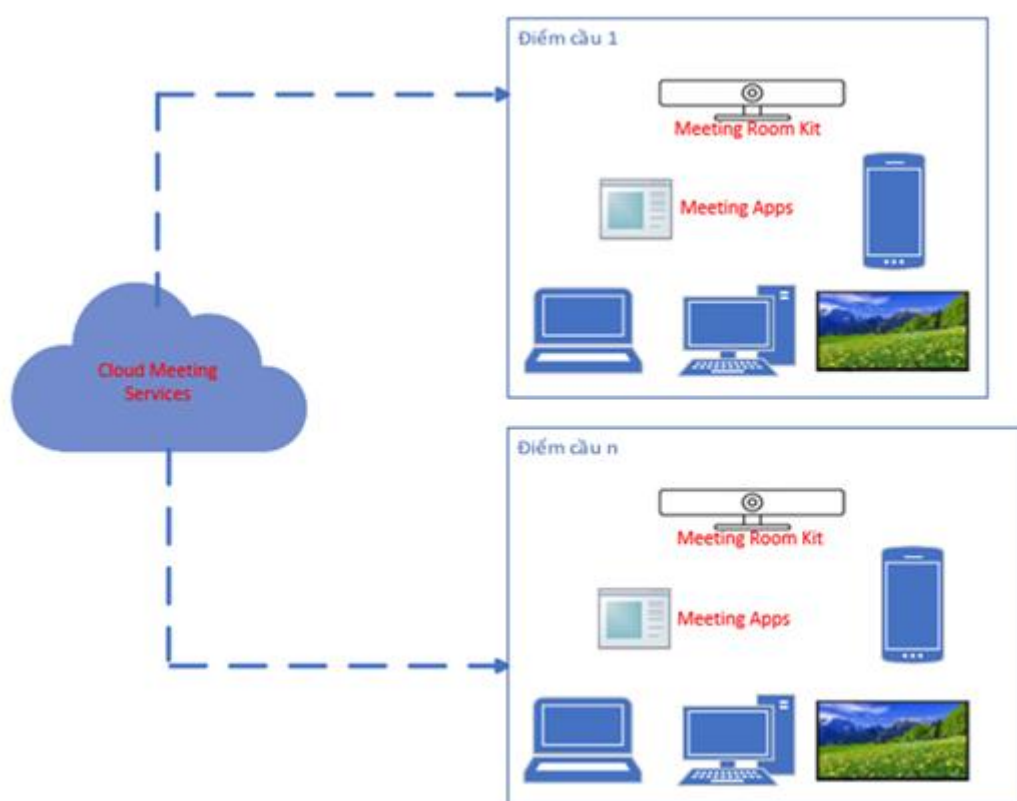
- Thu tiếng đồng đều quanh bàn họp.
- Điều khiển tắt/bật micro tại từng vị trí.

Thiết kế này cho phép mở rộng thêm Mic Pod bằng cách nối tiếp, không phải thay thế kết cấu dây chính.

II.1.7.2. Thiết kế hệ thống Hội nghị truyền hình

a) Mô hình hệ thống hội nghị truyền hình

Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan thi hành án dân sự được triển khai trên cơ sở mở rộng số lượng điểm cầu và rà soát tận dụng các trang thiết bị hiện có đang hoạt động tốt tại các cơ quan THADS từ trung ương đến địa phương. Hệ thống sẽ sử dụng giải pháp phần mềm hệ thống hội nghị truyền hình trên nền tảng Cloud có sẵn trên thị trường đáp ứng nhu cầu sử dụng trong Bộ Tư pháp và các cơ quan Thi hành án dân sự. Thiết bị đầu cuối hệ thống giao ban trực tuyến sẽ được đầu tư trang bị bổ sung để thực hiện tổ chức hội nghị trực tuyến.



Mô hình hệ thống hội nghị truyền hình

Hội nghị truyền hình đám mây còn có tên gọi khác Cloud Video Conferencing là giải pháp cung cấp các MCU ảo dựa vào công nghệ điện toán đám mây, nhằm cung cấp giải pháp hội nghị truyền hình đa điểm với chất lượng HD 720p hoặc full HD 1080p, nhờ đó tiết kiệm được nhiều chi phí đầu tư phần cứng MCU truyền thống. Khi đó MCU ảo có thể mở rộng lên nhiều điểm hơn so với MCU truyền thống.

Hội nghị truyền hình đám mây được sử dụng qua cloud, giúp chủ đầu tư tiết kiệm một khoản chi phí đầu tư hạ tầng quản lý và thời gian triển khai lắp đặt. Chỉ cần đăng ký sử dụng dịch vụ hệ thống của các nhà cung cấp qua cloud, thì sẽ được trải nghiệm đầy đủ các tính năng của hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

chuyên nghiệp.

Các trang thiết bị đầu cuối để tham gia hệ thống hội nghị truyền hình có thể là laptop, Smartphone hoặc các trang thiết bị đầu cuối cho phòng họp (gồm Camera HNTH, màn hình hiển thị hình ảnh, máy tính kết nối internet) là có thể tham gia họp trực tuyến với các đơn vị dù bất cứ nơi đâu.

b) Thiết kế giải pháp HNTH

(1) Giới thiệu chung về giải pháp Cloud meeting:

- Giải pháp hội nghị trực tuyến trên nền tảng thuê/ mua License Cloud là một giải pháp hội nghị trực tuyến và cộng tác toàn diện trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud). Giải pháp cho phép người dùng tổ chức cuộc họp, đào tạo, hội thảo trực tuyến, chia sẻ nội dung, chat nhóm, và làm việc nhóm từ xa với chất lượng cao, bảo mật và ổn định.

- Nền tảng này hiện được sử dụng rộng rãi trong các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan chính phủ, và cơ sở giáo dục trên toàn cầu.

- Giải pháp hội nghị trực tuyến trên nền tảng thuê/ mua License Cloud mô hình dịch vụ trên nền tảng Cloud (Software as a Service – SaaS), được quản lý và vận hành bởi các nhà cung cấp dịch vụ.

- Người dùng có thể truy cập dịch vụ qua trình duyệt web, ứng dụng trên máy tính, hoặc thiết bị di động mà không cần đầu tư hạ tầng máy chủ riêng.

- Ngoài ra, giải pháp hội nghị trực tuyến trên nền tảng thuê/ mua License Cloud còn hỗ trợ:

+ Mô hình Hybrid (lai ghép): tích hợp giữa cloud và hạ tầng hội nghị sẵn có của doanh nghiệp.

+ Thiết bị phần cứng chuyên dụng Meeting Room Kit như: Camera, Speaker, Projector, các màn hình hiển thị, thiết bị Mobile...

Các thành phần chính của hệ thống:

Thành phần	Mô tả chức năng
Cloud Meetings Apps	Nền tảng họp trực tuyến với âm thanh, video, chia sẻ màn hình, ghi hình và phụ đề tự động.
Cloud Webinars / Events Apps	Tổ chức hội thảo, sự kiện trực tuyến quy mô lớn (lên tới hàng ngàn người tham dự).
Meeting Training Apps	Dành cho đào tạo trực tuyến, hỗ trợ chia nhóm, kiểm tra và tương tác người học.
Meeting Calling Apps	Giải pháp điện thoại IP (VoIP) và tổng đài ảo trên nền cloud, tích hợp với hệ thống PBX doanh nghiệp.

Thành phần	Mô tả chức năng
Meeting Messaging (Spaces) Apps	Không gian chat nhóm, chia sẻ tệp, giao việc và cộng tác liên tục giữa các cuộc họp.
Meeting Control Hub Apps	Cổng quản trị tập trung: cấu hình, giám sát, thống kê, và quản lý người dùng, thiết bị.

Tính năng nổi bật:

- Hội họp video HD đa điểm (lên tới hàng trăm người dùng đồng thời).
- Chia sẻ màn hình, file, tài liệu, bảng trắng số (whiteboard).
- Bảo mật cao: mã hóa end-to-end, xác thực người dùng.
- Báo cáo và quản lý tập trung qua Control Hub.
- Hỗ trợ đa nền tảng: Windows, macOS, iOS, Android, Web browser.
- Khả năng mở rộng linh hoạt, hoạt động ổn định trên hạ tầng Cloud.

Bảo mật và an toàn thông tin:

- Giải pháp hội nghị trực tuyến trên nền tảng thuê/ mua License Cloud được đánh giá cao về bảo mật:

+ Hỗ trợ mã hóa AES-256, xác thực đa yếu tố (MFA) và quản lý truy cập người dùng.

+ Cho phép lưu trữ dữ liệu tại khu vực tuân thủ quy định pháp luật địa phương (Region-based Data Residency).

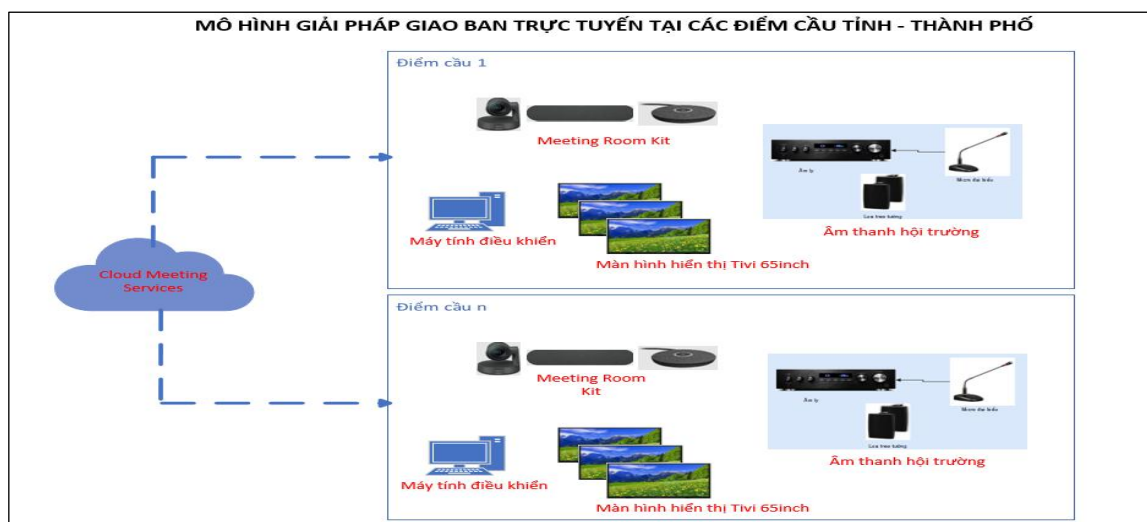
Ưu điểm của giải pháp Cloud meeting:

Nhóm lợi ích	Ưu điểm cụ thể
Hiệu quả vận hành	Không cần đầu tư hạ tầng phức tạp, dễ triển khai và mở rộng.
Tính linh hoạt	Họp mọi lúc mọi nơi, trên mọi thiết bị.
Trải nghiệm người dùng	Giao diện thân thiện, chất lượng âm thanh & hình ảnh cao.
Bảo mật cao	Mã hóa đầu cuối, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập.
Tương thích & tích hợp	Kết nối tốt với nhiều ứng dụng văn phòng và thiết bị hội nghị khác.

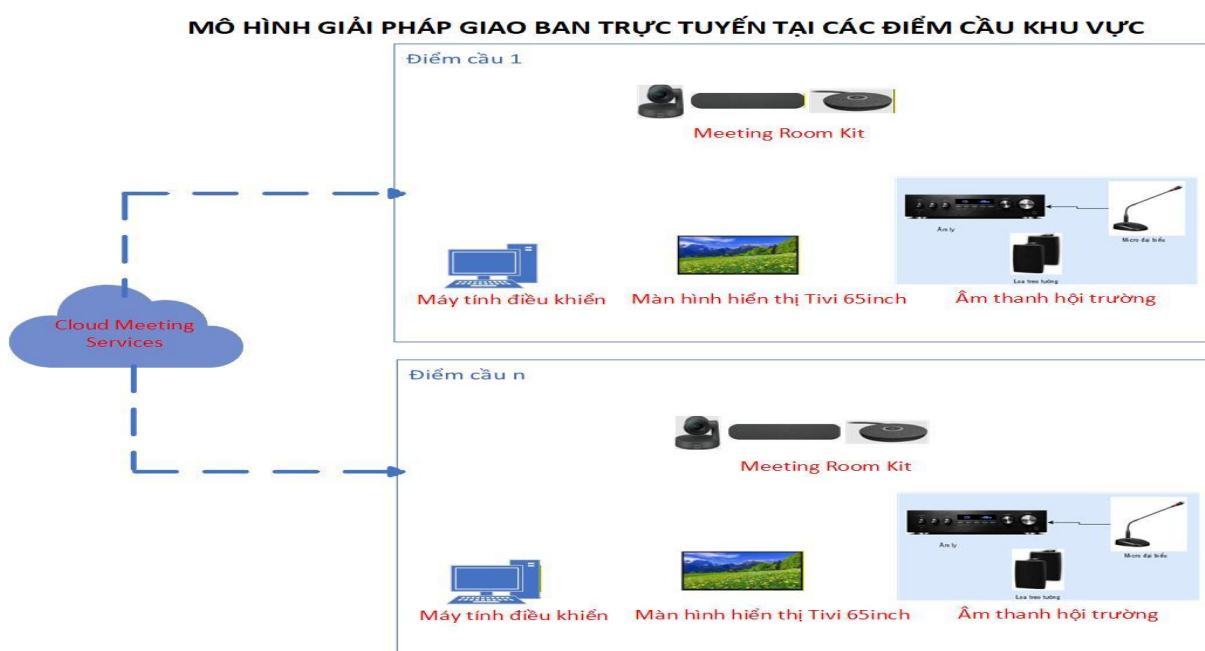
(2) Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu với giải pháp HNTH

Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu đáp ứng theo Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của nền tảng họp trực tuyến.

(3) Mô hình giải pháp HNTH



Mô hình giải pháp Cloud meeting tại các điểm cầu Tỉnh/Thành phố và Cục Quản lý THADS



Thuyết minh giải pháp:

Giải pháp hội nghị trực tuyến Cloud meeting được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu tổ chức các cuộc họp, hội thảo, đào tạo và trao đổi thông tin từ xa với chất lượng âm thanh, hình ảnh cao, độ ổn định và an toàn bảo mật theo tiêu chuẩn quốc tế.

Hệ thống được áp dụng tại trụ sở Bộ Tư pháp, Cục Quản lý Thi hành án dân sự, 34 cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và 355 Phòng thi hành án dân sự khu vực. Giải pháp tích hợp giữa các thiết bị họp truyền thống (video conference) và nền tảng cloud (Cloud Meeting).

Mỗi phòng họp tại 34 cơ quan thi hành án dân sự địa phương và 355 Phòng thi hành án dân sự khu vực được trang bị hệ thống các thiết bị đầu cuối họp trực tuyến bao gồm:

- Hệ thống thiết bị họp trực tuyến (Meeting Room Kit) để thực hiện cuộc họp Video Conference.
- Hệ thống thiết bị máy tính điều khiển (PC, laptop, Mobile Device) để cài đặt phần mềm (Meeting Apps) tại các điểm cầu.
- Hệ thống màn hình hiển thị hình ảnh cuộc họp: Tivi, máy chiếu....
- Hệ thống micro hội thảo và hệ thống âm thanh phòng họp.

Khi thực hiện triển khai giải pháp Cloud Meeting tại các điểm cầu, máy tính điều khiển hoặc thiết bị tương đương sẽ được cài đặt phần mềm họp trực tuyến (Meeting Apps). Người dùng sẽ được cấp tài khoản theo danh sách đăng ký, sau đó truy cập sử dụng Apps để tạo các cuộc họp với các đơn vị, các cá nhân khác nhau. Khi cuộc họp đã được khởi tạo, người dùng có thể gửi đường dẫn cuộc họp (link meeting) tới các đơn vị hoặc các cá nhân kèm theo ID (mã) và mật khẩu (Password) để các thành viên tham gia (join) vào cuộc họp.

Thuyết minh sơ đồ:

Máy tính điều khiển cài đặt Meeting Apps: phục vụ cho việc cài đặt phần mềm họp trực tuyến, tạo cuộc họp.

Màn hình hiển thị hình ảnh: Sử dụng để hiển thị hình ảnh cuộc họp từ các điểm cầu khác.

Micro, loa họp trực tuyến: Sử dụng để thu các âm thanh trong phòng họp truyền đến các điểm cầu khác trong cuộc họp và phát âm thanh từ phòng họp các điểm cầu khác đến phòng họp.

Meeting Room Kit: là bộ thiết bị họp trực tuyến bao gồm camera để quay toàn cảnh phòng họp gửi đến các điểm cầu khác và thiết bị Video conference để kết nối cuộc họp và truyền tín hiệu đi các điểm cầu trong cuộc họp.

II.1.7.3 Các hạng mục đầu tư của dự án theo phương án đã chọn bảo đảm thể hiện được các kết nối bên trong, bên ngoài, đường truyền (nếu có) của hệ thống và tính toán (sizing) thông số kỹ thuật, số lượng thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại

a) Các hạng mục đầu tư của dự án:

(1) Danh mục bản quyền phần mềm họp trực tuyến:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
A	Bản quyền dịch vụ Hội nghị truyền hình – 05 năm			

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
I	Phần mềm Hội nghị truyền hình	Loại dịch vụ: - Dịch vụ họp trực tuyến dạng SaaS triển khai trên môi trường internet hoặc cloud Kiến trúc hệ thống: - Kiến trúc đa thuê bao, khả năng mở rộng cao Nền tảng hỗ trợ: - Trình duyệt web, Windows, macOS, Linux, iOS, Android, hỗ trợ tích hợp các thiết bị hội nghị trực tuyến Khả năng mở rộng điểm cầu: - Họp online đến 400 điểm cầu mỗi phiên Chất lượng video: - Hỗ trợ Video HD lên đến 720p. Chia sẻ nội dung: - Chia sẻ màn hình, cửa sổ ứng dụng, tài liệu theo thời gian thực; Bảo mật & tuân thủ: - Mã hóa TLS, bảo mật đa lớp; Cổng quản trị: - Hỗ trợ cổng quản lý tập trung người dùng, chính sách và báo cáo chất lượng dịch vụ	User	40

(2) Danh mục hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp cho 35 điểm cơ quan bộ, tỉnh, thành phố:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
I	Tại 35 đơn vị (34 cơ quan THADS cấp tỉnh/thành & Cục Quản lý THADS)			
1	Thiết bị Hội nghị truyền hình	1. Thiết bị Hội nghị truyền hình Hệ thống Camera: - Hỗ trợ hình ảnh: 4K, 1440p, 1080p, 900p, 720p và SD ở 30 khung hình/ giây (fps) - Tự động phát hiện lật ngược để chỉnh lại hướng hình ảnh và điều khiển camera khi gấn ngược - Lấy nét tự động (Autofocus) - Có đèn LED hiển thị trạng thái tắt/ bật - Xoay ngang, xoay dọc và thu phóng (zoom) - Camera có khả năng thu phóng (zoom) $\geq 12x$ - Góc nhìn camera $\geq 90^\circ$ Hệ thống Micro: - Phạm vi thu âm: đường kính $\geq 4,5m$ hoặc cao hơn - Độ nhạy: $> -27 \text{ dB} \pm 1 \text{ dB}$ hoặc cao hơn - Nút tắt tiếng (Mute) với đèn LED hiển thị trạng thái - Tốc độ lấy mẫu tín hiệu micro: theo ứng dụng phần mềm hoặc 48kHz hoặc tương đương.	Bộ	35

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		- Hỗ trợ kết nối thêm ≥ 7 thiết bị Hệ thống loa Speaker: - Bao gồm ≥ 1 loa hiệu suất cao - Âm lượng: ≥ 89 dB SPL - Độ nhạy: ≥ 89 dB SPL - Có công nghệ loại bỏ tiếng ồn và tiếng vang và phát hiện hoạt động giọng nói. Bảo hành: 02 năm		
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt: Phụ kiện lắp đặt Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	35
2	Máy tính điều khiển	1. Máy tính PC: Bộ vi xử lý: - Intel® Core™ i5 hoặc cao hơn Chipset: - Intel® Q670 hoặc cao hơn Bộ nhớ: - 8GB DDR5, 5600 MT/s hoặc cao hơn Ổ lưu trữ: - 256 SSD hoặc cao hơn Cổng giao tiếp: - USB, DisplayPort, LAN, HDMI, USB Type-C® Card đồ họa: - Integrated Graphics hoặc cao hơn Hệ điều hành: - Windows Pro 11 Bảo hành: - 03 năm	Chiếc	35
		2. Màn hình PC: - Công nghệ: LED hoặc cao hơn - Kích thước: ≥ 23.8 inch - Độ phân giải: 1920 x 1080 hoặc cao hơn - Độ sáng: 250 cd/m ² - Độ sâu màu: 16.7 triệu màu - Tỷ lệ khung hình: 16:9 - Kích thước điểm ảnh: 0.2745 x 0.2745 mm - Độ tương phản: $\geq 1000:1$ - Góc nhìn: 178° x 178° - Thời gian đáp ứng: 5 ms (gray to gray) - Cổng kết nối: HDMI, DisplayPort - Bảo hành: 3 năm	Chiếc	35
3	Hệ thống hiển thị	1. Tivi 65 inch:	Chiếc	105

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		– Kích thước màn hình: 65" – Độ phân giải: 4K Ultra HD (3,840 x 2,160) – Độ sáng: 300 nit – Tấm nền: IPS – Độ tương phản tĩnh: 1200:1 – Độ tương phản động: 1000000:1 – Kết nối: HDMI, USB, RF, Audio out, RS-232C, RJ45, Wi-Fi, Bluetooth – Hệ điều hành: Có – Quản lý và bảo mật – Cho phép tách biệt tín hiệu điều khiển với các điều khiển của màn hình bên cạnh – Có khả năng quản lý nội dung từ xa qua LAN/WiFi – Hỗ trợ bật màn hình từ xa qua mạng LAN – Chứng nhận TCVN 9536:2021, QCVN 63:2020/BTTTT, QCVN 118:2018/BTTTT, QCVN 132:2022/BTTTT		
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra: Tín hiệu đầu vào: 1x HDMI vào (Loại A connector) - Tín hiệu đầu ra: 4 cổng HDMI âm - HDCP compliant - Hỗ trợ Video màu sâu lên đến 12bit, 1080p @ (24/50/60) Hz 1920x1200	<i>Chiếc</i>	<i>35</i>
		3. Giá treo cố định: Giá treo cố định lắp đặt cho TV 65 inch	<i>Bộ</i>	<i>99</i>
		4. Giá treo nghiêng: Giá treo nghiêng lắp đặt cho TV 65 inch	<i>Bộ</i>	<i>06</i>
		5. Dây HDMI 15m: Chiều dài cáp : 15m Chuẩn kết nối : HDMI 1.2 Độ phân giải hỗ trợ : 1080p/60Hz	<i>Sợi</i>	<i>92</i>
		6. Dây HDMI 20m: Chiều dài cáp : 20m Chuẩn kết nối : HDMI 1.2 Độ phân giải hỗ trợ : 1080p/60Hz	<i>Sợi</i>	<i>13</i>
4	Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt	1. Dây cáp mạng Cat6 2. Dây điện 2x2.5mm 3. Cáp âm thanh	<i>Gói</i>	<i>1</i>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		4. Automat 5. Ống gen đi dây điện. 6. Ổ cắm điện 7. Băng dính, lạt thít, giấy đánh nhãn, ỏ cắm, vít nở, đầu bấm mạng...		

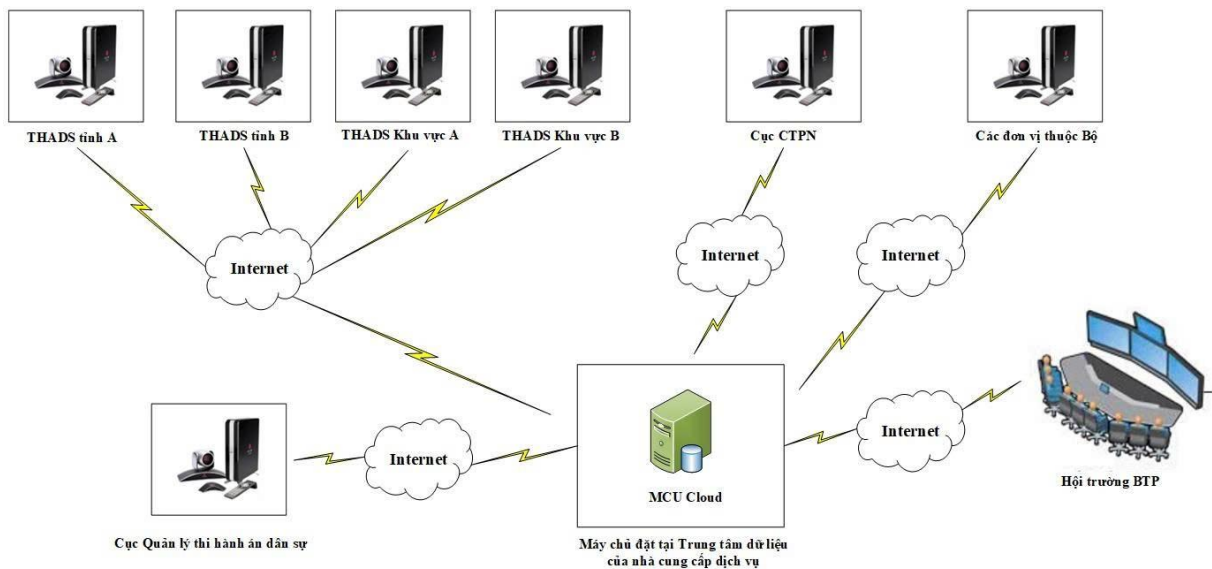
(3) Danh mục hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp cho 340 khu vực thuộc các tỉnh, thành phố với 341 điểm cầu:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
I	Tại các phòng THADS khu vực (341 điểm cầu)			
1	Thiết bị Hội nghị truyền hình	1. Thiết bị Hội nghị truyền hình Hệ thống Camera: - Hỗ trợ hình ảnh: 4K, 1440p, 1080p, 900p, 720p và SD ở 30 khung hình/ giây (fps) - Tự động phát hiện lắp ngược để chỉnh lại hướng hình ảnh và điều khiển camera khi gắn ngược - Lấy nét tự động (Autofocus) - Có đèn LED hiển thị trạng thái tắt/ bật - Xoay ngang, xoay dọc và thu phóng (zoom) - Camera có khả năng thu phóng (zoom) $\geq 12x$ - Góc nhìn camera $\geq 90^\circ$ Hệ thống Micro: - Phạm vi thu âm: đường kính $\geq 4,5m$ hoặc cao hơn - Độ nhạy: $> -27 \text{ dB} \pm 1 \text{ dB}$ hoặc cao hơn - Nút tắt tiếng (Mute) với đèn LED hiển thị trạng thái - Tốc độ lấy mẫu tín hiệu micro: theo ứng dụng phần mềm hoặc 48kHz hoặc tương đương. - Hỗ trợ kết nối thêm ≥ 7 thiết bị Hệ thống loa Speaker: - Bao gồm ≥ 1 loa hiệu suất cao - Âm lượng: $\geq 89 \text{ dB SPL}$ - Độ nhạy: $\geq 89 \text{ dB SPL}$ - Có công nghệ loại bỏ tiếng ồn và tiếng vang và phát hiện hoạt động giọng nói. Bảo hành: 02 năm	Chiếc	231
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt: Phụ kiện lắp đặt Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	231
2	Màn hình hiển thị	1. Tivi 65 inch - Kích thước màn hình: 65" - Độ phân giải: 4K Ultra HD (3,840 x 2,160) - Độ sáng: 300 nit - Tấm nền: IPS	Chiếc	250

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		– Độ tương phản tĩnh: 1200:1 – Độ tương phản động: 1000000:1 – Kết nối: HDMI, USB, RF, Audio out, RS-232C, RJ45, Wi-Fi, Bluetooth – Hệ điều hành: Có – Quản lý và bảo mật – Cho phép tách biệt tín hiệu điều khiển với các điều khiển của màn hình bên cạnh – Có khả năng quản lý nội dung từ xa qua LAN/WiFi – Hỗ trợ bật màn hình từ xa qua mạng LAN – Chứng nhận TCVN 9536:2021, QCVN 63:2020/BTTTT, QCVN 118:2018/BTTTT, QCVN 132:2022/BTTTT		
		2. Cáp HDMI 3m: - Chiều dài cáp: 3 m - Chuẩn kết nối : HDMI 1.2 - Độ phân giải hỗ trợ : 1080p/60Hz	Sợi	250
3	Giá treo di động lắp đặt thiết bị đầu cuối HNTH	Giá treo di động lắp đặt thiết bị đầu cuối HNTH gồm Tivi, máy tính điều khiển, camera HNTH tại 341 điểm cầu	Bộ	341
4	Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt	1. Dây cáp mạng Cat6 2. Dây điện 2x2.5mm 3. Cáp âm thanh 4. Automat 5. Ổ cắm 6. Ống ghen, băng dính, lạt thít, giấy đánh nhãn, vít nở, đầu bấm mạng...	Gói	1

b) Mô hình kết nối với hệ thống HNTH của Bộ

Mô hình kết nối hệ thống giao ban trực tuyến thi hành án dân sự với các phong hợp hội nghị truyền hình của Bộ:



Hệ thống giao ban trực tuyến cho cơ quan thi hành án dân sự sau khi được triển khai sẽ kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình hiện có của Bộ đảm bảo tổ chức hội nghị trực tuyến từ Bộ Tư pháp tới các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

II.2. Phần lắp đặt mạng, thiết bị phần cứng và các phụ kiện, cài đặt phần mềm thương mại, hiệu chỉnh vật tư, thiết bị

II.2.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng trong triển khai lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị, phần mềm

II.2.1.1. Điều kiện về môi trường phòng họp

Phòng họp phải đáp ứng các điều kiện môi trường sau trước khi tiến hành lắp đặt thiết bị:

- Có khả năng cách âm với bên ngoài; không có âm thanh tạp từ hành lang, phòng bên cạnh hoặc tiếng ồn công trình lọt vào khi cửa đóng.
- Màu sơn tường và nội thất không quá rực rỡ, ưu tiên tông màu trung tính (xám nhạt, be, trắng ngà); tránh tường kính phản chiếu đối diện camera.
- Có hệ thống điều hòa không khí hoạt động được để duy trì nhiệt độ phù hợp cho thiết bị điện tử trong quá trình vận hành liên tục.
- Có ít nhất 01 điểm nguồn điện và 01 điểm mạng LAN trong phòng đủ điều kiện đấu nối theo thiết kế.

II.2.1.2. Chỉ tiêu về hệ thống ánh sáng phòng họp

Ánh sáng trong phòng họp phải đạt các chỉ tiêu sau để đảm bảo chất lượng hình ảnh camera:

- Độ rọi sáng tại mặt bàn, hướng nhìn về phía camera: 590 lux – 770 lux.
- Nhiệt độ màu của nguồn sáng: 3.000 °K – 3.800 °K.

- Không có nguồn sáng trực tiếp chiếu vào ống kính camera gây hiện tượng ngược sáng.

- Đối với phòng có cửa sổ kính nằm trong tầm camera: phải có rèm cửa màu tối che được toàn bộ diện tích cửa sổ khi họp.

- Ánh sáng phân bố đồng đều trên gương mặt người tham dự; không có bóng đổ mạnh gây tối một nửa mặt.

II.2.1.3. Chỉ tiêu về hệ thống âm thanh

- Mức âm thanh phát ra loa phòng họp từ đầu cầu xa: đủ nghe rõ ở mọi vị trí trong phòng, tối thiểu 65 dB SPL, không vượt quá 85 dB SPL.

- Âm thanh thu vào từ micro: rõ ràng, không rè, không méo; mức thu -12 dBFS đến -6 dBFS trong điều kiện họp bình thường.

- Không có hiện tượng hú rít (acoustic feedback) khi micro và loa hoạt động đồng thời.

- Độ trễ âm thanh (audio latency) từ đầu cầu xa đến loa: không quá 150 ms.

- Kết nối Cáp tín hiệu audio 20m từ PC đến hệ thống âm thanh phòng họp sử dụng đầu 3.5 mm TRS hoặc RCA; tránh sử dụng cáp không có chống nhiễu trong môi trường có nhiều thiết bị điện.

II.2.1.4. Chỉ tiêu về chất lượng hình ảnh

Camera và màn hình sau khi lắp đặt và hiệu chỉnh phải đạt các chỉ tiêu sau:

- Hình ảnh từ camera hiển thị lên màn hình tại đầu cầu xa: rõ nét, màu sắc tự nhiên, không bị nhiễu, không giật hình.

- Góc quay của camera bao phủ toàn bộ khu vực ngồi họp; không có người ngồi ở vị trí thiết kế mà nằm ngoài tầm camera.

- Màn hình hiển thị hình ảnh đúng tỷ lệ, không bị kéo giãn hoặc cắt xén; phân giải khớp với cài đặt đầu ra của PC.

- Không có hiện tượng nhấp nháy, tối/sáng bất thường trên màn hình trong quá trình vận hành.

II.2.1.5. Chỉ tiêu về hạ tầng mạng tại điểm cầu

Chất lượng đường truyền mạng quyết định trực tiếp đến chất lượng cuộc họp. Tại mỗi điểm cầu phải đảm bảo các thông số tối thiểu sau (theo Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2025 về bộ tiêu chí kỹ thuật nền tảng họp trực tuyến):

- Băng thông: tối thiểu 10 Mbps tải xuống và 5 Mbps tải lên dành riêng cho cuộc họp (không chia sẻ với lưu lượng khác trong giờ họp).

- Độ trễ (latency) đường truyền: không quá 150 ms (ping đến máy chủ dịch vụ).

- Jitter: không quá 30 ms.
- Tỷ lệ mất gói (packet loss): không quá 1%.
- Điểm kết nối mạng LAN tại phòng họp: cổng Ethernet Cat6, tốc độ 100/1000 Mbps; không sử dụng kết nối Wi-Fi làm kết nối chính cho cuộc họp quan trọng.

II.2.1.6. Chỉ tiêu về nguồn điện và tiếp địa

Hệ thống nguồn điện tại mỗi điểm cầu phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Điện áp tại ổ cắm sau khi đóng aptomat: 220 V AC $\pm$ 10%; ổn định, không dao động.
- Aptomat MCB 20A 2P đầu nối đúng, đóng cắt hoạt động bình thường; vị trí lắp đặt dễ tiếp cận khi cần cắt nguồn khẩn cấp.
- Toàn bộ thiết bị điện tử phải được tiếp địa bảo vệ (PE) theo TCVN 9358:2012; đo điện trở tiếp địa đạt yêu cầu.
- Cáp điện Cu/PVC/PVC 2×2,5 mm² đúng chủng loại theo danh mục thiết bị được phê duyệt; không dùng dây nối tạm.
- Không có hiện tượng rò rỉ điện, phóng điện hoặc phát nhiệt bất thường tại đầu đầu nối sau khi đóng tải.

II.2.2. Danh mục thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại và các thông số kỹ thuật của thiết bị, phần mềm

II.2.2.1. Danh mục phần mềm họp trực tuyến

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
A	Bản quyền dịch vụ Hội nghị truyền hình – 05 năm			
I	Phần mềm Hội nghị truyền hình	Loại dịch vụ: - Dịch vụ họp trực tuyến dạng SaaS triển khai trên môi trường internet hoặc cloud Kiến trúc hệ thống: - Kiến trúc đa thuê bao, khả năng mở rộng cao Nền tảng hỗ trợ: - Trình duyệt web, Windows, macOS, Linux, iOS, Android, hỗ trợ tích hợp các thiết bị hội nghị trực tuyến Khả năng mở rộng điểm cầu: - Họp online đến 400 điểm cầu mỗi phiên Chất lượng video: - Hỗ trợ Video HD lên đến 720p. Chia sẻ nội dung: - Chia sẻ màn hình, cửa sổ ứng dụng, tài liệu theo thời gian thực; Bảo mật & tuân thủ: - Mã hóa TLS, bảo mật đa lớp;	User	40

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		Cổng quản trị: - Hỗ trợ cổng quản lý tập trung người dùng, chính sách và báo cáo chất lượng dịch vụ		

II.2.2.2. Danh mục hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp cho 35 điểm cơ quan bộ, tỉnh, thành phố

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
I	Tại 35 đơn vị (34 cơ quan THADS cấp tỉnh/thành & Cục Quản lý THADS)			
1	Thiết bị Hội nghị truyền hình	1. Thiết bị Hội nghị truyền hình Hệ thống Camera: - Hỗ trợ hình ảnh: 4K, 1440p, 1080p, 900p, 720p và SD ở 30 khung hình/ giây (fps) - Tự động phát hiện lắp ngược để chỉnh lại hướng hình ảnh và điều khiển camera khi gắn ngược - Lấy nét tự động (Autofocus) - Có đèn LED hiển thị trạng thái tắt/ bật - Xoay ngang, xoay dọc và thu phóng (zoom) - Camera có khả năng thu phóng (zoom) $\geq 12x$ - Góc nhìn camera $\geq 90^\circ$ Hệ thống Micro: - Phạm vi thu âm: đường kính $\geq 4,5m$ hoặc cao hơn - Độ nhạy: $> -27\text{ dB} \pm 1\text{ dB}$ hoặc cao hơn - Nút tắt tiếng (Mute) với đèn LED hiển thị trạng thái - Tốc độ lấy mẫu tín hiệu micro: theo ứng dụng phần mềm hoặc 48kHz hoặc tương đương. - Hỗ trợ kết nối thêm ≥ 7 thiết bị Hệ thống loa Speaker: - Bao gồm ≥ 1 loa hiệu suất cao - Âm lượng: $\geq 89\text{ dB SPL}$ - Độ nhạy: $\geq 89\text{ dB SPL}$ - Có công nghệ loại bỏ tiếng ồn và tiếng vang và phát hiện hoạt động giọng nói. Bảo hành: 02 năm	<i>Bộ</i>	<i>35</i>
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt: Phụ kiện lắp đặt Thiết bị Hội nghị truyền hình	<i>Bộ</i>	<i>35</i>
2	Máy tính điều khiển	1. Máy tính PC: Bộ vi xử lý: - Intel® Core™ i5 hoặc cao hơn Chipset: - Intel® Q670 hoặc cao hơn Bộ nhớ:	<i>Chiếc</i>	<i>35</i>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		- 8GB DDR5, 5600 MT/s hoặc cao hơn Ổ lưu trữ: - 256 SSD hoặc cao hơn Cổng giao tiếp: - USB, DisplayPort, LAN, HDMI, USB Type-C® Card đồ họa: - Integrated Graphics hoặc cao hơn Hệ điều hành: - Windows Pro 11 Bảo hành: - 03 năm		
		2. Màn hình PC: - Công nghệ: LED hoặc cao hơn - Kích thước: ≥ 23.8 inch - Độ phân giải: 1920 x 1080 hoặc cao hơn - Độ sáng: 250 cd/m ² - Độ sâu màu: 16.7 triệu màu - Tỷ lệ khung hình: 16:9 - Kích thước điểm ảnh: 0.2745 x 0.2745 mm - Độ tương phản: $\geq 1000:1$ - Góc nhìn: 178° x 178° - Thời gian đáp ứng: 5 ms (gray to gray) - Cổng kết nối: HDMI, DisplayPort - Bảo hành: 3 năm	Chiếc	35
3	Hệ thống hiển thị	1. Tivi 65 inch: – Kích thước màn hình: 65” – Độ phân giải: 4K Ultra HD (3,840 x 2,160) – Độ sáng: 300 nit – Tấm nền: IPS – Độ tương phản tĩnh: 1200:1 – Độ tương phản động: 1000000:1 – Kết nối: HDMI, USB, RF, Audio out, RS-232C, RJ45, Wi-Fi, Bluetooth – Hệ điều hành: Có – Quản lý và bảo mật – Cho phép tách biệt tín hiệu điều khiển với các điều khiển của màn hình bên cạnh – Có khả năng quản lý nội dung từ xa qua LAN/WiFi	Chiếc	105

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		- Hỗ trợ bật màn hình từ xa qua mạng LAN - Chứng nhận TCVN 9536:2021, QCVN 63:2020/BTTTT, QCVN 118:2018/BTTTT, QCVN 132:2022/BTTTT		
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra: Tín hiệu đầu vào: 1x HDMI vào (Loại A connector) - Tín hiệu đầu ra: 4 cổng HDMI âm - HDCP compliant - Hỗ trợ Video màu sâu lên đến 12bit, 1080p @ (24/50/60) Hz 1920x1200	<i>Chiếc</i>	<i>35</i>
		3. Giá treo cố định: Giá treo cố định lắp đặt cho TV 65 inch	<i>Bộ</i>	<i>99</i>
		4. Giá treo nghiêng: Giá treo nghiêng lắp đặt cho TV 65 inch	<i>Bộ</i>	<i>06</i>
		5. Dây HDMI 15m: Chiều dài cáp : 15m Chuẩn kết nối : HDMI 1.2 Độ phân giải hỗ trợ : 1080p/60Hz	<i>Sợi</i>	<i>92</i>
		6. Dây HDMI 20m: Chiều dài cáp : 20m Chuẩn kết nối : HDMI 1.2 Độ phân giải hỗ trợ : 1080p/60Hz	<i>Sợi</i>	<i>13</i>
4	Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt	1. Cáp USB 2. Dây cáp mạng Cat6 3. Dây điện 2x2.5mm 4. Cáp âm thanh 5. Automat 6. Ống gen đi dây điện. 7. Ổ cắm điện 8. Băng dính, lạt thít, giấy đánh nhãn, ổ cắm, vít nở, đầu bấm mạng... <i>(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)</i>	<i>Gói</i>	<i>1</i>

II.2.2.3. Danh mục hàng hóa, thiết bị, vật tư cung cấp cho 340 khu vực thuộc các tỉnh, thành phố với 341 điểm cầu

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
I	Tại các phòng THADS khu vực (341 điểm cầu)			
1	Thiết bị Hội nghị truyền hình	1. Thiết bị Hội nghị truyền hình Hệ thống Camera:	<i>Chiếc</i>	<i>231</i>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		- Hỗ trợ hình ảnh: 4K, 1440p, 1080p, 900p, 720p và SD ở 30 khung hình/ giây (fps) - Tự động phát hiện lắp ngược để chỉnh lại hướng hình ảnh và điều khiển camera khi gắn ngược - Lấy nét tự động (Autofocus) - Có đèn LED hiển thị trạng thái tắt/ bật - Xoay ngang, xoay dọc và thu phóng (zoom) - Camera có khả năng thu phóng (zoom) $\geq 12x$ - Góc nhìn camera $\geq 90^\circ$ Hệ thống Micro: - Phạm vi thu âm: đường kính $\geq 4,5m$ hoặc cao hơn - Độ nhạy: $> -27 \text{ dB} \pm 1 \text{ dB}$ hoặc cao hơn - Nút tắt tiếng (Mute) với đèn LED hiển thị trạng thái - Tốc độ lấy mẫu tín hiệu micro: theo ứng dụng phần mềm hoặc 48kHz hoặc tương đương. - Hỗ trợ kết nối thêm ≥ 7 thiết bị Hệ thống loa Speaker: - Bao gồm ≥ 1 loa hiệu suất cao - Âm lượng: $\geq 89 \text{ dB SPL}$ - Độ nhạy: $\geq 89 \text{ dB SPL}$ - Có công nghệ loại bỏ tiếng ồn và tiếng vang và phát hiện hoạt động giọng nói. Bảo hành: 02 năm		
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	<i>Bộ</i>	<i>231</i>
2	Màn hình hiển thị	1. Tivi 65 inch – Kích thước màn hình: 65" – Độ phân giải: 4K Ultra HD (3,840 x 2,160) – Độ sáng: 300 nit – Tấm nền: IPS – Độ tương phản tĩnh: 1200:1 – Độ tương phản động: 1000000:1 – Kết nối: HDMI, USB, RF, Audio out, RS-232C, RJ45, Wi-Fi, Bluetooth – Hệ điều hành: Có – Quản lý và bảo mật – Cho phép tách biệt tín hiệu điều khiển với các điều khiển của màn hình bên cạnh – Có khả năng quản lý nội dung từ xa qua LAN/WiFi – Hỗ trợ bật màn hình từ xa qua mạng LAN	<i>Chiếc</i>	<i>250</i>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương	ĐVT	SL
		– Chứng nhận TCVN 9536:2021, QCVN 63:2020/BTTTT, QCVN 118:2018/BTTTT, QCVN 132:2022/BTTTT		
		2. Cáp HDMI 3m: - Chiều dài cáp: 3 m - Chuẩn kết nối : HDMI 1.2 - Độ phân giải hỗ trợ : 1080p/60Hz	Sợi	250
3	Giá treo di động lắp đặt thiết bị đầu cuối HNTH	Giá treo di động lắp đặt thiết bị đầu cuối HNTH gồm Tivi, máy tính điều khiển, camera HNTH tại 341 điểm cầu	Bộ	341
4	Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt	1. Cáp USB 2. Dây cáp mạng Cat6 3. Dây điện 2x2.5mm 4. Cáp âm thanh 5. Automat 6. Ổ cắm 7. Ống ghen, băng dính, lạt thít, giấy đánh nhãn, vít nở, đầu bấm mạng... (Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)	Gói	1

II.2.3. Thống kê Khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị, phần mềm của các hạng mục đầu tư chính và phụ

II.2.3.1. Khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị tại Bộ, Cục Quản lý Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án cấp tỉnh/thành phố

STT	Danh mục hàng hóa	Danh mục chi tiết	ĐVT	SL
A	Bản quyền dịch vụ Hội nghị truyền hình – 05 năm			
I	Phần mềm Hội nghị truyền hình		User	40
B	Thiết bị đầu cuối hệ thống hội nghị truyền hình			
I	Tại 35 đơn vị (34 cơ quan THADS cấp tỉnh/thành & Cục Quản lý THADS)			
1	Thiết bị Hội nghị truyền hình	1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	35
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	35
2	Máy tính điều khiển	1. Máy tính PC	Chiếc	35
		2. Màn hình PC	Chiếc	35

STT	Danh mục hàng hóa	Danh mục chi tiết	ĐVT	SL
3	Hệ thống hiển thị	1. Tivi 65 inch	Chiếc	105
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	35
		3. Giá treo cố định	Bộ	99
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	06
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	92
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	13
4.	Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt	1. Cáp USB 2. Dây cáp mạng Cat6 3. Dây điện 2x2.5mm 4. Cáp âm thanh 5. Automat 6. Ống gen đi dây điện. 7. Ổ cắm điện 8. Băng dính, lạt thít, giấy đánh nhãn, ỏ cắm, vít nở, đầu bấm mạng...	Gói	1

(Chi tiết tại phụ lục 02 và phụ lục 03 kèm theo)

II.2.3.2. Khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị tại 341 điểm khu vực thuộc tỉnh

STT	Danh mục hàng hóa	Danh mục chi tiết	ĐVT	SL	Ghi chú
I	Tại các phòng THADS khu vực (341 điểm cầu)				
1	Thiết bị Hội nghị truyền hình	1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Chiếc	231	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	231	
		3. Camera HNTH tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	110	Tận dụng
2	Máy tính điều khiển	1. Tận dụng máy tính theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	294	Tận dụng
		2. Tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	47	Tận dụng
3	Màn hình hiển thị	1. Tivi 65 inch	Chiếc	250	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	250	
		3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	91	Tận dụng

STT	Danh mục hàng hóa	Danh mục chi tiết	ĐVT	SL	Ghi chú
4	Giá treo di động lắp đặt thiết bị đầu cuối HNTH	Giá treo di động lắp đặt thiết bị đầu cuối HNTH gồm Tivi, máy tính điều khiển, camera HNTH tại 341 điểm cầu	Bộ	341	
5	Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt	1. Cáp USB 2. Dây cáp mạng Cat6 3. Dây điện 2x2.5mm 4. Cáp âm thanh 5. Automat 6. Ổ cắm 7. Ống ghen, băng dính, lạt thít, giấy đánh nhãn, vít nở, đầu bấm mạng...	Gói	1	

(Chi tiết tại phụ lục 01 và phụ lục 03 kèm theo)

II.2.4. Chỉ dẫn biện pháp triển khai

II.2.4.1. Mục đích

Chỉ dẫn này hướng dẫn trình tự và yêu cầu triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến tại từng điểm cầu, bảo đảm:

- Lắp đặt đúng thiết kế, đúng chủng loại thiết bị, đúng yêu cầu an toàn.
- Hệ thống hoạt động đúng chức năng: hiển thị hình ảnh rõ ràng, âm thanh hai chiều ổn định, kết nối mạng thông suốt.
- Bàn giao đầy đủ hồ sơ và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng tại địa phương.
- Thi công có thể điều chỉnh phù hợp với thực tế từng điểm cầu, nhưng mọi thay đổi so với thiết kế phải được xác nhận bằng văn bản và cập nhật vào bản vẽ hoàn công.

II.2.4.2. Thành phần hệ thống

- Màn hình Tivi 65 inch: hiển thị hình ảnh cuộc họp và nội dung chia sẻ.
- Máy tính điều khiển PC truy cập và vận hành phần mềm họp trực tuyến.
- Thiết bị hội nghị truyền hình (Camera, Micro, Loa, bộ phụ kiện).
- Bộ chia tín hiệu HDMI (1 vào - 4 ra) - phân phối tín hiệu từ PC đến các màn hình (tại điểm cấp tỉnh/Cục).
- Hệ thống âm thanh phòng họp hiện hữu (mixer/amplifier/loa) - kết nối với thiết bị HNTH.
- Hạ tầng điện và cáp: aptomat MCB, Ổ cắm điện đôi, ổ cắm Lioa, cáp điện, cáp tín hiệu, cáp mạng, gen hộp/máng cáp.

II.2.4.3. Trình tự thi công chi tiết

Bước 1. Nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hiện trường

1.1. Nghiên cứu hồ sơ thiết kế

Trước khi đến hiện trường, đơn vị thi công nghiên cứu đầy đủ:

- Bản vẽ mặt bằng bố trí phòng họp.
- Sơ đồ kết nối thiết bị, sơ đồ nguồn điện, sơ đồ đường cáp.
- Danh mục thiết bị và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thiết bị HNTH.
- Danh mục vật tư được phê duyệt.

1.2. Khảo sát hiện trường

Tại địa điểm thi công, xác định với đại diện đơn vị sử dụng:

- Vị trí lắp Tivi, camera, PC so với thực tế phòng họp (đối chiếu bản vẽ thiết kế, điều chỉnh nếu cần).
- Vị trí hệ thống âm thanh hiện hữu (mixer, amplifier, loa, micro) và công kết nối sẵn có.
- Vị trí điểm nguồn điện, điểm mạng LAN sẽ đấu nối.
- Hướng đi cáp từ PC đến Tivi, từ thiết bị HNTH đến PC, từ PC đến hệ thống âm thanh.
- Bề mặt tường/kết cấu lắp giá treo Tivi có đủ khả năng chịu lực không.

Mọi điều chỉnh so với thiết kế phải được xác nhận bằng biên bản với đại diện đơn vị sử dụng trước khi thi công.

Bước 2. Chuẩn bị thiết bị, vật tư và dụng cụ

2.1. Kiểm tra thiết bị và vật tư:

Đối chiếu với danh mục vật tư được phê duyệt, xác nhận đầy đủ và không hư hỏng:

- Thiết bị HNTH (camera, micro, loa, phụ kiện), Tivi 65 inch, PC, bộ chia HDMI.
- Giá treo cố định, giá nghiêng hoặc giá di động tùy thiết kế từng điểm.
- Cáp tín hiệu: HDMI, USB TypeC, USB, audio, micro USB - đúng độ dài thiết kế.
- Cáp mạng Cat6, cáp điện Cu/PVC/PVC 2×2,5 mm², aptomat MCB 20A 2P, Ổ cắm điện đôi, ổ cắm Lioa.
- Gen hộp, máng cáp, vật tư gắn kết (bulông, tắc kê, vít, kẹp cáp, nhãn cáp).

2.2. Chuẩn bị dụng cụ thi công:

- Máy khoan, máy bắt vít, thước nivo.
- Dụng cụ bấm đầu RJ-45, bút thử điện, đồng hồ đo điện vạn năng, máy test mạng.

- Thang, đồ bảo hộ lao động.
- Dụng cụ vệ sinh sau thi công.

Bước 3. Lắp đặt hạ tầng điện

3.1. Lắp aptomat MCB:

- Xác định vị trí lắp aptomat MCB 20A 2P kèm đế — dễ tiếp cận, trong phòng họp.
- Cắt nguồn điện tổng trước khi thi công; treo biển cảnh báo tại vị trí cầu dao.
- Đấu nối dây điện vào aptomat đúng cực (pha – trung tính); xiết chặt vít đầu cốt.
- Chỉ đóng aptomat sau khi đã hoàn thành toàn bộ đấu nối và kiểm tra lại.

3.2. Kéo cáp điện và lắp ổ cắm:

- Kéo cáp điện Cu/PVC/PVC 2×2,5 mm² từ aptomat đến các vị trí Ổ cắm điện đôi và ổ cắm Lioa theo đường gen hộp.
- Cáp điện đi trong gen hộp riêng, tách biệt hoàn toàn với cáp tín hiệu.
- Lắp Ổ cắm điện đôi và ổ cắm Lioa dây 10m tại vị trí thiết kế.
- Đấu dây vào ổ cắm đúng cực; xiết chặt vít đầu cốt, không để dây lỏng.
- Sau khi đóng aptomat, dùng bút thử điện hoặc đồng hồ vạn năng kiểm tra điện áp tại từng ổ cắm trước khi cắm thiết bị.

Bước 4. Lắp đặt giá treo và Tivi 65 inch

4.1. Lắp giá treo:

- Lấy dấu vị trí trên tường theo đúng bản vẽ thiết kế; kiểm tra bề mặt tường đủ khả năng chịu lực.
- Khoan lỗ, lắp bulông neo/tắc kê đúng chủng loại; cố định giá treo chắc chắn.
- Kiểm tra độ ngang bằng bằng thước nivo trước khi bắt vít hoàn thiện.

4.2. Treo Tivi:

- Lắp phụ kiện gắn sau lưng Tivi theo hướng dẫn nhà sản xuất.
- Nâng và treo Tivi lên giá bằng tối thiểu 2 người; khóa chốt an toàn chống tuột.
- Kiểm tra Tivi không nghiêng lệch, không rung khi tác động nhẹ; đảm bảo khoảng hở thoát nhiệt phía sau.

Lưu ý: tại điểm cấp tỉnh/Cục có 3 Tivi - lắp đặt theo thứ tự: màn hình chính (đối diện chủ tọa) trước, 2 màn hình phụ sau; kiểm tra khoảng cách và góc nhìn bao phủ toàn phòng trước khi cố định hoàn toàn.

Bước 5. Lắp đặt thiết bị HNTH và máy tính PC

5.1. Thiết bị HNTH (camera, micro, loa):

- Lắp camera tại vị trí thiết kế — thông thường phía trên màn hình chính, trên giá kẹp chuyên dụng.
- Chỉnh góc camera bao phủ toàn bộ khu vực ngồi họp; kiểm tra không có điểm mù.
- Lắp micro và loa đúng vị trí; cố định chắc chắn, không để rung trong quá trình vận hành.

5.2. Máy tính PC:

- Đặt PC tại vị trí thuận tiện thao tác — trong tầm với của người điều hành hoặc kỹ thuật viên.
- Bảo đảm thông thoáng, không bị che khuất khe tản nhiệt; tránh đặt sát tường hoặc trong tủ kín.
- Bảo đảm đủ cổng kết nối: HDMI ra Table Hub, USB kết nối thiết bị HNTH, mạng LAN (Cat6 tới Display Hub).

Bước 6. Thi công cáp tín hiệu

6.1. Nguyên tắc chung:

- Toàn bộ cáp tín hiệu đi trong gen hộp hoặc máng cáp, tách biệt với cáp điện.
- Không bẻ gấp cáp vuông góc; uốn nhẹ theo đường cong tự nhiên tại các góc cua.
- Để dư tối thiểu 0,3 m tại mỗi đầu cáp trước khi cắt; cố định cáp bằng kẹp cáp sau khi đi xong.
- Dán nhãn định danh hai đầu mỗi cáp trước khi đi vào gen hộp (nhãn phải đọc được sau khi lắp hoàn thiện).

6.2. Cáp HDMI (PC → bộ chia → Tivi):

- Dùng cáp 15m cho đoạn chuẩn, cáp 20m cho phòng họp lớn.
- Cắm đầu HDMI.
- Sau khi đấu nối, bật Tivi và PC kiểm tra ngay tín hiệu hình ảnh; nếu không có tín hiệu kiểm tra lại đầu cắm trước khi kết luận hỏng cáp.
- Với cáp 20m: kiểm tra chất lượng hình ảnh không bị nhiễu, giật hình; nếu không ổn định thì lắp thêm bộ khuếch đại tín hiệu HDMI.

6.3. Cáp mạng Cat6 (điểm đấu nối → PC):

- Bấm đầu RJ-45 hai đầu theo chuẩn T568B; test thông mạch 8 lõi đúng thứ tự màu bằng máy test trước khi lắp vào thiết bị.
- Không bấm lại đầu RJ-45 quá 3 lần tại cùng một vị trí trên cáp; nếu hỏng nhiều lần thì cắt bỏ đoạn đó.

- Kiểm tra kết nối mạng thực tế sau khi đấu nối (ping gateway, tốc độ đường truyền).

6.4. Cáp USB, USB TypeC, audio:

- Cáp USB/TypeC kết nối thiết bị HNTH với PC: kiểm tra thiết bị được nhận dạng đúng trong hệ điều hành sau khi cắm.

- Cáp USB TypeC 20m: kiểm tra thiết bị nhận dạng ổn định; nếu không nhận đổi sang cáp có chip khuếch đại.

- Cáp audio (PC ↔ hệ thống âm thanh phòng họp): xác định cổng kết nối thực tế của mixer/amplifier trước khi chọn đầu cắm (3,5mm TRS, RCA, XLR); phát thử âm thanh từ thấp lên để xác nhận không hú rít trước khi đẩy mức âm lượng thực tế.

Bước 7. Cài đặt phần mềm và cấu hình hệ thống

7.1. Cài đặt driver và hệ điều hành:

- Kiểm tra hoạt động ổn định của card đồ họa, thiết bị HNTH (camera, micro), cổng USB.

- Tắt các chế độ tiết kiệm điện gây ngắt USB, camera hoặc màn hình trong quá trình họp.

- Cập quyền phần mềm truy cập camera và micro trong cài đặt hệ điều hành.

7.2. Cấu hình hiển thị:

- Chọn đúng màn hình Tivi trong Display Settings; cài độ phân giải tối ưu theo khả năng Tivi.

- Chỉnh chế độ hiển thị phù hợp (Duplicate hoặc Extend) tùy yêu cầu vận hành.

- Tại điểm cấp tỉnh/Cục dùng bộ chia HDMI: kiểm tra cả 3 Tivi đều nhận và hiển thị đúng tín hiệu.

7.3. Cấu hình âm thanh hệ điều hành:

- Chọn đúng thiết bị microphone mặc định; chọn đúng thiết bị speaker/output mặc định.

- Tắt các thiết bị âm thanh không dùng để phần mềm không chọn nhầm.

- Kiểm tra mức tín hiệu vào (input level) và ra (output level) trong Sound Settings.

7.4. Cấu hình trong phần mềm họp trực tuyến:

- Chọn camera, micro và loa trong cài đặt thiết bị của phần mềm.

- Kiểm tra hình ảnh preview từ camera; chỉnh góc và độ sáng nếu phần mềm hỗ trợ.

- Phát thử âm thanh từ đầu xa qua loa phòng họp; nói thử để kiểm tra micro

thu rõ.

Bước 8. Kiểm tra liên động toàn hệ thống

8.1. Kiểm tra từng thành phần:

- Tivi nhận và hiển thị tín hiệu từ PC qua HDMI.
- Camera được nhận dạng và hiển thị hình ảnh trong phần mềm họp.
- Micro thu và truyền âm thanh đến phần mềm họp.
- Âm thanh từ PC phát ra loa phòng họp qua hệ thống âm thanh hiện hữu.
- PC kết nối mạng Internet ổn định; đo và xác nhận băng thông, độ trễ đạt chỉ tiêu theo Mục II.2.1.

8.2. Kiểm tra cuộc gọi thực tế:

Tổ chức cuộc gọi thử giữa điểm đang nghiệm thu với ít nhất 1 điểm cầu khác (hoặc điểm kiểm tra của đơn vị tư vấn):

- Hình ảnh tại đầu xa rõ nét, màu sắc tự nhiên, không giật hình.
- Âm thanh người nói trong phòng truyền đi rõ ràng, không bị ngắt quãng.
- Âm thanh từ đầu xa phát ra loa phòng họp rõ ràng, không rú, rít, vọng hay tiếng động lạ.
- Thử nói ở nhiều vị trí trong phòng để kiểm tra phạm vi thu của micro.
- Chia sẻ nội dung từ PC lên Tivi và ra đầu xa hoạt động đúng.
- Vận hành liên tục tối thiểu 15 phút để xác nhận không có lỗi ngắt kết nối hoặc treo hệ thống.

Bước 9. Hoàn thiện, vệ sinh và gắn nhãn

- Siết lại toàn bộ vít, bulông, chốt an toàn giá treo; cố định lại cáp còn lỏng.
- Đóng nắp gen hộp, máng cáp; bó gọn đầu cáp dư bằng dây rút.
- Lau bề mặt Tivi, camera, PC; dọn sạch bụi khoan, bao bì vật tư, đầu dây thừa.
- Kiểm tra lại toàn bộ nhãn cáp — đọc được, dán chắc, đúng thông tin.
- Xác nhận toàn bộ thiết bị lắp đúng vị trí thiết kế; chụp ảnh hiện trạng hoàn công.

Bước 10. Hướng dẫn sử dụng và bàn giao tại chỗ

10.1. Hướng dẫn vận hành tại chỗ cho cán bộ phụ trách:

- Trình tự bật hệ thống: đóng aptomat → bật Tivi (chọn đúng nguồn HDMI) → bật PC → mở phần mềm họp.
- Cách chọn đúng camera/micro/loa trong phần mềm trước mỗi cuộc họp.
- Xử lý sự cố cơ bản: mất tín hiệu Tivi, không nhận camera, không có âm thanh.

- Tắt hệ thống đúng cách sau khi kết thúc họp.

10.2. Bàn giao hồ sơ hoàn công

- Bản vẽ hoàn công
- Danh mục thiết bị thực tế
- Biên bản kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật
- Tài liệu hướng dẫn vận hành
- Thông tin bảo hành

II.2.5. Biện pháp an toàn vận hành, phòng, chống cháy, nổ

Biện pháp an toàn chung:

- Tuân thủ đầy đủ quy định về PCCC của tòa nhà/khu vực thi công và nội quy an toàn điện.
- Phổ biến cho toàn bộ nhân sự thi công về quy trình xử lý sự cố cháy nổ, vị trí lối thoát hiểm, bình chữa cháy, nút báo cháy.
- Chỉ bố trí nhân sự đã được hướng dẫn an toàn tham gia thi công, đấu nối điện, lắp đặt thiết bị.

Biện pháp an toàn về điện:

- Kiểm tra nguồn điện cấp cho hệ thống trước khi đấu nối; chỉ sử dụng nguồn điện đúng điện áp, đúng công suất thiết kế.
- Toàn bộ thiết bị như màn hình, codec, camera, MCU, switch, amplifier, bộ điều khiển... phải được tiếp địa an toàn.
- Dây dẫn điện, ổ cắm, PDU, aptomat phải có chất lượng phù hợp tải sử dụng, không dùng dây dẫn kém chất lượng hoặc đấu nối tạm bợ.
- Khi thi công đấu nối điện phải cắt nguồn, treo biển cảnh báo, chỉ đóng điện khi đã kiểm tra hoàn tất.
- Không để tình trạng quá tải ổ cắm, ổ chia điện, nguồn UPS gây phát nhiệt dẫn đến cháy.

Biện pháp đối với cáp và vật tư:

- Cáp nguồn, cáp mạng, cáp HDMI/SDI, cáp điều khiển phải được đi gọn trong máng cáp, ống gen, nẹp cáp; không đi chồng chéo lộn xộn.
- Phân tách tương đối giữa cáp nguồn và cáp tín hiệu để giảm nguy cơ chập cháy, nhiễu điện từ.
- Sử dụng vật tư có khả năng chống cháy/chậm cháy theo yêu cầu công trình.
- Không để vật tư dễ cháy như thùng carton, xốp, nilon tồn đọng tại khu vực đặt thiết bị.

Biện pháp tại khu vực lắp đặt thiết bị:

- Khu vực đặt tủ rack, thiết bị trung tâm phải thông thoáng, không cản trở lối đi, lối thoát hiểm.

- Bố trí khoảng cách hợp lý để thiết bị tản nhiệt tốt, tránh tích nhiệt trong tủ hoặc hốc kỹ thuật.

- Không đặt thiết bị gần nguồn nhiệt, khu vực ẩm ướt, nơi có nguy cơ rò rỉ nước hoặc hóa chất.

- Thiết bị lắp treo tường/trần như màn hình, camera, loa phải được cố định chắc chắn, tránh rơi đổ gây chập điện.

Biện pháp trong quá trình thi công:

- Cắm hút thuốc, cấm sử dụng lửa trần tại khu vực thi công.

- Nếu có công việc sinh nhiệt, sinh tia lửa như khoan, cắt, hàn thì phải có biện pháp kiểm soát riêng, che chắn và bố trí bình chữa cháy tại chỗ.

- Kết thúc mỗi ngày thi công phải kiểm tra:

- Nguồn điện tạm

- Thiết bị đang cấp điện

- Vật liệu dễ cháy còn sót lại

- Tình trạng phát nóng bất thường của ổ cắm, dây nguồn, adaptor

Biện pháp đối với tủ rack và phòng thiết bị:

- Tủ rack phải được bố trí gọn gàng, có quản lý cáp, không để cáp bó quá chặt hoặc che kín khe thoáng.

- Thiết bị công suất lớn cần được tính toán tải điện, tải nhiệt, tránh quá nhiệt trong thời gian vận hành liên tục.

- Phòng thiết bị nên có:

- + Điều hòa/thông gió phù hợp

- + Đầu báo khói, đầu báo nhiệt

- + Bình chữa cháy phù hợp

- + Hệ thống ngắt điện khẩn cấp khi cần

Biện pháp kiểm tra trước khi vận hành:

- Kiểm tra toàn bộ mối nối điện, đầu cáp, aptomat, trước khi cấp nguồn chính thức.

- Chạy thử và theo dõi hiện tượng:

- Nóng bất thường

- Mùi khét

- Tia lửa điện

- Quá dòng/quá áp

- Chỉ nghiệm thu đưa vào sử dụng khi hệ thống vận hành ổn định, không có nguy cơ mất an toàn PCCC.

Biện pháp ứng phó sự cố:

- Khi phát hiện mùi khét, khói hoặc tia lửa điện phải:
- Ngắt nguồn điện khu vực liên quan
- Cảnh báo người xung quanh
- Sử dụng bình chữa cháy phù hợp
- Báo ngay cho bộ phận quản lý tòa nhà/đơn vị PCCC
- Không dùng nước để dập cháy thiết bị điện đang mang điện.
- Sau sự cố phải cô lập thiết bị, kiểm tra nguyên nhân, chỉ cho phép vận hành lại khi đã khắc phục hoàn toàn.

II.3. Phần sơ đồ

II.3.1. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác

II.3.1.1. Tại trụ sở Bộ Tư pháp và 139 Nguyễn Thái Học

- Cục Quản lý Thi hành án dân sự hiện có 02 phòng họp trực tuyến tại phòng 402 nhà N6 tại Trụ sở Bộ Tư pháp (diện tích 20m², trang bị năm 2016) và tầng 5 trụ sở 139 Nguyễn Thái Học (diện tích 60m², trang bị năm 2021). Phần mềm giải pháp hội nghị trực tuyến (Vmeet) đã được trang bị từ năm 2016, đến nay đã lạc hậu, hoạt động không ổn định, không còn được đưa vào sử dụng. Thiết bị phần cứng tại phòng 139 Nguyễn Thái Học tuy còn hoạt động được nhưng không đáp ứng yêu cầu tổng thể về thiết kế của hệ thống mới (màn hình kích thước nhỏ, camera độ phân giải thấp, máy tính cấu hình thấp). Từ thực trạng trên, do phòng họp tầng 5 - 139 Nguyễn Thái Học có diện tích lớn hơn, phù hợp tổ chức các hội nghị quy mô lớn, dự án đầu tư trang bị mới toàn bộ thiết bị đầu cuối cho phòng họp này. Thiết bị hiện có tại đây được tận dụng chuyển sang phòng họp 402 nhà N6 để tiếp tục sử dụng, không đầu tư mới cho phòng này. Phần mềm giải pháp hội nghị trực tuyến được trang bị cho cả 02 điểm.

- Các phòng họp trực tuyến trong trụ sở Bộ Tư pháp: Hiện nay tại Bộ có 03 phòng họp trực tuyến có đầy đủ các trang thiết bị hội nghị trực tuyến tại Hội trường A nhà N1, Hội trường tầng 2 nhà N5, Hội trường Đa năng nhà N6. Phần mềm giải pháp hội nghị trực tuyến được trang bị cho cả 03 điểm cầu này.

II.3.1.2. Tại các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố (34 đơn vị)

Các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố hiện đều đã được trang bị hệ thống hội nghị trực tuyến (camera, máy tính điều khiển, màn hình hiển thị và phần mềm giải pháp Vmeet), phần lớn từ năm 2016. Đến nay, phần mềm Vmeet

đã lạc hậu, hoạt động không ổn định, không còn được đưa vào sử dụng tại bất kỳ đơn vị nào. Thiết bị phần cứng cũng không đồng bộ giữa các địa phương do được đầu tư qua nhiều giai đoạn khác nhau, dẫn đến tình trạng kết nối đa điểm cầu chấp chôn, gián đoạn hình ảnh và âm thanh, ảnh hưởng đến chất lượng chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương. Ngoài ra, một số cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh hiện đang phải sử dụng 02 phòng họp trực tuyến để phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ. Từ thực trạng trên, dự án đầu tư mới đồng loạt cho cả 34 đơn vị nhằm bảo đảm tính đồng bộ về công nghệ trên toàn hệ thống, là điều kiện tiên quyết để các điểm cầu kết nối ổn định với nhau; thiết bị cũ được tận dụng, điều chuyển xuống các Phòng Thi hành án dân sự khu vực trực thuộc cùng tỉnh, thành phố (không điều chuyển liên tỉnh, nhằm tránh phát sinh chi phí vận chuyển, rủi ro hư hỏng thiết bị và bảo đảm đúng phân cấp quản lý tài sản công).

Riêng 03 cơ quan hiện có 02 phòng họp trực tuyến (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có 2 phòng họp trong cùng một trụ sở; Quảng Ngãi có 2 trụ sở như đã nêu ở đoạn tổng quan trên), chỉ đầu tư mới cho phòng họp thứ nhất; phòng họp thứ hai giữ nguyên thiết bị hiện có (04 camera, 03 máy tính điều khiển, 04 màn hình hiển thị tính chung cả ba đơn vị), do là phòng họp phụ, tần suất sử dụng thấp hơn.

II.3.1.3. Phòng Thi hành án dân sự khu vực

Qua rà soát 355 đơn vị với 356 điểm cầu (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh có 02 trụ sở như đã nêu ở đoạn tổng quan trên, tính thành 02 điểm cầu), mức độ trang bị thiết bị đầu cuối không đồng đều giữa các đơn vị: có đơn vị đã có đầy đủ thiết bị hoạt động tốt, có đơn vị chỉ có một phần, có đơn vị chưa được đầu tư — hệ quả của việc phân lớn Phòng Thi hành án dân sự khu vực là đơn vị mới thành lập sau sắp xếp tổ chức bộ máy, kế thừa cơ sở vật chất không đồng nhất từ các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trước đây. Từ thực trạng trên, dự án đầu tư mới thiết bị đầu cuối cho các Phòng Thi hành án dân sự khu vực, trên nguyên tắc ưu tiên tận dụng tối đa thiết bị hiện có trước khi đầu tư bổ sung phần còn thiếu, theo thứ tự: thiết bị đã có sẵn tại chính Phòng Thi hành án dân sự khu vực; thiết bị điều chuyển từ cơ quan cấp tỉnh cùng địa bàn; máy tính điều khiển đã được trang bị theo Quyết định số 3271/QĐ-BTP ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - chỉ khi đã áp dụng đủ ba nguồn tận dụng trên mà đơn vị vẫn còn thiếu thiết bị thì mới đầu tư mới phần còn thiếu.

Kết quả: 15 đơn vị (15 điểm cầu) đã có sẵn đầy đủ cả ba loại thiết bị hoạt động tốt, không cần đầu tư mới, chỉ cần đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm mới (chi tiết tại Phụ lục 04 – Báo cáo nghiên cứu khả thi). 340 đơn vị còn lại, tương ứng 341 điểm cầu, sau khi đã tận dụng tối đa theo ba nguồn nêu trên vẫn còn thiếu thiết bị nên được đầu tư bổ sung đúng phần còn thiếu, không đầu tư mới

toàn bộ (chi tiết tại Phụ lục 05 – Báo cáo nghiên cứu khả thi). Không trang bị phần mềm giải pháp hội nghị trực tuyến riêng cho các Phòng Thi hành án dân sự khu vực, do các đơn vị này chỉ tham gia họp khi cơ quan cấp tỉnh, thành phố triệu tập, thông qua đường link hoặc tài khoản được cấp cho từng cuộc họp.

II.3.1.4. Tổng quan về trụ sở và diện tích phòng họp tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương được thể hiện tại bảng sau:

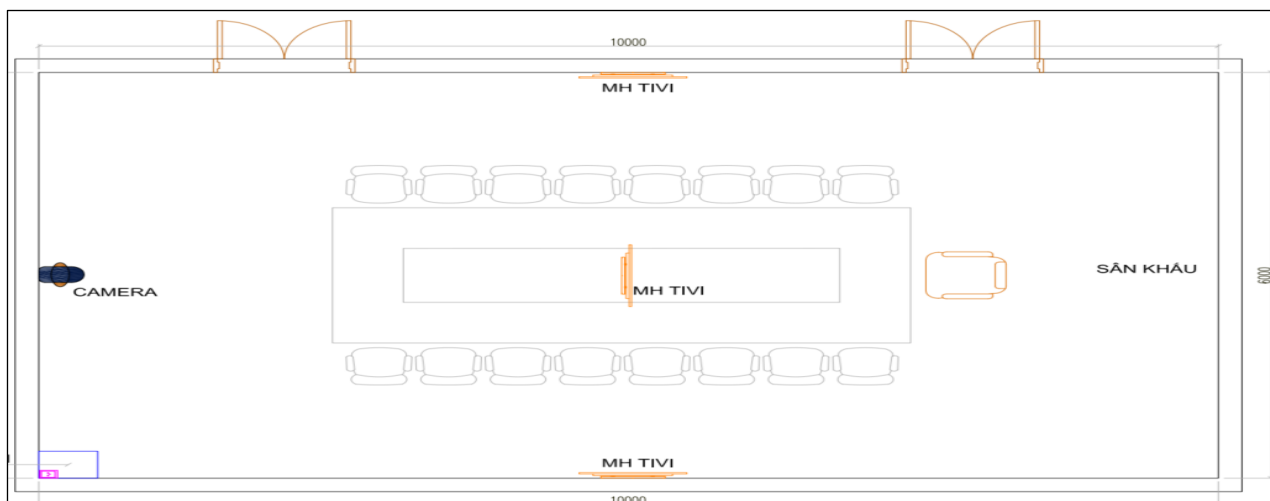
Đơn vị	Tổng số đơn vị	Tổng số Trụ sở	Diện tích phòng họp từ 50 m ² trở lên	Diện tích phòng họp dưới 50 m ²	Ghi chú
Cơ quan THADS cấp tỉnh/thành phố	34	35	33	02	Cơ quan THADS Quảng Ngãi có 02 trụ sở
Phòng THADS khu vực	355	356	112	244	Phòng THADS khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh có 02 trụ sở

II.3.2. Sơ đồ mặt bằng hiện trạng

II.3.2.1. Tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự (139 Nguyễn Thái Học)

Cục Quản lý Thi hành án dân sự hiện có 02 phòng họp trực tuyến trong khuôn viên trụ sở Bộ Tư pháp: phòng tại 139 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội (tầng 5), có kích thước 10 x 6 x 3 (m), diện tích khoảng 60m²; và phòng tại 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (402 nhà N6), có kích thước 5 x 4 x 3 (m), diện tích khoảng 20m². Phòng họp 402 nhà N6 được trang bị thiết bị từ 2016 đến nay nhiều thiết bị đã hỏng không sử dụng được.

Do phòng họp tại 139 Nguyễn Thái Học có diện tích lớn hơn, phù hợp tổ chức các hội nghị quy mô lớn, dự án lựa chọn phòng này để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối. Phòng tại 402 nhà N6 tận dụng thiết bị hiện có chuyển từ phòng 139 Nguyễn Thái Học sang, không đầu tư mới.



(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

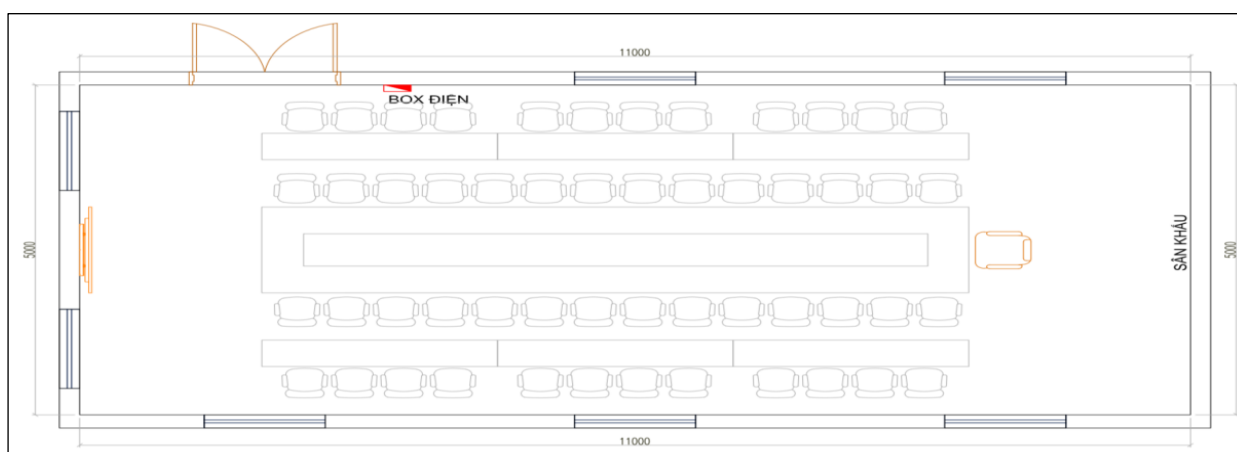
II.3.2.2. Tại các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố (34 đơn vị)

II.3.2.2.1. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Lào Cai

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai đặt tại Số 1181 đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai, có kích thước 5 x 11 x 3,7 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



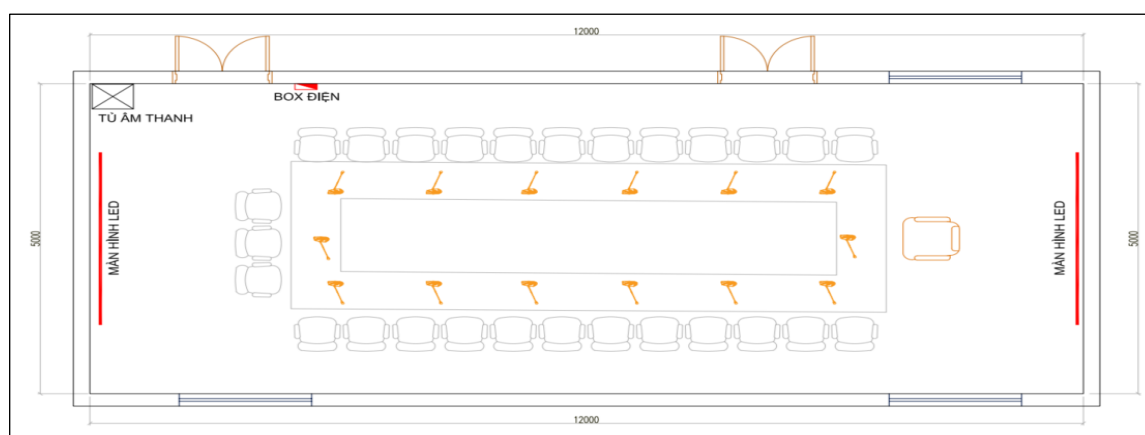
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.2. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Thái Nguyên

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên đặt tại số 9, đường Nguyễn Trung Trực, tổ 33, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, có kích thước 12 x 5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



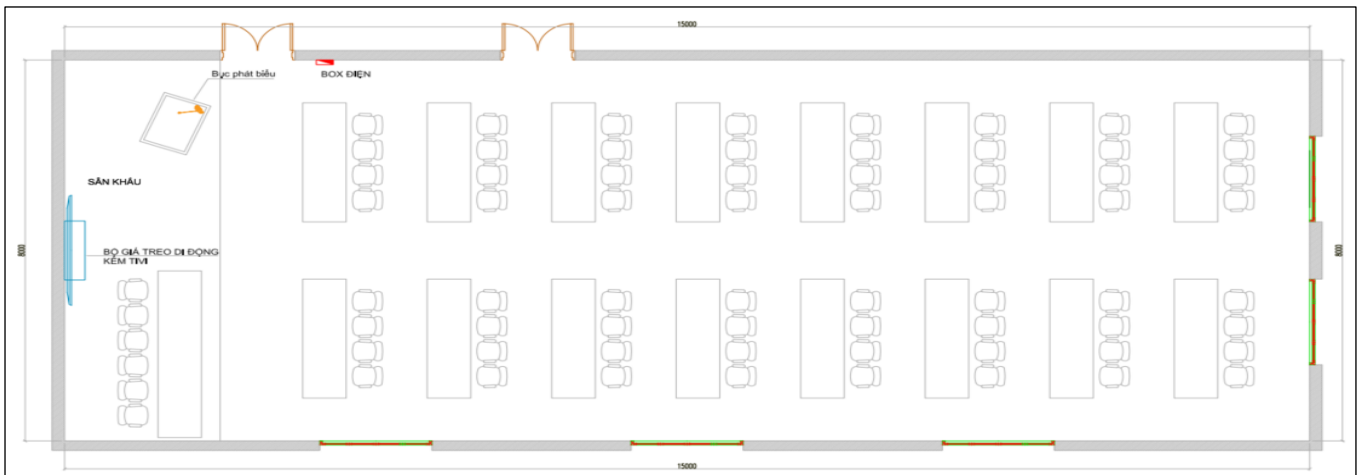
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.3. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Tây Ninh

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đặt tại 266A, đường tỉnh 817A, khu phố Bình Nam, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: 60m²; 120m² (m). Dự án lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn (120m²) để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



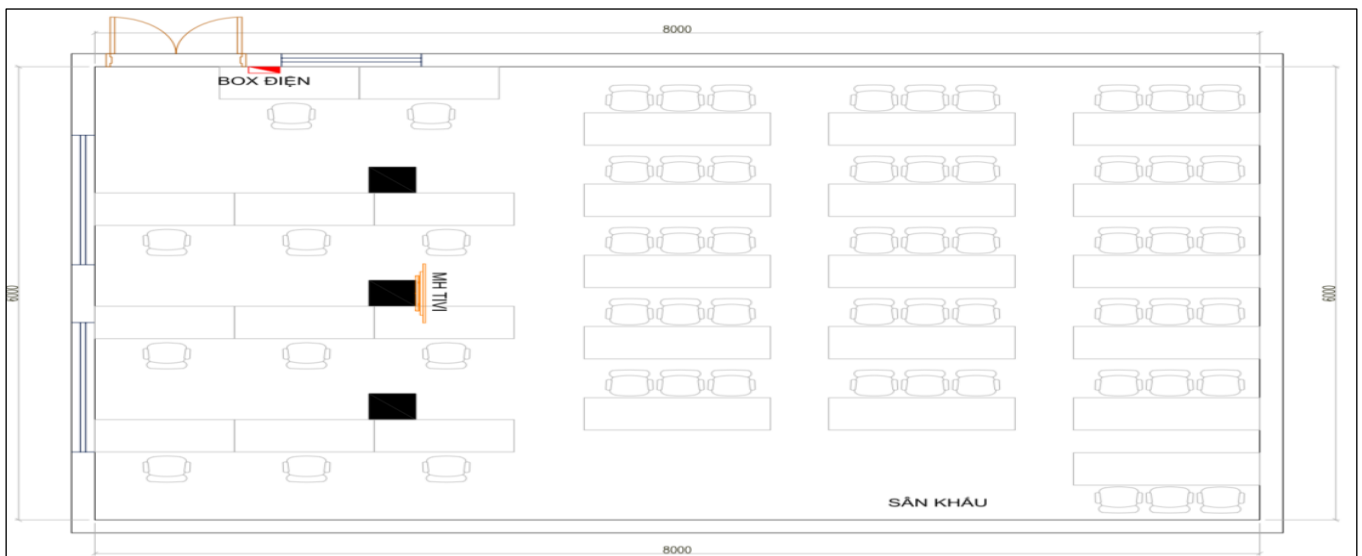
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.4. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh An Giang

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đặt tại 39 Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: Phòng 1: 5 x 4 x 2,5; Phòng 2: 8 x 6 x 2,5 (m). Dự án lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



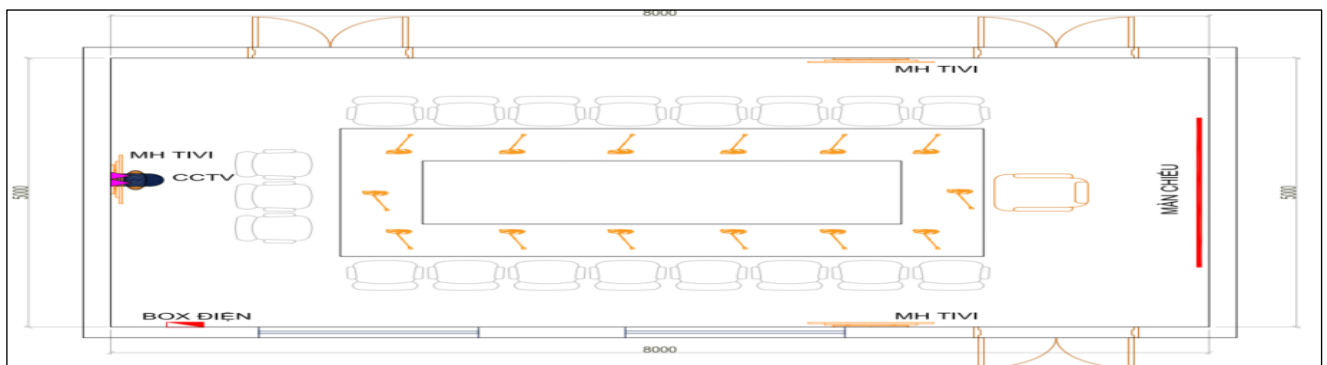
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.5. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Bắc Ninh

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh đặt tại tổ dân phố An Phong, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh, có kích thước 8 x 5 x 3 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng, tình trạng: ổn định.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



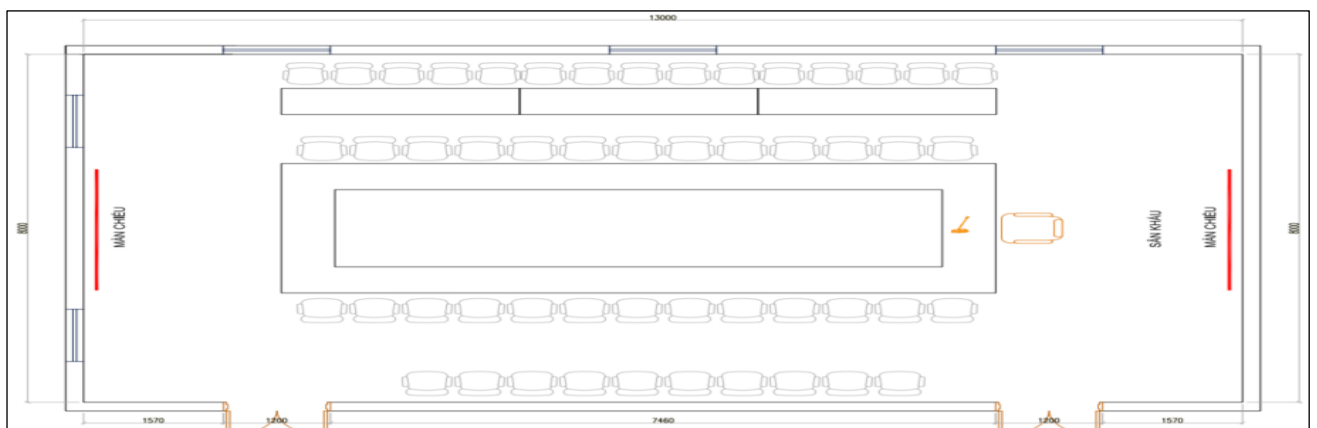
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.6. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Gia Lai

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai đặt tại 21 Nguyễn Văn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, có kích thước 13 x 8 x 4 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

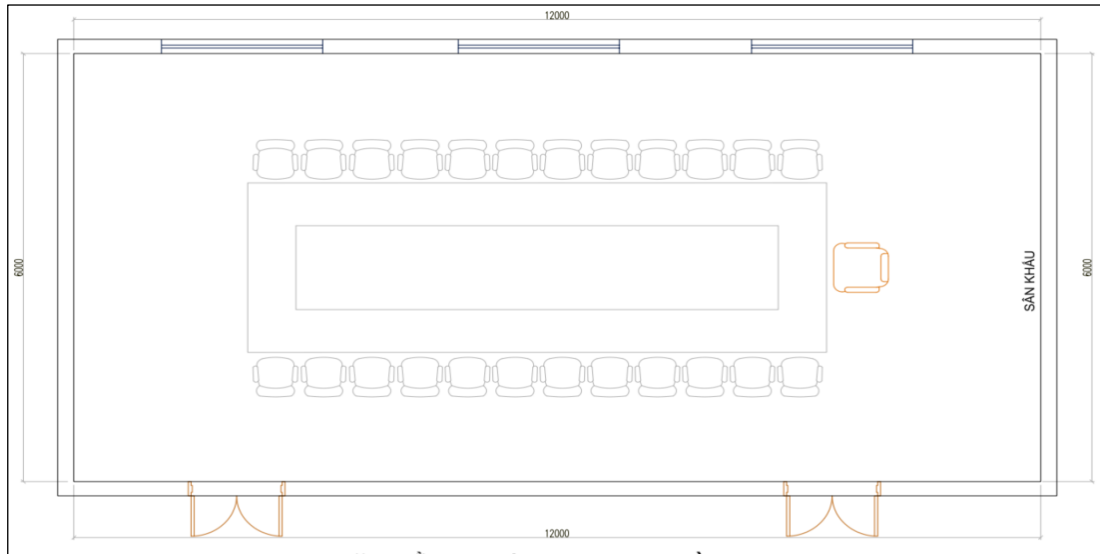
II.3.2.2.7. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Quảng Trị

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị đặt tại 56 Nguyễn Hữu Cánh, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, có kích thước 12 x 6 x 6

4 (m).

Phòng chưa được trang bị hệ thống âm thanh.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



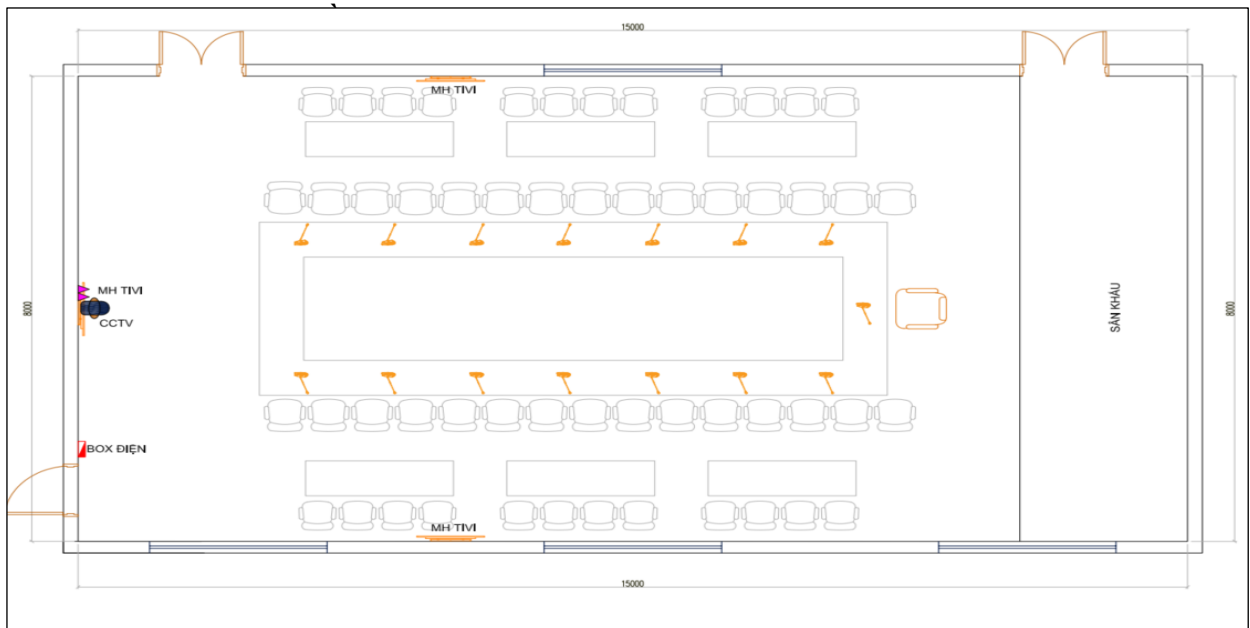
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.8. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Tuyên Quang

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang đặt tại tổ 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang, có kích thước 10 x 15 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ



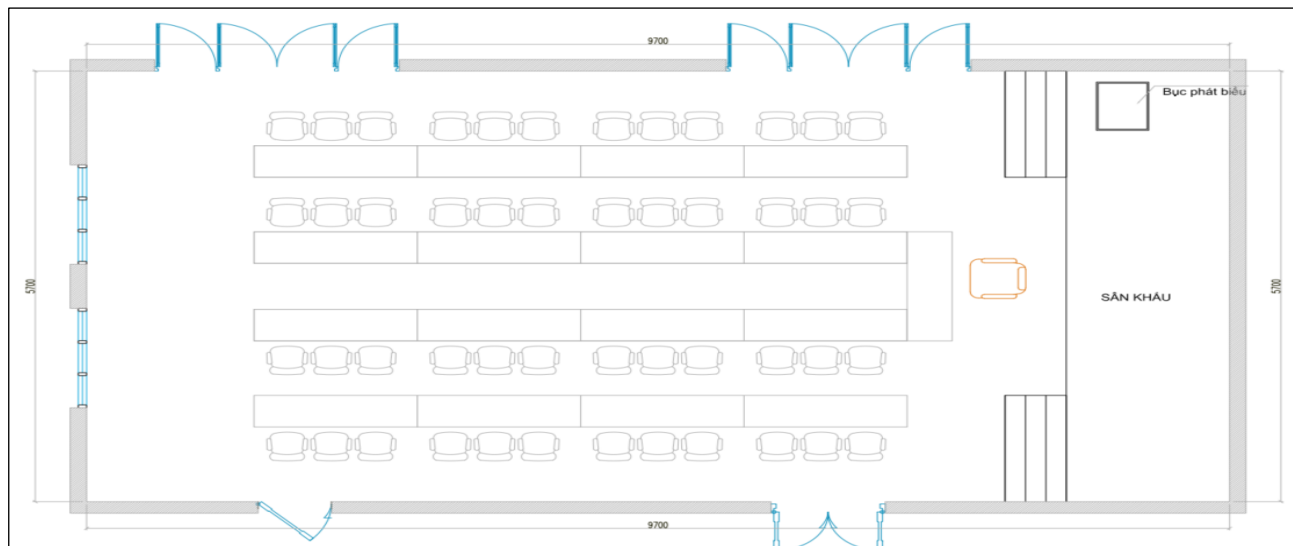
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.9. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Vĩnh Long

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đặt tại số 499 khóm Phước Ngươn A, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long, có kích thước 9,7 x 5,7 x 3 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



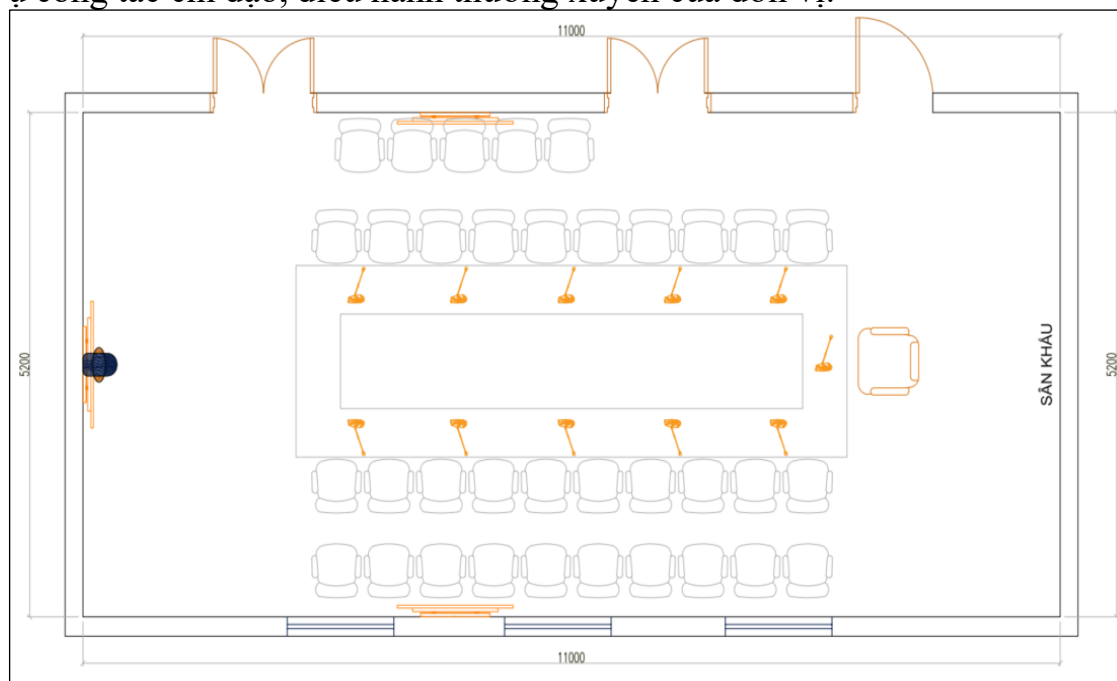
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.10. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Hưng Yên

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên đặt tại Đường Đỗ Nhân, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên, có kích thước 11 x 5,2 x 3,3 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



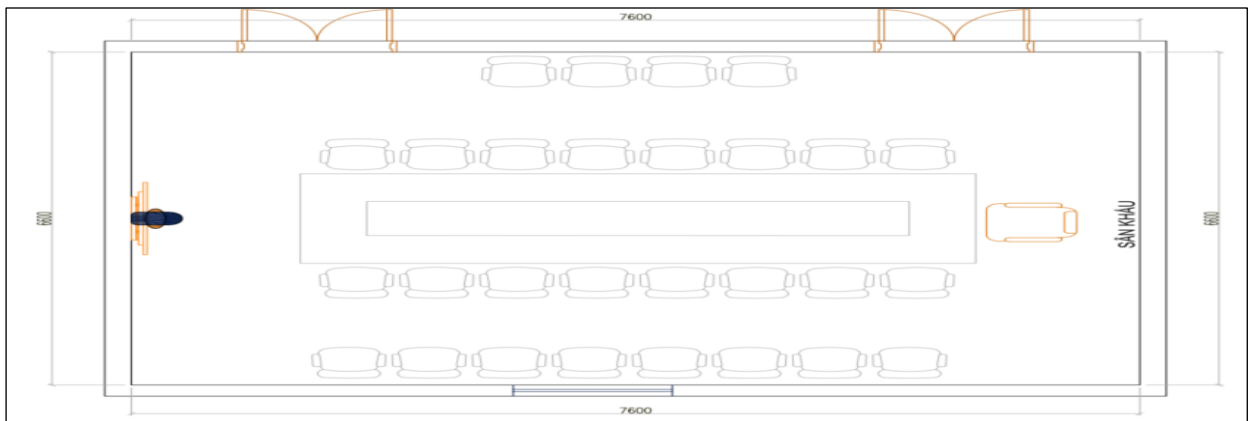
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.11. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS thành phố Cần Thơ

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đặt tại Số 15A, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ, có kích thước 7,8 x 6,6 x 3,0 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: ổn định.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.

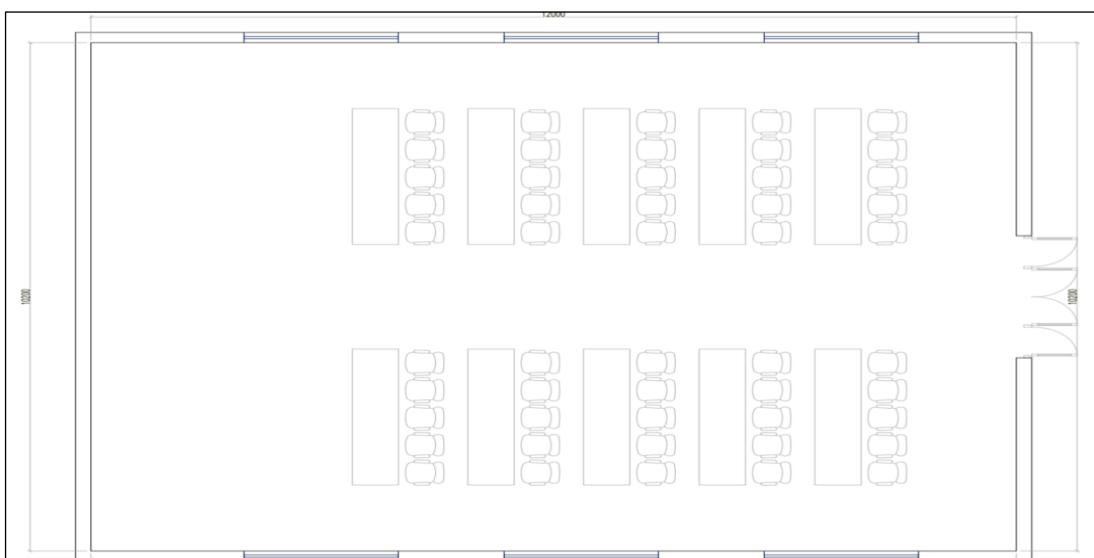


II.3.2.2.12. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Đắk Lắk

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk đặt tại Số 04 Hà Huy Tập, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: 15 x 10; 10,2 x 12 (m). Đơn vị đã đề xuất sử dụng phòng 10,2 x 12 (m) để triển khai thiết bị đầu cuối cho phòng họp này.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



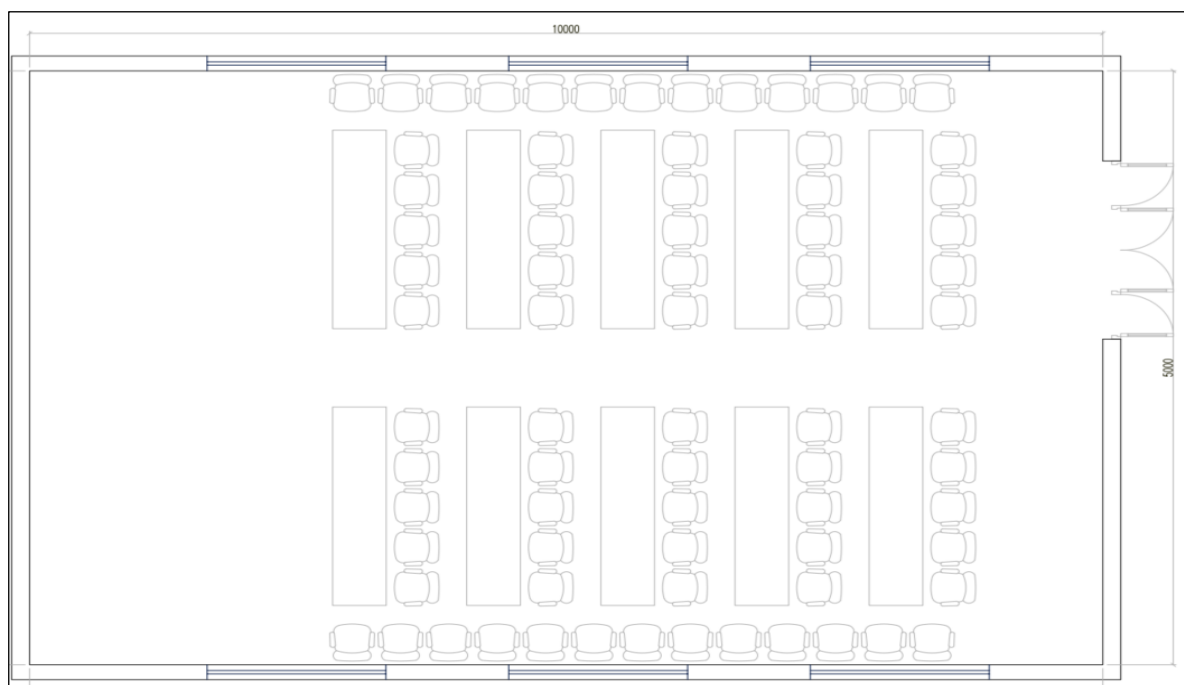
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.13. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Ninh Bình

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình đặt tại Số 15, đường Tràng An, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, có kích thước 10 x 5 x 5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



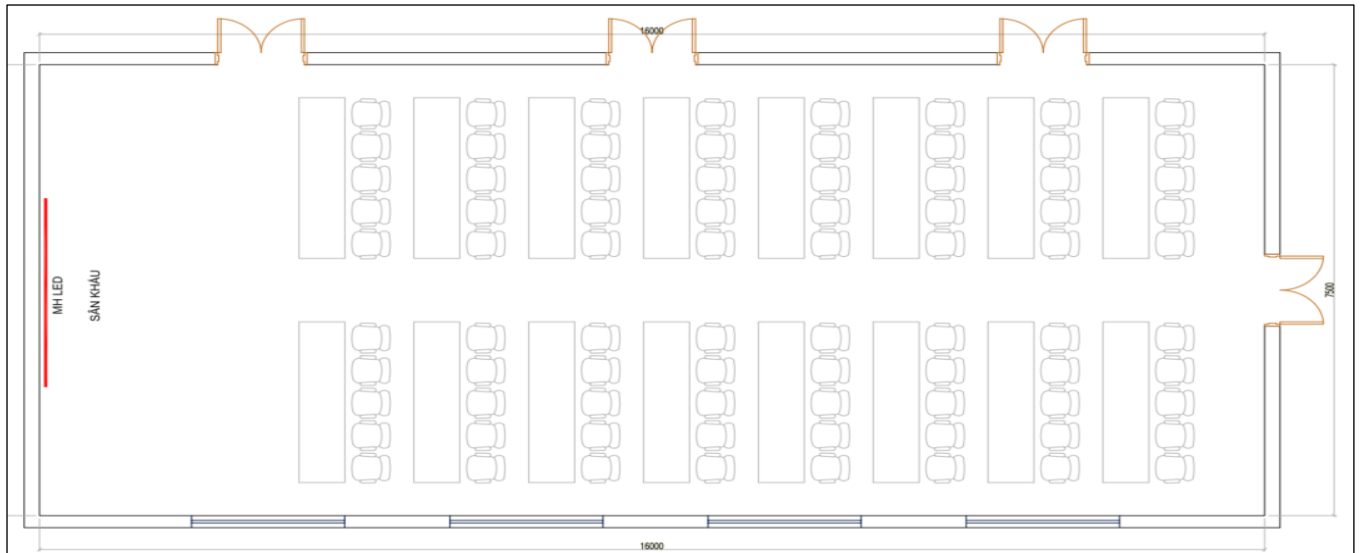
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.14. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Quảng Ninh

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh đặt tại Khu Đô thị Cao Xanh - Hà Khánh B, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: 6,5 x 8 x 3,7; 7,5 x 16,5 x 4,5 (m). Đơn vị lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



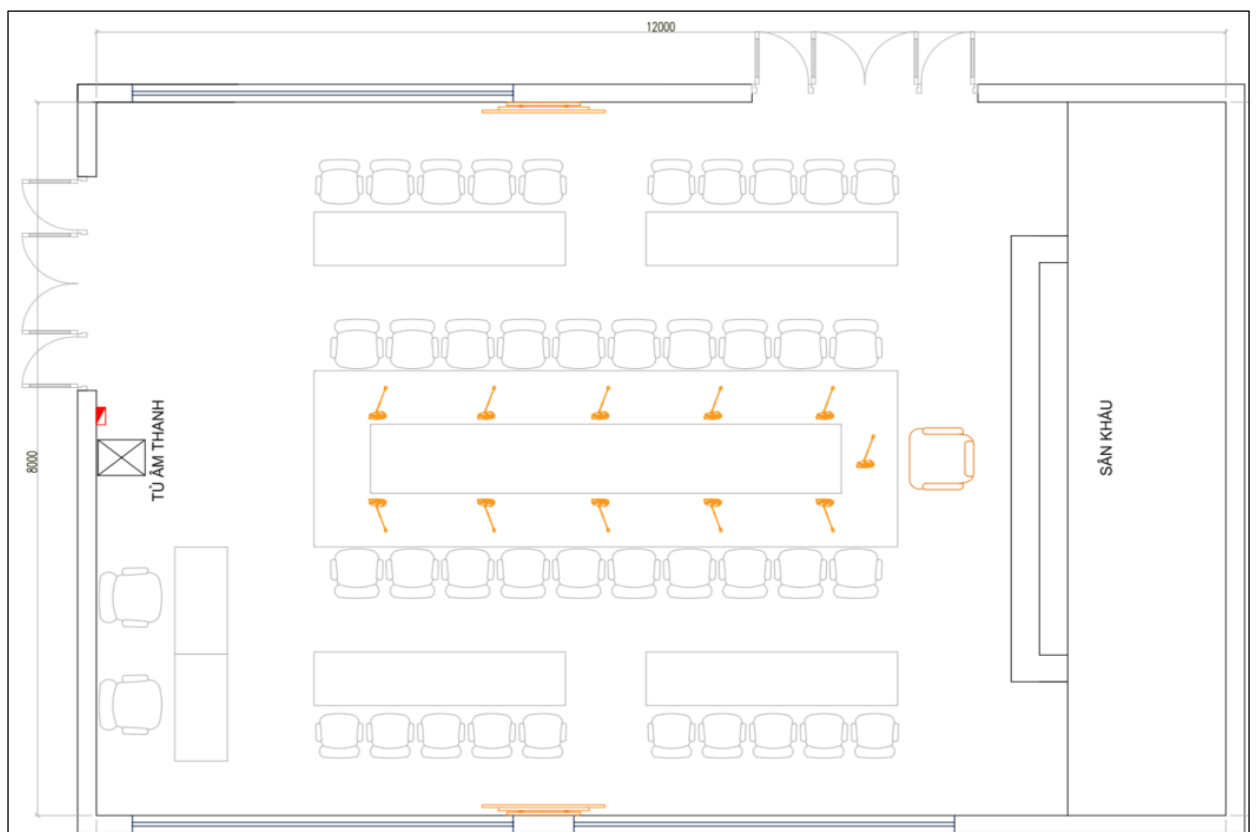
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.15. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Đồng Tháp

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đặt tại số 3, đường Rạch Gầm, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: Phòng 1: 5,5 x 4 x 3,5; Phòng 2: 12 x 8 x 4 (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



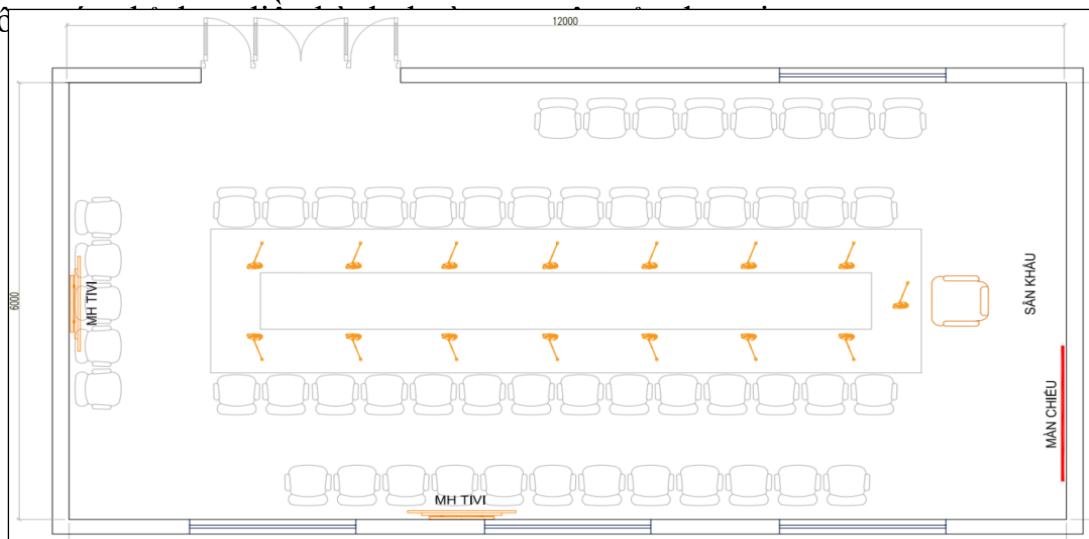
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.16. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Phú Thọ

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ đặt tại 330 Nguyễn Tất Thành, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: 10,4 x 6 x 2; 10,4 x 9,6 x 3 (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng, tình trạng: cơ bản đáp ứng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công



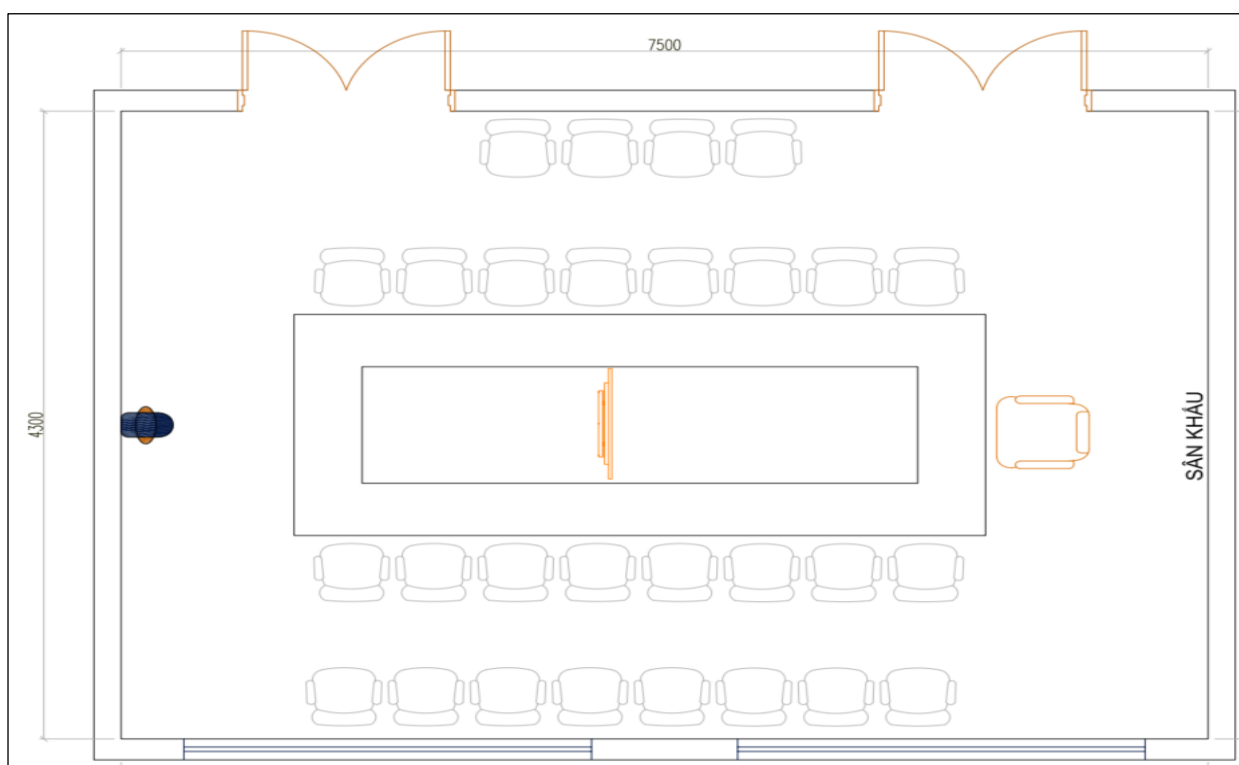
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.17. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Cà Mau

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đặt tại Số 05, đường Huyền Trân Công Chúa, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: Phòng 1: 7,5 x 4,3 x 4; Phòng 2: 20 x 5,5 x 4 (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: ổn định.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



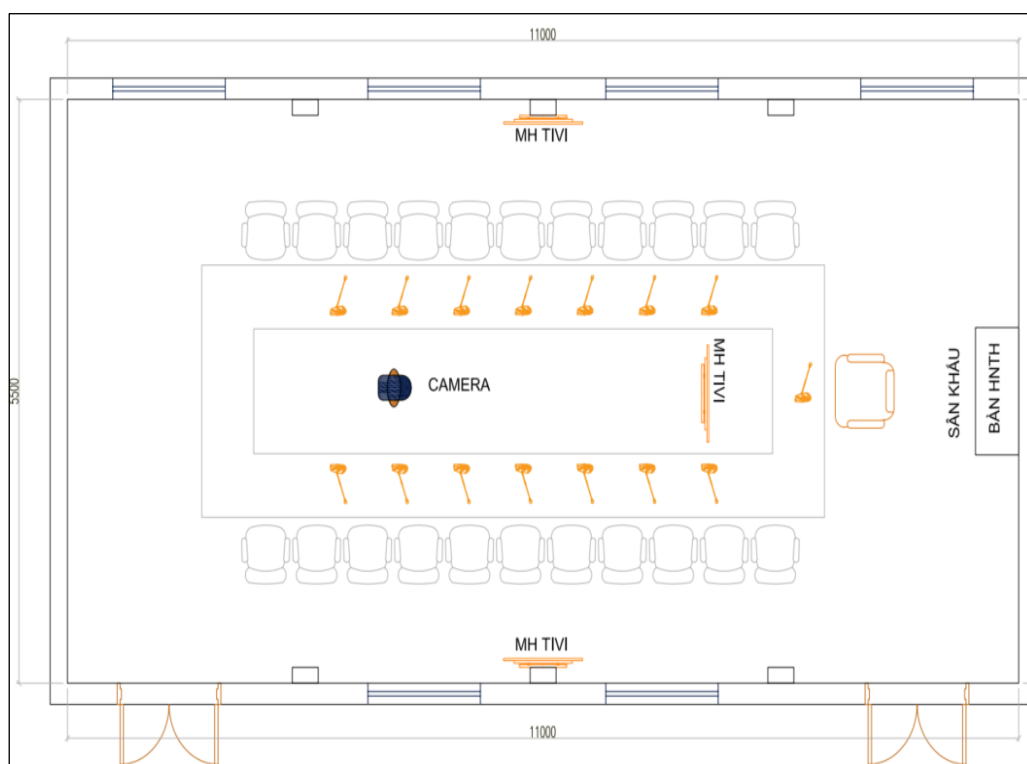
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.18. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Điện Biên

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên đặt tại Tổ 6, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, có kích thước 11 x 5,5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



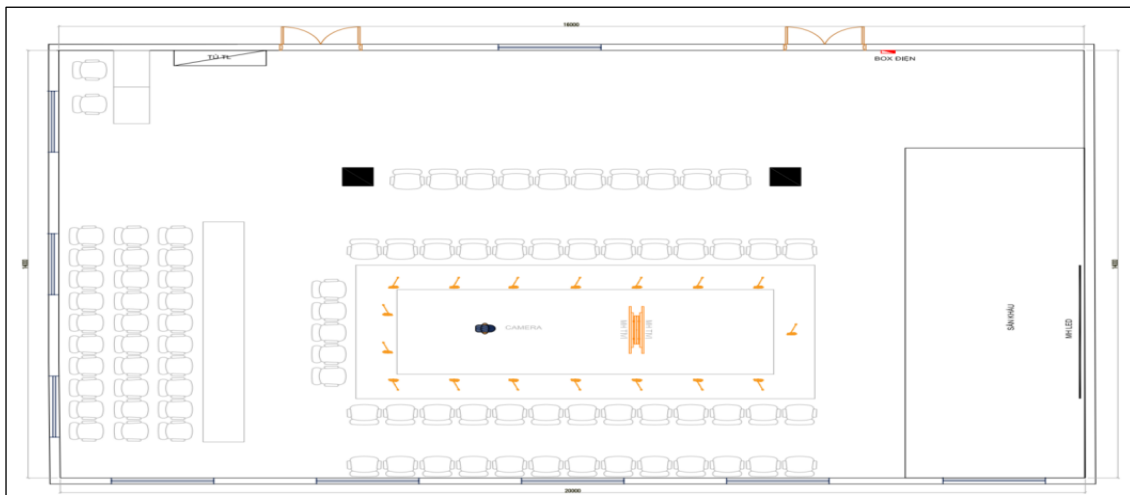
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.19. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS thành phố Hà Nội

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đặt tại Nhân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, gồm 3 phòng với kích thước lần lượt: 16 x 14 x 4; 18 x 10 x 4; 11 x 7 x 4 (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



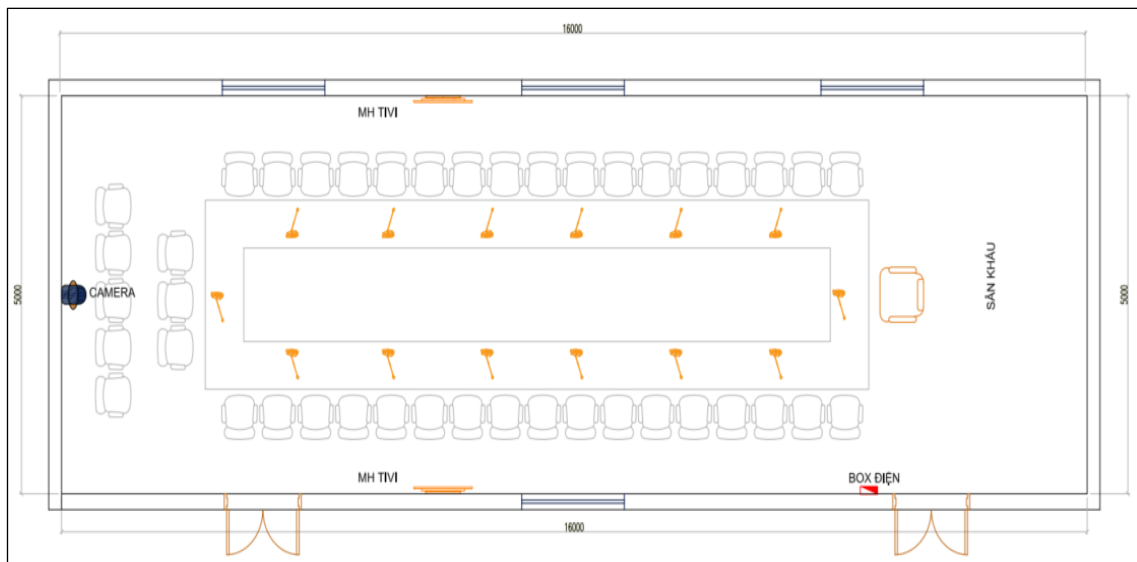
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.20. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Lâm Đồng

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng đặt tại 58 Pasteur, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: 80m²; 30m² (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



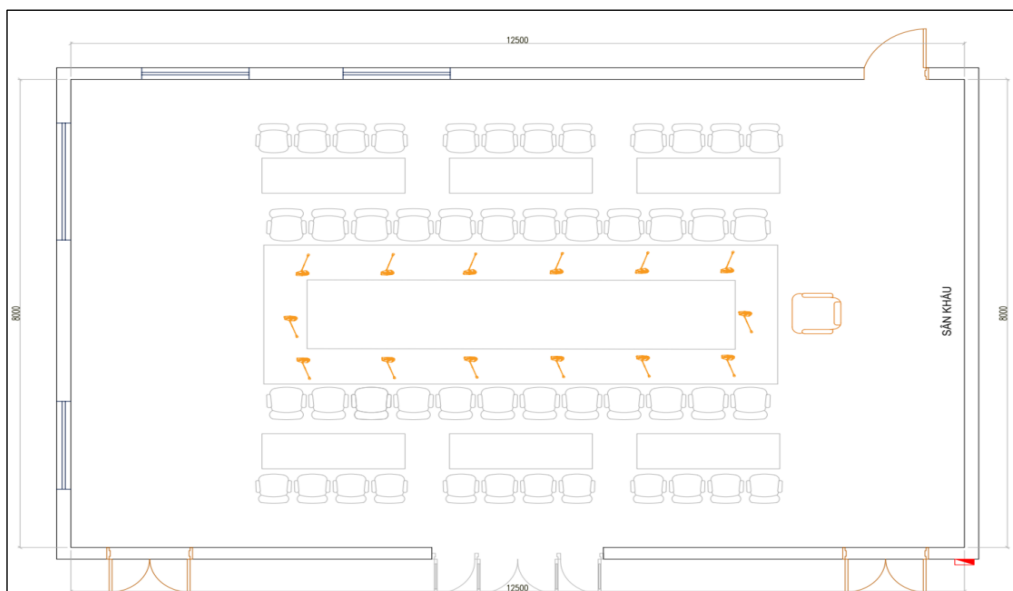
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.21. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Đồng Nai

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đặt tại 63/2/1 Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai, có kích thước 12,5 x 8 x 3,8 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

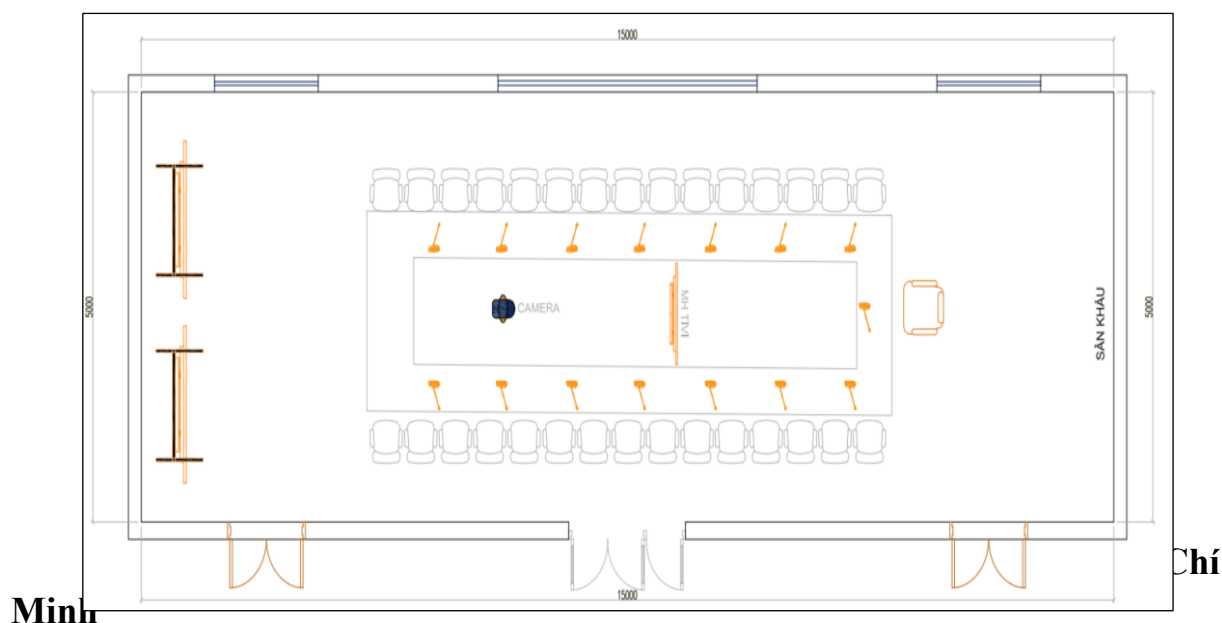
II.3.2.2.22. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS thành phố Hải Phòng

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng đặt tại Lô CC-20 Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường An Biên, thành phố Hải Phòng, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: Phòng 1: 15 x 5 x 3; Phòng 2: 25 x

8 x 3 (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh.

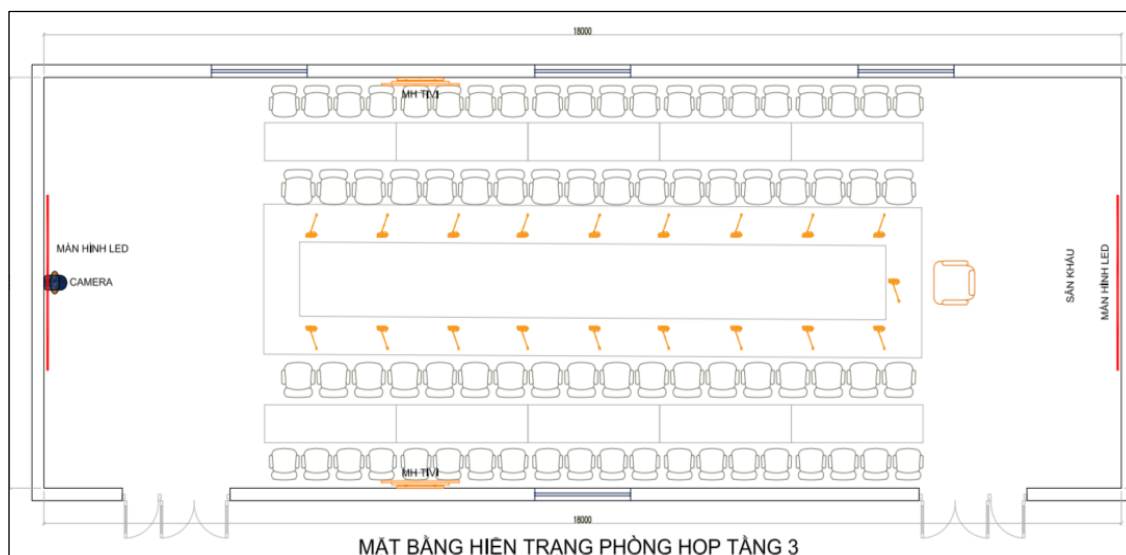
Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh đặt tại 372A Nguyễn Văn Lượng, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh, có kích thước 18 x 6,5 x 2,5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



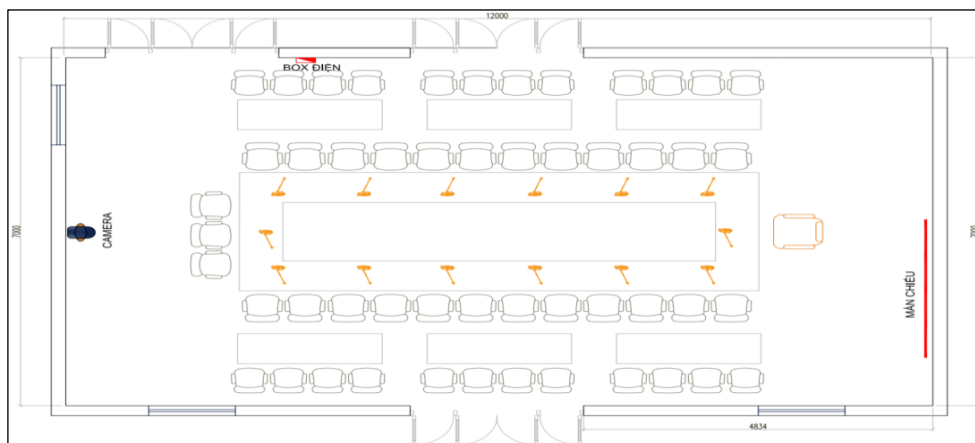
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.24. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS thành phố Đà Nẵng

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đặt tại 674 Núi Thành, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, có kích thước 12 x 7 x 5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



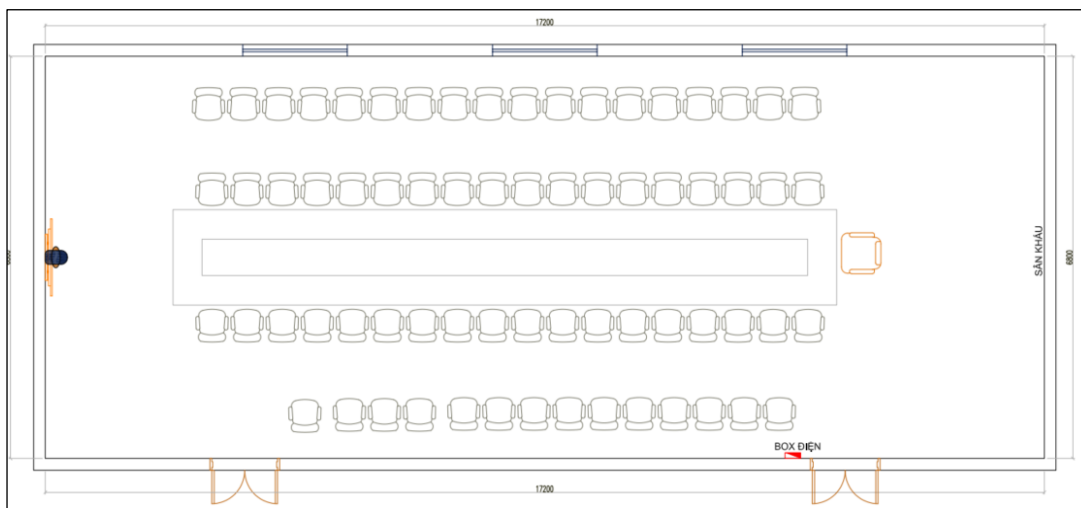
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.25. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Sơn La

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La đặt tại đường Hoàng Quốc Việt, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: 8 x 4,4 x 2,8; 17,2 x 6,8 x 2,8 (m). Dự án lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



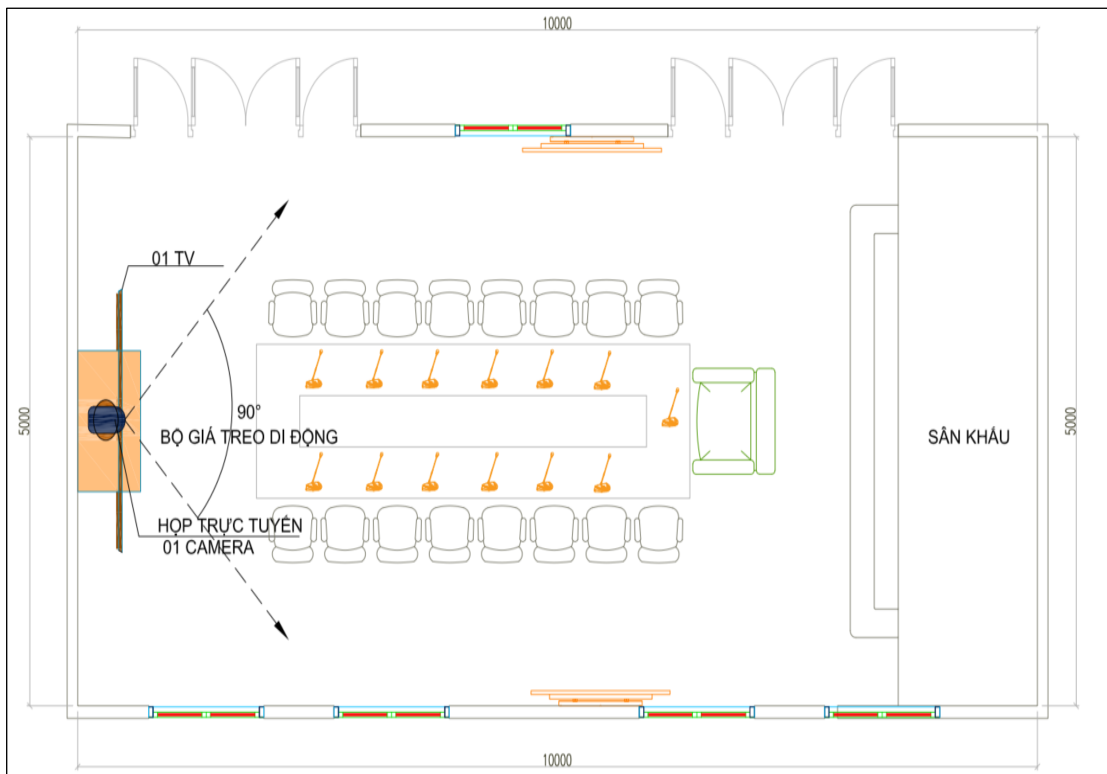
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.26. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Lạng Sơn

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn đặt tại Đường Hùng Vương, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn, có kích thước 10 x 5 x 3 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



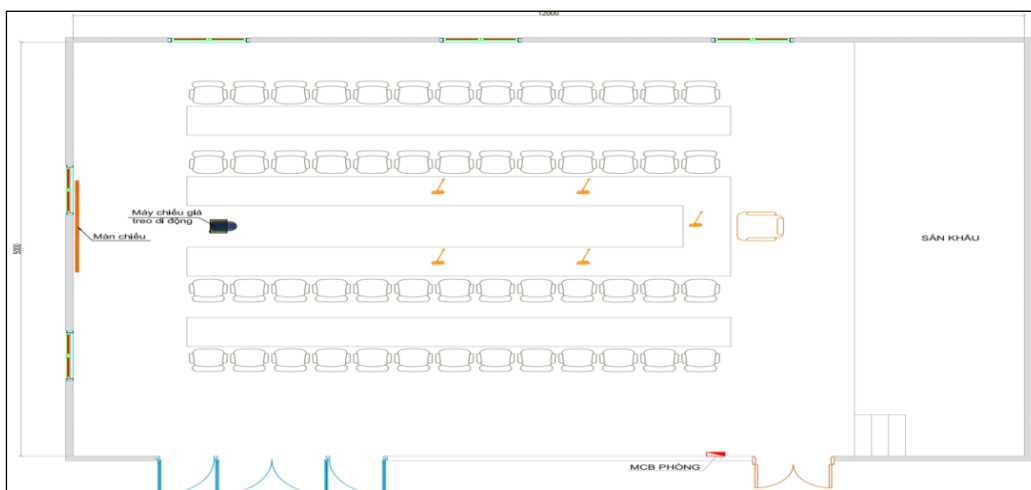
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.27. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Hà Tĩnh

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh đặt tại Đường Lê Bình, khối phố 2 Nguyễn Du, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh, có kích thước 12 x 5 x 4 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



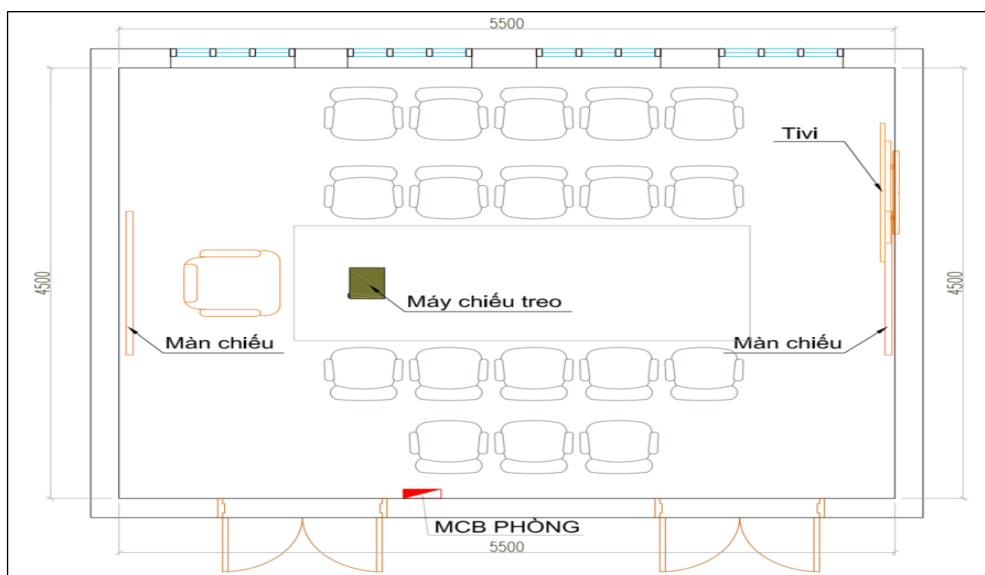
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.28. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Khánh Hòa

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa đặt tại 105 Tô Hiệu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, có kích thước 5,5 x 4,5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



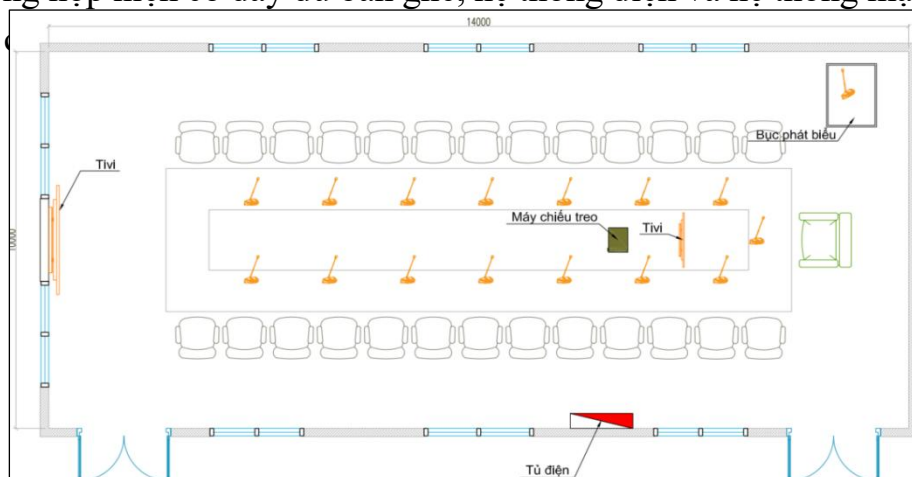
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.29. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Thanh Hóa

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa đặt tại số 71, Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: Phòng 1: 5 x 9 x 3,5; Phòng 2: 10 x 14 x 4 (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động tốt.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác



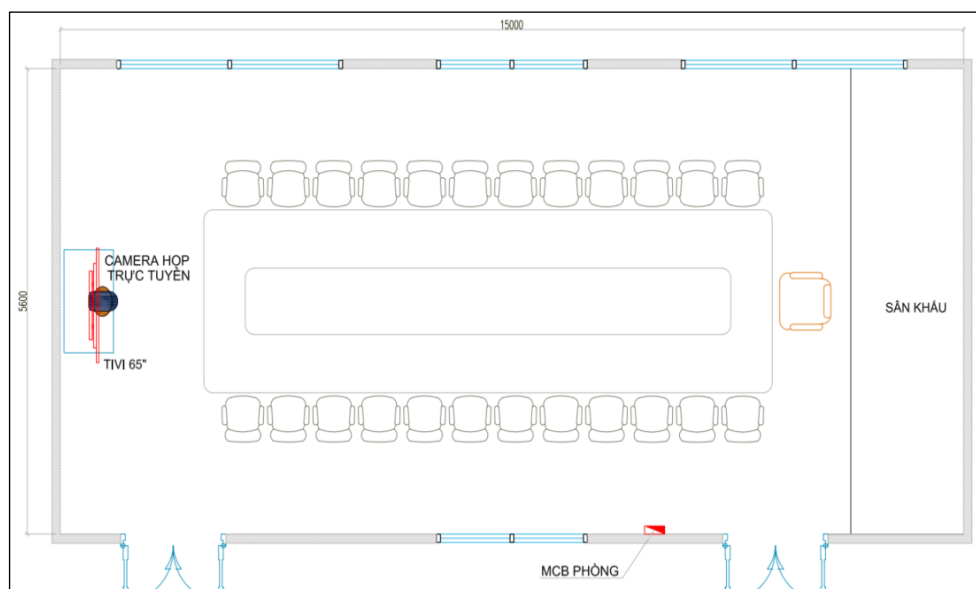
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.30. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS thành phố Huế

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Huế đặt tại 36 Nguyễn Sinh Sắc, phường Võ Dạ, thành phố Huế, có kích thước 15 x 5,6 x 3,5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: hoạt động.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.31. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Nghệ An

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An đặt tại số 63 đường Lý Tự Trọng, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An, gồm 2 phòng với kích thước lần lượt: 24 x 10; 10 x 8 (m). Đơn vị đề xuất lựa chọn phòng có diện tích

lớn hơn để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối.

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng: không ổn định, hay bị rè.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



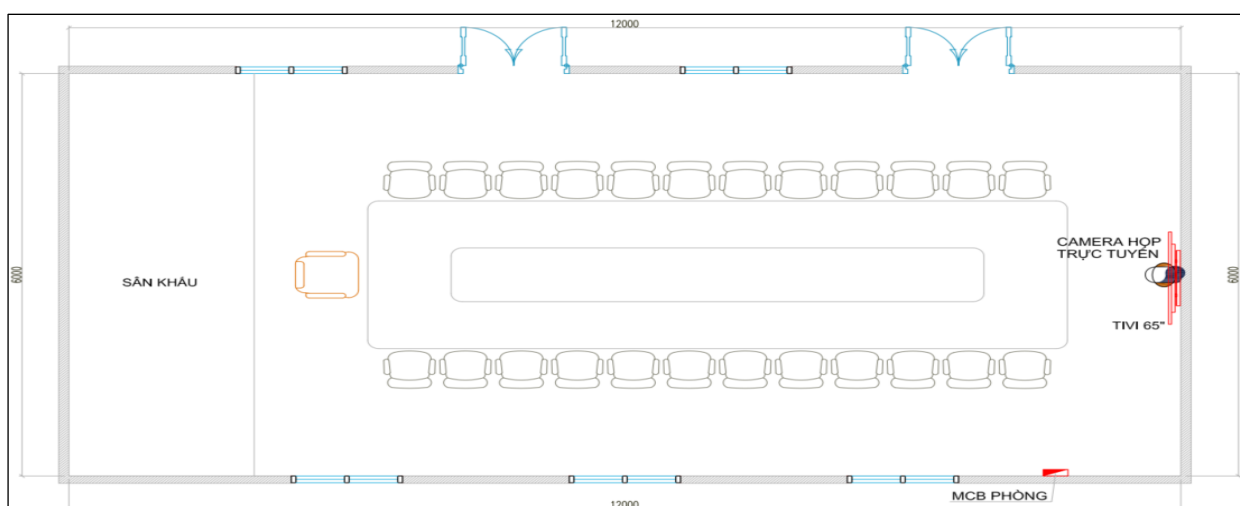
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.32. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Lai Châu

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu đặt tại Đường Điện Biên Phủ, Tổ 9, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu, có kích thước 12 x 6 x 3,5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, không có thiết bị hỏng.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



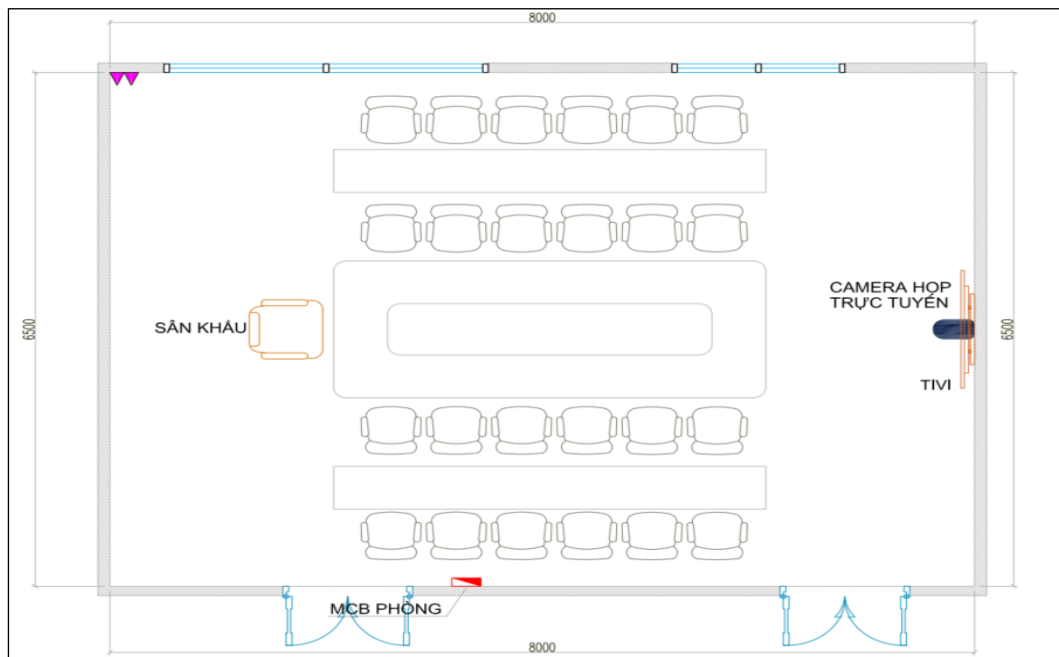
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.33. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Cao Bằng

Phòng họp hiện tại của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng đặt tại Tổ dân phố Đề Thám 7, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng, có kích thước 8 x 6,5 x 4,5 (m).

Phòng đã được trang bị 01 hệ thống âm thanh, đã hỏng/không ổn định.

Phòng họp hiện có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện và hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên của đơn vị.



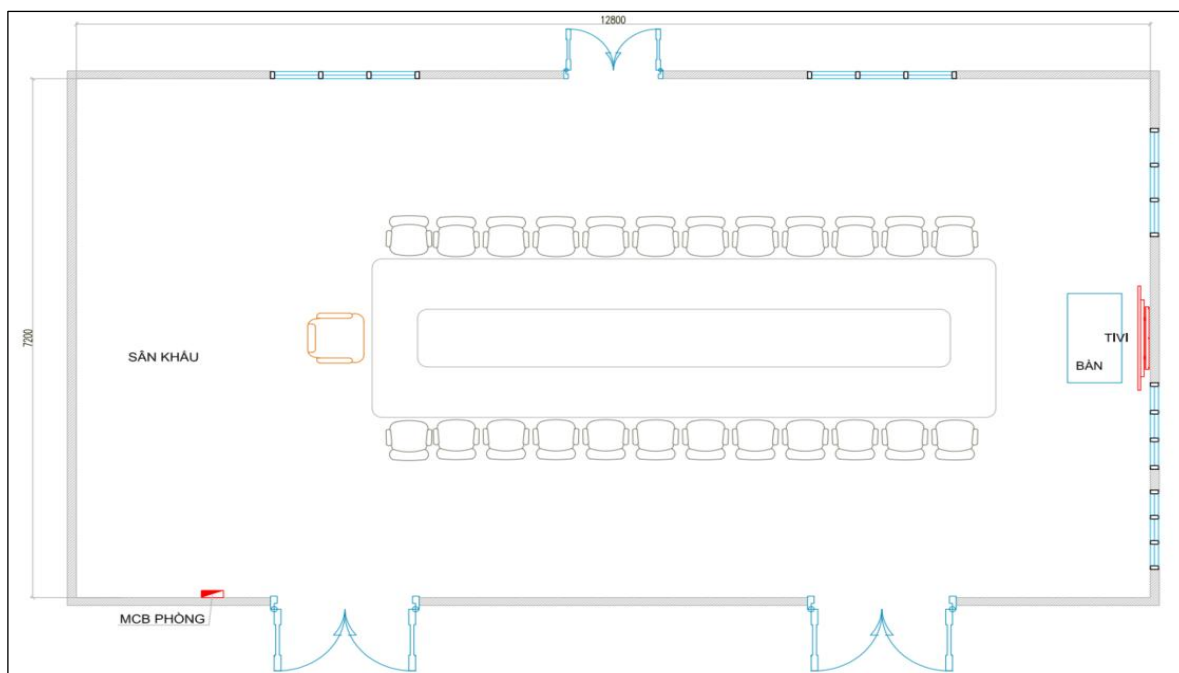
(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.2.34. Mặt bằng hiện trạng phòng họp THADS tỉnh Quảng Ngãi

Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi hiện có 02 trụ sở làm việc do sáp nhập hai đơn vị Thi hành án dân sự cấp tỉnh trước đây. Trụ sở 1 đặt tại 04 đường Cao Bá Quát, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi, có kích thước 12,8 x 7,2 x 3 (m); đã trang bị 01 hệ thống âm thanh, tình trạng chạy chậm; khoảng cách từ vị trí lắp đặt đến điểm kết nối mạng khoảng 2m, đến điểm kết nối nguồn điện khoảng 1m. Trụ sở 2 đặt tại Đường Quy hoạch, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi, có kích thước 11,5 x 6,9 x 5 (m) và 13,8 x 11,4 x 5 (m); đã trang bị 01 hệ thống âm thanh, hoạt động tốt; khoảng cách đến điểm kết nối mạng khoảng 4m, đến điểm kết nối nguồn điện khoảng 2m.

Do trụ sở 1 là nơi đặt phòng họp chính, thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban của đơn vị, dự án lựa chọn trụ sở này để đầu tư trang bị mới đồng bộ thiết bị đầu cuối (khắc phục tình trạng hệ thống âm thanh hiện tại chạy chậm). Trụ

sở 2 giữ nguyên, sử dụng làm phòng họp thứ hai, tận dụng thiết bị hiện có, không đầu tư mới.



(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.3. Tại các Phòng Thi hành án dân sự khu vực (341 điểm — sơ đồ mẫu đại diện)

Trong tổng số 356 trụ sở của 355 đơn vị, có 112 trụ sở có diện tích phòng họp từ 50m² trở lên, 244 trụ sở có diện tích dưới 50m². Về thiết bị: 15 đơn vị (15 điểm cầu) đã có đầy đủ thiết bị đầu cuối hoạt động tốt, không cần đầu tư mới; 340 đơn vị (341 điểm cầu) còn lại cần đầu tư bổ sung sau khi đã tận dụng tối đa thiết bị hiện có tại khu vực, thiết bị điều chuyển từ cấp tỉnh/thành phố và máy tính mới trang bị theo Quyết định số 3271/QĐ-BTP ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án và giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại đợt 3 năm 2025 (Quyết định số 3271/QĐ-BTP). Đây là nhóm có mức độ đáp ứng hạ tầng không đồng đều nhất trong 3 nhóm, do phần lớn Phòng Thi hành án dân sự khu vực là đơn vị mới thành lập sau sắp xếp tổ chức bộ máy, kế thừa cơ sở vật chất từ các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trước đây với mức độ đầu tư trang thiết bị không đồng nhất giữa các địa bàn.

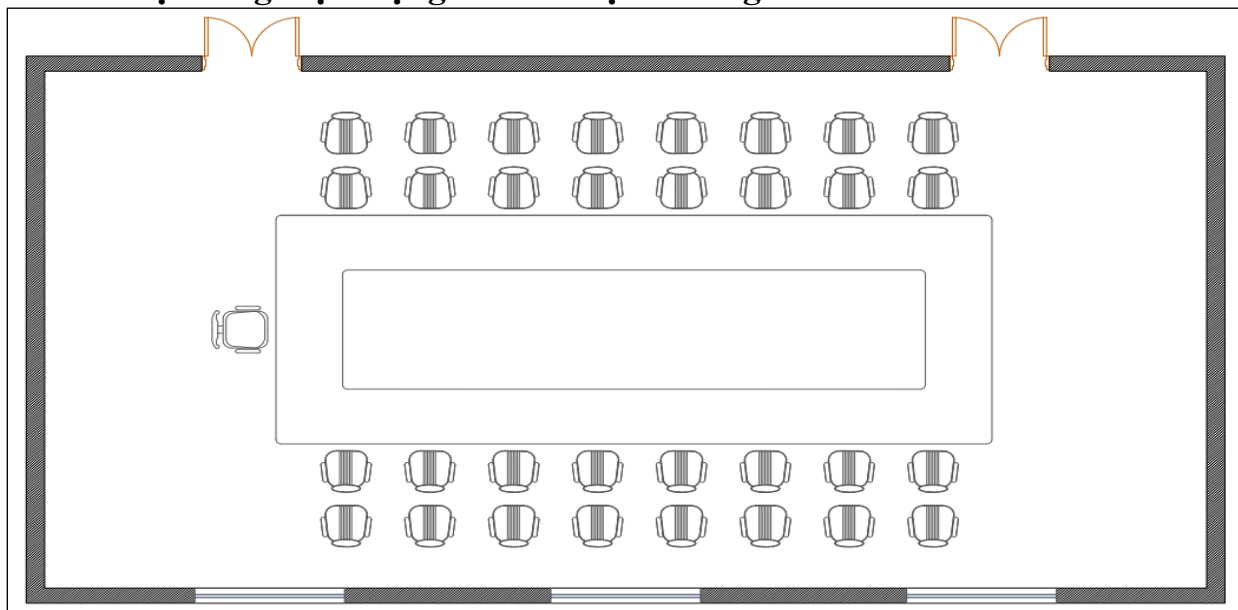
15 đơn vị (15 điểm cầu) đã có sẵn đầy đủ cả ba loại thiết bị (camera, máy tính điều khiển, màn hình hiển thị) hoạt động tốt, không cần đầu tư mới, chỉ cần đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm mới, cụ thể gồm: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 01, khu vực 05, khu vực 07, khu vực 08 và khu vực 09 thuộc tỉnh An Giang; khu vực 04 thuộc tỉnh Cao Bằng; khu vực 11 thuộc thành phố Cần Thơ; khu vực 10 thuộc tỉnh Đồng Tháp; khu vực 02 thuộc thành phố Hà Nội; khu vực

03 thuộc thành phố Hải Phòng; khu vực 12 thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; khu vực 06 thuộc tỉnh Lâm Đồng; khu vực 12 thuộc tỉnh Phú Thọ; khu vực 05 thuộc tỉnh Quảng Ngãi; và khu vực 05 thuộc tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết danh sách và địa chỉ cụ thể tại Phụ lục 04 - Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án*).

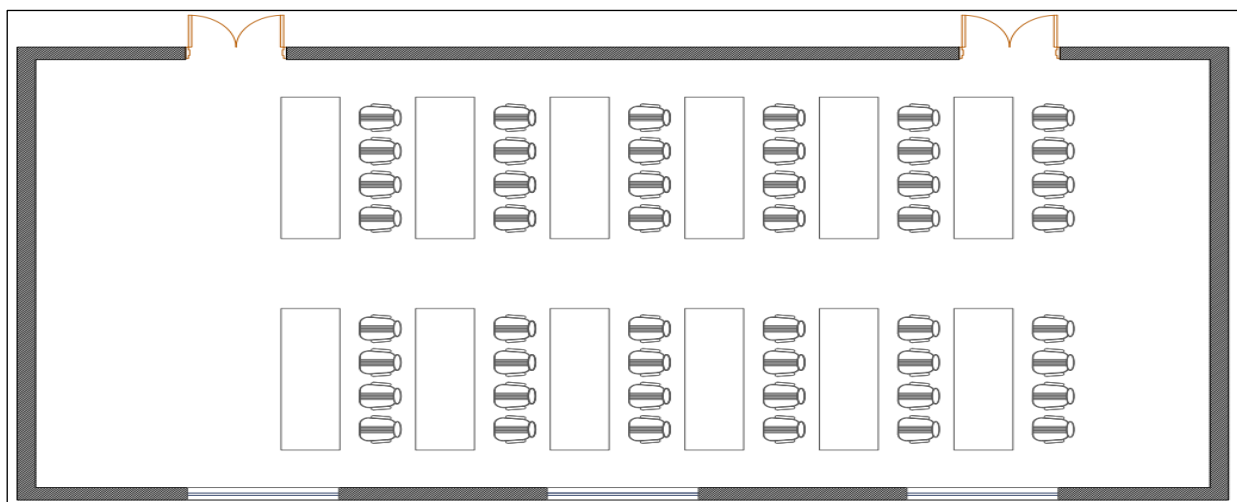
340 đơn vị còn lại, tương ứng 341 điểm cầu, sau khi đã tận dụng tối đa theo ba nguồn nêu trên vẫn còn thiếu thiết bị nên được đầu tư bổ sung đúng phần còn thiếu, không đầu tư mới toàn bộ (*chi tiết tại Phụ lục 05 – Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án*). Không trang bị bản quyền phần mềm giải pháp hội nghị trực tuyến riêng cho các Phòng Thi hành án dân sự khu vực, do các đơn vị này chỉ tham gia họp khi cơ quan cấp tỉnh, thành phố triệu tập, thông qua đường link hoặc tài khoản được cấp cho từng cuộc họp.

Mặt bằng phòng họp tại các khu vực thi hành án dân sự các tỉnh/thành phố trên cả nước hiện nay có 2 kiểu kê bàn. Kiểu chữ U và kiểu lớp học.

Mặt bằng hiện trạng các đơn vị kê bàn ghế theo kiểu chữ U:



Mặt bằng hiện trạng các phòng họp khu vực kê bàn theo kiểu lớp học



(Chi tiết xem tại tài liệu Hồ sơ bản vẽ thiết kế)

II.3.2.4. Đánh giá sơ bộ về hiện trạng các phòng họp Tỉnh, Thành phố, Khu vực

II.3.2.4.1. Đánh giá hiện trạng tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự

Cả 02 phòng họp hiện có (402 nhà N6 và tầng 5 - 139 Nguyễn Thái Học) đều đáp ứng về mặt bằng, diện tích để tiếp tục sử dụng làm phòng họp trực tuyến; tuy nhiên chỉ lựa chọn đầu tư đồng bộ mới hoàn toàn cho phòng họp tầng 5 - 139 Nguyễn Thái Học (diện tích lớn hơn, phù hợp hội nghị quy mô lớn). Phòng 402 nhà N6 không đầu tư mới, tận dụng lại thiết bị hiện có tại 139 Nguyễn Thái Học chuyển sang.

II.3.2.4.2. Đánh giá hiện trạng tại các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố

Trong tổng số 34 trụ sở của 34 cơ quan, có 33 trụ sở có diện tích phòng họp từ 50m² trở lên, 01 trụ sở có diện tích dưới 50m² — cơ bản đáp ứng yêu cầu về mặt bằng để lắp đặt thiết bị hội nghị trực tuyến mới. Về thiết bị, toàn bộ 34 đơn vị cần đầu tư mới do thiết bị hiện có không đồng bộ, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hệ thống mới. Các trang thiết bị cũ còn sử dụng tốt sẽ chuyển xuống khu vực để sử dụng.

II.3.2.4.3. Đánh giá hiện trạng tại các Phòng Thi hành án dân sự khu vực

Trong tổng số 356 trụ sở của 355 đơn vị, có 112 trụ sở có diện tích phòng họp từ 50m² trở lên, 244 trụ sở có diện tích dưới 50m². Về thiết bị: 15 đơn vị (15 điểm cầu) đã có đầy đủ thiết bị đầu cuối hoạt động tốt, không cần đầu tư mới; 340 đơn vị (341 điểm cầu) còn lại cần đầu tư bổ sung sau khi đã tận dụng tối đa thiết bị hiện có tại khu vực, thiết bị điều chuyển từ cấp tỉnh và máy tính theo Quyết định số 3271/QĐ-BTP. Đây là nhóm có mức độ đáp ứng hạ tầng không đồng đều nhất trong 3 nhóm, do phần lớn Phòng Thi hành án dân sự khu vực là đơn vị mới thành lập sau sắp xếp tổ chức bộ máy, kế thừa cơ sở vật chất từ các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trước đây với mức độ đầu tư trang thiết bị không đồng nhất giữa các địa bàn.

II.3.3. Sơ đồ và thuyết minh chi tiết giải pháp thiết kế mạng, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an ninh mạng, cấp điện, chống sét, hệ thống làm mát, tính toán băng thông đường truyền

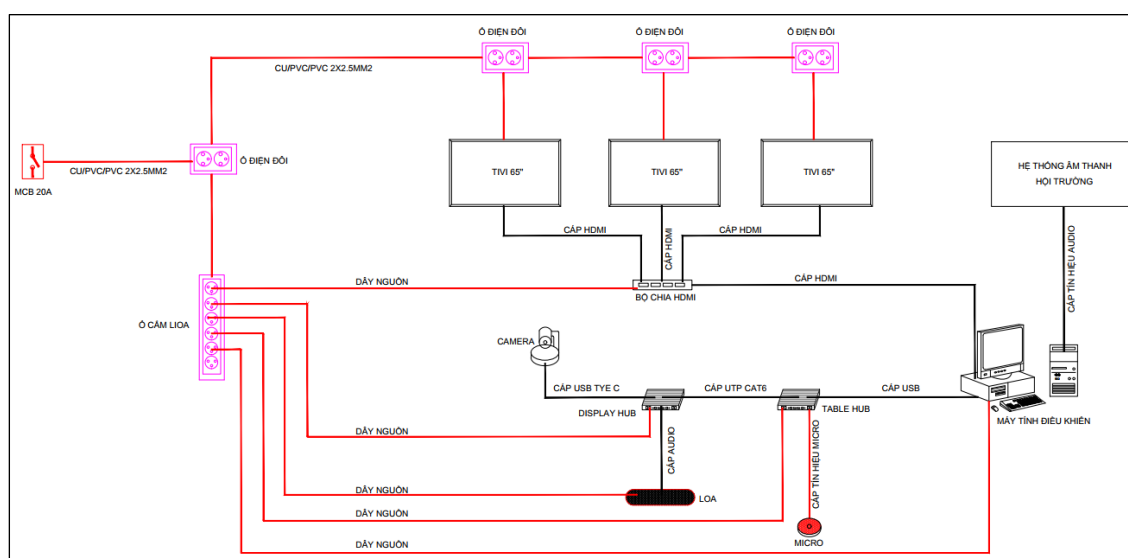
II.3.3.1. Hàng mục Phần mềm Hội nghị truyền hình

Phần mềm hội nghị truyền hình được trang bị bản quyền sử dụng 5 năm triển khai trên môi trường internet hoặc Cloud tại Trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ và đáp ứng các yêu cầu thiết kế mạng, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an ninh mạng, chống sét... theo Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của nền tảng họp trực tuyến.

II.3.3.2. Hạng mục thiết bị đầu cuối tại Cục Quản lý thi hành án dân sự và 34 cơ quan thi hành án tỉnh/thành phố

Hạng mục thiết bị đầu cuối cho Cục Quản lý Thi hành án dân sự và 34 cơ quan thi hành án dân sự tỉnh/thành phố được triển khai tại các phòng họp của các đơn vị và đảm bảo hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động ổn định thông suốt, an ninh mạng trong môi trường cơ quan nhà nước.

Mô hình triển khai thiết bị đầu cuối cho Cục QLTHADS và 34 cơ quan thi hành án tỉnh/thành phố như sau:



Thuyết minh sơ đồ kết nối

a. Giải pháp kết nối cấp nguồn:

- Nguồn điện cho hệ thống được lấy từ nhánh cấp riêng qua MCB 20A, sử dụng cáp điện CU/PVC/PVC 2x2.5mm² để cấp đến các ổ cắm điện và ổ cắm Lioa. Từ ổ cắm Lioa, nguồn điện được phân phối tới các thiết bị trong hệ thống như Display Hub, Table Hub, micro, loa, máy tính điều khiển và các thiết bị liên quan.

b. Giải pháp kết nối hình ảnh hiển thị:

- Hệ thống sử dụng 03 màn hình Tivi 65'' làm thiết bị hiển thị hình ảnh họp trực tuyến và nội dung trình chiếu. Tín hiệu hình ảnh được kết nối từ Display Hub lên bộ chia HDMI, sau đó phân phối tới 03 màn hình thông qua các tuyến cáp HDMI.

c. Giải pháp kết nối camera:

- Camera hội nghị được kết nối với Display Hub bằng cáp USB Type C, phục vụ chức năng thu hình cuộc họp và truyền tín hiệu hình ảnh về hệ thống hội nghị trực tuyến.

d. Giải pháp kết nối thiết bị điều khiển trung tâm:

- Máy tính điều khiển là thiết bị vận hành trung tâm của hệ thống, thực hiện chức năng điều khiển phiên họp trực tuyến, chia sẻ nội dung và quản lý thiết bị ngoại vi. Máy tính điều khiển được kết nối với Table Hub bằng cáp USB.

- Từ Table Hub, hệ thống thực hiện liên kết với Display Hub bằng cáp UTP Cat6, tạo thành tuyến truyền dẫn tín hiệu dữ liệu và điều khiển giữa bàn họp và cụm thiết bị hiển thị.

e. Giải pháp kết nối âm thanh:

Micro hội nghị được kết nối với Table Hub bằng cáp micro để thu âm thanh của người phát biểu. Loa được kết nối với hệ thống thông qua tuyến cáp nguồn và tuyến điều khiển/tín hiệu tương ứng theo sơ đồ. Ngoài ra, máy tính điều khiển còn được kết nối với hệ thống âm thanh hội trường bằng Cáp tín hiệu audio 20m, cho phép tích hợp âm thanh của hệ thống hội nghị trực tuyến với hệ thống âm thanh sẵn có của hội trường.

f. Nguyên lý hoạt động hệ thống:

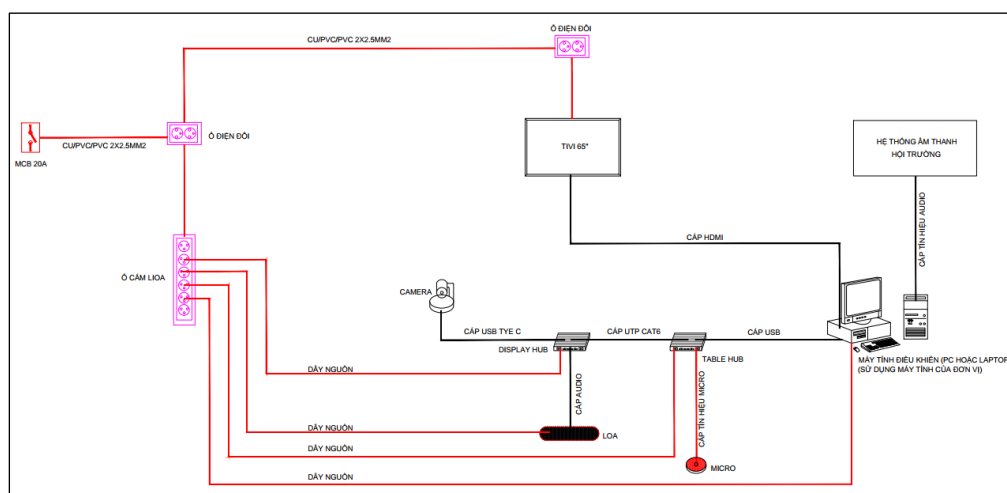
Khi hệ thống hoạt động, máy tính điều khiển kết nối với Table Hub để thực hiện họp trực tuyến, truyền tải nội dung trình chiếu và điều khiển các thiết bị ngoại vi. Tín hiệu từ Table Hub được truyền tới Display Hub qua cáp UTP Cat6. Display Hub tiếp nhận tín hiệu từ máy tính điều khiển và camera, sau đó xuất tín hiệu hình ảnh qua bộ chia HDMI đến 03 màn hình Tivi 65”. Đồng thời, âm thanh từ micro được đưa vào hệ thống để phục vụ họp trực tuyến, còn tín hiệu âm thanh đầu ra từ máy tính điều khiển được đưa sang hệ thống âm thanh hội trường để phát trên loa hội trường.

g. Hệ thống mạng và điện sẽ được kết nối với hệ thống mạng và điện trong phòng làm việc hoặc trong tòa nhà để cung cấp cho các trang thiết bị hoạt động bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, an toàn.

II.3.3.3. Hạng mục thiết bị đầu cuối cho các cơ quan thi hành án khu vực thuộc các tỉnh/thành phố

Hạng mục thiết bị đầu cuối cho 340 cơ quan thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh/thành phố với 341 điểm cầu được triển khai tại các phòng họp của các đơn vị và đảm bảo hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động ổn định thông suốt, an ninh mạng trong môi trường cơ quan nhà nước.

Mô hình triển khai thiết bị đầu cuối cho các khu vực như sau:



Thuyết minh sơ đồ kết nối

a) Giải pháp kết nối cấp nguồn:

- Nguồn điện cho hệ thống được lấy từ nhánh cấp riêng qua MCB 20A, sử dụng cáp điện CU/PVC/PVC 2x2.5mm² để cấp đến các ổ cắm điện và ổ cắm Lioa. Từ ổ cắm Lioa, nguồn điện được phân phối tới các thiết bị trong hệ thống như Display Hub, Table Hub, micro, loa, máy tính điều khiển và các thiết bị liên quan.

b) Giải pháp kết nối hình ảnh hiển thị:

- Hệ thống sử dụng 01 màn hình Tivi 65 inch làm thiết bị hiển thị hình ảnh họp trực tuyến và nội dung trình chiếu. Tín hiệu hình ảnh được kết nối từ Display Hub lên bộ chia HDMI, sau đó phân phối tới 01 màn hình Tivi 65 inch thông qua cáp kết nối HDMI.

c) Giải pháp kết nối camera:

- Camera hội nghị được kết nối với Display Hub bằng cáp USB Type C, phục vụ chức năng thu hình cuộc họp và truyền tín hiệu hình ảnh về hệ thống hội nghị trực tuyến.

d) Giải pháp kết nối thiết bị điều khiển trung tâm:

- Máy tính điều khiển là thiết bị vận hành trung tâm của hệ thống, thực hiện chức năng điều khiển phiên họp trực tuyến, chia sẻ nội dung và quản lý thiết bị ngoại vi. Máy tính điều khiển được kết nối với Table Hub bằng cáp USB.

- Từ Table Hub, hệ thống thực hiện liên kết với Display Hub bằng cáp UTP Cat6, tạo thành tuyến truyền dẫn tín hiệu dữ liệu và điều khiển giữa bàn họp và cụm thiết bị hiển thị.

e) Giải pháp kết nối âm thanh:

- Micro hội nghị được kết nối với Table Hub bằng cáp micro để thu âm thanh của người phát biểu. Loa được kết nối với hệ thống thông qua tuyến cấp nguồn và

tuyến điều khiển/tín hiệu tương ứng theo sơ đồ. Ngoài ra, máy tính điều khiển còn được kết nối với hệ thống âm thanh hội trường bằng Cáp tín hiệu audio 20m, cho phép tích hợp âm thanh của hệ thống hội nghị trực tuyến với hệ thống âm thanh sẵn có của hội trường.

f. Nguyên lý hoạt động hệ thống:

Khi hệ thống hoạt động, máy tính điều khiển kết nối với Table Hub để thực hiện họp trực tuyến, truyền tải nội dung trình chiếu và điều khiển các thiết bị ngoại vi. Tín hiệu từ Table Hub được truyền tới Display Hub qua cáp UTP Cat6. Display Hub tiếp nhận tín hiệu từ máy tính điều khiển và camera, sau đó xuất tín hiệu hình ảnh qua bộ chia HDMI đến màn hình Tivi 65”. Đồng thời, âm thanh từ micro được đưa vào hệ thống để phục vụ họp trực tuyến, còn tín hiệu âm thanh đầu ra từ máy tính điều khiển được đưa sang hệ thống âm thanh hội trường để phát trên loa hội trường.

g. Hệ thống mạng và điện sẽ được kết nối với hệ thống mạng và điện trong phòng làm việc hoặc trong tòa nhà để cung cấp cho các trang thiết bị hoạt động bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, an toàn.

II.3.3.4. Tính toán băng thông đường truyền

Yêu cầu về đường truyền:

- Hình ảnh sẽ đạt chất lượng tốt hơn và rõ nét với các tốc độ khung hình từ 25 khung hình/giây tới 60 khung hình/giây với chất lượng HD 720p tốc độ băng thông yêu cầu ít nhất là 512 Kbps trở lên. Riêng với hệ thống hội nghị truyền hình đa điểm SD, thì đường truyền tại các site cần phải đạt ít nhất là 384kbps ở cả 2 chiều up, chiều down. Với đường truyền được đặt tại điểm trung tâm thì phải đạt ít nhất bằng tổng tốc độ đường truyền của các site nhánh khi cộng lại.

- Khi truyền dữ liệu trên mạng IP các thiết bị sẽ tự động gán thêm header/footer vào gói tin nên tăng băng thông yêu cầu lên thêm 20% đến 35%.

- Trong trường hợp hội nghị truyền hình đa điểm, chẳng hạn như đồng thời 04 điểm thì tốc độ đường truyền tại site trung tâm phải đạt ít nhất 2Mbps, nên đường truyền sử dụng phải là đường truyền Lease Line. Trường hợp họp đồng thời 34 điểm cầu, băng thông tại điểm cầu trung tâm (site trung tâm) cần đạt tối thiểu 20Mbps trở lên...

Như vậy băng thông dành riêng cho từng điểm cầu để tham gia hệ thống hội nghị truyền hình tối thiểu 512kbps. Với các điểm cầu chủ trì hội nghị Băng thông tối thiểu dành riêng cho điểm cầu chính bằng $512 \text{ kbps} \times \text{Số lượng điểm cầu tham gia cụ thể}$:

- Tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự sẽ tổ chức tối đa 400 điểm cầu (gồm 34 cơ quan thi hành án tỉnh và 356 điểm cầu tại khu vực) tối thiểu 200Mbps.

- Tại các cơ quan thi hành án dân sự tỉnh/thành phố tổ chức với các khu vực trong tỉnh tối thiểu từ 5-15 Mbps tùy từng tỉnh/thành phố theo số lượng điểm cầu tham gia.

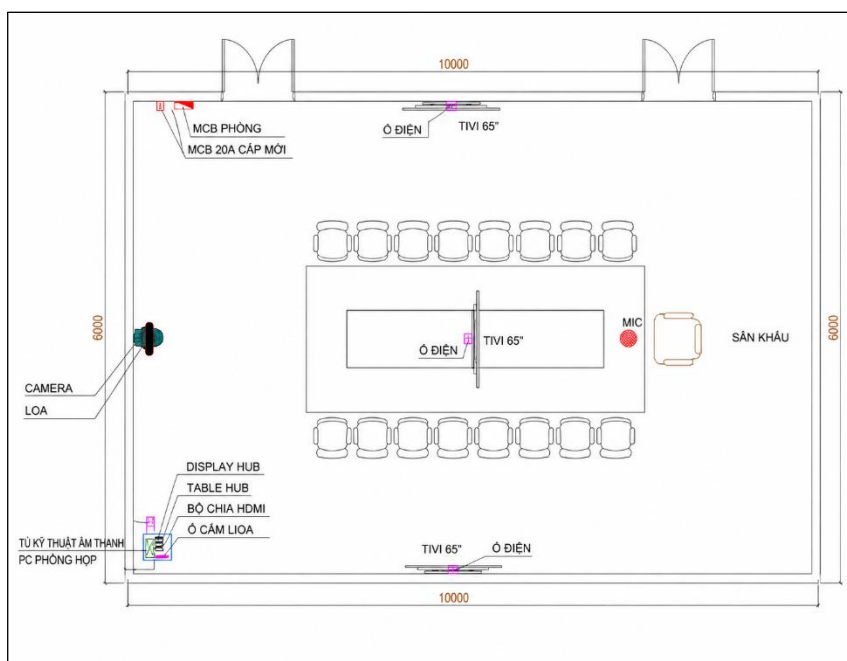
II.3.4. Sơ đồ và thuyết minh quy hoạch địa chỉ mạng IP

Giải pháp giao ban trực tuyến cho hệ thống THADS tại các tỉnh, thành phố và các điểm khu vực thuộc tỉnh sử dụng giải pháp hợp qua ứng dụng được triển khai cài đặt trên thiết bị máy tính PC thông qua kết nối mạng Internet. Địa chỉ IP cấp cho máy tính PC kết nối là địa chỉ IP động (Dynamic IP) được cấp từ thiết bị Modem tại các điểm tỉnh, thành phố và các điểm khu vực thuộc tỉnh.

II.3.5. Sơ đồ lắp đặt thiết bị: vị trí, khoảng cách, cao độ lắp đặt; các vị trí đầu nối; thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị

II.3.5.1. Tại Cục Quản lý thi hành án dân sự

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại Cục Quản lý thi hành án dân sự

Thuyết minh giải pháp thiết kế lắp đặt:

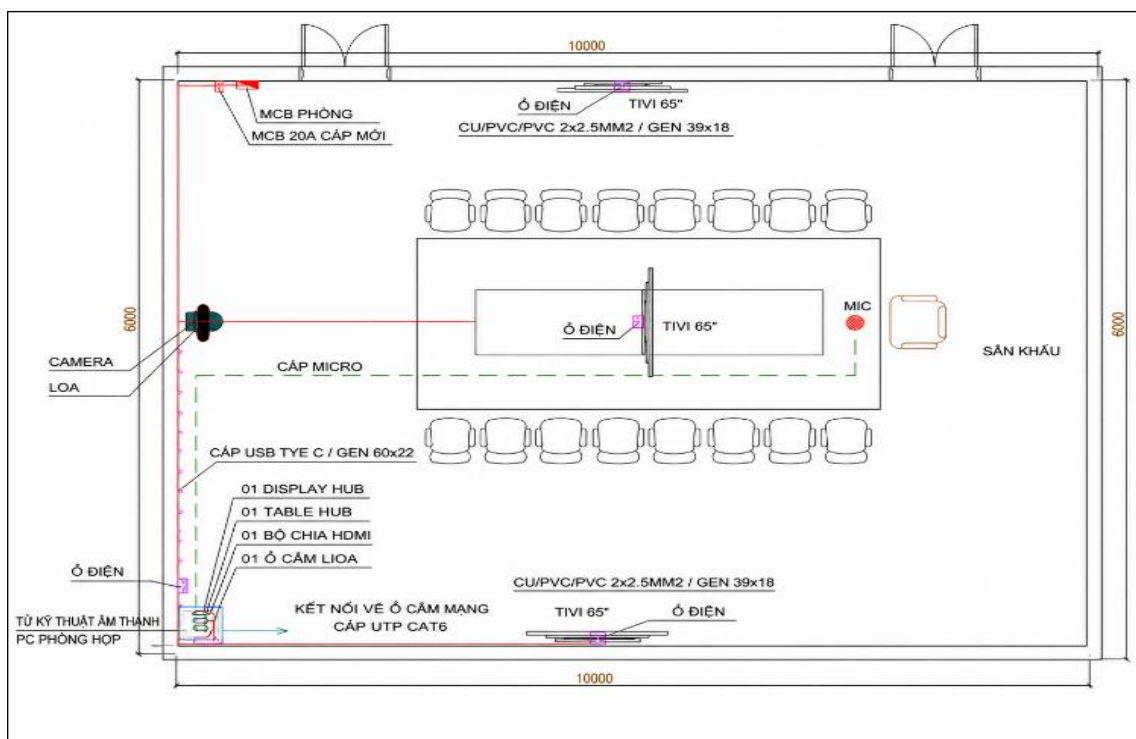
Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 10.000 mm x 6.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.

- 02 màn hình Tivi 65" lắp trên bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.

- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 khu vực tủ kỹ thuật âm thanh/PC phòng họp bố trí phía bên trái phòng, là điểm tập trung thiết bị trung tâm và đầu nối cáp.

b) Sơ đồ đầu nối thiết bị:



(Sơ đồ đầu nối thiết bị tại Cục Quản lý thi hành án dân sự)

Thuyết minh Vị trí đầu nối:

Các hệ thống cáp kết nối như sau:

- + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
- + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
- + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH
- + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
- + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang – MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí

thiết bi.

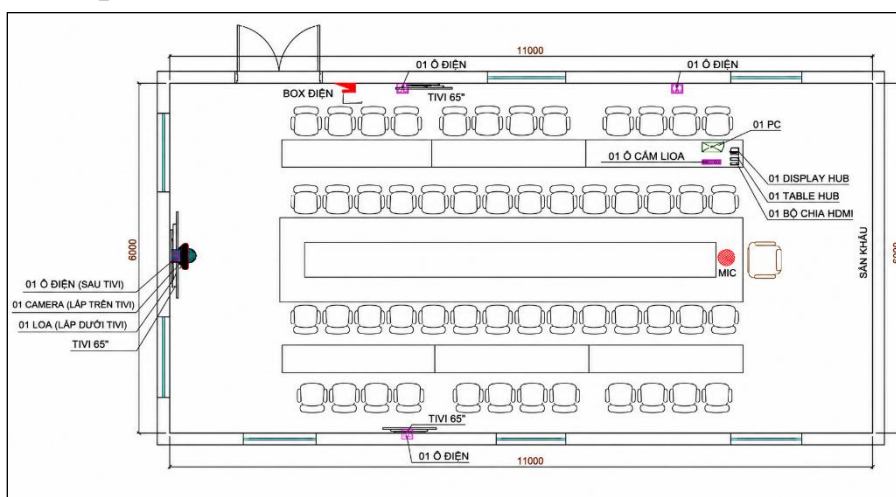
c) Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	2
4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	5
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	55
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2. Tại các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố

II.3.5.2.1. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Lào Cai

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



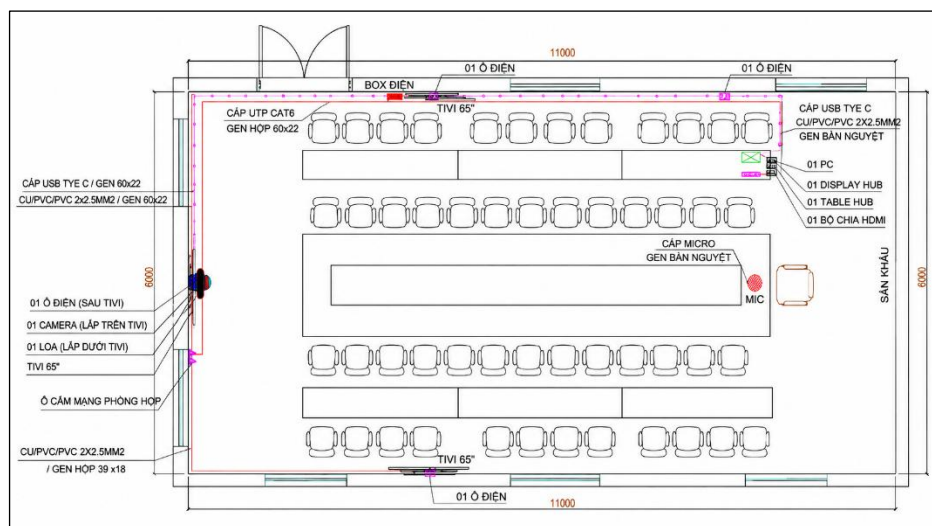
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Lào Cai

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 11.000 mm x 5.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera (phía trên) và 01 Loa (phía dưới) — thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát.
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí tại khu vực đầu bàn/hông bàn họp phía sân khấu để điều khiển kết nối cuộc họp.

b) Sơ đồ đầu nối thiết bị:



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Lào Cai

Thuyết minh Vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
- Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
- Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm

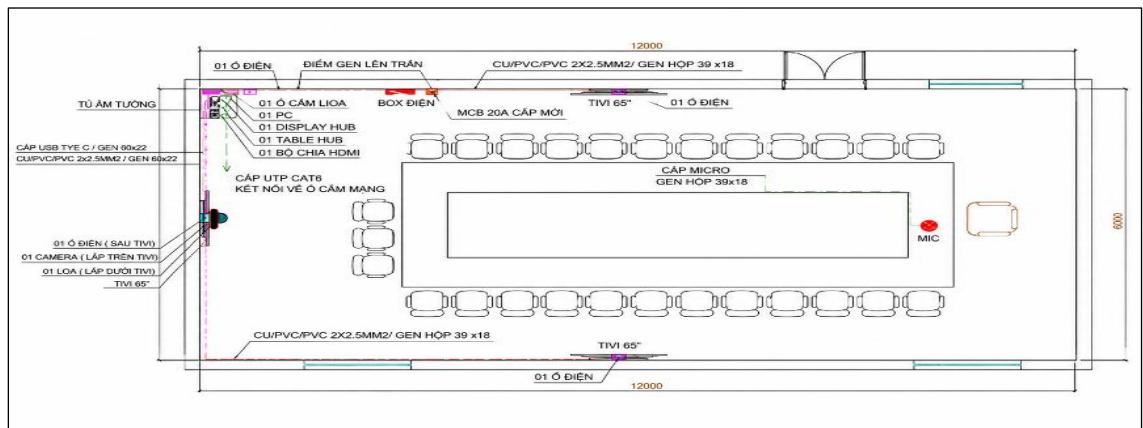
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Thái Nguyên

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 12.000 mm x 5.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera và 01 Loa thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát.
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí tại khu vực tủ điều khiển âm thanh phòng họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Thái Nguyên

Thuyết minh Vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

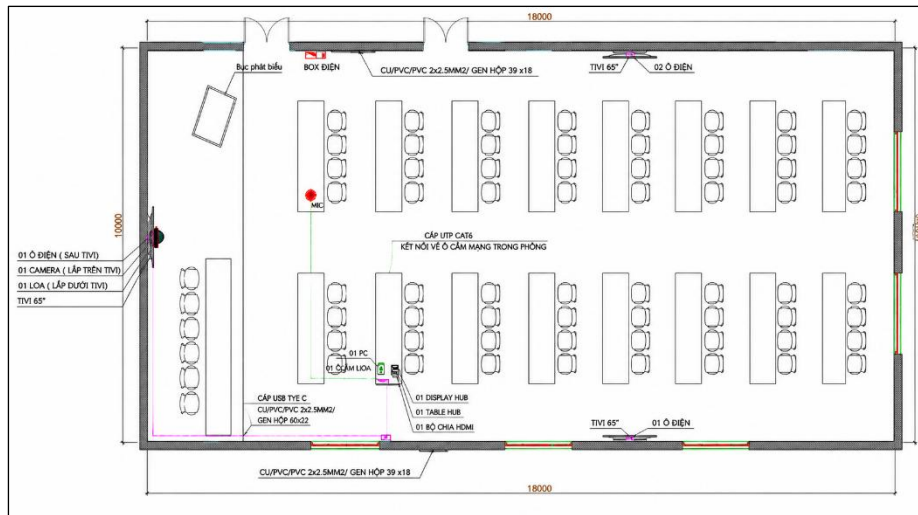
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	45
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.3. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Tây Ninh

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



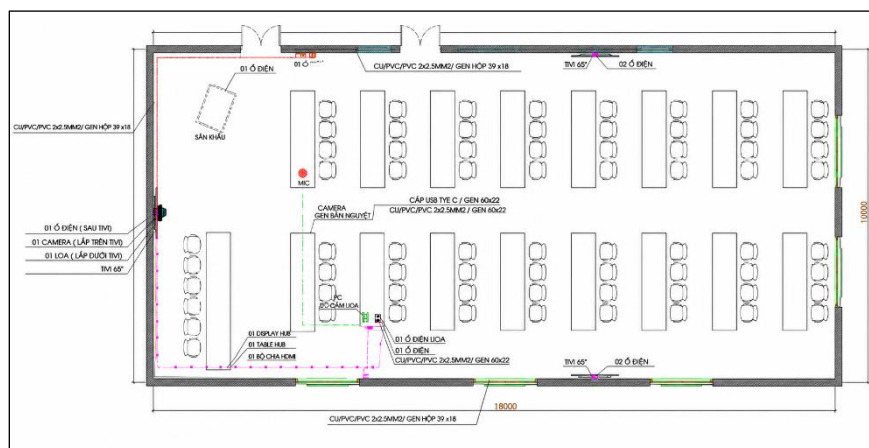
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Tây Ninh

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 15.000 mm x 8.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 16 bàn họp sắp xếp theo mô hình lớp học hướng về phía sân khấu
- 01 Tivi 65" lắp trên tường, lắp chung cụm với 01 Camera và 01 Loa — thu toàn cảnh phòng họp.
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt ở bàn đại biểu trên cùng.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC và hệ thống hub lắp đặt tại vị trí bàn họp thứ 2 dãy bàn phía trong.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Tây Ninh

Thuyết minh Vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung

tâm.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nối trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

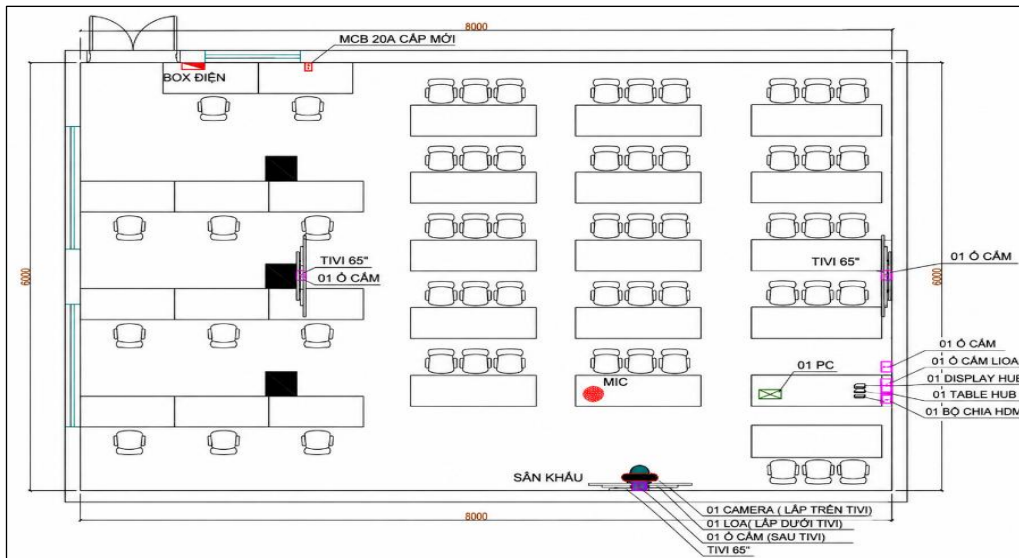
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	2
4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	30
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	50
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	15
7.2. Gen hộp 39x18	m	60
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.4. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh An Giang

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



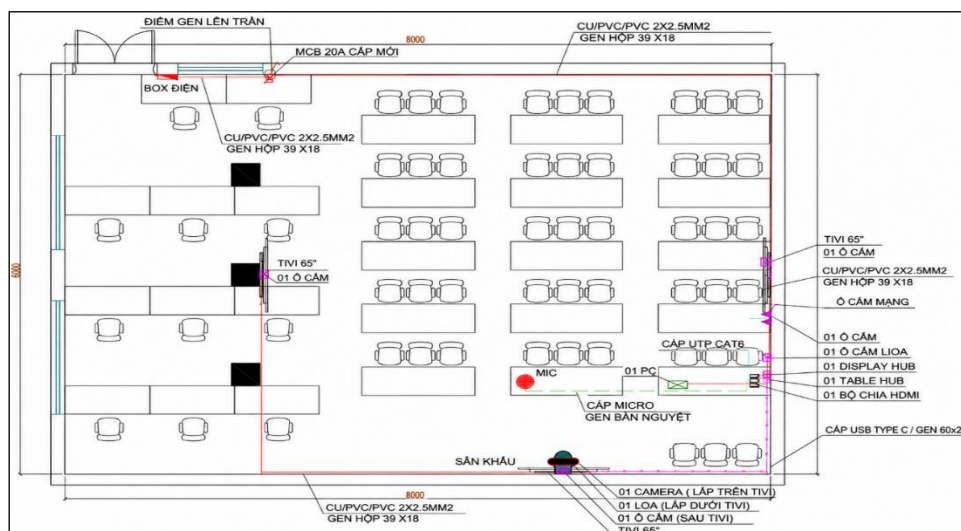
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh An Giang

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 8.000 mm x 6.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 15 bàn họp sắp xếp theo mô hình lớp học hướng về phía sân khấu
- 01 màn hình Tivi 65 inch lắp trên tường bên phải của phòng theo hướng sân khấu nhìn xuống, 01 Tivi 65 inch lắp trên cột bên trái theo hướng sân khấu nhìn xuống, 01 Tivi 65 inch lắp trên sân khấu phía dưới Camera họp trực tuyến.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến trên sân khấu, bên trên Tivi 65 inch để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt ở bàn đại biểu dãy giữa trên cùng.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC và hệ thống hub lắp đặt tại vị trí bàn họp trên cùng dãy bàn phía trong giáp tường.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh An Giang

Thuyết minh Vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:

+ Cáp micro để kết nối micro hội nghị.

+ Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang – MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	30
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	40
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	50
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

Thuyết minh Vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:

+ Cáp micro để kết nối micro hội nghị.

+ Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	40
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Gia Lai

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:

+ Cáp micro để kết nối micro hội nghị.

+ Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nối trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang – MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

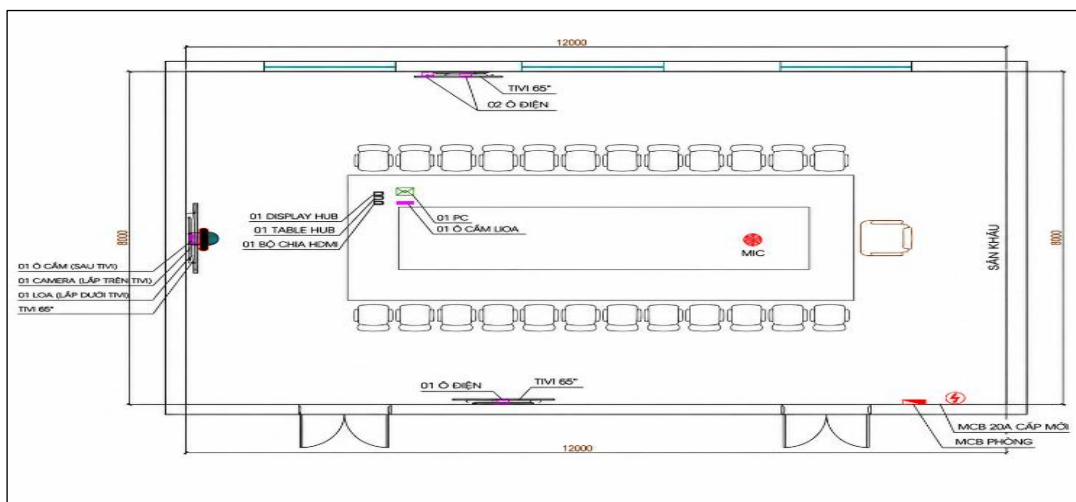
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	30
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	15
7.2. Gen hộp 39x18	m	50
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5

8. Đầu bằm mang, băng dính, vít nở.....	Gói	1
---	-----	---

II.3.5.2.7. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Quảng Trị

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



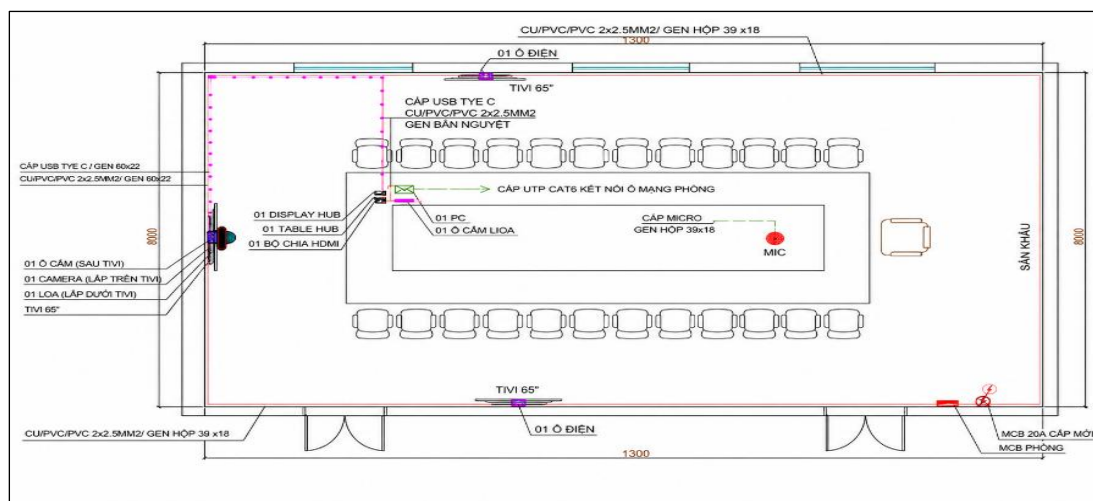
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Quảng Trị

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 12.000 mm x 6.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa — thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát. Riêng giá treo nghiêng (1 bộ) được lắp cho Tivi chính (Tivi lắp chung cụm với Camera).
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 PC bố trí tại góc bàn họp cuối bên phải theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.
- Hệ thống tủ âm thanh hiện trạng lắp đặt tại góc bên tay phải của phòng họp theo hướng chủ tọa nhìn xuống, gần cửa ra vào.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Thuyết minh vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:

+ Cáp micro để kết nối micro hội nghị.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTHT với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTHT.

+ Cáp mạng CAT6 phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến.

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nối trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

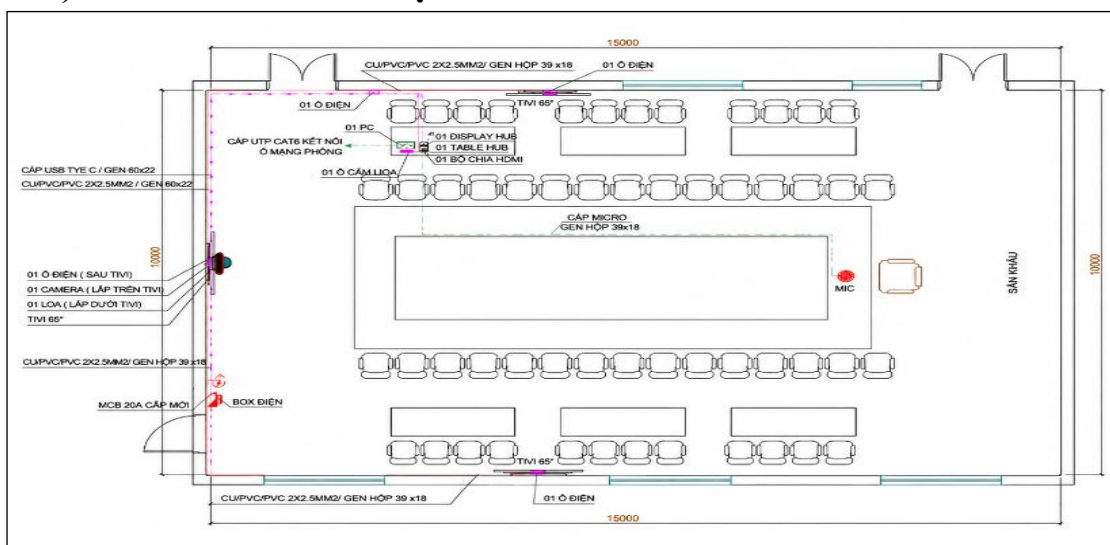
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang– MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	2
4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 PC bố trí tại góc bàn họp cuối bên phải theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Tuyên Quang

Thuyết minh vị trí đấu nối:

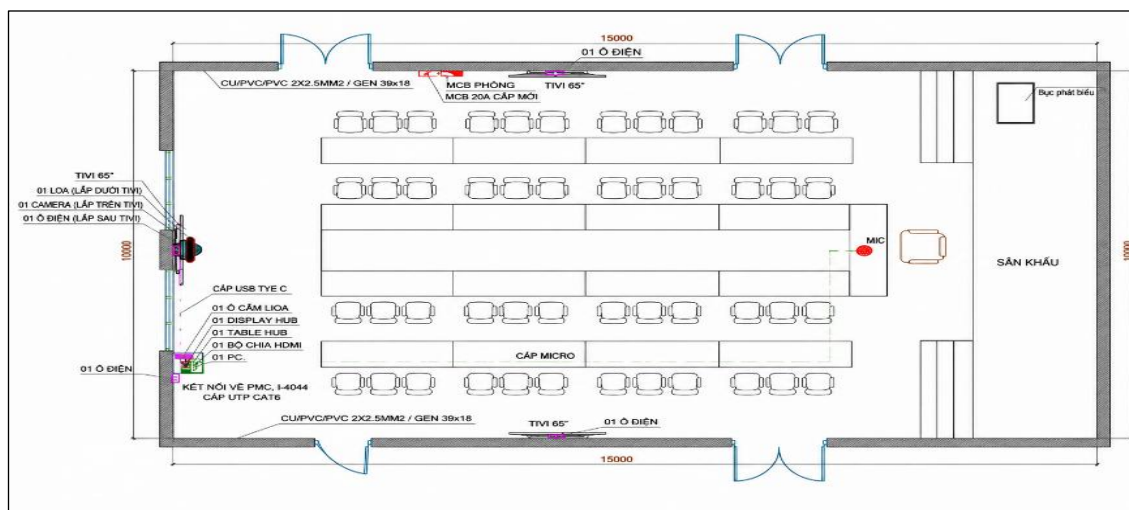
- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng bên trái sát vách tường, theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đầu nối thiết bị:



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Vĩnh Long

Thuyết minh vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nối trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

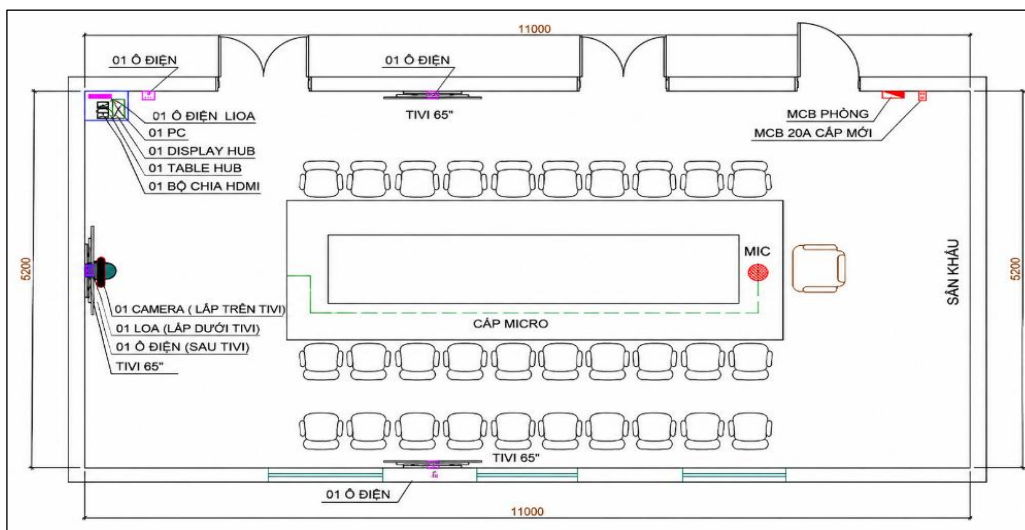
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1

3. Giá treo cố định	Bộ	2
4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	5
7.2. Gen hộp 39x18	m	50
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.10. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Hưng Yên

a) Sơ đồ vị trí lắp đặt:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Hưng Yên

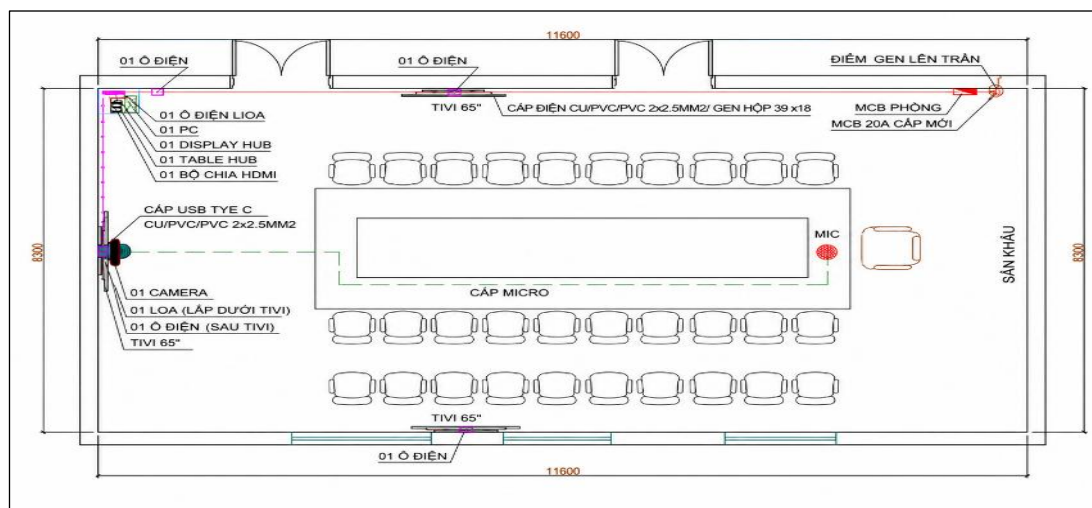
Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 11.000 mm x 5.200 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa — thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát.

- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng góc bên phải sát vách tường phía cửa ra vào, bên phải theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Hưng Yên

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

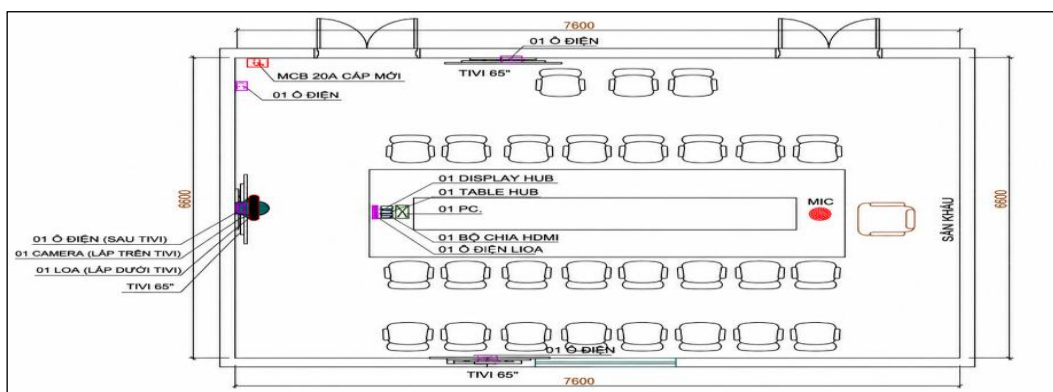
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1

II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	50
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	60
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.11. Thiết kế phòng hợp THADS thành phố Cần Thơ

a) Sơ đồ vị trí lắp đặt:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS thành phố Cần Thơ

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 7.600 mm x 6.600 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa — thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là

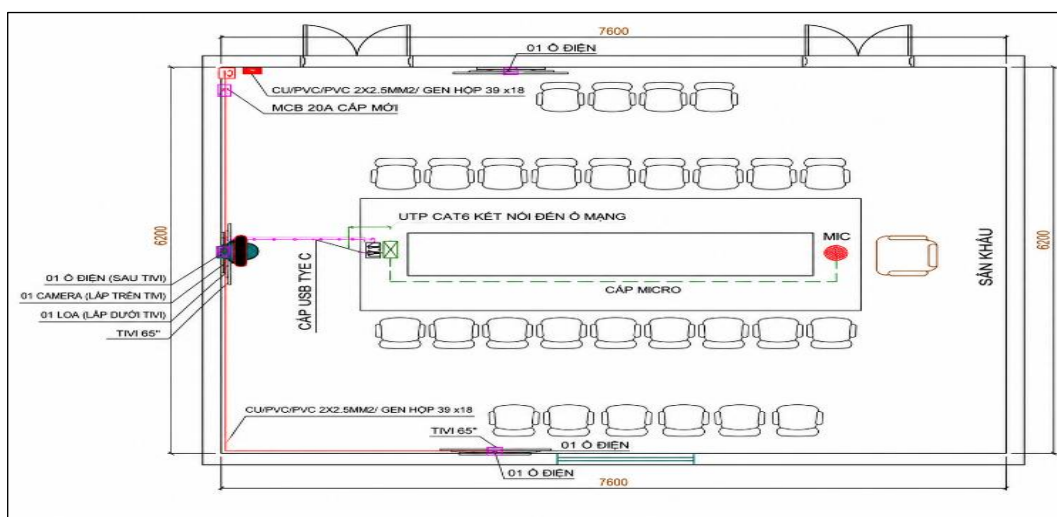
màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát.

- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.

- 01 PC bố trí phía cuối bàn họp theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS thành phố Cần Thơ

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:

+ Cáp micro để kết nối micro hội nghị.

+ Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

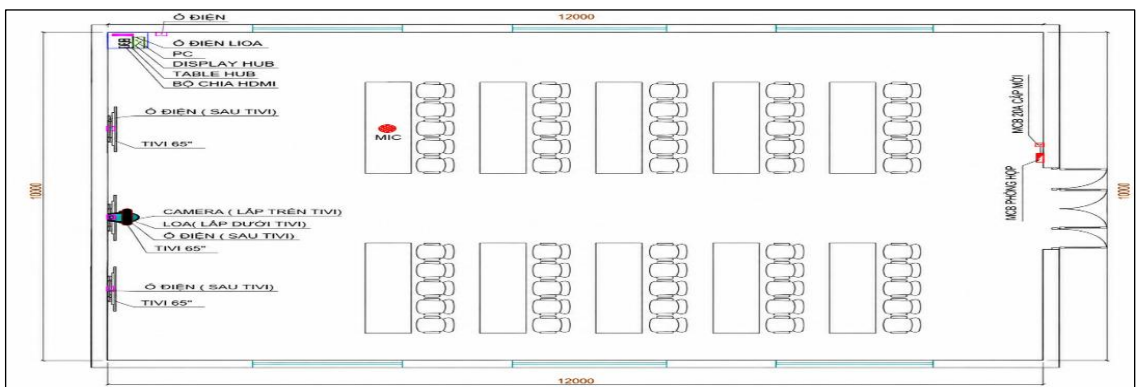
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		

1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	15
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	20
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	5
7.2. Gen hộp 39x18	m	55
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.12. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Đắk Lắk

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Đắk Lắk

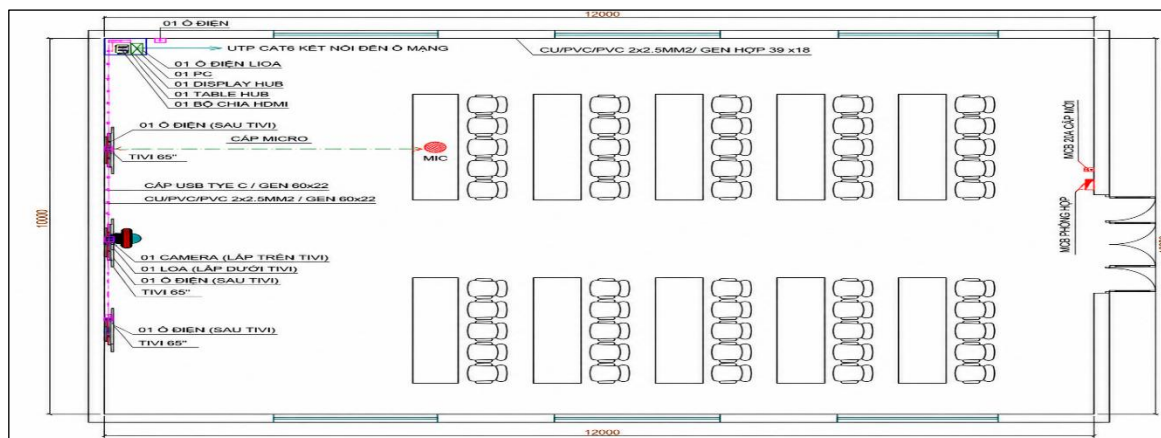
Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 15.000 mm x 10.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- Phòng họp bố trí kiểu lớp học, cả 03 Tivi 65" đều lắp trên cùng 01 bức tường đối diện cửa ra vào, sử dụng giá treo cố định.

- Tivi 65" ở giữa lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt ở bàn đại biểu trên cùng.
- 01 PC và hệ thống hub lắp đặt tại vị trí góc cuối phòng phía bên phải theo hướng từ sân khấu nhìn xuống.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Đắk Lắk

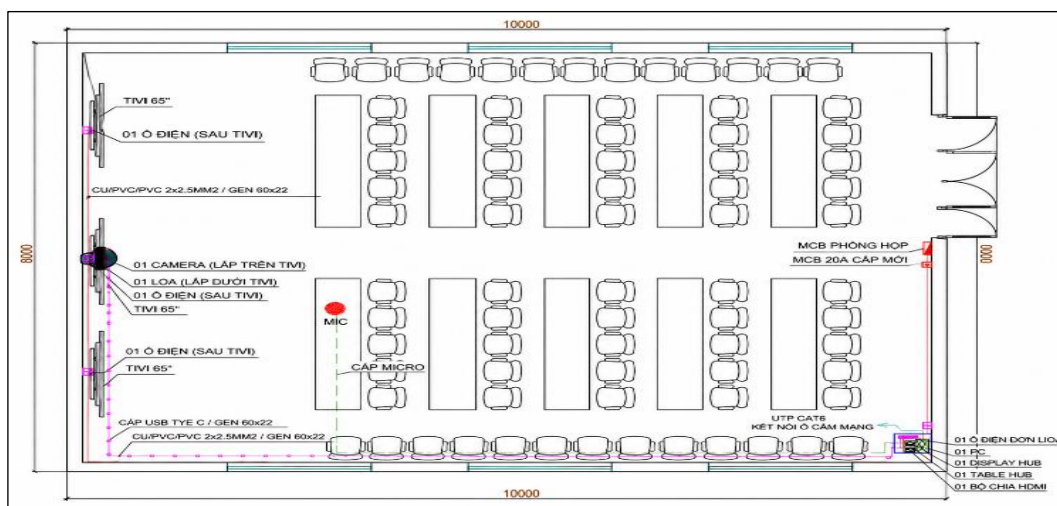
b. Vị trí đấu nối thiết bị:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1

- Tivi 65" ở giữa lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt ở bàn đại biểu trên cùng.
- 01 PC và hệ thống hub lắp đặt tại vị trí góc cuối phòng phía bên phải theo hướng đối diện Tivi.



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Ninh Bình

Thuyết minh vị trí đầu nổi:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bô phụ kiện treo và lắp đặt	Bô	1

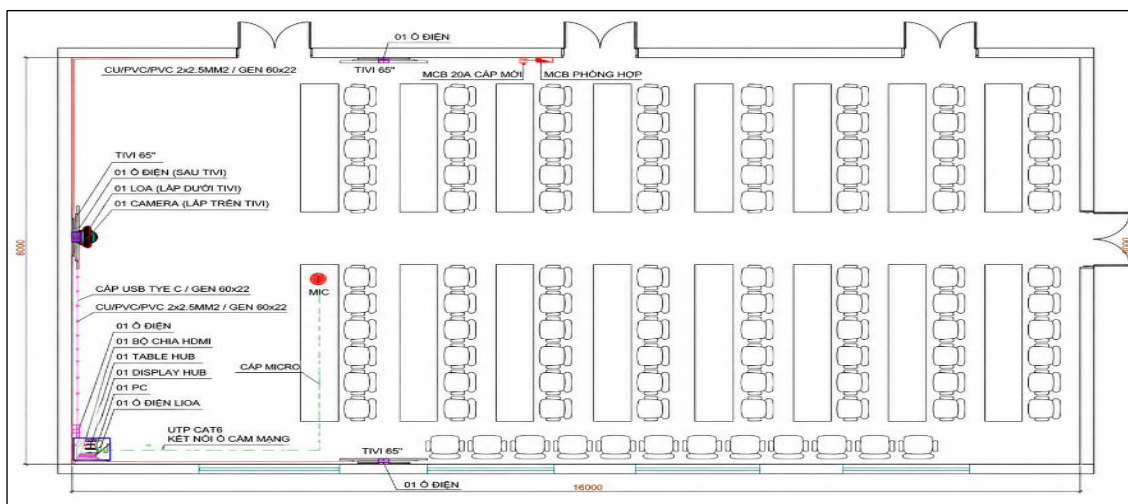
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự.

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt ở bàn đại biểu trên cùng.

- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.

- 01 PC và hệ thống hub (01 Bộ chia HDMI, 01 Table Hub, 01 Display Hub) lắp đặt tại vị trí góc dưới bên trái phòng họp, ngay phía dưới Cụm Tivi - Camera - Loa.

b) Sơ đồ đầu nối thiết bị:



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Quảng Ninh

Thuyết minh vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:

+ Cáp micro để kết nối micro hội nghị.

+ Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

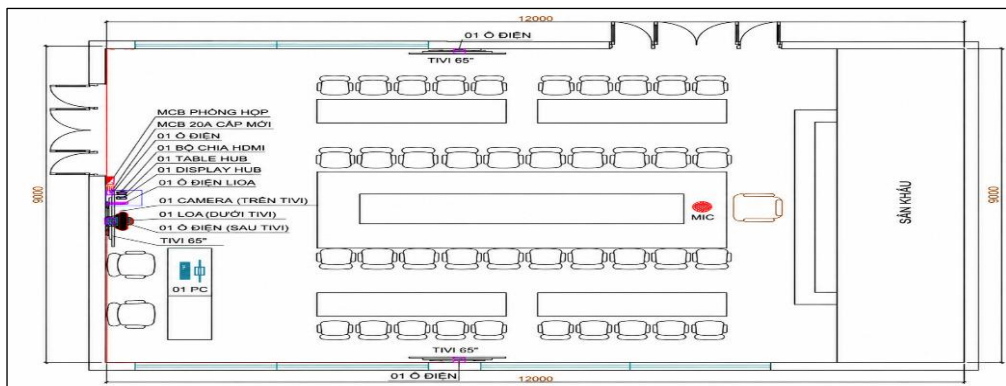
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
----------	-------------	------------

I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	15
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	5
7.2. Gen hộp 39x18	m	20
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.15. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Đồng Tháp

a) Sơ đồ vị trí lắp đặt:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 12.000 mm x 8.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.

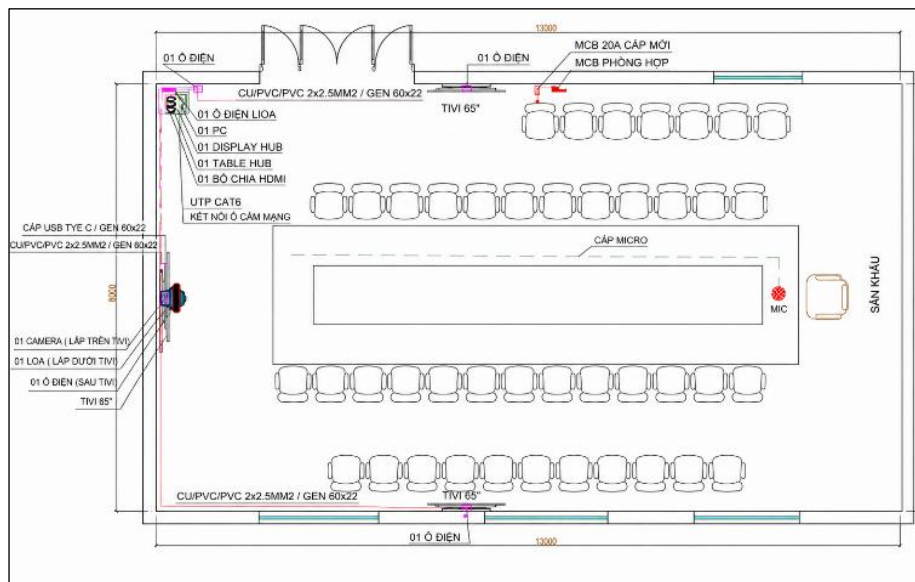
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Phú Thọ

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 10.400 mm x 9.600 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa — thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát.
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng bên phải theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Phú Thọ

Thuyết minh vị trí đấu nối:

Các hệ thống cáp kết nối như sau:

- Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
- Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
- Cáp mạng CAT6 kết nối thiết bị hội nghị với hạ tầng mạng LAN của công trình.
- Cáp mạng CAT6 phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến.

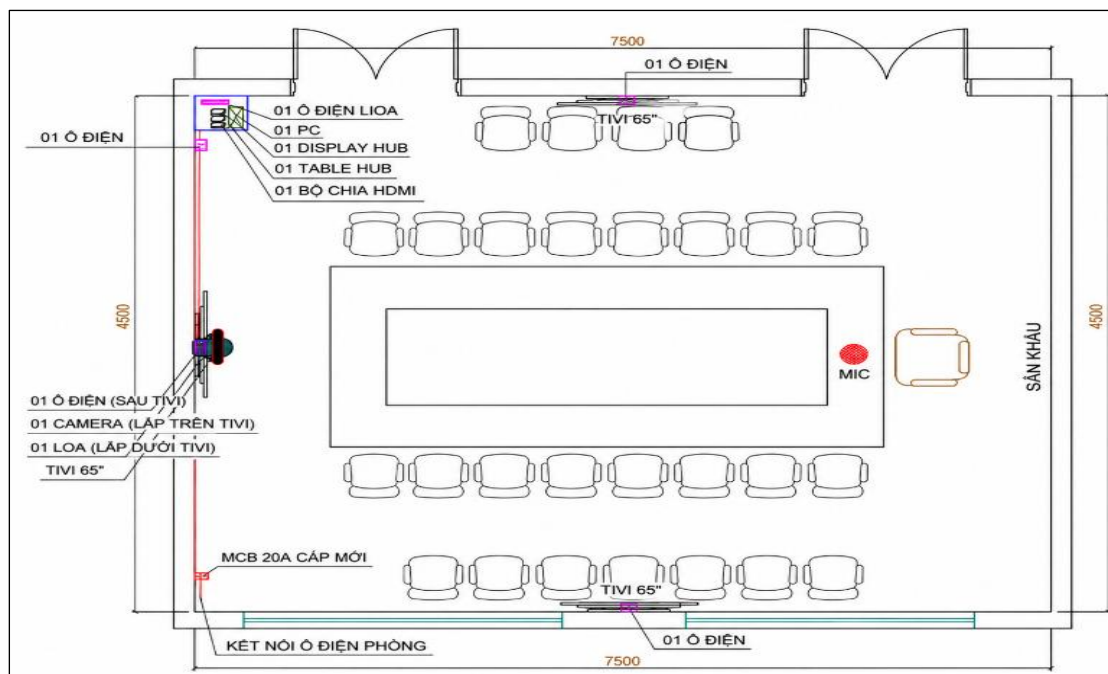
- Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
- Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	15
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	35
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	50
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.17. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Cà Mau

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



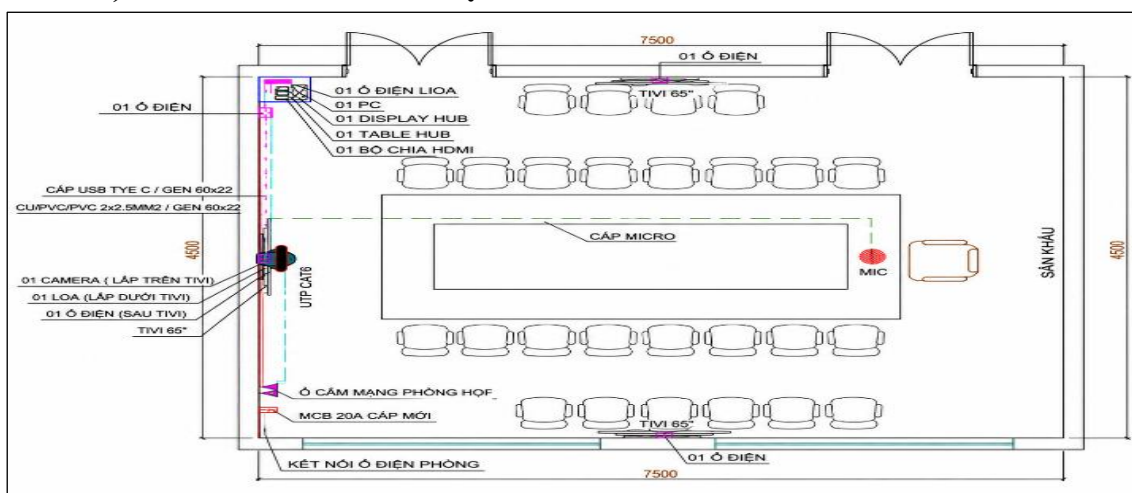
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Cà Mau

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 7.500 mm x 4.300 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa — thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát.
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng bên phải gần cửa ra vào theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Cà Mau

Thuyết minh vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

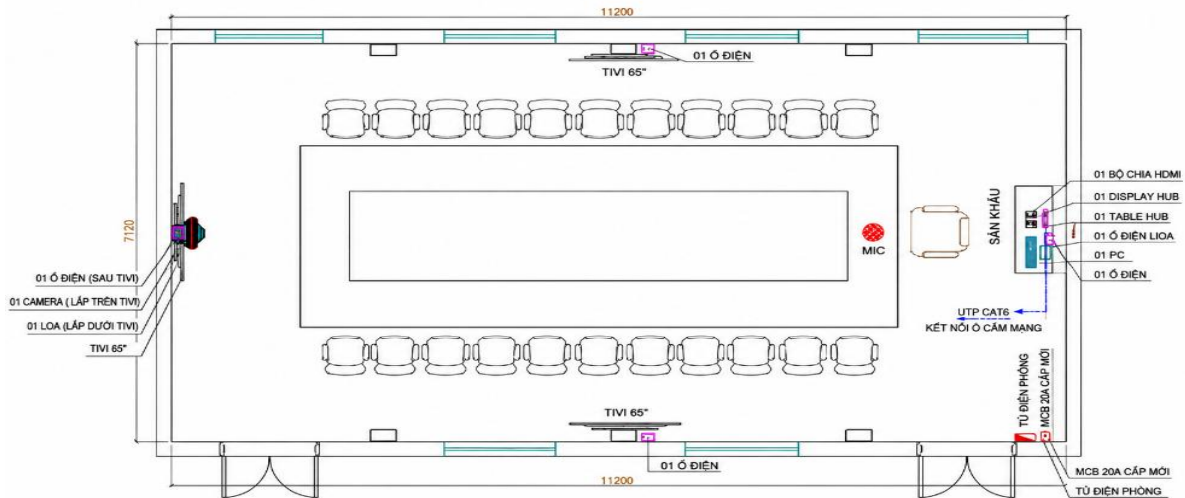
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	55

7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.18. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Điện Biên

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



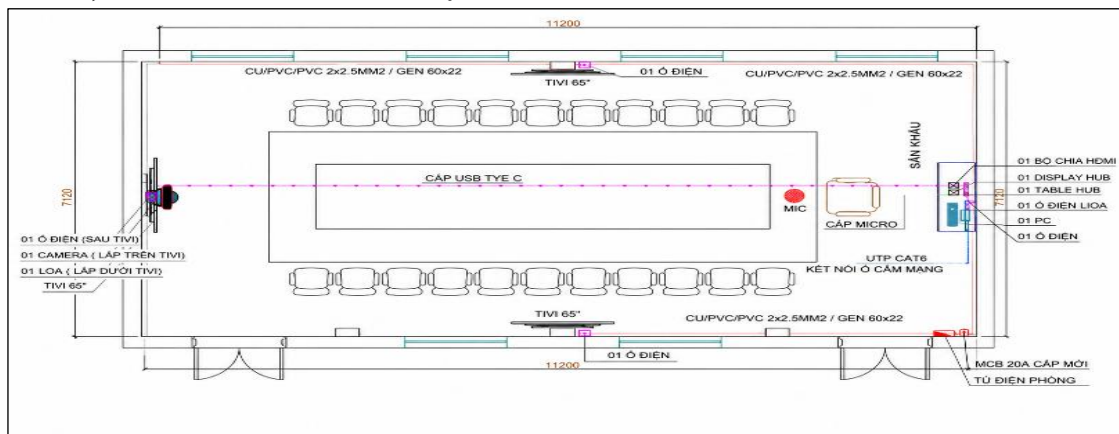
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Điện Biên

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 11.000 mm x 5.500 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 01 Tivi 65" lắp trên tường (đối diện sân khấu), lắp chung cụm với 01 Camera (lắp phía trên Tivi) và 01 Loa — thu toàn cảnh phòng họp, đồng thời là màn hình chính hiển thị điểm cầu đối phương cho người chủ trì quan sát.
- 02 Tivi 65" còn lại lắp trên 02 bức tường theo chiều dài của phòng, phục vụ người tham dự hai bên dãy bàn.
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 PC bố trí phía trên sân khấu cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Điện Biên

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	40
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10

Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS thành phố Hà Nội

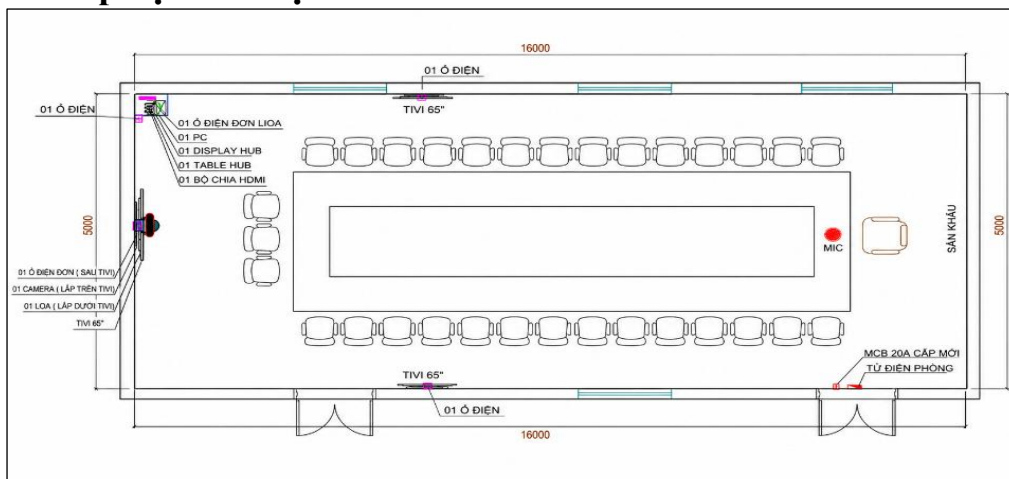
Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang – MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	1
4. Giá treo nghiêng	Bộ	2
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	60
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	70
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	15
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

- 01 bản họp trung tâm.

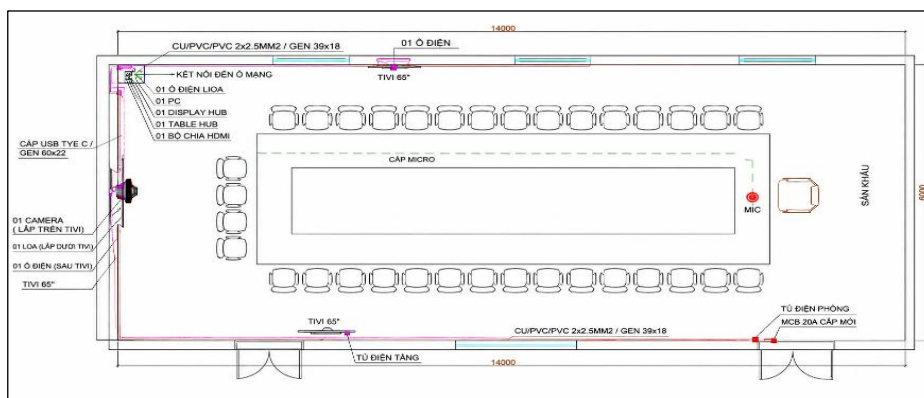
- 01 vị trí camera hợp trục tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để
toàn cảnh

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.

- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.

- 01 PC bố trí phía cuối phòng bên phải theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



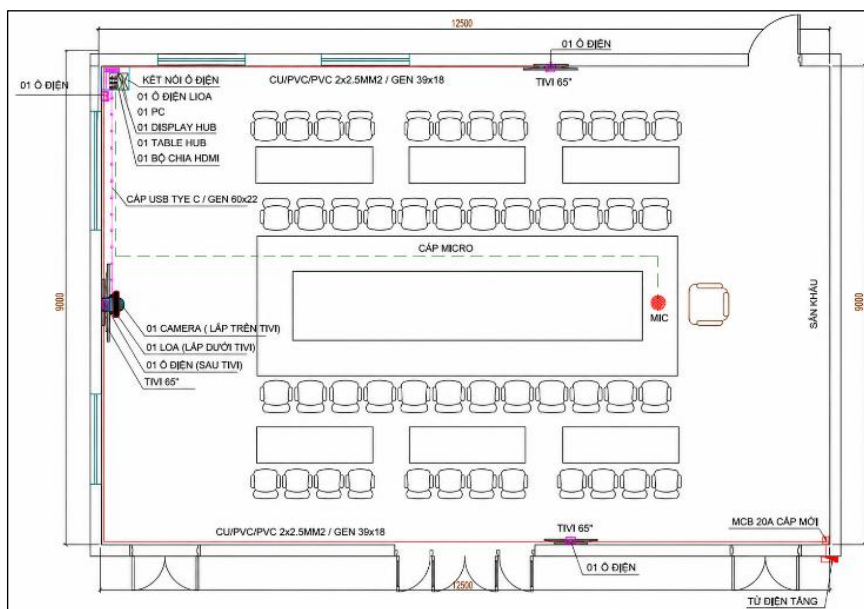
Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Lâm Đồng

Thuyết minh vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	40
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Đồng Nai

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

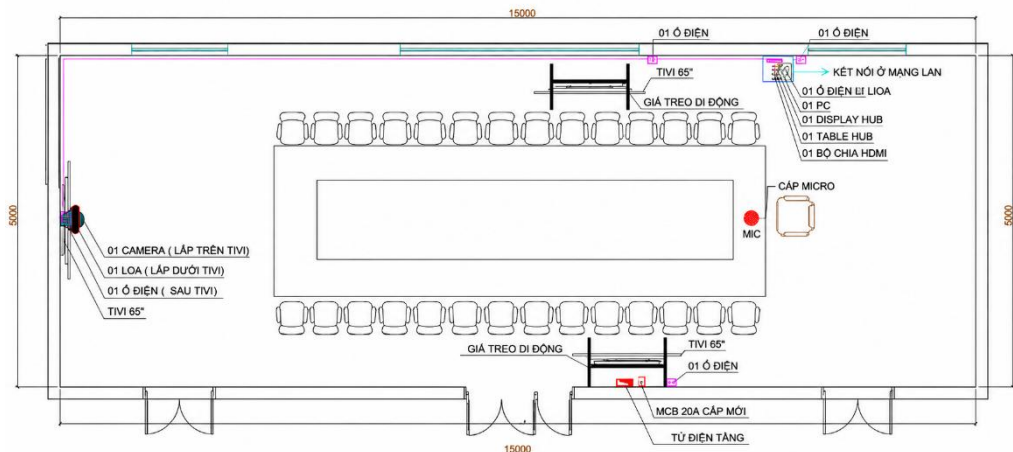
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		

1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	40
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	5
7.2. Gen hộp 39x18	m	40
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.22. Thiết kế phòng họp THADS thành phố Hải Phòng

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS thành phố Hải Phòng

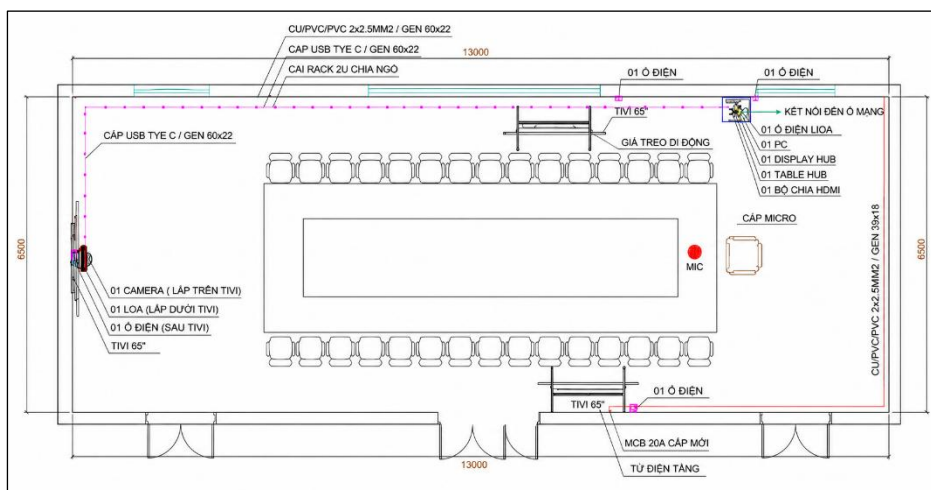
Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 15.000 mm x 5.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65" lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí phía trên sát tường bên phải vị trí chủ tọa cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.
- Nguồn điện cấp cho thiết bị được lấy từ tủ điện hiện có của phòng phía trái

gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS thành phố Hải Phòng

Thuyết minh vị trí đấu nối:

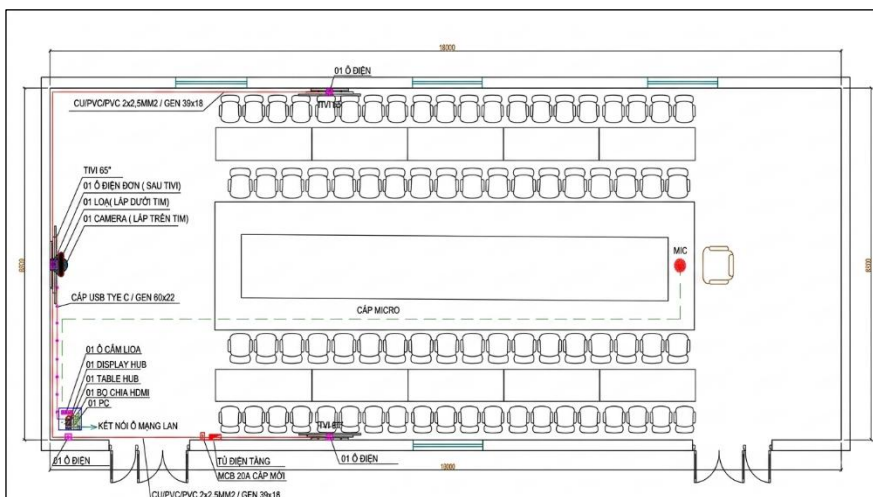
- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0

gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

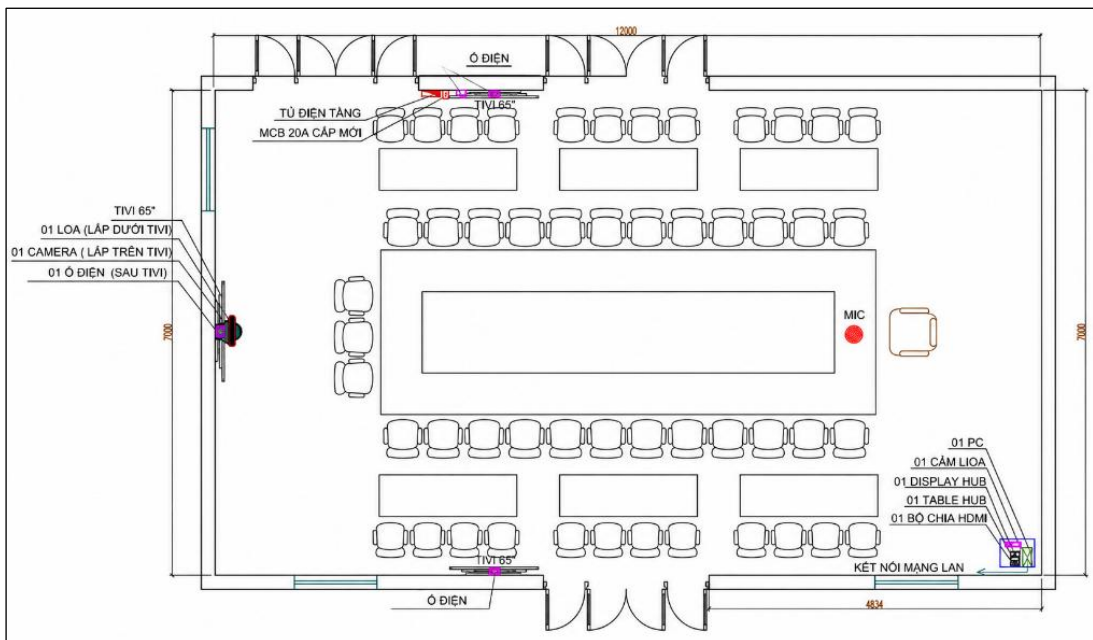
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3

6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	5
7.2. Gen hộp 39x18	m	45
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.24. Thiết kế phòng họp THADS thành phố Đà Nẵng

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS thành phố Đà Nẵng

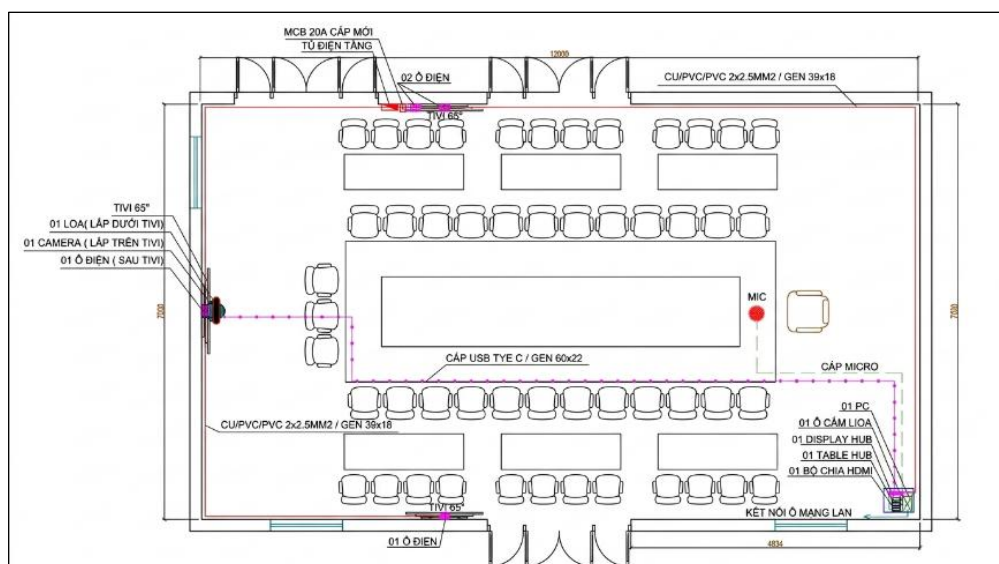
Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 12.000 mm x 7.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65" lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí phía góc tường phải bên trên gần vị trí chủ tọa theo hướng phía sau chủ tọa cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.
- Nguồn điện cấp cho thiết bị được lấy từ tủ điện hiện có của phòng phía trái gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS thành phố Đà Nẵng

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

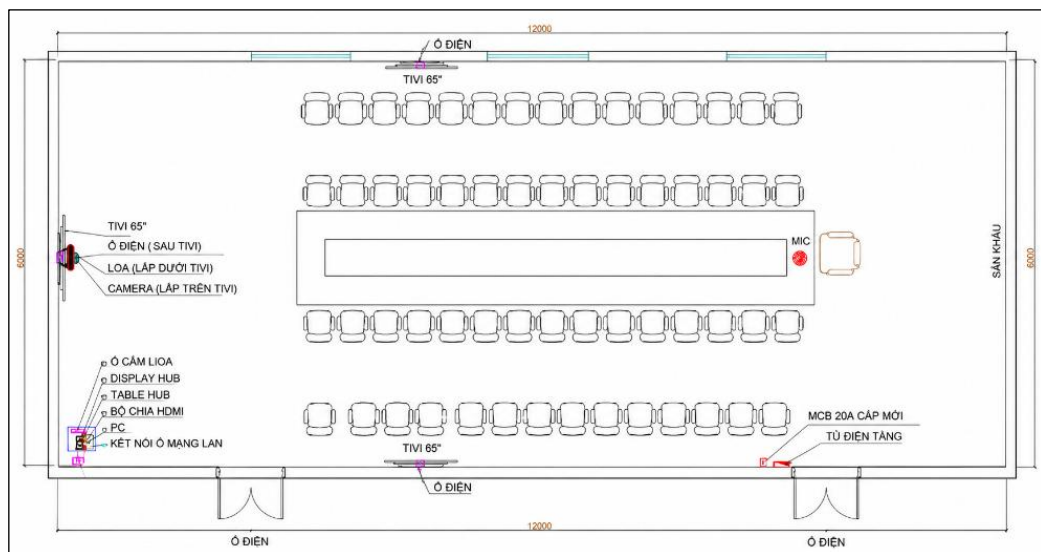
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1

2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	0
6. Dây HDMI 20m	Sợi	3
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	40
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	60
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	10
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.25. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Sơn La

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Sơn La

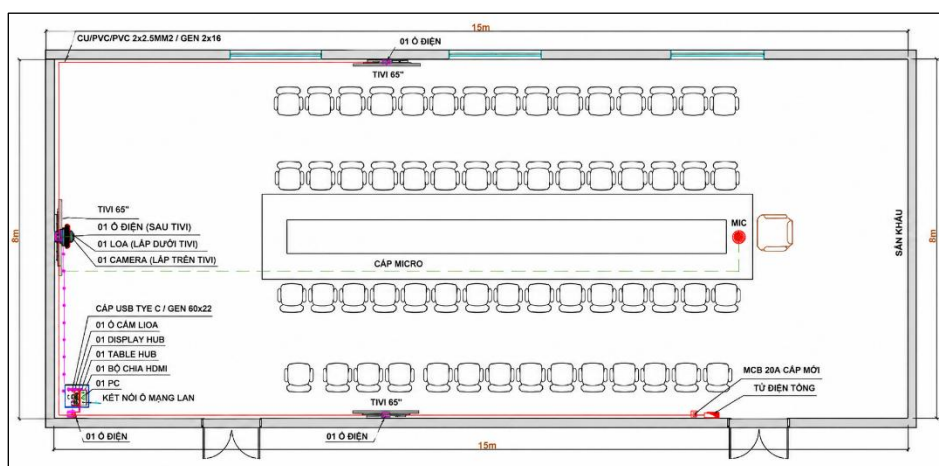
Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 17.200 mm x 6.800 mm. Không

gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65” lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí phía góc tường bên trái theo hướng từ sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.
- Nguồn điện cấp cho thiết bị được lấy từ tủ điện hiện có của phòng phía trái gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Sơn La

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí

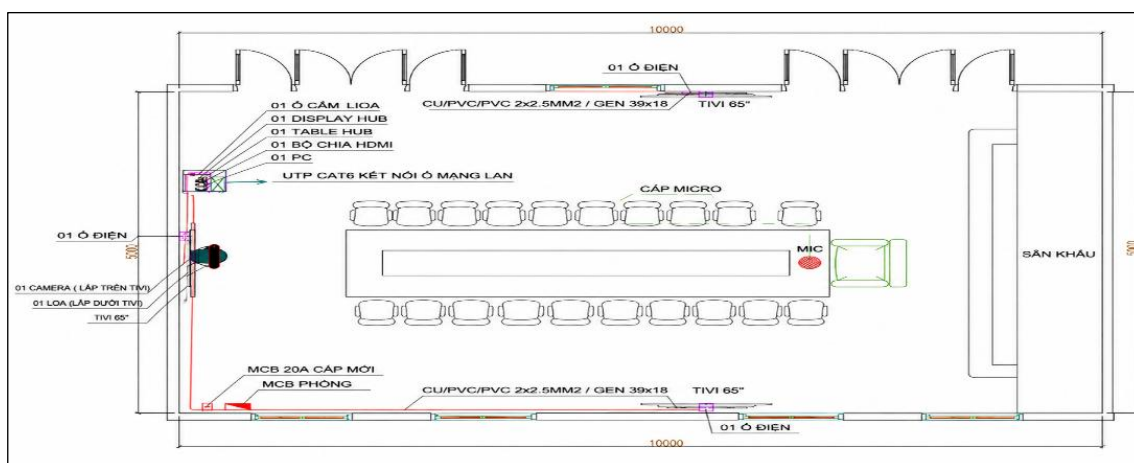
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Lạng Sơn

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 10.000 mm x 5.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65” lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng bên phải gần vị trí treo Tivi 65 inch theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.
- Nguồn điện cấp cho thiết bị được lấy từ tủ điện hiện có của phòng phía trái gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Lạng Sơn

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp

nguồn và cấp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

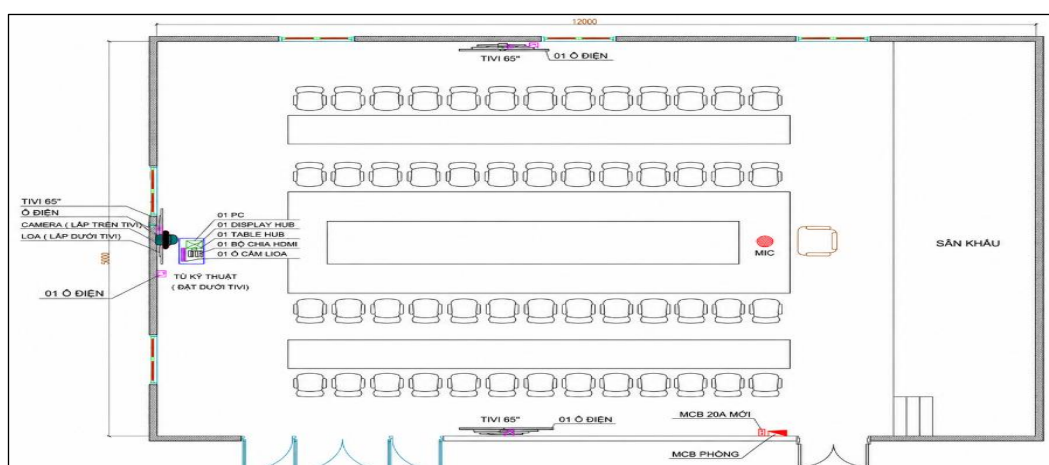
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang– MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	5
7.2. Gen hộp 39x18	m	55
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.27. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Hà Tĩnh

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

- 01 bàn họp trung tâm và 2 dãy ghế phụ chạy dọc 2 bên.

- 01 vị trí camera hợp trục tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để
toàn cảnh

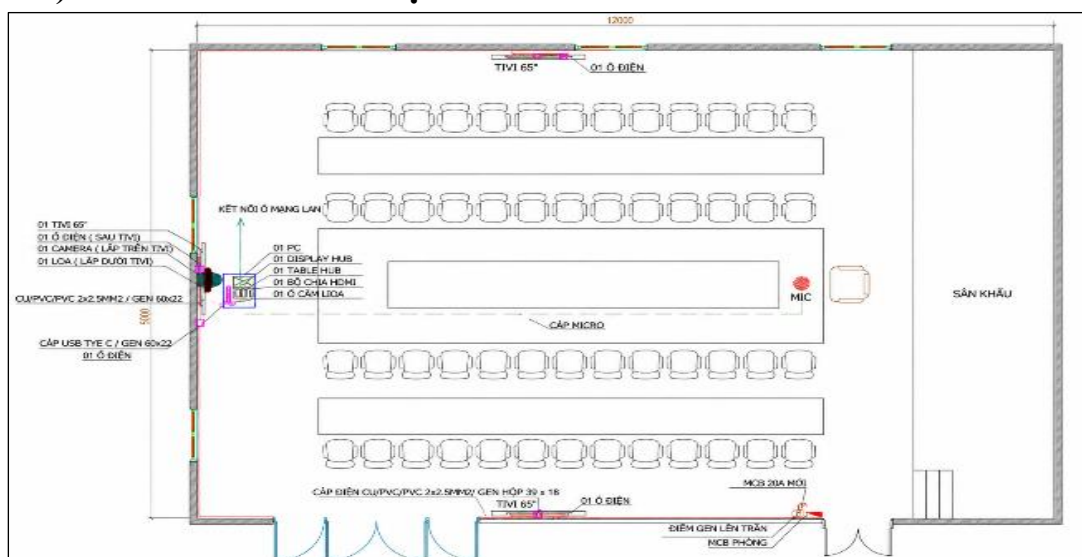
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.

- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.

- 01 PC bố trí phía cuối phòng gần vị trí treo Tivi 65 inch theo hướng sân khấu nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

- Nguồn điện cấp cho thiết bị được lấy từ tủ điện hiện có của phòng phía trái gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Hà Tĩnh

Thuyết minh vị trí đầu nổi:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:

+ Cáp micro để kết nối micro hội nghị.

+ Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn hợp và thiết bị trung tâm.

+ Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.

+ Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²

+ Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

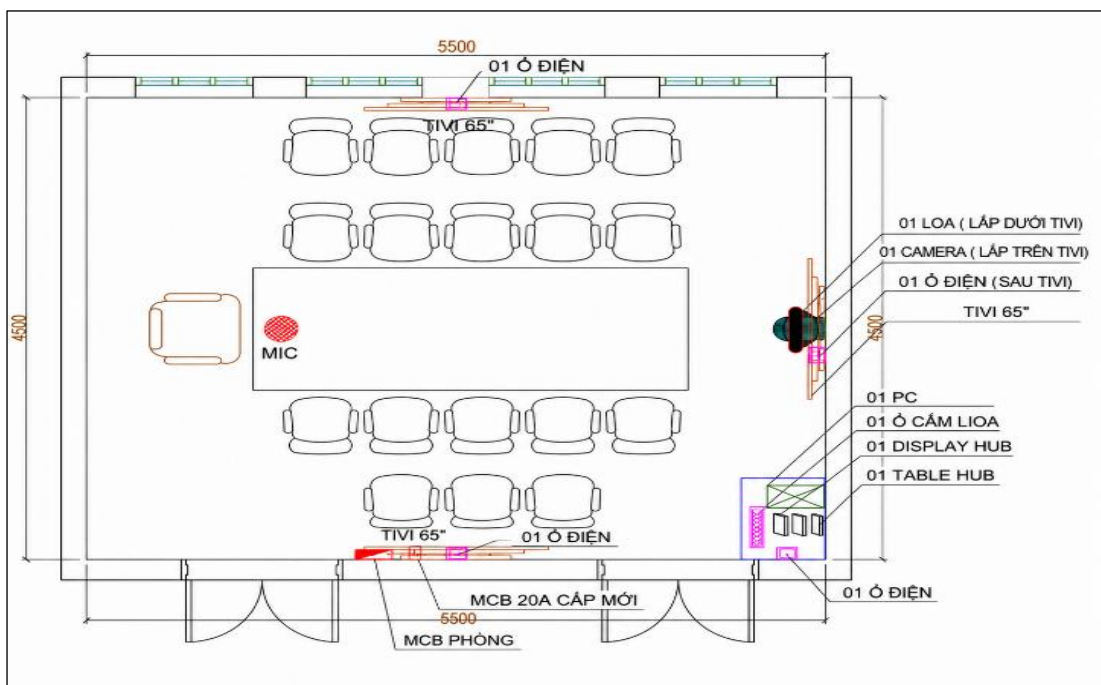
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	25
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	60
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	10
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.28. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Khánh Hòa

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



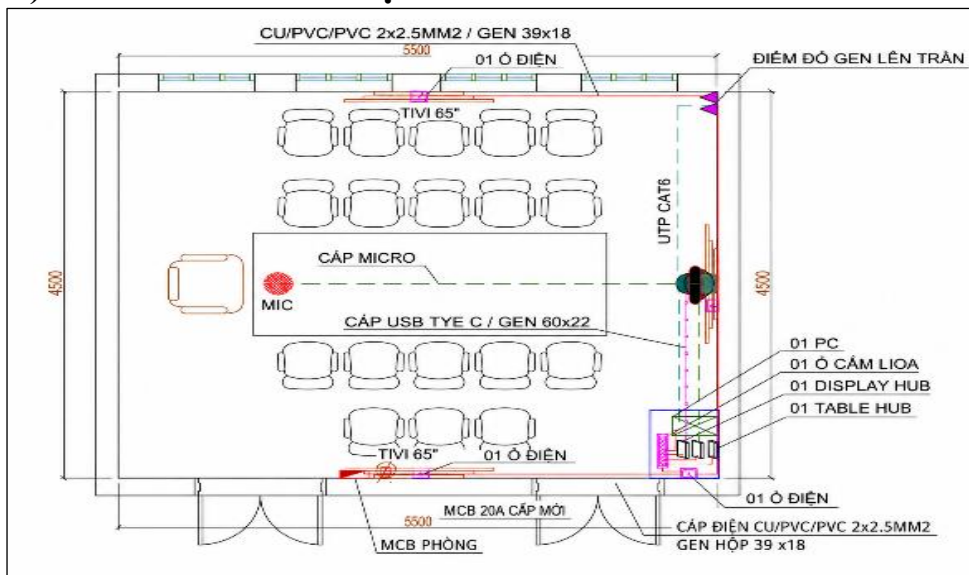
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Khánh Hòa

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 5.500 mm x 4.500 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65” lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng góc bên phải gần vị trí lắp đặt Tivi 65 inch và camera họp theo hướng từ vị trí chủ tọa nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Khánh Hòa

Thuyết minh vị trí đầu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

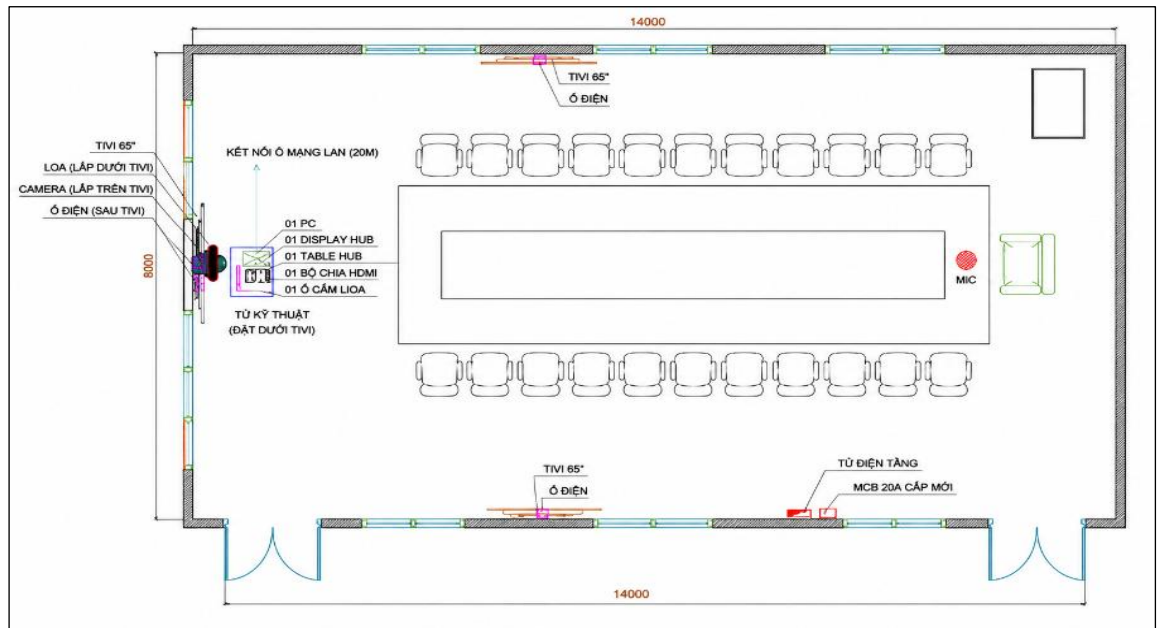
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	45

7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.29. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Thanh Hóa

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



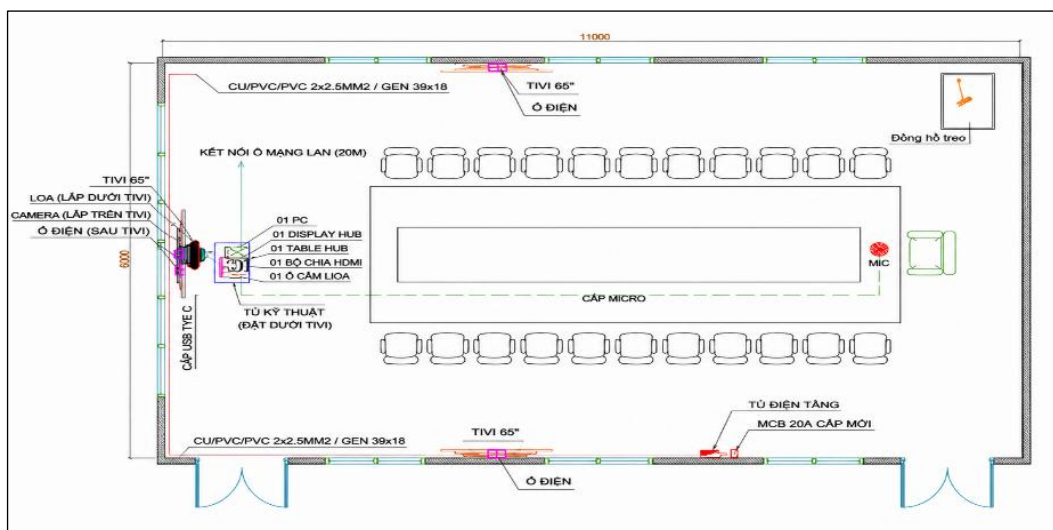
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Thanh Hóa

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 14.000 mm x 10.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65” lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng phía dưới vị trí treo Tivi 65 inch theo hướng vị trí chủ tọa nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.
- Nguồn điện cấp cho thiết bị được lấy từ tủ điện hiện có của phòng phía trái gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Thanh Hóa

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang– MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

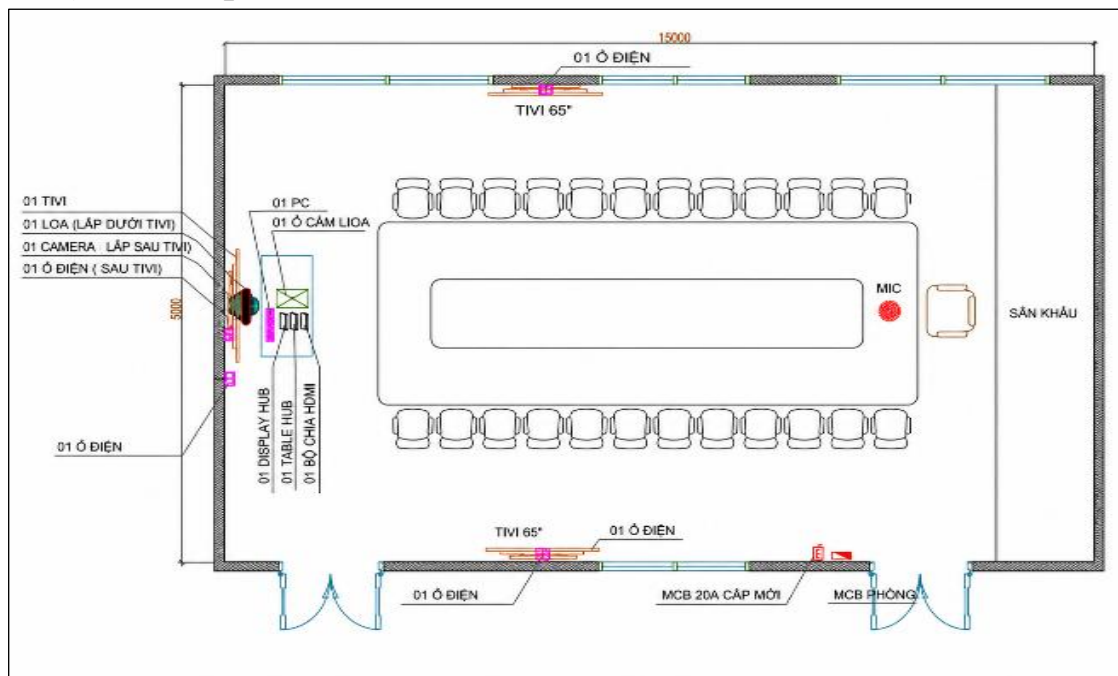
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3

6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	50
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.30. Thiết kế phòng họp THADS thành phố Huế

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS thành phố Huế

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

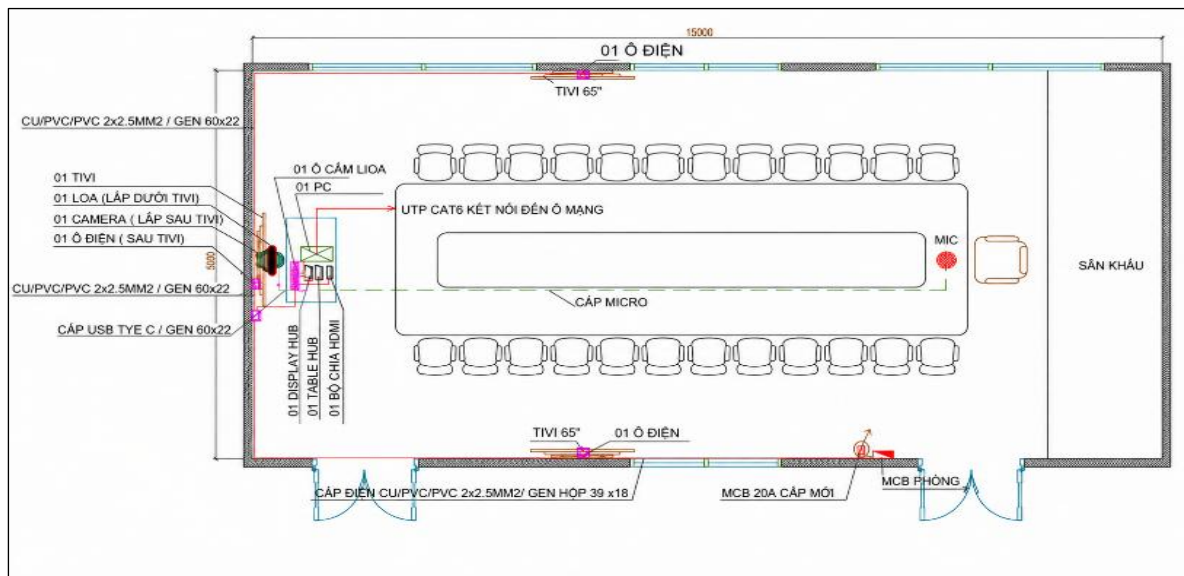
Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 15.000 mm x 5.600 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65" lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để

lấy toàn cảnh

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí phía cuối phòng phía dưới vị trí treo Tivi 65 inch theo hướng vị trí chủ tọa nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.
- Nguồn điện cấp cho thiết bị được lấy từ tủ điện hiện có của phòng phía trái gần sân khấu.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS thành phố Huế

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí

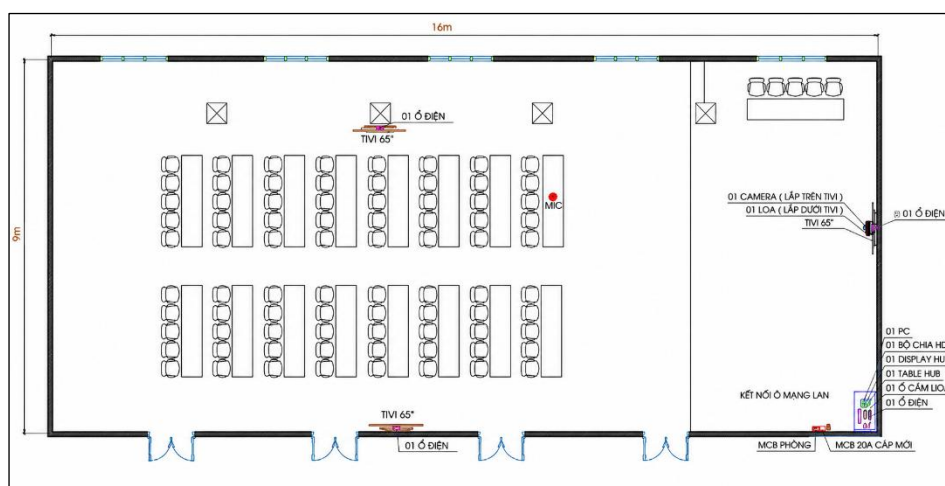
thiết bi.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	50
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.31. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Nghệ An

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



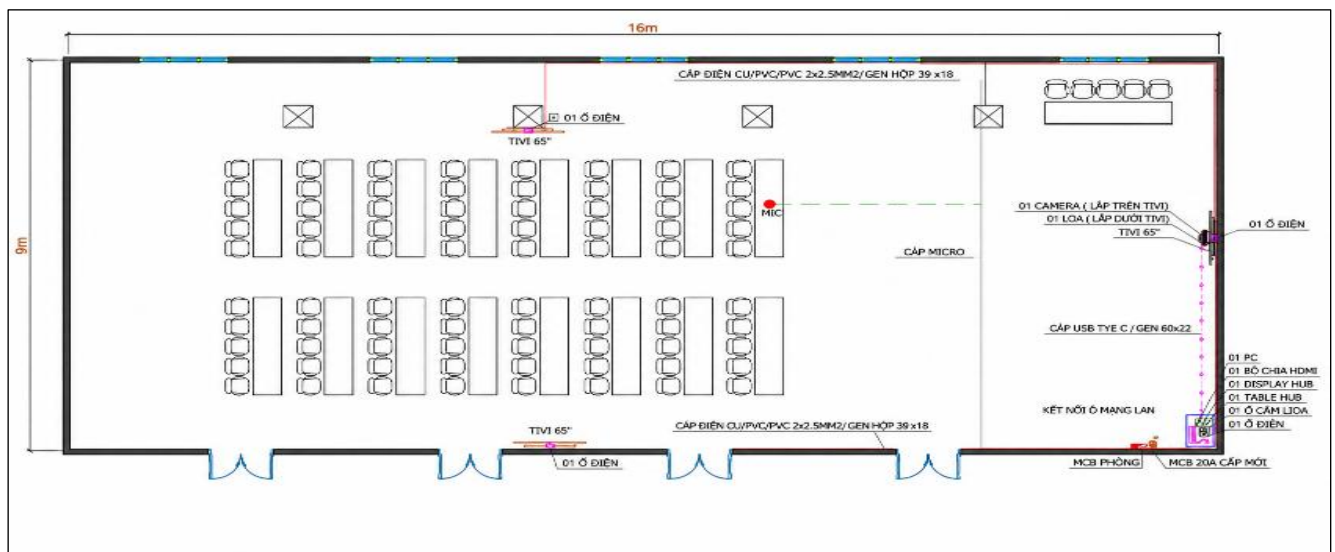
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Nghệ An

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 24.000 mm x 10.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- Phòng bố trí kiểu lớp học .
- 02 màn hình Tivi 65” lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng.
- 01 Tivi lắp chính giữa bức tường phía bên phải cửa ra vào, lắp chung cụm với 01 Camera phía trên Tivi và 01 Loa - thu toàn cảnh phòng họp..
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt ở bàn đại biểu trên cùng.
- 01 PC và hệ thống hub lắp đặt tại phía góc bên phải cửa ra vào với hệ thống Hub kết nối thiết bị.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Nghệ An

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp

nguồn và cấp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

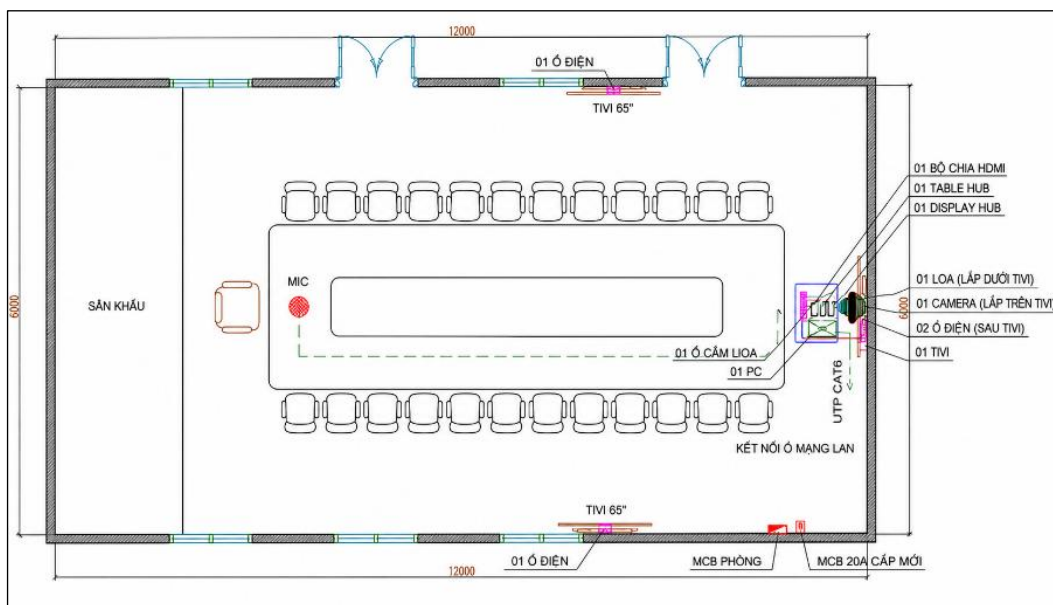
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ dây cáp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	50
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	70
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.2.32. Thiết kế phòng họp THADS tỉnh Lai Châu

a) Sơ đồ lắp đặt thiết bị:



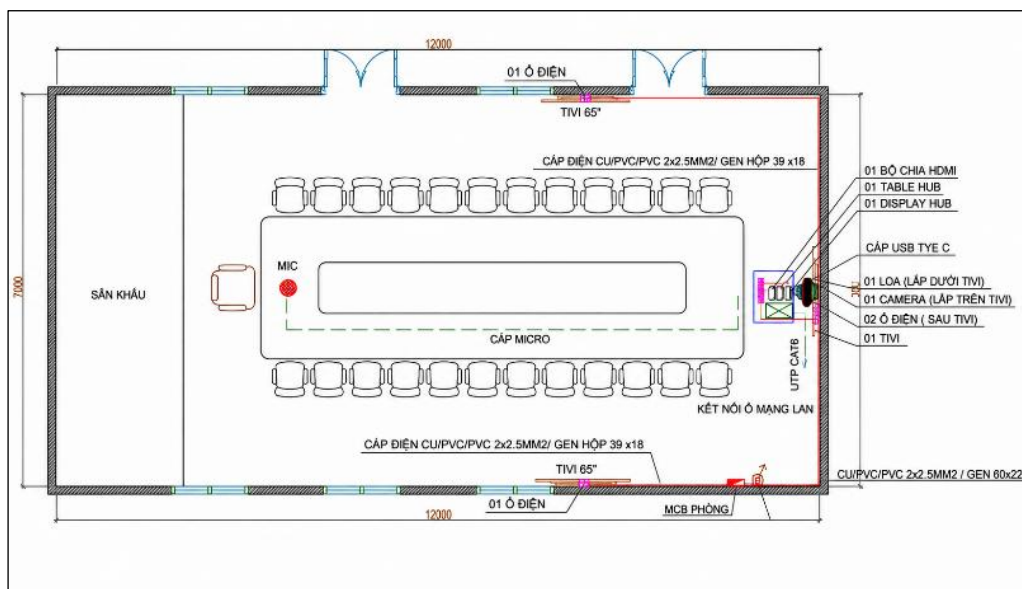
Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp tại THADS tỉnh Lai Châu

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

Phòng họp trực tuyến có kích thước khoảng 12.000 mm x 6.000 mm. Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.
- 02 màn hình Tivi 65” lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí bên dưới vị trí lắp đặt Tivi 65 inch và camera họp theo hướng từ vị trí chủ tọa nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.

b) Sơ đồ đấu nối thiết bị:



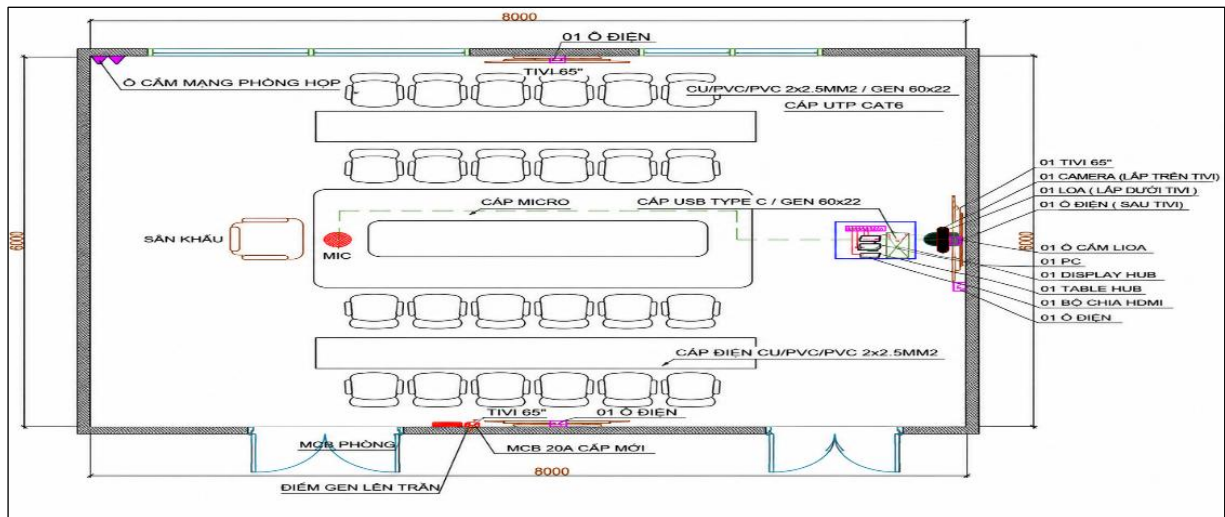
Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Lai Châu

Thuyết minh vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đấu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	25
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	45



Sơ đồ đấu nối thiết bị tại THADS tỉnh Cao Bằng

Thuyết minh vị trí đấu nối:

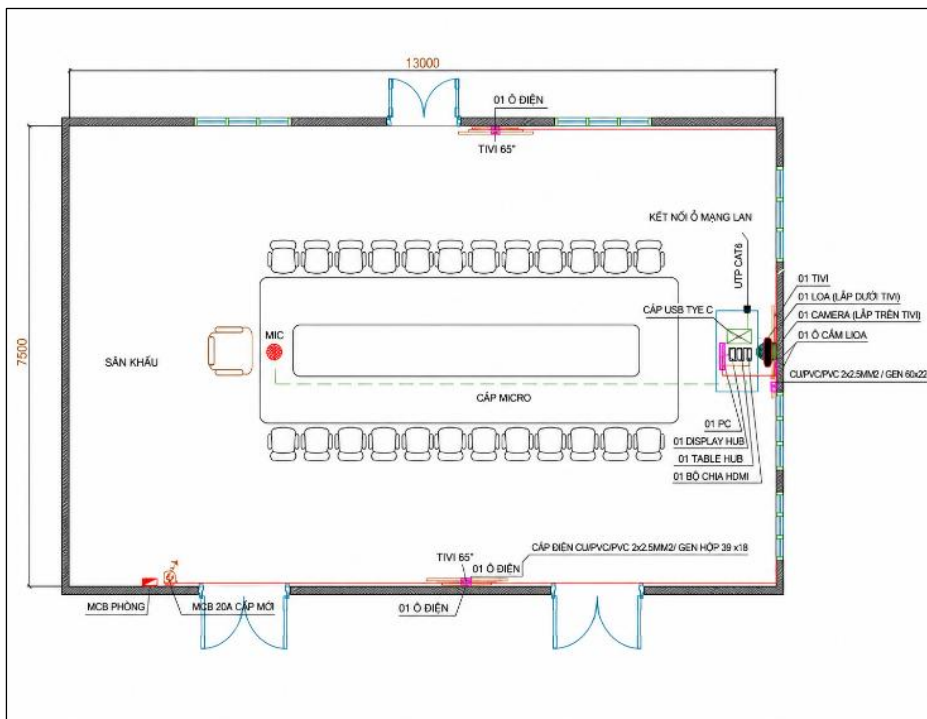
Các hệ thống cáp kết nối như sau:

- Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
- Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
- Cáp mạng CAT6 kết nối thiết bị hội nghị với hạ tầng mạng LAN của công trình.
- Cáp mạng CAT6 phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến.
- Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
- Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	3

- 02 màn hình Tivi 65” lắp trên hai bức tường theo chiều dài của phòng, 01 Tivi lắp đối diện chủ tọa.
- 01 vị trí camera họp trực tuyến lắp cố định trên tường đối diện chủ tọa để lấy toàn cảnh
- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa.
- 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến lắp phía dưới vị trí lắp đặt Camera họp.
- 01 PC bố trí bên dưới vị trí lắp đặt Tivi 65 inch và camera họp theo hướng từ vị trí chủ tọa nhìn xuống cùng hệ thống Hub kết nối thiết bị họp.



Sơ đồ đầu nối thiết bị tại THADS tỉnh Quảng Ngãi

Thuyết minh vị trí đầu nổi:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp nguồn và cáp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.
 - Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối

sang— MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

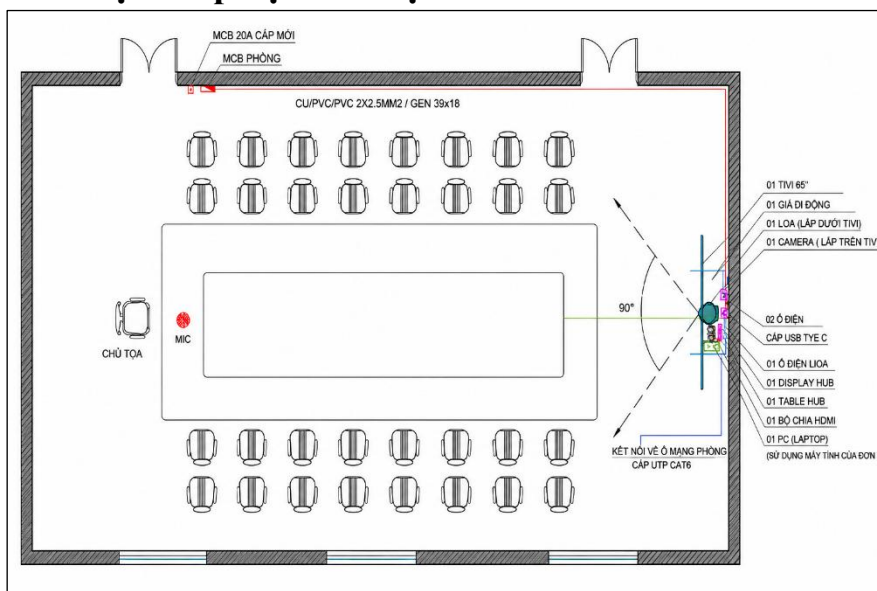
c. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
II. Máy tính điều khiển		
1. Máy tính PC	Chiếc	1
2. Màn hình PC	Chiếc	1
III. Hệ thống hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
3. Giá treo cố định	Bộ	3
4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
5. Dây HDMI 15m	Sợi	0
6. Dây HDMI 20m	Sợi	3
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
2. Cáp âm thanh		
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
3. Ổ cắm điện		
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
5. Cáp mạng Cat6	m	20
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	35
7. Ống gen đi dây		
7.1. Gen hộp 60x22	m	10
7.2. Gen hộp 39x18	m	55
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

II.3.5.3. Thiết kế phòng họp THADS các điểm khu vực thuộc các tỉnh/thành phố

II.3.5.3.1. Phòng họp các khu vực kê bàn theo kiểu chữ U

a) Sơ đồ vị trí lắp đặt thiết bị



(Sơ đồ lắp đặt thiết bị phòng họp THADS các điểm khu vực thuộc các tỉnh/thành phố kê bàn theo kiểu chữ U)

Thuyết minh giải pháp thiết kế vị trí lắp đặt:

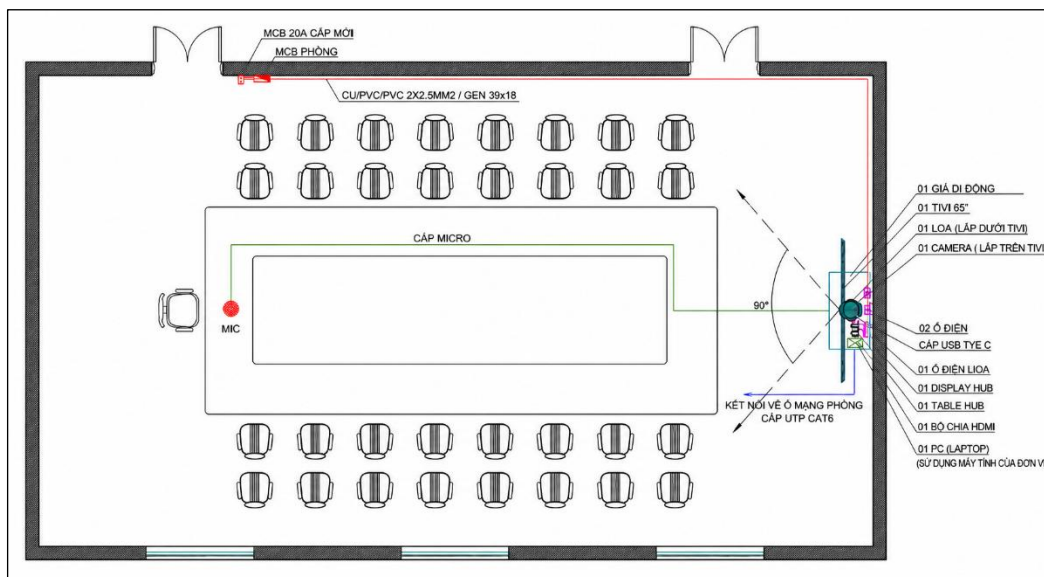
Không gian bố trí gồm:

- 01 bàn họp trung tâm.

- 01 màn hình Tivi (trang bị mới hoặc tận dụng tùy từng khu vực), 01 camera họp trực tuyến (trang bị mới hoặc tận dụng tùy từng khu vực), 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến (trang bị mới hoặc tận dụng tùy từng khu vực), 01 PC (PC tận dụng tại đơn vị hoặc tận dụng từ tỉnh/thành phố chuyển xuống tùy từng khu vực) và hệ thống Hub kết nối thiết bị họp. Toàn bộ thiết bị này được lắp đặt trên giá treo di động để có thể sử dụng linh hoạt trong các cuộc họp. Giá treo di động lắp đặt thiết bị sẽ bố trí đối diện với vị trí chủ tọa để camera có thể lấy toàn cảnh phòng họp và các vị trí ngồi họp có thể quan sát hình ảnh truyền về trên màn hình Tivi.

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt trên bàn chủ tọa (trang bị mới hoặc tivi tận dụng tùy từng khu vực).

b) Sơ đồ kết nối thiết bị



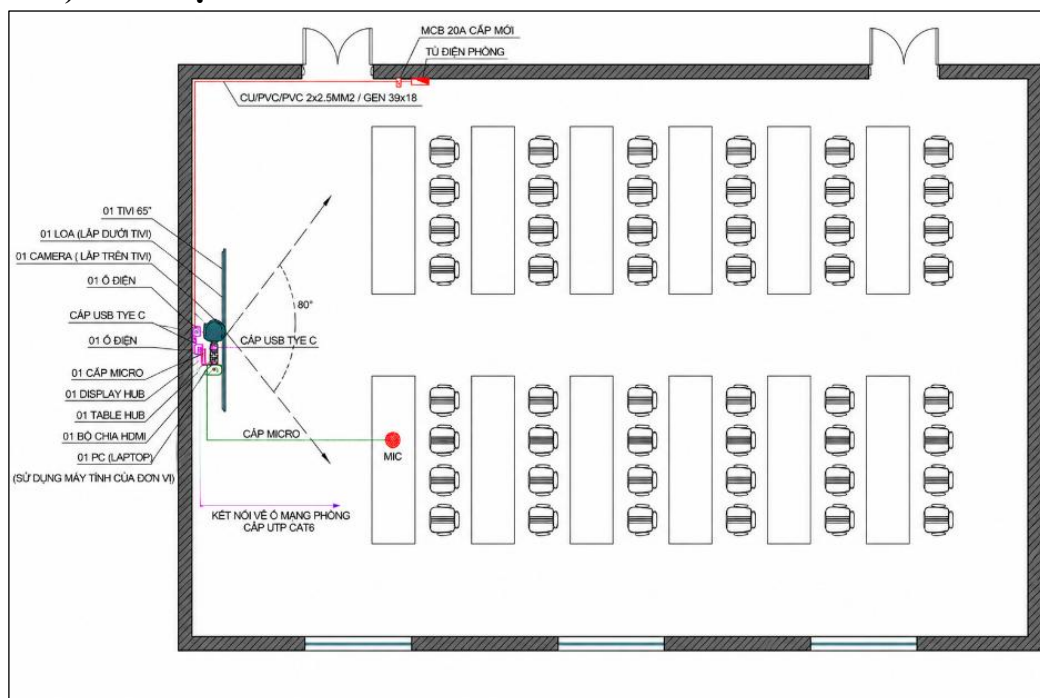
(Sơ đồ đấu nối thiết bị phòng họp THADS các điểm khu vực thuộc các tỉnh/thành phố kê bàn theo kiểu chữ U)

Thuyết minh Vị trí đấu nối:

- 01 màn hình Tivi (trang bị mới hoặc tận dụng tùy từng khu vực), 01 camera họp trực tuyến (trang bị mới hoặc tận dụng tùy từng khu vực), 01 Loa của hệ thống họp trực tuyến (trang bị mới hoặc tận dụng tùy từng khu vực), 01 PC (PC tận dụng tại đơn vị hoặc tận dụng từ tỉnh/thành phố chuyển xuống tùy từng khu vực) và hệ thống Hub kết nối thiết bị họp. Toàn bộ thiết bị này được lắp đặt trên giá treo di động để có thể sử dụng linh hoạt trong các cuộc họp. Giá treo di động lắp đặt thiết bị sẽ bố trí đối diện với vị trí chủ tọa để camera có thể lấy toàn cảnh phòng họp và các vị trí ngồi họp có thể quan sát hình ảnh truyền về trên màn hình Tivi.

- 01 vị trí Micro họp trực tuyến phục vụ hội nghị đặt ở bàn đại biểu trên cùng (trang bị mới hoặc tivi tận dụng tùy từng khu vực).

b) Sơ đồ vị trí đấu nối



(Sơ đồ đấu nối thiết bị phòng họp THADS các điểm khu vực thuộc các tỉnh/thành phố kê bàn theo kiểu lớp học)

Thuyết minh Vị trí đấu nối:

- Các hệ thống cáp kết nối như sau:
 - + Cáp micro để kết nối micro hội nghị.
 - + Cáp USB Type C để kết nối dữ liệu/hình ảnh giữa bàn họp và thiết bị trung tâm.
 - + Cáp mạng CAT6 kết nối từ máy tính điều khiển thiết bị HNTTH với mạng LAN trong phòng họp hoặc kết nối đến modem ADSL để kết nối internet phục vụ truyền dữ liệu, quản trị thiết bị và kết nối họp trực tuyến qua phần mềm HNTTH.
 - + Cáp nguồn sử dụng CU/PVC/PVC 2x2.5mm²
 - + Hệ thống cáp kết nối được đi trong gen hộp và đi nổi trên tường bảo đảm khoảng cách hợp lý, thuận tiện vận hành và giữ mỹ quan cho phòng họp, cáp

nguồn và cấp tín hiệu được tổ chức riêng để chống nhiễu.

- Nguồn điện cấp cho hệ thống được lấy từ tủ điện tại phòng họp đầu nối sang– MCB 20A cấp mới từ đây cấp ra ổ cắm LiOA và cấp nguồn đến các vị trí thiết bị.

II.3.5.3.3. Thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị:

Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I. Thiết bị HNTH		
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	231
2. Camera HNTH tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	110
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	231
II. Máy tính điều khiển		
1. Tận dụng máy tính theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	294
2. Tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	47
III. Màn hình hiển thị		
1. Tivi 65 inch	Chiếc	250
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	91
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	250
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	341
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt		
1. Cáp USB		
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	341
2. Cáp mạng Cat6	m	5539
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	4928
4. Cáp âm thanh		
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	341
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	341
6. Ổ cắm điện		
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	682
6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	341
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	341

II.3.6. Sơ đồ lắp đặt mạng: đi dây, lắp đặt máng cáp bảo vệ, chống sét lan truyền, sử dụng vật tư, vật liệu trong lắp đặt mạng, liên kết giữa các phân hệ mạng với nhau và kết nối ra hệ thống bên ngoài

Dự án này không có xây lắp mạng. Toàn bộ hoạt động triển khai hệ thống mạng trong phạm vi dự án được thực hiện trên cơ sở kế thừa và sử dụng hạ tầng kỹ thuật hiện hữu tại địa điểm đặt trang thiết bị đầu cuối tại các phòng họp của Cục Quản lý Thi hành án dân sự, các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

II.3.7. Đối với mạng xây lắp theo tuyến (nếu có): thể hiện phương án

tuyến, góc đối hướng tuyến, cao độ và tọa độ lắp đặt, sự giao cắt chính trên tuyến, hành lang bảo vệ tuyến với các kích thước và vật liệu chủ yếu.

Các hạng mục của dự án được triển khai tại một số địa điểm cố định, không có xây dựng trải dài theo tuyến như đường, cáp hay ống dẫn.

II.4. Yêu cầu chi tiết về việc đào tạo hướng dẫn sử dụng; triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án trước khi nghiệm thu bàn giao (nếu có); yêu cầu về bảo hành và bảo trì.

II.4.1. Yêu cầu chi tiết về việc đào tạo hướng dẫn sử dụng

II.4.1.1. Yêu cầu về nội dung, đối tượng đào tạo

- Việc đào tạo được tổ chức cho các cán bộ làm công tác vận hành hệ thống giao ban trực tuyến hoặc cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của đơn vị.

- Tài liệu hướng dẫn quản trị vận hành hệ thống sẽ được biên soạn theo hệ thống thiết bị được đầu tư trong dự án để phục vụ cho công tác hướng dẫn, đào tạo. Ngoài tài liệu hướng dẫn sử dụng, các cán bộ phụ trách vận hành hoặc cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin có thể trao đổi với đội ngũ hướng dẫn vận hành các vấn đề liên quan đến hệ thống để được hướng dẫn cụ thể hơn.

II.4.1.2. Hình thức đào tạo

Trong quá trình triển khai cài đặt, kết nối, cấu hình hệ thống, các cán bộ triển khai của dự án sẽ tiến hành đào tạo và hướng dẫn trực tiếp trên hệ thống được triển khai tại các địa điểm kết hợp với tài liệu hướng dẫn gửi kèm. Quá trình đào tạo hướng dẫn theo hình thức tại đơn vị sử dụng thiết bị.

Đào tạo cán bộ quản trị thành thạo trong việc quản trị hệ thống giao ban trực tuyến. Sau khi đào tạo và hướng dẫn các cán bộ quản trị có thể hoàn toàn chủ động trong việc khai thác vận hành hệ thống giao ban trực tuyến. Những kiến thức cơ bản trong khoá học này bao gồm:

- Tổng quan về hệ thống.
- Cách bật/ tắt các thiết bị, kiểm tra hoạt động của hệ thống.
- Cách quản trị và vận hành hệ thống.
- Cách khởi tạo cuộc họp, quản lý điều hành cuộc họp.
- Bảo trì hệ thống thiết bị, vận hành phần mềm, khắc phục sự cố.

Ngoài ra, các đơn vị không trang bị bổ sung thiết bị đầu cuối hệ thống hội nghị truyền hình sẽ thực hiện tổ chức đào tạo bằng hình thức trực tuyến qua nền tảng như Zoom, Team... với các nội dung trên.

II.4.2. Yêu cầu về triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án trước khi nghiệm thu bàn giao

Trước khi thực hiện nghiệm thu và bàn giao chính thức, nhà thầu triển khai có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp để tổ chức vận hành thử hệ thống trong môi trường thực tế tại từng điểm cầu, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, kết nối thông suốt và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật đã được phê duyệt tại thiết kế chi tiết.

Sau khi hoàn thành công tác lắp đặt, cấu hình, nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức chạy thử, kiểm tra, đánh giá khả năng hoạt động của toàn bộ hệ thống trước khi thực hiện nghiệm thu, bàn giao chính thức.

Trong thời gian vận hành thử nghiệm, nhà thầu phải bố trí nhân sự kỹ thuật để trực tiếp hỗ trợ quản trị, vận hành hệ thống, xử lý lỗi kỹ thuật và phối hợp xử lý các sự cố phát sinh nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật của dự án.

Trước khi triển khai vận hành chính thức hệ thống, nhà thầu phải phối hợp với Chủ đầu tư để lập kế hoạch và thực hiện vận hành thử nghiệm hệ thống, đảm bảo hệ thống sau khi đầu tư sẽ hoạt động an toàn, ổn định và hiệu quả, đáp ứng thực hiện tốt mục tiêu đề ra.

Việc nghiệm thu chỉ được thực hiện khi hệ thống đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật, vận hành ổn định qua nhiều lượt kết nối thử nghiệm giữa các điểm cầu, chất lượng hình ảnh và âm thanh đạt yêu cầu, và đã hoàn tất việc chuyển giao tài liệu, hướng dẫn sử dụng.

Việc nghiệm thu, bàn giao chỉ được thực hiện khi hệ thống hoạt động ổn định, đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu an toàn thông tin và các tiêu chí vận hành theo hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và hợp đồng được phê duyệt

II.4.3. Yêu cầu, điều kiện về bảo hành và duy trì, vận hành, bảo trì

Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa cung cấp cho Chủ đầu tư theo các nội dung sau:

II.4.3.1. Yêu cầu, điều kiện về bảo hành và duy trì, vận hành

Thời hạn tối thiểu bảo hành sản phẩm của dự án được tính từ ngày chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu bàn giao, đưa sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án vào khai thác, sử dụng tối thiểu là 12 tháng, thời hạn bảo hành sẽ tuân thủ theo quy định của hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp đối với từng loại hàng hóa cụ thể. Thời hạn bảo hành này không bao gồm thời gian bảo hành của nhà sản xuất, nhà cung cấp đối với từng trang thiết bị công nghệ thông tin, thời gian gia hạn bảo hành của từng trang thiết bị công nghệ thông tin đó (bảo hành mở rộng, nếu có).

- Trong thời hạn bảo hành, đơn vị triển khai phải có trách nhiệm bảo đảm đề dự án vận hành thông suốt, bảo đảm các yêu cầu làm việc của hệ thống cũng như của đơn vị sử dụng.

- Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn khắc phục sự cố các hạng mục đầu tư trong thời gian bảo hành sản phẩm.

- Về thời gian đáp ứng: Đối với các thiết bị, phần mềm thương mại (phần mềm bản quyền) khi xảy ra sự cố thì trong vòng 01 giờ, từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (qua điện thoại, email, văn bản, fax...), Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra thiết bị, phần mềm và có các biện pháp để xử lý sự cố. Trong trường hợp không khắc phục được sự cố cho các thiết bị, Nhà thầu có trách nhiệm thay thế thiết bị hư hỏng bằng thiết bị mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn để bảo đảm liên tục cho hoạt động của hệ thống.

- Có quy trình hỗ trợ và cung cấp từ 02 kênh tiếp nhận hỗ trợ trở lên qua: Điện thoại hoặc thư điện tử hoặc hỗ trợ tại chỗ.

- Thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ kỹ thuật 8*5 và trực tiếp xử lý sự cố on-site nếu không thể xử lý từ xa.

II.4.3.2. Yêu cầu, điều kiện về bảo trì

Nhà thầu phải cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi chủ đầu tư có yêu cầu với chi phí được xác định dựa trên thỏa thuận, thống nhất giữa hai bên.

II.5. Phương án bảo đảm an toàn mạng của dự án

Hệ thống Giao ban trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hội nghị, tập huấn và trao đổi nghiệp vụ trong Bộ, hệ thống Thi hành án dân sự, yêu cầu an toàn thông tin, yêu cầu kỹ thuật và chức năng tối thiểu được xác lập trên cơ sở tuân theo Bộ tiêu chí trong Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học và công nghệ. Theo đó, hệ thống phải bảo đảm an toàn đường truyền, xác thực và quản lý người dùng, bảo vệ dữ liệu trao đổi, ghi âm/ghi hình, lưu trữ và sao lưu, đồng thời có cơ chế kiểm soát truy cập, giám sát, ghi nhật ký phục vụ thanh tra, kiểm tra và truy vết. Việc tuân thủ Quyết định 444/QĐ-BKHCN ngày 04/04/2025 của Bộ Khoa học là căn cứ khẳng định nền tảng Giao ban trực tuyến đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin phù hợp với quy định, bảo đảm tính bí mật, toàn vẹn và sẵn sàng của thông tin trong hoạt động thi hành án dân sự.

Ngoài ra khi kết thúc vận hành, thanh lý, hủy bỏ phải thực hiện một số nội dung sau:

- Khi kết thúc hợp đồng 5 năm hoặc chấm dứt trước hạn: nhà cung cấp phần mềm giải pháp HNTT hỗ trợ xuất toàn bộ dữ liệu tài khoản, cấu hình và nhật ký theo định dạng chuẩn trong tối thiểu 30 ngày; sau đó xóa toàn bộ dữ liệu hệ thống

THADS khởi hạ tầng và cung cấp xác nhận bằng văn bản.

- Chủ đầu tư xóa an toàn dữ liệu trên PC điểm cầu trước khi điều chuyển hoặc thanh lý thiết bị (ghi đè nhiều lần hoặc hủy vật lý ổ lưu trữ).

- Vô hiệu hóa toàn bộ tài khoản trên nền tảng Cloud trước khi kết thúc hợp đồng; lưu hồ sơ xác nhận xóa dữ liệu của nhà cung cấp.

PHỤ LỤC 01

Bảng tổng hợp danh mục vật tư, phụ kiện

1. Tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự và 34 cơ quan cấp tỉnh, thành phố (35 điểm cầu)

Danh mục vật tư, phụ kiện	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Danh mục vật tư, phụ kiện			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	35	
2. Cáp âm thanh			
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	35	
3. Ổ cắm điện			
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	140	
3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	35	
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	35	
5. Cáp mạng Cat6	m	730	
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	1285	
7. Ống gen đi dây			
7.1. Gen hộp 60x22	m	375	
7.2. Gen hộp 39x18	m	1795	
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	205	
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	35	

2. Tại 340 Phòng Thi hành án dân sự khu vực (341 điểm cầu)

Danh mục vật tư, phụ kiện	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	341	
2. Cáp mạng Cat6	m	5539	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	4928	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	341	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	341	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	682	
6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	341	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	341	

PHỤ LỤC 02

Bảng tổng hợp trang thiết bị và vật tư, phụ kiện lắp đặt

1. Tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự và 34 cơ quan cấp tỉnh, thành phố (35 điểm cầu)

Danh mục thiết bị và vật tư, phụ kiện	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị Hội nghị truyền hình			
1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	35	
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	35	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính PC	Chiếc	35	
2. Màn hình PC	Chiếc	35	
III. Hệ thống hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	105	
2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	35	
3. Giá treo cố định	Bộ	99	
4. Giá treo nghiêng	Bộ	6	
5. Dây HDMI 15m	Sợi	92	
6. Dây HDMI 20m	Sợi	13	
IV. Danh mục vật tư, phụ kiện			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	35	
2. Cáp âm thanh			
2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	35	
3. Ổ cắm điện			
3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	140	
3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	35	
4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	35	
5. Cáp mạng Cat6	m	730	
6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	1285	
7. Ống gen đi dây			
7.1. Gen hộp 60x22	m	375	
7.2. Gen hộp 39x18	m	1795	
7.3. Gen bán nguyệt D60	m	205	
8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	35	

2. Tại 340 Phòng Thi hành án dân sự khu vực (341 điểm cầu)

Danh mục thiết bị và vật tư, phụ kiện	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	231	
2. Camera HNTH tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	110	

3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	231	
II. Máy tính điều khiển			
1. Tận dụng máy tính theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	294	
2. Tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	47	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	250	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	91	
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	250	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	341	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	341	
2. Cáp mạng Cat6	m	5539	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4928	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	341	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	341	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	682	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	341	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	341	

PHỤ LỤC 03

Bảng chi tiết trang thiết bị và vật tư, phụ kiện lắp đặt tại Cục Quản lý Thi hành án dân sự và 34 cơ quan cấp tỉnh, thành phố (35 điểm cầu)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
1. Cục quản lý Thi hành án dân sự -139 Nguyễn Thái Học	139 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	2
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	5
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	55
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
2. Cơ quan THADS THADS tỉnh Lào Cai	Số 1181 Đường Yên Ninh Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1

		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	30
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	20
		7.2. Gen hộp 39x18	m	45
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
3. Cơ quan THADS tỉnh Thái Nguyên	Số 9, Đường Nguyễn Trung Trực, Tổ 33, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30

		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	45
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
4. Cơ quan THADS tỉnh Tây Ninh	266A, Đường Tỉnh 817A, Khu phố Bình Nam, Phường Tân An, Tây Ninh	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	2
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	30
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	50
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	15
		7.2. Gen hộp 39x18	m	60
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
5. Cơ quan THADS tỉnh An Giang	39 Quang Trung, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3

		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	30
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	40
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
6. Cơ quan THADS tỉnh Bắc Ninh	Tổ dân phố An Phong, Phường Tân Tiến, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	40
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5

		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
7. Cơ quan THADS TP tỉnh Gia Lai	21 Nguyễn Văn, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	30
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	15
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
8. Cơ quan THADS tỉnh Quảng Trị	56 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đồng Hới, Quảng Trị	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	2
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	50
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	15
		7.2. Gen hộp 39x18	m	60
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
9. Cơ quan THADS tỉnh Tuyên Quang	Tổ 13, Phường Minh Xuân, Tuyên Quang	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	40
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	15
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
	Số 499 Khóm Phước Ngươn A, Phường	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1

10. Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long	Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	2
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	1
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	5
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
11. Cơ quan THADS tỉnh Hưng Yên	Đường Đỗ Nhân, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		

		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	50
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	60
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
12. Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ	Số 15A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	15
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	20
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	5
		7.2. Gen hộp 39x18	m	55
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
13. Cơ quan THADS tỉnh Đắk Lắk	Số 04 Hà Huy Tập, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		

		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	45
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
14. Cơ quan THADS tỉnh Ninh Bình	Số 15, Đ. Tràng An, P. Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	1
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	2
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4

		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	15
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	50
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	20
		7.2. Gen hộp 39x18	m	60
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
15. Cơ quan THADS tỉnh Quảng Ninh	Khu Đô Thị Cao Xanh - Hà Khánh B, Phường Cao Xanh, Tỉnh Quảng Ninh	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	15
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	5
		7.2. Gen hộp 39x18	m	20
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
16. Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp	Số 3, Đường Rạch Gầm, P.Mỹ Tho, Đồng Tháp	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		

		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	15
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	5
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
17. Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ	330 Nguyễn Tất Thành, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	15

		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	35
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
18. Cơ quan THADS tỉnh Cà Mau	Số 05, Đường Huyền Trân Công Chúa, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	55
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
19. Cơ quan THADS tỉnh Điện Biên	Tổ 6 Phường Mường Thanh Tỉnh Điện Biên	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3

		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	40
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	10
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
20. Cơ quan THADS thành phố Hà Nội	Nhân Mỹ, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	1
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	2
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	60
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10

		7.2. Gen hộp 39x18	m	70
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	15
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
21. Cơ quan THADS tỉnh Lâm Đồng	58 Pasteur, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	40
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
22. Cơ quan THADS tỉnh Đồng Nai	63/2/1 Võ Thị Sáu, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		

		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	40
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	5
		7.2. Gen hộp 39x18	m	40
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
		I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
23. Cơ quan THADS thành phố Hải Phòng	Lô CC-20 Khu Đô Thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, Phường An Biên, TP. Hải Phòng	II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	50
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	20
		7.2. Gen hộp 39x18	m	60
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
		I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		

24. Cơ quan THADS thành phố Hồ Chí Minh	372A Nguyễn Văn Lượng, Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	5
		7.2. Gen hộp 39x18	m	45
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
25. Cơ quan THADS thành phố Đà Nẵng	674 Núi Thành, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	0
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	3
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1

		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	40
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	60
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	10
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
26. Cơ quan THADS tỉnh Sơn La	Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	40
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
27. Cơ quan THADS tỉnh Lạng Sơn	Đường Hùng Vương, Phường Đông Kinh, Tỉnh Lạng Sơn	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		

		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	5
		7.2. Gen hộp 39x18	m	55
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
28. Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh	Đường Lê Bình, Khối Phố 2 Nguyễn Du, Phường Thành Sen, Hà Tĩnh	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4

		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	25
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	60
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	10
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
29. Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa	105 Tô Hiệu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	45
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
30. Cơ quan THADS tỉnh Thanh Hóa	Số 71, Bùi Khắc Nhất, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1

		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
		I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
31. Cơ quan THADS thành phố Huế	36 Nguyễn Sinh Sắc, Phường Võ Dạ, TP. Huế	II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	30
		7. Ống gen đi dây		

		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	50
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
32. Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An	Số 63 Đường Lý Tự Trọng, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	2
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	1
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	50
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	70
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
33. Cơ quan THADS tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, Tổ 9, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0

		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	25
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	45
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1
34. Cơ quan THADS tỉnh Cao Bằng	Tổ dân phố Đề Thám 7, Phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	3
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	0
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	45
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	50
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	20
		7.2. Gen hộp 39x18	m	40
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	10
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

35. Cơ quan THADS tỉnh Quảng Ngãi	04 Đường Cao Bá Quát, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi	I. Thiết bị Hội nghị truyền hình		
		1. Thiết bị Hội nghị truyền hình	Bộ	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính PC	Chiếc	1
		2. Màn hình PC	Chiếc	1
		III. Hệ thống hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	3
		2. Bộ chia HDMI 01 vào 04 ra	Chiếc	1
		3. Giá treo cố định	Bộ	3
		4. Giá treo nghiêng	Bộ	0
		5. Dây HDMI 15m	Sợi	0
		6. Dây HDMI 20m	Sợi	3
		IV. Danh mục vật tư, phụ kiện		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp âm thanh		
		2.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		3. Ổ cắm điện		
		3.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	4
		3.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		4. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		5. Cáp mạng Cat6	m	20
		6. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	35
		7. Ống gen đi dây		
		7.1. Gen hộp 60x22	m	10
		7.2. Gen hộp 39x18	m	55
		7.3. Gen bán nguyệt D60	m	5
		8. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở.....	Gói	1

PHỤ LỤC 04

Bảng chi tiết trang thiết bị và vật tư, phụ kiện lắp đặt tại 340 Phòng Thi hành án dân sự khu vực (341 điểm cầu)

1. Lào Cai

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Lào Cai – 9 khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	8	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	8	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	8	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	8	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	8	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	9	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	9	
2. Cáp mạng Cat6	m	317	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	261	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	9	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	9	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	18	
6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	9	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	9	

Bảng chi tiết từng đơn vị tại Tỉnh Lào Cai – 9 khu vực					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Lào Cai	TDP Nguyễn Thái Học 13, Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Lào Cai	Thôn 10, Xã Yên Bình, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	42	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Lào Cai	Thôn Văn Yên, Xã Mậu A, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai	Bản Phiêng 1, Xã Văn Chấn, Tỉnh Lào Cai	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Lào Cai	Số 12, Đường An Hòa, Tổ 1, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	52	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	52	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Lào Cai	Đường Trần Phú, Phường Nam Cường, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	24	Ước lượng theo kích thước phòng (14x8x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	24	Ước lượng theo kích thước phòng (14x8x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Số 010, phố Lê Hồng Phong,	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 7 - Lào Cai	Phường Sa Pa, Tỉnh Lào Cai	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Lào Cai	Thôn Yên Thành, Xã Văn Bàn, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	18	Ước lượng theo kích thước

				phòng (9x6,5x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	18
		4. Cáp âm thanh		
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		6. Ổ cắm điện		
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1
Phòng THADS khu vực 9 - Lào Cai	Đường Ngọc Uyển, Xã Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai	I. Thiết bị HNTH		
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1
		III. Màn hình hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp mạng Cat6	m	102
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	62
		4. Cáp âm thanh		
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		6. Ổ cắm điện		
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1

2. Thái Nguyên

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Thái Nguyên – 9 khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	9	
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	9	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	9	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	5	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	5	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	9	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	9	
2. Cáp mạng Cat6	m	145	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	131	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	9	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	9	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	18	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	9	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	9	

Chi tiết từng đơn vị tại Thái Nguyên - 9 khu vực					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Thái Nguyên	Tổ 33, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	28	Ước lượng theo kích thước phòng (10x16x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	28	Ước lượng theo kích thước phòng (10x16x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên	Tổ dân phố 4, Phường Phở Yên, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Thái Nguyên	Xã Đại Phúc, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	18	Ước lượng theo kích thước phòng (10,5 x 5,7 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	18	Ước lượng theo kích thước phòng (10,5 x 5,7 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu	Xóm Cầu Tráng, Xã	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

vực 4 - Thái Nguyên	Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Thái Nguyên	Xóm Lương, Xã Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị HNTTH			
		1. Thiết bị HNTTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (8x4,5x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Thái Nguyên	Tổ 9 Phường Bắc Kạn, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu	Thôn 2, Xã Chợ Đồn,	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	

vực 7 - Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên	thôn, Pò Đon, Xã Na Rì, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	

		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên	Thôn 5, Xã Chợ Rã, Tỉnh Thái Nguyên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

3. Tây Ninh

Bảng tổng hợp tại tỉnh Tây Ninh – 12 khu vực				
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú	
I. Thiết bị HNTH				
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	8		
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2		Tận dụng từ THA tỉnh

3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	8	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	9	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	7	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	7	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	12	
2. Cáp mạng Cat6	m	159	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	163	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	12	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	12	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	24	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	12	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	12	

Chi tiết từng đơn vị trong tỉnh Tây Ninh – 12 đơn vị					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Tây Ninh	05A Nguyễn Thị Rành, Khu phố Tân Xuân 4, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (4x8x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (4x8x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh	Áp Tuyên Nhơn, Xã Thạnh Hóa, Tây Ninh	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự 2 dự phòng)
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Tây Ninh	Đường Nguyễn Trọng Thê, Ô 7, Ấp Khiêm Cương, Xã Hậu Nghĩa, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			

		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Tây Ninh	Đường Võ Công Tôn, Ấp Bến Lức 3, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Tây Ninh	số 51/6 Khu phố 3 Xã Tâm Vu, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	

		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Tây Ninh	số 199, Đường Tỉnh 826, Ấp 10, Xã Cần Đước, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Tây Ninh	số 126, Quốc lộ 50 Ấp 4, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Tây Ninh	số 8, Đường 30/4 Khu phố 1, Phường Kiến Tường	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	10	Ước lượng theo kích thước phòng (6x2,4x3,2 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Tây Ninh	số 55 Đường 30/4 Ấp Măng Đa, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Tây Ninh	số 01, Đường Đặng Ngọc Chinh, Khu phố 1, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
Phòng THADS khu vực 11 - Tây Ninh	Áp 4, Xã Tân Châu, Tây Ninh	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (6x6,4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (6x6,4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Tây Ninh	số 07, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Gò Dầu, Tây Ninh	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

4. An Giang

Bảng tổng hợp tại tỉnh An Giang – 10 Khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTĐ			
1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	7	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	

II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	6	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	3	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
	Bộ	10	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	10	
2. Cáp mạng Cat6	m	96	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	100	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	10	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	10	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	20	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	10	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	10	

Bảng chi tiết từng đơn vị tại An Giang - 10 khu vực					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 2 - An Giang	347 Nguyễn Trung Trực, KP5, Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	20	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - An Giang	26 Đường Công Nông, Khu phố Minh An, Xã Châu Thành, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự 1 dự phòng)
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng

				(6,4x3,9x 2,9 m)
		4. Cáp âm thanh		
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		6. Ổ cắm điện		
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1
Phòng THADS khu vực 4 - An Giang	Số 117, Ấp Đường Hòn, Xã Hòn Đất, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH		
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1
		III. Màn hình hiển thị		
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp mạng Cat6	m	4
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12
		4. Cáp âm thanh		
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		6. Ổ cắm điện		
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1
Phòng THADS khu vực 6 - An Giang	Ấp Công Sư, Xã U Minh Thượng, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH		
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1

		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự phòng)
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6,5x4x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6,5x4x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - An Giang	Áp Đông Sơn 2, Xã Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 11 - An Giang	Áp Long Hoà, Xã Chợ Mới, Tỉnh An Giang	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - An Giang	Áp Trung 1, Xã Phú Tân, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - An Giang	16 Lê Lợi, Phường Châu Đốc, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	11	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	11	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - An Giang	Đường 30/4, Khóm Sơn Đông, Phường Thới Sơn, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyên xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự 1 dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyên xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	

		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 15 - An Giang	Phường Tân Châu, Tỉnh An Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

5. Bắc Ninh

Bảng tổng hợp tại tỉnh Bắc Ninh – 9 khu vực				
Hạng mục		Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH				
1. Thiết bị HNTH		Chiếc	4	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực		Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	4	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	7	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	5	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	5	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	9	
2. Cáp mạng Cat6	m	198	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	192	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	9	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	9	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	18	
6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	9	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	9	

Bảng chi tiết từng đơn vị tại tỉnh Bắc Ninh - 9 khu vực					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Bắc Ninh	Tổ dân phố số 4, Phường Đa Mai, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Bắc Ninh	Đường Dương Quốc Cơ, Phường Việt Yên, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Bắc Ninh	Thôn Hậu, Xã Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Bắc Ninh	Phố Bình Minh, Xã Lục Nam, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	

		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh	Tổ dân phố Làng Chủ, Phường Chủ, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (9,7 x 5,5 x 3,4 m)

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (9,7 x 5,5 x 3,4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Bắc Ninh	Số 02, Đường Nguyễn phi Ý Lan, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị HNTN			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dư 1 dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTN	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu	Đường Lê Quang Đạo,	I. Thiết bị HNTN			
		1. Thiết bị HNTN	Chiếc	1	

vực 7 - Bắc Ninh	Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	52	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	52	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Bắc Ninh	Đường Hai Bà Trưng, Phường Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

6. Gia Lai

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Gia lai – 14 khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			

1. Thiết bị HNTH	Chiếc	10	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	10	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	11	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	14	
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	14	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	14	
2. Cáp mạng Cat6	m	85	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	69	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	14	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	14	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	28	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	14	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	14	

Chi tiết từng đơn vị tại Gia Lai - 14 khu vực					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Gia Lai	154 Cần Vương, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	

		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Gia Lai	103 Xuân Diệu, Xã Tuy Phước, Tỉnh Gia Lai	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyên xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyên xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	

		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Gia Lai	Đường Quang Trung nổi dài, Xã Phú Cát. Gia Lai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Gia Lai	23 Đường Thuận Ninh, Xã Tây Sơn, Gia Lai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Gia Lai	Số 150 Nguyễn Tất Thành, Xã Hoài Ân, Tỉnh Gia Lai.	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Gia Lai	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu phố Bồng Sơn, Tỉnh Gia Lai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Gia Lai	126 Đinh Tiên Hoàng, Phường Diên Hồng, Gia Lai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			

		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Gia Lai	Số 80 Trần Phú, Xã Chư Prông, Gia Lai	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Gia Lai	199 Hùng Vương, Xã Ia Grai, Tỉnh Gia Lai	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
Phòng THADS khu vực 10 - Gia Lai	534 Nguyễn Huệ, Xã Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

Phòng THADS khu vực 11 - Gia Lai	Thôn Hòa Tín, Xã Chư Puh Gia Lai	I. Thiết bị HNTD			
		1. Thiết bị HNTD	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTD	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Gia Lai	63A Trần Quốc Toản, Phường Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai.	I. Thiết bị HNTD			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTD	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	

		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Gia Lai	Số 1469 Quang Trung, Phường An Bình, Tỉnh Gia Lai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Gia Lai	47 Trần Hưng Đạo, Xã Kbang, Tỉnh Gia Lai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			

	1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
	III. Màn hình hiển thị			
	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	7	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

7. Quảng Trị

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Quảng Trị – 8 khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	7	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	7	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	8	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	8	
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	8	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	8	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	8	
2. Cáp mạng Cat6	m	146	

3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	152	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	8	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	8	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	16	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	8	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	8	

Chi tiết từng đơn vị trong tỉnh Quảng trị - 8 khu vực					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Trị	số 3 Nguyễn Văn Linh, Phường Đồng Hới, Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Trị	tiểu khu 1, Xã Đồng Lê, Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (9x6x3,2 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (9x6x3,2 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Quảng Trị	Thôn Pháp Kê, Xã Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	

		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Trị	Số 09 Tây Hồ, Thôn Thượng Giang, Xã Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Quảng Trị	Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Nam Đông Hà, Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Trị	Số 250 Trần Hưng Đạo, Phường Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Quảng Trị	Số 47, Đường 9/7, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	52	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	52	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Quảng Trị	số 168 Trần Phú, Xã Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	

		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

8. Tuyên Quang

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Tuyên Quang – 8 khu vực				
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú	
I. Thiết bị HNTH				
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	6		
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1		Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1		Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	6		
II. Máy tính điều khiển				
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	7		

2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	6	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	6	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	8	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	8	
2. Cáp mạng Cat6	m	133	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	83	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	8	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	8	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	16	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	8	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	8	

Bảng Chi tiết từng đơn vị trong tỉnh Tuyên Quang - 8 khu vực					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Tuyên Quang	Tổ dân phố 09, Phường An Tường, Tỉnh Tuyên Quang.	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang	Thôn Cống Đồi, Xã Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang	1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Tuyên Quang	Thôn 3 Xã Nà Hang, Tuyên Quang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	27	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Tuyên Quang	Ngõ 196 Đường Trần Phú, Tổ 20 Minh Khai, Phường Hà Giang 2, Tỉnh Tuyên Quang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	

		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Tuyên Quang	Thôn 3 Xã Bắc Quang, Tỉnh Tuyên Quang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Tuyên Quang	Thôn 3, Xã Hoàng Su Phì	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Tuyên Quang	Thôn Tam Sơn 3, Xã Quán Bạ, Tỉnh Hà Giang	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Tuyên Quang	Số 150, Đường 3/2, Thôn Tân Tiến, Xã Đồng Văn, Tỉnh Tuyên Quang	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6x4,2x3,5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6x4,2x3,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

9. Vĩnh Long

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Vĩnh Long – 13 khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			

1. Thiết bị HNTB	Chiếc	10	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	10	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	10	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	11	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	11	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	13	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	13	
2. Cáp mạng Cat6	m	412	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	174	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	13	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	13	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	26	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	13	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	13	

Bảng chi tiết từng đơn vị trong tỉnh Vĩnh Long - 13 khu vực					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Vĩnh Long	118B, Đường Trần Phú, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	

		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm liaa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Vĩnh Long	Áp 1, Xã Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	11	Ước lượng theo kích thước phòng (3,2x6x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	11	Ước lượng theo kích

					thước phòng (3,2x6x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lia dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long	Khóm 2, Cái Vồn, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyên xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	10	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lia dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Vĩnh Long	số 04 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Ấp An Nhon, Xã Trung Thành,	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 6 - Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	152	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Áp Phước Hậu, Xã Phước Mỹ Trung, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTTH			
		1. Thiết bị HNTTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Vĩnh Long	Áp Bình An, Xã Giồng Trôm, Tỉnh Vĩnh Long	III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (10x5x5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (10x5x5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long	Đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 2, Xã Bình Đại, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	16	Ước lượng theo kích thước phòng (4.2x10,10x3, 5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	16	Ước lượng theo kích thước phòng (4.2x10,10x3,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Vĩnh Long	Áp 5, Xã Mỏ Cày, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 10 - Vĩnh Long	số 5 Nguyễn Thái Học, Khóm 4, Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long	2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	52	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTĐ			

Phòng THADS khu vực 11 - Vĩnh Long	Áp Bờ Lộ Mới, Xã Cang Long, Tỉnh Vĩnh Long	1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Vĩnh Long	Áp Cây Hẹ, Xã Tiểu Cần, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long	số 153 Ấp 5 Xã Trà Cú, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Vĩnh Long	Ấp Mé Láng, Xã Ngũ Lạc, Tỉnh Vĩnh Long	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	42	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

10. Hưng Yên

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Hưng Yên – 8 khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	3	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	4	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	3	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	7	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	5	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	5	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	8	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	8	
2. Cáp mạng Cat6	m	115	

3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	112	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	8	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	8	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	16	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	8	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nơ, ống gen đi dây điện.....	Gói	8	

Chi tiết từng đơn vị trong tỉnh Hưng Yên - 8 khu vực					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên	Đường Nội thị 1, Xã Hoàng Hoa Thám, Tỉnh Hưng Yên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

Phòng THADS khu vực 2 - Hưng Yên	Số 2A Tô Ngọc Vân, Phường Mỹ Hào, Hưng Yên	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Hưng Yên	số 151 Đường Sài Thị, Xã Khoái Châu, Hưng Yên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 4 - Hưng Yên	Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	15	Ước lượng theo kích thước phòng (5x8x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	15	Ước lượng theo kích thước phòng (5x8x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên	Số 135A, phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Khu 2 Vũ Trọng, Xã Tiền	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 6 - Hưng Yên	Hải, Tỉnh Hưng Yên	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Hưng Yên	số 3 Cách mạng Tháng Tám, Tổ dân phố bao Trình, Xã Thái Thụy, Tỉnh Hưng Yên	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Hưng Yên	Số 108 Đường Long Hưng, Xã Hưng Hà, Tỉnh Hưng Yên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dư 1 dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
--	--	--	-----	---	--

11. Cần Thơ

Bảng tổng hợp tại Tỉnh Cần Thơ – 13 khu vực			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTĐ			
1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	11	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	11	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	13	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	12	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	12	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	13	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	13	
2. Cáp mạng Cat6	m	169	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	138	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	13	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	13	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	26	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	13	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	13	

Bảng chi tiết trong TP Cần Thơ – 13 khu vực					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Cần Thơ	Số 01, Đường Trần Khánh Dư, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Cần Thơ	D1, Đường số 50, KDC Ngân Thuần, Phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Cần Thơ	Ấp Nhơn Lộc 2, Xã Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Cần Thơ	Ấp Thới Hoà, Xã Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Cần Thơ	Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			

		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Cần Thơ	Số 54 Đường Hùng Vương, Ấp Trà quýt A, Xã Phú Tâm, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Cần Thơ	Khu vực 3, Phường Ngã Năm, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	

		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Cần Thơ	940 Ấp Hoà Phường, Xã Hoà Tú, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Cần Thơ	Ấp 3, Xã Long Phú, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	52	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	52	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Cần Thơ	Ấp An Thành, Xã Kế Sách, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	8	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Cần Thơ	Tỉnh lộ 981, Ấp 1, Xã Vĩnh Viễn, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	

		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Cần Thơ	Ấp Mỹ Lợi, Xã Hiệp Hưng, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Cần Thơ	Đường Ngõ Hữu Hạnh, Ấp Thị Trán, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	

	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	4	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

12. Đắc Lắc

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Đắc Lắc – 15 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTB			
1. Thiết bị HNTB	Chiếc	13	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	13	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	12	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	13	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	13	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	15	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	15	
2. Cáp mạng Cat6	m	172	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	156	

4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	15	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	15	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	30	
6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	15	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	15	

Bảng chi tiết Tỉnh Đắk Lắk – 15 đơn vị					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Đắk Lắk	Số 29 Hà Huy Tập, Phường Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			

Phòng THADS khu vực 2 - Đắc Lắc	86 Lạc Long Quân, Xã Ea Súp, Tỉnh Đắc Lắc	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Đắc Lắc	142 Hùng Vương, Xã Quảng Phú, Tỉnh Đắc Lắc	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Đắk Lắk	38 Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Đắk Lắk	Thôn Kim Châu, Xã Dray Bông, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực

		xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực			
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Đắk Lắk	237 Nguyễn Tất Thành, Thôn 1, Xã Liên Sơn Lắk, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Đắk Lắk	03 Lý Tự Trọng, Thôn 1, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Đắk Lắk	1079 Hùng Vương, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk	511 Giải Phóng, Xã Ea Drăng, Tỉnh Đắk Lắk	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	11	Ước lượng theo kích thước phòng (6x3x3.5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	

		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Đắc Lắc	03 Lê Duẩn, Thôn 1, Xã Krông Năng, Tỉnh Đắc Lắc	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Đắc Lắc	12 Tổ Hữu, Phường Tuy Hoà, Tỉnh Đắc Lắc	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Đắc Lắc	Khu phố 3, Phường Đông Hoà, Tỉnh Đắc Lắc	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Thôn Mỹ Lệ Đông, Xã Tây	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 13 - Đắk Lắk	Hoà, Tỉnh Đắk Lắk	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6.4x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6.4x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Đắk Lắk	Số 22 Hải Dương, Thôn Chí Thạnh, Xã Tuy An Bắc, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 15 - Đắk Lắk	Số 205 Trần Phú, Xã Sơn Hoà, Tỉnh Đắk Lắk	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	16	Ước lượng theo kích thước phòng (9x5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	16	Ước lượng theo kích thước phòng (9x5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

13. Ninh Bình

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Ninh Bình – 11 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	5	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	5	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	5	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	9	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	6	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	5	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	6	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	11	
2. Cáp mạng Cat6	m	193	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	110	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	11	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	11	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	22	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	11	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	11	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Ninh Bình – 11 đơn vị					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Ninh Bình	Số 6, ngõ 197 Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			

	1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	22	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
	1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
	II. Máy tính điều khiển			
	1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
	III. Màn hình hiển thị			
	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m		
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m		
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	

		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Ninh Bình	Đường Trương Hán Siêu, Thôn Tân Nhất, Xã Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình	Xóm 9, Xã Phát Diệm, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

Phòng THADS khu vực 5 - Ninh Bình	Số 2, phố Cù Chính Lam, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình	xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực			
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	52	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			

		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Ninh Bình	Thôn 1 Mai Xá, Xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Ninh Bình	Số 1 Đào Duy Từ, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (12x6x3,5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (12x6x3,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Ninh Bình	Đường Nguyễn Minh Không, Xã Ý Yên, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Ninh Bình	Xã Nam Trực, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Ninh Bình	Đường Võ Nguyên Giáp, Xã Xuân Trường, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	

		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Ninh Bình	Thôn 3, Yên Định, Xã Hải Hậu, Tỉnh Ninh Bình	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			

	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

14. Quảng Ninh

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Quảng Ninh – 6 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	4	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	4	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	5	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	5	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	5	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	6	
2. Cáp mạng Cat6	m	97	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	74	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	6	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	6	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	12	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	6	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	6	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Quảng Ninh – 6 đơn vị					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
		I. Thiết bị HNTH			

Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh	Tổ 52C, Khu 4B, Phường Cao Xanh, Tỉnh Quảng Ninh	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ninh	Khu phố Bãi, Phường Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

Phòng THADS khu vực 3 - Quảng Ninh	Khu Cẩm Bình - Diêm Thủy, phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (9,3x6x4,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh	Khu Đường mới, phố Lý Thường Kiệt, Xã Tiên Yên, Tỉnh Quảng Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Quảng Ninh	Khu Yên Lâm 1, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh	99 Đường Nguyễn Du, khu Hòa Bình, Phường Móng Cái 1, Tỉnh Quảng Ninh.	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

15. Đồng Tháp

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Đồng Tháp – 11 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	7	

2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	7	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	10	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	9	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	9	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	11	
2. Cáp mạng Cat6	m	155	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	121	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	11	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	11	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	22	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	11	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	11	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Đồng Tháp – 11 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Tháp	Hội Gia, Phường Mỹ Tho, Tỉnh Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Đồng Tháp	số 60 Thủ Khoa Huân, Khu phố 4, Phường Long Thuận	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Đồng Tháp	Ấp Cá, Xã Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Tháp	Ấp Bình Quới, Xã Bình Phú, Tỉnh Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	

		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Đồng Tháp	Ấp Hòa Phú, Xã Cái Bè, Tỉnh Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Đồng Tháp	Số 7 Lê Văn Chanh, Phường Cao Lãnh, Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

Phòng THADS khu vực 7 - Đồng Tháp	QL80, Ấp 1, Xã Hòa Long, Tỉnh Đồng Tháp	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			

Phòng THADS khu vực 8 - Đồng Tháp	Số 06 Ấp Phú Bình 1, Xã Phú Hựu, Tỉnh Đồng Tháp	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Đồng Tháp	số 15, Đường 3/2, Xã Mỹ Thọ, Tỉnh Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	

		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Đồng Tháp	Áp 5, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Xã Tràm Chim, Tỉnh Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	8	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	8	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Đồng Tháp	Khóm An Thạnh A, Phường An Bình, Tỉnh Đồng Tháp	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự 2 dự phòng)

	xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực			
	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
	II. Máy tính điều khiển			
	1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
	III. Màn hình hiển thị			
	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	3	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

16. Phú Thọ

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Phú Thọ – 16 đơn vị				
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú	
I. Thiết bị HNTH				
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	14		
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1		Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	14		
II. Máy tính điều khiển				
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	16		
III. Màn hình hiển thị				
1. Tivi 65 inch	Chiếc	14		
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1		Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1		Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	14		

IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	16	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	16	
2. Cáp mạng Cat6	m	261	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	241	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	16	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	16	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	32	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	16	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	16	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Phú Thọ – 16 đơn vị					
Tên đơn vị THADS	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Phú Thọ	Đường Hùng Vương, phố Minh Hà, Phường Thanh Miếu, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (8,1x6,8x2,8 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (8,1x6,8x2,8 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 2 - Phú Thọ	Số 65, KDC Nguyễn Du, Phường Âu Cơ, Tỉnh Phú Thọ	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (7,6x3,6x3,9 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (7,6x3,6x3,9 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Phú Thọ	Khu 3, Xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Phú Thọ	Khu 6, Xã Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 5 - Phú Thọ	Khu Tân Tiến, Xã Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (8x4x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Phú Thọ	Khu Đoàn Kết, Xã Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự 1 dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Phú Thọ	Phố Vàng, Xã Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
					Ước lượng theo kích thước phòng (35x10 m)
		2. Cáp mạng Cat6	m	47	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2 4. Cáp âm thanh 4.1. Cáp tín hiệu audio 20m 5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế 6. Ổ cắm điện 6.1. Ổ cắm điện đôi 6.2. Ổ cắm loa dây 10m 7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	m Sợi Cái Cái Cái Gói	47 1 1 2 1 1	Ước lượng theo kích thước phòng (35x10 m)
Phòng THADS khu vực 8 - Phú Thọ	Số 25 Ngõ Gia Tự, Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH 1. Thiết bị HNTH 2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt II. Máy tính điều khiển 1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP III. Màn hình hiển thị 1. Tivi 65 inch 2. Cáp HDMI 3m IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt 1. Cáp USB 1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B) 2. Cáp mạng Cat6 3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2 4. Cáp âm thanh 4.1. Cáp tín hiệu audio 20m 5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế 6. Ổ cắm điện 6.1. Ổ cắm điện đôi 6.2. Ổ cắm loa dây 10m 7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Chiếc Bộ Chiếc Chiếc Sợi Bộ Sợi m m Sợi Cái Cái Gói	1 1 1 1 1 1 22 22 1 1 2 1 1	
Phòng THADS khu vực 9 - Phú Thọ	Đường Phạm Văn Đồng, phố Lê Văn Lương, Phường Vĩnh Yên, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH 1. Thiết bị HNTH 2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt II. Máy tính điều khiển	Chiếc Bộ	1 1	

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (7x4,5x3,7 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Phú Thọ	Số 228 Đường Dương Đình, Xã Yên Lạc, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ	Thôn Vĩnh Thịnh, Xã Lập Thạch, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Phú Thọ	Khu Đoàn Kết, Xã Kim Bôi, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (7x4x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (7x4x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Phú Thọ	Tiểu khu Liên Phường, Xã Đà Bắc, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
Phòng THADS khu vực 15 - Phú Thọ	Phố Hữu Nghị, Xã Lạc Sơn, Tỉnh Phú Thọ.	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (8x4x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (8x4x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 16 - Phú Thọ	Tiểu khu 2, Xã Mai Châu, Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 17 - Phú Thọ	Số nhà 09, Đường Lương Thế Vinh - khu 3 - Xã Lạc Thủy - Tỉnh Phú Thọ	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (7x4x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			

	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

17. Cà Mau

Bảng tổng hợp Tỉnh Cà Mau – 9 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	4	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	4	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	7	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	6	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	6	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	9	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	9	
2. Cáp mạng Cat6	m	88	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	85	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	9	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	9	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	18	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	9	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	9	

Bảng chi tiết Tỉnh Cà Mau – 9 đơn vị			
---	--	--	--

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Cà Mau	Số 3, Huyện Trần Công Chúa, Khóm 18, Phường Tân Thành, Tỉnh Cà Mau	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Cà Mau	Khóm 1, Xã Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

		xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực			
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau	Áp 1, Xã Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	9	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	

Phòng THADS khu vực 4 - Cà Mau	số 81, Trần Văn Phú, Ấp 4, Xã Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	11	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	11	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau	Đường Bông Văn Đĩa, Ấp Kiến Vàng, Xã Phan Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

Phòng THADS khu vực 6 - Cà Mau	Đường Lộc Ninh, Khóm 5, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			

Phòng THADS khu vực 7 - Cà Mau	Ấp Thị trấn A, Xã Hoà Bình, Tỉnh Cà Mau	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Cà Mau	Khóm 1, Phường Giá Rai, Tỉnh Cà Mau	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dư 1 dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

Phòng THADS khu vực 9 - Cà Mau	Số 85A, Ấp Long Hậu, Xã Phước Long, Tỉnh Cà Mau	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dự 1 dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

18. Điện Biên

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Điện Biên – 5 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	5	
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	5	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	3	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	3	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	5	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	5	
2. Cáp mạng Cat6	m	45	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	54	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	5	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	5	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	10	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	5	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	5	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Điện Biên – 5 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Điện Biên	Tổ 6, Phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 2 - Điện Biên	Bản Pú Tiu, Phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	10	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	10	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	

Phòng THADS khu vực 3 - Điện Biên	Khối Sơn Thủy, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	21	Ước lượng theo kích thước phòng (14.8x4.4x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	21	Ước lượng theo kích thước phòng (14.8x4.4x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Điện Biên	Tổ dân phố 05, Xã Na Sang, Tỉnh Điện Biên	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 5 - Điện Biên	Bản Nà Hỳ 1, Xã Nà Hỳ, Tỉnh Điện Biên	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
--	--	--	-----	---	--

19. Hà Nội

Bảng tổng hợp trong TP. Hà Nội – 11 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTĐ			
1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	10	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	10	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	11	Tận dụng tại khu vực
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	11	
2. Cáp mạng Cat6	m	277	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	248	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	11	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	11	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	22	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	11	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	11	

Bảng chi tiết trong TP. Hà Nội – 11 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Hà Nội	Số 2b, ngách 6/9 phố Vĩnh Phúc, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	52	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội	Số 1, ngõ 4, Bùi Huy Bích, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	152	

Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội	Lô D3 phố Phúc Đam, Tổ dân phố Phúc Lý 4, Phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	102	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			

Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội	Lô HH03, Khu Đô Thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Hà Nội	Lô 3 - Thửa 8, Khu Hành chính mới Hà Cầu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 7 - Hà Nội	Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			

		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội	Số 99, Tây Sơn, Xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	15	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Hà Nội	Số 185 phố Lê Lợi, Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Hà Nội	Số 87, Đường 419, Xã Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	

Phòng THADS khu vực 11 - Hà Nội	Số 2 Đường Tứ Hiệp, Thôn Cổ Điền B, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			

Phòng THADS khu vực 12 - Hà Nội	Thôn Hoàng Xá, Xã Vân Đình, Thành phố Hà Nội	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

20. Lâm Đồng

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Lâm Đồng – 16 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	13	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	13	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	14	

2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	15	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	15	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	16	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	16	
2. Cáp mạng Cat6	m	322	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	308	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	16	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	16	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	32	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	16	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	16	

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Lâm Đồng – 16 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Lâm Đồng	181 Đường 3/2, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTB			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Lâm Đồng	Đường Lê Hồng Phong, Thôn 24, Xã Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Lâm Đồng	Thôn Sơn Hà, Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Lâm Đồng	Hẻm 206 Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường 2 - Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	32	
		4. Cáp âm thanh			

		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng	280 Đường 30/4 Thôn 5C, Xã Đa Têh, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng	Tổ dân phố 3, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	

		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Lâm Đồng	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			

Phòng THADS khu vực 9 - Lâm Đồng	Số 32 Ngô Quyền, Xã Cư Jút, Tỉnh Lâm Đồng	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (7x4x3,6 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (7x4x3,6 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Lâm Đồng	06 Phạm Hùng, Phường Hàm Thắng, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Lâm Đồng	Số 16 Trần Phú, Xã Hàm Thuận Nam, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Lâm Đồng	Km 18, quốc lộ 28, Xã Hàm Thuận, Tỉnh Lâm Đồng	III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Lâm Đồng	Đường Võ Hữu, Thôn Xuân An 2, Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Lâm Đồng	Đường 17/4 Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

Phòng THADS khu vực 15 - Lâm Đồng	Số 01 Nguyễn Huệ, Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (8x3,5x3,4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (8x3,5x3,4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 16 - Lâm Đồng	Số 08 Đường 25/12, Thôn Lạc Hóa 2, Xã Tánh Linh, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 17 - Lâm Đồng	Số 467, Đường Cách Mạng Tháng 8, Thôn Võ Xu 1, Xã Đức Linh, Tỉnh Lâm Đồng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	37	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

21. Đồng Nai

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Đồng Nai – 14 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	11	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	11	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	11	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	14	
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	14	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	14	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	14	
2. Cáp mạng Cat6	m	288	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	312	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	14	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	14	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	28	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	14	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	14	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Đồng Nai – 14 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai	Số 2A Đường N4, Khu phố Bình Thành, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	

		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	72	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	72	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Đồng Nai	Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Đồng Nai	Áp 3, Xã Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai	Số 57 Phường Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	32	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Đồng Nai	Khu Trung tâm hành chính, Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	52	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Đồng Nai	Số 3, Phan Bội Châu, khu 1, Xã Xuân Lộc, Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			

		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Đồng Nai	Ấp Hiệp Tâm 1, Xã Định Quán, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Đồng Nai	Áp Trà Cổ 1, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Đồng Nai	383 Đường Phú Riềng Đỏ, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	

		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	37	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Đồng Nai	Thôn 1, Xã Tân Khai, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTTH			
		1. Thiết bị HNTTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Đồng Nai	Thôn Tân Phú, Xã Phú Riềng, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tản dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Đồng Nai	Thôn Đức Phong, Xã Bù Đăng, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tản dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	52	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Đồng Nai	Thôn Khắc Khoan, Xã Phú Nghĩa, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Đồng Nai	Số 336, quốc lộ 13, Thôn Ninh Thái, Xã Lộc Ninh, Tỉnh Đồng Nai	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	3	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

22. Hải Phòng

Bảng tổng hợp trong TP. Hải Phòng – 12 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	3	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	7	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	3	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	10	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	11	Tận dụng tại khu vực
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	12	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			

1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	12	
2. Cáp mạng Cat6	m	275	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	250	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	12	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	12	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	24	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	12	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	12	

Bảng chi tiết trong TP. Hải Phòng – 12 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng	Tổ dân phố Thủy Sơn 7, Phường Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	Ước lượng theo kích thước phòng (16x14 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	32	Ước lượng theo kích thước phòng (16x14 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 2 - Hải Phòng	TDP 7, Phường An Dương, HP	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
Phòng THADS khu vực 4 - Hải Phòng	Khu Trung tâm hành chính, Đường Trần Hoàn, P. Hải An, TP HP	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	Ước lượng theo kích thước phòng (15x5x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	Ước lượng theo kích thước phòng (15x5x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực

		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	15	Ước lượng theo kích thước phòng (7x6x3.5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Hải Phòng	Tổ 12, Phường An Biên, HP	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	

		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	24	Ước lượng theo kích thước phòng (16x6.4x3.5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Hải Phòng	Khu trung tâm hành chính phường, P. Hưng Đạo, TP HP	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích

Phòng THADS khu vực 7 - Hải Phòng	Thôn Đông, Xã Vĩnh Bảo, HP				thước phòng (12x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (12x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0			
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt					
1. Cáp USB					
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1			
			Ước lượng theo kích thước phòng (7x5x3.5 m)		
2. Cáp mạng Cat6	m	14			
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7			
4. Cáp âm thanh					
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1			

		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng	195 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, Tp Hp	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (10x5x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (10x5x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Hải Phòng	179 Trần Nguyên Đán, TDP Bích Động - Tân Tiến,	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực

	P. Trần Hưng Đạo, TP HP	chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực			
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	62	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	112	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng	số 34 Hải Đông, P. Kinh Môn, TP HP	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng	số 443 Đường 391, Xã Tứ Kỳ, TP HP	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	15	Ước lượng theo kích thước phòng (8x5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	15	Ước lượng theo kích thước phòng (8x5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 12 - Hải Phòng	số 124 Mạc Đĩnh Chi, Khu Thống Nhất, P. Tứ Minh, TP HP)	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	10	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Hải Phòng	số 167 Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện, HP	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dư 1 dự phòng)
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			

	1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
	III. Màn hình hiển thị			
	1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	22	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

23. Hồ Chí Minh

Bảng Tổng hợp trong TP. Hồ Chí Minh – 18 khu vực (19 điểm cầu)			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	15	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	15	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	16	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	16	

2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	16	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	19	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	19	
2. Cáp mạng Cat6	m	405	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	339	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	19	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	19	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	38	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	19	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	19	

Bảng chi tiết trong TP. Hồ Chí Minh – 18 khu vực (19 điểm cầu)					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh	387 Nguyễn Trãi, Phường Cầu Ông Lãnh, TP HCM	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			

		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh	95H-954A Kha Vạn Cân, Phường Thủ Đức, TP HCM	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh	02 Phan Phú Tiên, Phường Chợ Lớn, TP HCM	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	19	Ước lượng theo kích thước phòng (10,2x7x2 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh	144/5 Âu Cơ, Phường Xuân Hòa TP HCM	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	26	Ước lượng theo kích thước phòng (15,3x8,6x5,2 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	26	Ước lượng theo kích thước phòng

				(15,3x8,6x5,2 m)
		4. Cáp âm thanh		
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		6. Ổ cắm điện		
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1
Phòng THADS khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh	200/20 Bình Lợi, Phường Bình Lợi Trung, TP HCM	I. Thiết bị HNTH		
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1
		III. Màn hình hiển thị		
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt		
		1. Cáp USB		
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1
		2. Cáp mạng Cat6	m	22
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22
		4. Cáp âm thanh		
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1
		6. Ổ cắm điện		
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1
Phòng THADS khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh	Số 1 Đường Tân Phú, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTH		
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1
		II. Máy tính điều khiển		

		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	27	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Phòng THADS khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	

Phòng THADS khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh	33/7B Đường Trung Nữ Vương, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			

Phòng THADS khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh	320/21 Độc Lập, Phường Phú Thọ Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh	Số 10 Đường số 3, Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh	45 Phạm Văn Dinh, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh (Đặc khu côn đảo)		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m		
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m		
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Phòng THADS khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh	Quốc lộ 56, Ấp Bình Đức, Xã Ngãi Giao, Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	52	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	52	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			

Phòng THADS khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh	677 Võ Văn Kiệt, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh	1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	27	Ước lượng theo kích thước phòng (15x10,2x3 7,9x6x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	27	Ước lượng theo kích thước phòng (15x10,2x3 7,9x6x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Tp. HCM	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

Phòng THADS khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đường D05, Khu phố 5, Xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh	1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

Phòng THADS khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 2, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02, Đường NK, Ấp Đồng Sở, Xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	22	
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

24. Đà Nẵng

Bảng tổng hợp trong TP. Đà Nẵng – 12 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	9	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	9	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	11	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	12	
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	12	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	12	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	12	
2. Cáp mạng Cat6	m	146	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	133	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	12	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	12	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	24	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	12	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	12	

Bảng chi tiết trong TP. Đà Nẵng – 12 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Đà Nẵng	Số 45 Nguyễn Phẩm, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng	02 An Mỹ 8, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng	Số 50 Trần Xuân Lê, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	

Phòng THADS khu vực 4 - Đà Nẵng	Số 324 Hồ Tùng Mậu, Phường Hoà Khánh, Thành phố Đà Nẵng	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (10.2x7.8 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (10.2x7.8 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Đà Nẵng	Khởi phố Ngọc Nam, Phường Quang Phú, Thành phố Đà Nẵng	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	

Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng	Quốc lộ 1A, Xã Thăng Bình, Thành phố Đà Nẵng	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			

Phòng THADS khu vực 7 - Đà Nẵng	Số 84, Đường Phan Chu Trinh, Thôn Tam Cẩm, Xã Chiên Đàn, Thành phố Đà Nẵng	1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6x3.5x5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6x3.5x5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Đà Nẵng	299 Võ Nguyên Giáp, Xã Trà My, Thành phố Đà Nẵng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	

Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng	136 Võ Chí Công, Xã Hiệp Đức, Thành phố Đà Nẵng	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng	136 Võ Chí Công, Xã Hiệp Đức, Thành phố Đà Nẵng	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (14.6x3.5x3.3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (14.6x3.5x3.3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Khố 3, Đường Hồ Xuân Hương,	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 10 - Đà Nẵng	Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	9	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	9	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Đà Nẵng	167 Đường Nguyễn Tất Thành, Xã Đại Lộc, Thành phố Đà Nẵng	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	22	
		4. Cáp âm thanh			

Phòng THADS khu vực 12 - Đà Nẵng	171 Hồ Chí Minh, Xã Đông Giang, Thành phố Đà Nẵng	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	8	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

25. Sơn La

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Sơn La – 6 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTB			
1. Thiết bị HNTB	Chiếc	3	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh

3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	3	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	3	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	6	
2. Cáp mạng Cat6	m	34	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	34	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	6	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	6	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	12	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	6	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	6	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Sơn La – 6 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Sơn La	số 17, ngõ 4 Đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 3 Quyết Thắng Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La	tiểu khu 5, Xã Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La	Tổ dân phố 5, Xã Sông Mã, Tỉnh Sơn La	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Sơn La	tiểu khu 8, Xã Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La	tiểu khu 4, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La	Tổ dân phố 1, Phường Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

26. Lạng Sơn

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Lạng Sơn – 5 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	3	

2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	3	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	5	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	3	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	5	
2. Cáp mạng Cat6	m	34	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	33	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	5	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	5	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	10	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	5	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	5	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Lạng Sơn – 5 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn	12/10, Đường Lê Đại Hành, Phường Đồng Kinh, Tỉnh Lạng Sơn	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (6x5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	13	Ước lượng theo kích thước phòng (6x5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Lạng Sơn	Thôn 8, Xã Na Sầm, Tỉnh Lạng Sơn	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	3	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	

		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn	Thôn 2, Xã Bình Già, Tỉnh Lạng Sơn	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tân dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn	Thôn Dốc Mới 1, Xã Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tân dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn	Khu Hòa Bình, Xã Lộc Bình, Tỉnh Lạng Sơn	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

27. Hà Tĩnh

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Hà Tĩnh – 5 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	4	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	4	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	5	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	5	
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	5	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	5	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	5	
2. Cáp mạng Cat6	m	31	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	31	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	5	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	5	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	10	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	5	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	5	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Hà Tĩnh – 5 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Hà Tĩnh	số 27, Đường Võ Liêm Sơn, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
Phòng THADS khu vực 2 - Hà Tĩnh	Thôn Đồng Tiến, Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Hà Tĩnh	Số 59, ngõ 1, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	

	Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Hà Tĩnh	Khối 11, Xã Hương Khê, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 5 - Hà Tĩnh	Thôn 1, Xã Sơn Giang, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

28. Khánh Hòa

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Khánh Hòa – 8 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	4	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	4	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	7	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
4. Cáp HDMI 3m	Sợi	3	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH			
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	8	
2. Cáp mạng Cat6	m	126	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	85	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	8	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	8	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	16	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	8	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	8	

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Khánh Hòa – 8 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Khánh Hòa	105 Tô Hiệu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	

		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (9x6x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Khánh Hòa	06 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa	Số 9 Hai bà Trưng, Xã Diên Khánh	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Khánh Hòa	Số 64, Đường 1/7, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực

		xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực			
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	9	Ước lượng theo kích thước phòng (4,5x2,7x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	9	Ước lượng theo kích thước phòng (4,5x2,7x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Khánh Hòa	Đường Phạm Đình Hồ, Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực (dư 2 dự phòng)
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 6 - Khánh Hòa		2. Cáp mạng Cat6	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (11x7x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (11x7x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	314 Đường Trường Chinh, Khu phố Khánh Hiệp, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

Phòng THADS khu vực 7 - Khánh Hòa	số 2 Nguyễn Chí Thanh, Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Khánh Hòa	Thôn Văn Lâm 3, Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	

		2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (5,5x4,5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (5,5x4,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

29. Thanh Hóa

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Thanh Hóa – 13 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	13	
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	13	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	13	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	12	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	12	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	13	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	13	
2. Cáp mạng Cat6	m	153	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	150	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	13	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	13	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	26	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	13	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	13	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Thanh Hóa – 13 đơn vị			
---	--	--	--

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Thanh Hóa	phố Quang Trung, Đường Bùi Khắc Nhất, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Thanh Hóa	Đường Phạm Tiến Năng, Xã Lưu Vệ, Tỉnh Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Thanh Hóa	Đường Nguyễn Thu, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Thanh Hóa	Đường Lê Lợi, Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	

		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Thanh Hóa	số 04/596 Đường Bà Triệu, Xã Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	9	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	9	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Thanh Hóa	197 Trần Phú, Bim Sơn, Thanh Hóa	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	9	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	9	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Thanh Hóa	Thọ Vực, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Thanh Hóa	Thôn Xuân Khang, Xã Thọ Xuân, Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
	Tiểu khu 5, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	

Phòng THADS khu vực 9 - Thanh Hóa		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 10 - Thanh Hóa	Xã Thường Xuân, Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTTH			
		1. Thiết bị HNTTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			

		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
Phòng THADS khu vực 11 - Thanh Hóa	số nhà 23, Đường Lê Sao, Thôn Lê Lợi, Xã Linh Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Thanh Hóa	Thôn Đại Đồng, Xã Cẩm Thủy, Thanh Hóa	II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	10	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 13 - Thanh Hóa	Thôn 3, Xã Mường Lát, Tỉnh Thanh Hóa	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

30. Huế

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Huế – 4 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	3	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	3	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	3	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	4	
2. Cáp HDMI 3m	Sợi	4	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	4	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	4	
2. Cáp mạng Cat6	m	87	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	35	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	4	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	4	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	8	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	4	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	4	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Huế – 4 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Huế	16 Xuân Thủy, P. Vỹ Dạ, TP Huế	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	

		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	27	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Huế	116 Nguyễn Văn Linh, P Hương An, Tp. Huế	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	16	Ước lượng theo kích thước phòng (8.4x5.1x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	16	Ước lượng theo kích thước phòng (8.4x5.1x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

Phòng THADS khu vực 3 - Huế	139 Đường Cách mạng tháng 8, P. Hương Trà, TP Huế	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	6	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Huế	174 Lý Thánh Tông, Xã Phúc Lộc, TP Huế	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

31. Nghệ An

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Nghệ An – 12 đơn vị				
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú	
I. Thiết bị HNTH				
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	8		
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh	
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	3	Tận dụng tại khu vực	
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	8		
II. Máy tính điều khiển				
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	12		
III. Màn hình hiển thị				
1. Tivi 65 inch	Chiếc	11		
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh	
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	11		
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	12		
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt				
1. Cáp USB				
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	12		
2. Cáp mạng Cat6	m	153		
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	137		
4. Cáp âm thanh				
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	12		
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	12		
6. Ổ cắm điện				
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	24		
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	12		
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	12		

Bảng chi tiết trong Tỉnh Nghệ An – 12 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú

Phòng THADS khu vực 1 - Nghệ An	Đường Chu Huy Mân, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Nghệ An	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			

		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Nghệ An	Xóm 7, Xã Diên Châu, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			

Phòng THADS khu vực 4 - Nghệ An	Khối Sỹ Tân, Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 5 - Nghệ An	số 11, Khối Phan Bội Châu, Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 6 - Nghệ An	Xóm Trung Đình, Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (7x3x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (7x3x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	11	Ước lượng theo kích thước phòng (6,4x3x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	11	Ước lượng theo kích thước phòng (6,4x3x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	

		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Nghệ An	Khối 4, Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 8 - Nghệ An	Xóm Tân Hồng, Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	

		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	7	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Nghệ An	Thôn Kim Nhan 3, Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (6,8x5,2x3,5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (6,8x5,2x3,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	

Phòng THADS khu vực 10 - Nghệ An	Thôn 3, Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTB	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6x4x3 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (6x4x3 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Nghệ An	Xóm Hòa Bắc, Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTB			
		1. Thiết bị HNTB	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	22	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	22	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 12 - Nghệ An	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	

	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

32. Lai Châu

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Lai Châu – 4 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTĐ			
1. Thiết bị HNTĐ	Chiếc	3	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	3	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	4	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	3	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	3	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTĐ	Bộ	4	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	4	
2. Cáp mạng Cat6	m	61	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	m	61	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	4	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	4	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	8	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	4	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	4	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Lai Châu – 4 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu	Đường Võ Nguyên Giáp, TDP Quyết Tiến 1, Phường Đoàn Kết, Tỉnh Lai Châu	I. Thiết bị HNTĐ			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			

		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (12x6x3,5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	20	Ước lượng theo kích thước phòng (12x6x3,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Lai Châu	Thôn 26, Xã Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng

					(10x4,8x3,6 m)		
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (10x4,8x3,6 m)		
		4. Cáp âm thanh					
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1			
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1			
		6. Ổ cắm điện					
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2			
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1			
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1			
Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu	Xã Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu	I. Thiết bị HNTH					
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1			
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1			
		II. Máy tính điều khiển					
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1			
		III. Màn hình hiển thị					
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1			
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1			
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1			
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt					
		1. Cáp USB					
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1			
		2. Cáp mạng Cat6	m	10			
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	10			
		4. Cáp âm thanh					
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1			
		5. AptomatMCB 20A 2P kèm đế	Cái	1			
		6. Ổ cắm điện					
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2			
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1			
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1			
			Xã Bum Nưa, Tỉnh Lai Châu	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH		Chiếc	1		

Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
	II. Máy tính điều khiển			
	1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
	III. Màn hình hiển thị			
	1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
	2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
	IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
	V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
	1. Cáp USB			
	1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
	2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (7x5x3 m)
	3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (7x5x3 m)
	4. Cáp âm thanh			
	4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
	5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
	6. Ổ cắm điện			
	6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
	6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

33. Cao Bằng

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Cao Bằng – 4 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	4	
2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	4	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	4	
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	2	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực

4. Cáp HDMI 3m	Sợi	2	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	4	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	4	
2. Cáp mạng Cat6	m	65	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	43	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	4	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	4	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	8	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	4	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	4	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Cao Bằng – 4 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Cao Bằng	Tổ dân phố Đề thám 7, Phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (10 x 5x4,8 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	Ước lượng theo kích thước phòng (10 x 5x4,8 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	

		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 2 - Cao Bằng	Xóm Đồng Ất, Xã Quảng Uyên, Tỉnh Cao Bằng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	32	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	12	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Cao Bằng	Tổ dân phố 1, Xã Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			

		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	10	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	10	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
Phòng THADS khu vực 5 - Cao Bằng	Xóm 2, Xã Bảo Lạc, Tỉnh Cao Bằng	1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	6	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	

34. Quảng Ngãi

Bảng tổng hợp trong Tỉnh Quảng Ngãi – 10 đơn vị			
Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I. Thiết bị HNTH			
1. Thiết bị HNTH	Chiếc	7	
2. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	2	Tận dụng tại khu vực
4. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	7	
II. Máy tính điều khiển			
1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	9	
2. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
III. Màn hình hiển thị			
1. Tivi 65 inch	Chiếc	9	
2. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
3. Cáp HDMI 3m	Sợi	9	
IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	10	
V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
1. Cáp USB			
1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	10	
2. Cáp mạng Cat6	m	96	
3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	313	
4. Cáp âm thanh			
4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	10	
5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	10	
6. Ổ cắm điện			
6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	20	
6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	10	
7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nơ, ống gen đi dây điện.....	Gói	10	

Bảng chi tiết trong Tỉnh Quảng Ngãi – 10 đơn vị					
Tên đơn vị	Địa chỉ	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi	226A Nguyễn Du, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển	Chiếc	1	Tận dụng từ THA tỉnh

Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ngãi	39 Huỳnh Tấn, Thôn 1, Xã Bình Son, Tỉnh Quảng Ngãi	xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực			
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	0	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	17	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (4x6 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	12	Ước lượng theo kích thước phòng (4x6 m)

		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
Phòng THADS khu vực 3 - Quảng Ngãi	Thôn Hà Tây, Xã Tịnh Hà, Tỉnh Quảng Ngãi	II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	15	Ước lượng theo kích thước phòng (8x5 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	15	Ước lượng theo kích thước phòng (8x5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ngãi	Số 05, Trần Nam Trung, Xã Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	

		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (7x5,5x4 m)
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	14	Ước lượng theo kích thước phòng (7x5,5x4 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ngãi	Số 7 Đường Đỗ Quang Thắng, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi	I. Thiết bị HNTH			
		1. Camera tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	0	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng lại từ tỉnh/thành phố chuyển xuống hoặc tận dụng lại tại khu vực	Chiếc	1	Tận dụng tại khu vực
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	4	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
Phòng THADS khu vực 7 - Quảng Ngãi	Tổ 2 Phường Đắc Cẩm, Tỉnh Quảng Ngãi	2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	4	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
Phòng THADS khu vực 8 - Quảng Ngãi	Thôn 1, Xã Ia Toi, Tỉnh Quảng Ngãi				

		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	12	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	17	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 9 - Quảng Ngãi	147 Hùng Vương, Xã Đăk Tô, Tỉnh Quảng Ngãi	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	5	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	5	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	

Phòng THADS khu vực 10 - Quảng Ngãi	210 Võ Nguyên Giáp, Xã Măng Đen, Quảng Ngãi	7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
		I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	3	
		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm²	m	202	
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm lioa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	
Phòng THADS khu vực 11 - Quảng Ngãi	Thôn 6, Xã Bờ Y, Tỉnh Quảng Ngãi	I. Thiết bị HNTH			
		1. Thiết bị HNTH	Chiếc	1	
		2. Bộ phụ kiện treo và lắp đặt	Bộ	1	
		II. Máy tính điều khiển			
		1. Máy tính tận dụng theo QĐ 3271/QĐ-BTP	Chiếc	1	
		III. Màn hình hiển thị			
		1. Tivi 65 inch	Chiếc	1	
		2. Cáp HDMI 3m	Sợi	1	
		IV. Giá treo di động lắp đặt thiết bị HNTH	Bộ	1	
		V. Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt			
		1. Cáp USB			
		1.1. Cáp USB 20m (USB Type A to USB Type B)	Sợi	1	
		2. Cáp mạng Cat6	m	7	

		3. Cáp điện Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	m	23	Ước lượng theo kích thước phòng (15x6x3,5 m)
		4. Cáp âm thanh			
		4.1. Cáp tín hiệu audio 20m	Sợi	1	
		5. Aptomat MCB 20A 2P kèm đế	Cái	1	
		6. Ổ cắm điện			
		6.1. Ổ cắm điện đôi	Cái	2	
		6.2. Ổ cắm loa dây 10m	Cái	1	
		7. Đầu bấm mạng, băng dính, vít nở, ống gen đi dây điện.....	Gói	1	